

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 157 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.550 NĂM THỨ 30 - THÁNG 2 NĂM 2007; JAHRGANG 30, FEBRUAR 2007 - AUSGABE IN VIETNAMESESCH



Thư tòa soạn

Mùa Đông của Âu Châu đang bao phủ đó đây. Tuyết giá và khí hậu năm nay làm thay đổi bao nhiêu vấn đề còn nổi cộm lên đó. Chúng ta thử điểm qua một vài vấn đề quan trọng có liên hệ đối với chúng ta trong thời gian qua cũng như trong thời gian sắp đến.

Về khí hậu, hiện tượng El Nino, sự thay đổi thời tiết của quả địa cầu đã và đang làm cho những nhà thiên văn, khí tượng học rất khó biết được về sự biến thiên của thời tiết. Có nơi đang nóng lại lạnh bất thường, có nơi đang có khí hậu bình thường lại lạnh hẳn, hoặc đôi khi có tuyết rơi. Có những nơi lâu nay không ngập lụt, nhưng bây giờ nước dâng lên cao và ngược lại có những nơi nước không còn một giọt. Nước biển Thái Bình Dương đã tăng lên hơn 1 cm và hiện tượng gió bão, lụt lội bất thường đã xảy ra liên tục cho các nước Phi Luật Tân, Đài Loan, Trung Quốc và nhất là Việt Nam trong thời gian cuối năm 2006 vừa qua, quả là một tai trời ách nước, chẳng biết đâu mà lường.

Chúng ta những người sống xa quê. Tuy đời sống tinh thần có thoải mái chút đỉnh, vì đang sống trong những nước tự do. Nhưng cái ăn, cái mặc cũng không phải là ai cũng dư giả nhiều. Tuy nhiên khi nghe quê hương bị bão dữ tàn phá ở các tỉnh miền Trung hay miền Nam, chúng ta không thể lặng yên để nhìn cảnh đồng bào ruột thịt của mình tại quê hương đã mất mát quá nhiều bây giờ lại càng mất nhiều hơn nữa; nên qua lời kêu gọi của Giáo Hội Trung Ương, Hội Phật Tử, các chùa địa phương và bà con đồng hương tại Đức nói riêng cũng như những nơi khác trên thế giới nói chung đã gửi về Việt Nam trong nhiều đợt để cứu trợ cho nạn nhân trong những cơn bão vừa qua. Những tấm lòng chia sẻ như thế thật đáng quý và rất trân trọng.

Về chiến tranh và khủng bố cũng như bệnh tật đã lan tràn khắp thế giới, nhất là Trung Đông và đặc biệt chiến tranh lần này đa phần bị ảnh hưởng bởi sự khủng bố của Hồi Giáo; nên thế giới đã mất quân bình. Vì súng ống, đạn dược thật khó có thể thắng được đối với những người theo chủ nghĩa cực đoan, chỉ muốn bảo vệ và bành trướng Tôn Giáo của mình, trong khi đó những người đối diện với mình không cùng Tôn Giáo thì thờ ơ và đôi khi lại gây ra quá khích. Nhìn tình hình Trung Đông, nhất là Irak rồi Iran, Bắc Hàn, v.v... Thái Lan hay các nước Phi Châu khiến cho chúng ta chạnh nhớ đến chiến tranh Việt Nam cách đây hơn 30 năm về trước. Người Mỹ đã đến Việt Nam, đã ra đi và đã trở lại, không trong vinh quang; nhưng trong vai trò của kẻ bại chiến, nhưng lại được đón tiếp một cách rất mặn nồng. Quả thật cuộc đời này chẳng có cái gì nhất định cả, mà tất cả đều nằm trên phương diện bất định và giả định. Vì bất định và giả định; cho nên mọi cách cư xử của thế gian không có cái nào tượng trưng cho chân lý tuyệt đối cả mà chỉ có tính cách tương đối mà thôi.

Người Mỹ vốn giàu lòng bác ái, vị tha; nhưng đồng thời người Mỹ họ cũng phải nghĩ đến quyền lợi của quốc gia dân tộc họ trước tiên, còn những dân tộc khác là thứ yếu. Điều này qua các cuộc thế chiến thứ nhất (1914-

1918) và thế chiến thứ hai (1939-1945) rồi những cuộc chiến quy mô hay lẻ tẻ suốt những năm ở cuối thế kỷ thứ 20 cũng thế mà thôi. Đến đây mới rõ: Không ai thương dân tộc mình bằng chính mình thương dân tộc mình. Người ngoài có thương dân mình thì đó chỉ là cách đối đãi mà thôi. Còn chúng ta, nếu chúng ta để mặc cho dân tộc thì hóa ra chúng ta không tự thương và lo cho chúng ta sao?

Trong nước, phong trào Dân Chủ và những sĩ phu Bắc Hà đã cùng có tiếng nói chung với những người yêu nước, hơn 114 người đã ký vào thông cáo chung để biểu đồng tình về ý nghĩa Tự Do và muốn đất nước Việt Nam phải có một chế độ Dân Chủ thật sự, chứ không phải Dân Chủ ấy do Đảng Cộng Sản Việt Nam ban phát, mà Dân Chủ trong tương lai phải do lá phiếu của người dân tự lựa chọn và định đoạt để bầu. Phong trào này đã được các dân biểu, nghị sĩ Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada và Úc Châu nhiệt liệt ủng hộ. Đây là một bước tiến của Dân Chủ. Chúng ta nên hỗ trợ phong trào này trong nước càng ngày càng có nhiều người tham gia hơn.

Đức Đạt Lai Đạt Ma, người hiện thân cho hòa bình, cho Từ Bi và Trí Tuệ, đã được Hoa Kỳ và Canada cấp thẻ công dân danh dự trong năm qua. Mặc dầu Ngài vẫn là người Tây Tạng; nhưng trong hiện tại Ngài cũng là người Mỹ và người Canada. Các quốc gia ấy muốn tuyên dương chủ nghĩa Tự Do và Nhân Quyền được tôn trọng; nên mới cấp quyền công dân cho những ai thật xứng đáng khi tranh đấu cho sự tự do cũng như nền hòa bình độc lập của Tây Tạng.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta cũng thế. Mặc dầu trong hiện tại Ngài vẫn còn bị chính quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam giam lỏng tại Thanh Minh Thiền Viện ở Sài Gòn; nhưng tiếng nói của lương tri tâm thức và tiếng nói đòi hỏi tự do cho Tôn Giáo đã vượt khỏi bức tường lửa của Việt Nam, đã bay vào vũ trụ, khắp năm Châu nơi nào cũng hưởng ứng hỗ trợ Ngài và mặc dầu Ngài vẫn còn nằm trong vòng lao lý. Na Uy vừa qua đã vinh danh Ngài và đã phát giải thưởng cho Ngài. Điều ấy chứng tỏ rằng tiếng nói bất khuất nơi chốn tù đầy vẫn là tiếng nói được Thế giới Tự Do lưu tâm đến.

Riêng những người Phật Tử Việt Nam tại Đức mặc dầu trong năm qua đã đóng góp không ngừng nghỉ về tâm cũng như vật lực cho mọi chương trình của Chi Bộ và Hội Phật Tử để xứng; nhưng chắc chắn một điều hầu như ai ai cũng được an lạc về những đóng góp của mình cho việc chung. Đối với những người hiểu đạo, khi làm phước bố thí không trụ vào nơi đâu cả, nên tâm không bị chấp trước phiền não bủa vây và vì vậy được an lạc tự tại. Do đó sự tu học quả thực là quan trọng. Nếu chúng ta không biết tu và không biết dụng công thì những Phước Đức, đầu ta có tích tụ bao nhiêu đi chăng nữa, chỉ có tính cách hữu lậu mà thôi.

Một mùa Xuân mới với sự hy vọng mới. Một sự đổi thay của đất trời vạn vật sẽ làm cho tâm ta cũng sẽ có nhiều biến chuyển và mong rằng những sự thay đổi này càng dễ chấp nhận hơn, khi chúng ta có tu có học và có dụng công để được lợi mình và lợi người.

Câu nguyện cho pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật Đạo.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả : **Guiseppe Tucci**

Phỏng dịch : **Hòa Thượng Thích Trí Chơn**

(Tiếp theo VG 156)

CHƯƠNG 7 VIẾNG THĂM ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA

Công việc đến viếng thăm đức Đạt Lai Lạt Ma là một vấn đề phức tạp. Thủ tục, nghi thức để tiếp kiến Ngài không đơn giản mà đôi khi khá rườm rà. Trước khi đủ mười tám tuổi để có thể tự mình điều hành công việc quốc gia, đức Đạt Lai Lạt Ma ít có những cuộc tiếp xúc chính thức với các du khách ngoại quốc quan trọng. Thời gian tôi đến thăm đức Đạt Lai Lạt Ma được ấn định vào lúc 9 giờ sáng vì sau đó Ngài bận phải dự lớp học với hai vị thầy giáo của Ngài. Tôi sẽ phải dùng y phục ra sao khi đến yết kiến đức Đạt Lai Lạt Ma, đó là một vấn đề tôi đã thảo luận khá lâu với ông Geshe. Ông ta muốn tôi mặc một chiếc áo ngắn tay dài tới đầu gối của Trung Hoa và mang đôi giày ống Mông Cổ, nhưng tôi thì không ưa gì mấy lối chuộng hình thức giả dối bên ngoài.

Mặc dù mục đích tôi viếng thăm Tây Tạng là mong tìm hiểu về đời sống tôn giáo và các phong tục, tập quán của xứ này, nhưng tôi cũng không thể quên rằng tôi là người Tây phương và tôi cảm thấy khó chịu khi không dùng y phục của mình thường mặc nơi quê nhà, dù rằng cách ăn mặc đó không phù hợp với người dân bản xứ ở đây. Cho nên hôm đến viếng đức Đạt Lai Lạt Ma, tôi quyết định sẽ mặc bộ đồ âu phục trang trọng nhất mà tôi đã mang theo. Đúng 8 giờ chúng tôi bắt đầu đi về hướng công viên Norbulings nơi có lâu đài nghỉ mát mùa hè mà đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ ở cho đến tháng 9 dương lịch. Đi trước chúng tôi là những người giúp việc mang theo các quà tặng của tôi. Norbulings là một hoa viên lớn, xung quanh có hàng rào cao 7 phít (feet) và rợp bóng mát với những hàng cây dương liễu và bạch dương.

Ngay cổng chính đi vào hai bên có đặt hai con sư tử lớn bằng đá và canh gác bởi một vài người lính. Họ mặc đồ vải ka-ki và đầu đội một chiếc nón vành rộng. Vừa bước qua khỏi cổng, chúng tôi đi theo một con

đường nhỏ và khi đến cuối đường chúng tôi có thể nhìn thấy lâu đài của đức Đạt Lai Lạt Ma. Đây là ngôi nhà mới xây cất khá sang trọng và huy hoàng, sơn son thếp vàng rực rỡ. Xung quanh là nhà của các nhân viên chính phủ và những người giúp việc. Xa hơn nữa là nhà của quan Phụ Chánh. Người đầu tiên gặp chúng tôi là ông Gronyerchenpo, quan thị vệ hầu cận đức Đạt Lai Lạt Ma. Ông xuất thân từ dòng họ Palhas, một trong những gia đình sang trọng ở Gyantse.

Ông Gronyerchenpo trạc độ 40 tuổi, người cao lớn, hoạt động lanh lẹ và đặc biệt ông lại mang kính là điều ít thấy ở Tây Tạng. Ông ta là quan chức cao cấp nhất điều khiển các nhân viên phục vụ tại biệt thự riêng của đức Đạt Lai Lạt Ma như giặt ủi quần áo, nấu thức ăn v.v... Ông hướng dẫn chúng tôi vào trong phòng đợi; đó là một ngôi nhà không có mái sát cạnh dinh thự của đức Đạt Lai Lạt Ma. Ông Traring, bốn người giúp việc và tôi ngồi một hàng dài trên những chiếc gối nhỏ. Một lát sau, chúng tôi thấy các nhà sư bước vào nơi phòng của chúng tôi. Một vị Lạt Ma nhìn vào cuốn kinh đọc lớn tiếng và các vị khác đọc theo. Họ là những Lạt Ma cao cấp, tương lai có thể làm trụ trì các ngôi chùa lớn hoặc giữ những chức vụ quan trọng trong Giáo Hội. Ngồi giữa các Lạt Ma là viên chỉ huy đội lính gác, đồng phục trong bộ đồ vải ka-ki và đội nón sắt.

Sau hai mươi phút ngồi đợi và uống trà, chúng tôi sắp hàng theo các vị Lạt Ma đi ngang qua nhiều buồng nhỏ trước khi bước vào một phòng khách lớn để chờ yết kiến đức Đạt Lai Lạt Ma. Gần cuối phòng ở giữa trên chiếc ngai cao đến vai người, đức Đạt Lai Lạt Ma quần quanh mình một tấm vải lụa, ngồi yên tĩnh như một pho tượng. Cạnh Ngài kê một chiếc bàn thấp, trên đó đặt một cái tách, vài bình đựng nước thánh và một cây đèn, tất cả đều làm bằng vàng ròng. Cặp mắt của Ngài chăm chú nhìn tôi, người khách ngoại quốc đang mặc bộ đồ âu phục xa lạ giữa những chiếc y màu đỏ của các vị Lạt Ma. Chúng tôi lấy mũ xuống, cúi đầu vái chào Ngài ba lần. Những người giúp việc đã trao các quà tặng của chúng tôi đến các nhân viên hầu cận đức Đạt Lai Lạt Ma.

Khi tôi đến trước Ngài, tôi xỏ chiếc khăn lụa ra đặt trên hai bàn tay rồi tôi chắp tay lại trước ngực, cúi đầu... Sau đó tôi trao tấm khăn lụa cho Ngài để bày tỏ sự cung kính của mình đối với vị lãnh đạo quốc gia và tôn giáo của dân tộc Tây Tạng. Vị sư bên trái đặt trên chiếc khăn choàng nơi tay tôi một cuốn kinh, một tượng Phật và một hộp đựng xá lợi. Đến phiên tôi, tôi trao cả ba pháp khí này cho đức Đạt Lai Lạt Ma, và Ngài nhận từ nơi tay tôi để chuyển qua cho vị hầu cận ngồi bên tay trái Ngài. Tất cả mọi người đến viếng thăm đức Đạt Lai Lạt Ma lần lượt mỗi vị đều thực hiện lễ nghi đó, nhằm tạo sự thông giao huyền bí, mẫu nhiệm giữa Ngài với những khách đến thăm. Tượng Phật, quyển kinh và hộp đựng xá lợi tượng trưng cho ba cảnh giới của loài người và Trời. Sau khi kết thúc việc trao cho nhau các pháp khí trên, tôi lấy mũ và cúi đầu xuống, đức Đạt Lai Lạt Ma đặt bàn tay của Ngài trên đầu tôi và quần quanh cổ tôi một tấm khăn

choàng đỏ để ban phép lành cho tôi. Rồi tôi hướng về chiếc ghế thấp hơn đặt bên phải đức Đạt Lai Lạt Ma, trên đó quan Phụ Chánh đang ngồi. Ông ta tuổi độ hơn bảy mươi, nét mặt nghiêm trang lạnh lùng, trái hăn với khuôn mặt sáng sủa hồn nhiên của đức Đạt Lai Lạt Ma mười bốn tuổi.

Mặc dù tuổi nhỏ, nhưng đức Đạt Lai Lạt Ma tỏ ra thông minh xuất chúng, ăn nói chững chạc hoạt bát, lý luận khôn ngoan. Ngài xuất thân từ thị trấn Jyekundo, quận Amdo gần biên giới Trung Hoa. Nhà cầm quyền Tây Tạng đã phái nhân viên đến Reting tìm kiếm và tổ chức đám rước đưa Ngài về Lhasa, thủ đô tôn giáo và chính trị của Tây Tạng. Tại đây, Ngài thường trú ở cung điện có nhiều tầng lầu mang tên Potala, được xem như cảnh giới an lạc của đức từ bi Quán Thế Âm, vị Bồ Tát thường cứu độ cho chúng sanh đang đắm chìm trong bể khổ thế gian, cũng như bảo vệ độ trì cho dân tộc và đất nước Tây Tạng.

Lịch sử các đức Đạt Lai Lạt Ma bắt đầu từ thế kỷ thứ 15, nhưng thực tế ứng dụng trong sinh hoạt tôn giáo khoảng 100 năm sau đó, khi chế độ quân nhân quý tộc cổ thời ở Tây Tạng bị sụp đổ và các tông phái Phật Giáo bắt đầu tranh chấp cho đến khi giáo phái Mũ Vàng vượt thắng hơn tất cả. Được triều đình Mông Cổ ủng hộ, giáo phái này phát triển tiến lên nắm quyền chính trị, và vị thượng thủ giáo phái đó về sau được nhà cầm quyền Tây Tạng thừa nhận như là nhân vật lãnh tụ quốc gia kiêm lãnh đạo tinh thần tôn giáo. Để làm tăng thêm uy tín cho vị nguyên thủ quốc gia, kinh sách Phật Giáo Tây Tạng đã ghi chép rằng Đạt Lai Lạt Ma (Dalai Lama) có nghĩa là „vị thầy của biển trí tuệ“, hóa thân xuất hiện như là biểu tượng của đức Bồ Tát Quán Thế Âm (Chenrezig); mặc dù đang trú ở cõi Trời, Ngài vẫn thường quán sát theo dõi, lắng nghe tiếng kêu cầu để cứu khổ mọi chúng sanh nơi trần thế cũng như ánh mặt trời từ trên cao chiếu ánh sáng mang lại sự sống cho mọi vật trên mặt đất.

Cho nên đức Đạt Lai Lạt Ma ở cung điện Potala tại Lhasa được dân chúng Tây Tạng tin tưởng như là hóa thân của đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện để giáo hóa cứu độ cho mọi chúng sanh giải thoát những phiền não khổ đau. Người Phật tử Tây Tạng tin rằng thân xác của đức Đạt Lai Lạt Ma có thể hủy hoại biến đổi, nhưng tinh thần của Ngài vẫn bất diệt sống mãi. Khi Ngài đau bệnh viên tịch, dân chúng Tây Tạng không bảo rằng đức Đạt Lai Lạt Ma qua đời nhưng „Ngài trình bày cho chúng ta hiểu rõ về cái chết như là điều tất nhiên“. Ngài nhắc nhở cho mọi người nhận thức rõ cuộc sống là vô thường, luôn sanh diệt biến đổi hầu giúp con người lo tu tập để giải thoát vòng sanh tử luân hồi. Nhưng chúng ta nên biết rằng ở Tây Tạng không riêng đức Đạt Lai Lạt Ma là người duy nhất tái sanh, mà còn có nhiều vị danh Tăng, trụ trì các ngôi chùa lớn khác, sau khi viên tịch, các Ngài cũng thường tái sanh trở lại trần thế tu hành để hóa độ chúng sanh.

Họ hiện thân như các vị Bồ Tát, sau khi chứng đắc đạo quả nhập Niết Bàn, nhưng vì lòng từ bi muốn cứu giúp chúng sanh thoát khỏi trầm luân, cho nên

các Ngài nguyện tái sinh trở lại cõi đời uế trước để hướng dẫn mọi người tu tập, đoạn diệt vô minh, chấm dứt luân hồi sanh tử. Thời gian viếng thăm Tây Tạng, tôi được gặp hàng chục vị như thế. Họ là viện chủ các ngôi chùa và tu viện cổ nhiều thế kỷ trước cũng như chư tôn sư lãnh đạo cao cấp các giáo phái Phật Giáo Tây Tạng.

Tiện đây tôi xin trình bày qua về sự việc sau khi một vị Đạt Lai Lạt Ma viên tịch, từ bỏ cái thân cũ, làm sao chúng ta biết Ngài đã tái sanh trở lại với một xác thân mới? Trước tiên quý vị nên nhớ rằng đức Đạt Lai Lạt Ma không chắc sẽ tái sinh liền sau khi Ngài vừa mới mất trong một thời gian ngắn, mà đôi lúc phải chờ đến nhiều năm sau. Chẳng hạn trường hợp đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 13 viên tịch ba năm sau, Ngài mới tái sanh ứng hiện vào nơi thân đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 hiện nay. Trong thời gian chờ đợi đó, chính quyền Tây Tạng thường tổ chức cúng lễ tại các chùa khắp nơi trong nước để cầu nguyện cho sự tái sinh sớm xảy ra. Cùng lúc, giáo hội trung ương phái các vị Lạt Ma có nhiều kinh nghiệm đi tìm kiếm đứa trẻ tái sinh đó.

Em bé này nơi thân mình cần có ghi dấu nhiều hảo tướng trong số 32 tướng tốt và 84 tướng phụ của đức Phật. Chẳng hạn như mắt lớn, tai dài, lông mày xoắn ra ngoài; trên bàn tay có hiện dấu hình vỏ sò. Đặc biệt gần xương bả vai em bé nổi lên hai cục bướu, biểu tượng như hai cánh tay phụ của đức Quán Thế Âm là vị Bồ Tát mà dân chúng Tây Tạng tin rằng sẽ hóa thân hiện vào đức Đạt Lai Lạt Ma. Các dấu tướng đặc biệt nói trên cần được thử nghiệm và kiểm chứng bởi các vị Lạt Ma cao cấp nhất có thẩm quyền; thứ đến là theo lời chỉ dẫn của hai vị thầy pháp ở chùa Samye và Nechung, sau khi họ ngồi đồng xuất thần báo cho biết thời gian và gia đình nơi đức Đạt Lai Lạt Ma đời trước sẽ tái sinh hiện vào...

Khi có đủ bằng chứng xác nhận đứa trẻ ấy đúng chắc chắn là vị Đạt Lai Lạt Ma kế tiếp tương lai, em bé sẽ được làm lễ đón rước tưng bừng đưa về thủ đô Lhasa, tại đây các vị Lạt Ma cao cấp sẽ tổ chức cuộc thử nghiệm sau cùng bằng cách mang ra nhiều đồ vật giống nhau của ba thứ sau đây như cuốn kinh, cái tách và một pháp khí (chuỗi tràng, cái khánh, chuông, mõ v.v...). Đứa trẻ cần phải chọn lấy đúng ba đồ vật nói trên mà vị Đạt Lai Lạt Ma đời trước đã dùng với sự chứng kiến xác nhận của các vị Lạt Ma có thẩm quyền trong Giáo Hội. Kết quả của cuộc thí nghiệm này không có gì huyền hoặc hay mê tín, mà do bởi đứa bé, được sự giúp đỡ bằng cách như thôi miên của những vị Lạt Ma tham dự cuộc thí nghiệm. Sự truyền đạt tư tưởng này là một nghệ thuật đã có lâu đời ở Tây Tạng. Các vị Lạt Ma trưởng lão đã tu luyện nhiều năm và họ có khả năng trao truyền cho nhau sự chứng đắc đạo lý huyền bí thâm sâu của mình cho người khác qua tư tưởng chứ không cần phải viết ra giấy.

Khi cuộc thí nghiệm cuối cùng đã xong, các vị Lạt Ma bắt đầu dạy dỗ cho đứa trẻ. Tái sanh từ một vị Thần Linh và Bồ Tát, hẳn nhiên em bé có khả năng của một đấng toàn trí, nhưng khi đã mang xác thân

của người phạm tục, nó cần được sự giáo dục mọi sự hiểu biết thế gian như bất cứ một đứa trẻ bình thường khác. Những em bé này bị tách rời khỏi gia đình và được gửi vào sống dưới sự giám sát chặt chẽ của những vị Trưởng Lão Lạt Ma, viện chủ các tu viện Phật Giáo. Hàng ngày chúng được hướng dẫn làm lễ, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, bái sám; học hỏi giáo lý và luyện tập làm các Phật sự quan trọng mà đức Đạt Lai Lạt Ma trước đó đã làm. Các chú tiểu bé nhỏ này cũng không được trọn hưởng mọi thú vui hồn nhiên như những trẻ thơ khác. Mà chúng phải đạo mạo đóng vai trò của các nhà lãnh đạo tôn giáo lần quốc gia Tây Tạng. Chúng bị hoàn toàn cắt đứt với thế giới tự do trần tục bên ngoài và những giấc mơ của tuổi trẻ cũng khó mà thực hiện.

Tôi nghĩ sự rời bỏ thế tục đi tu có phần dễ dàng đối với hạng người lớn, vì họ đã nếm đủ mùi đời, nên đến tuổi già họ đâm chán không còn ham thích gì nữa. Nhưng đối với lớp người trẻ còn đầy nhựa sống, sự đòi hỏi mãnh liệt về sinh lý xác thịt mà đam mê các dục vọng thế gian, vấn đề đi xuất gia đối với họ thực là hết sức khó khăn. Đứa trẻ vào chùa bị sống gò bó theo những giới luật khắt khe, hàng ngày phải tiếp xúc với các bậc thầy lớn tuổi, nghiêm nghị qua những giờ học tập giáo lý khô khan buồn chán; cho nên người trẻ đi tu đối với tôi là một sự ép xác khổ hạnh, vượt quá mức chịu đựng của một người bình thường.

Bởi vậy tôi nghĩ rằng những đứa trẻ xuất gia đó, có lẽ chúng đã có căn tu từ tiền kiếp và đời này chúng thị hiện giáng trần với tâm nguyện Bồ Tát tu hành để cứu độ chúng sanh mà thôi.

Đôi lúc vì lý do chính trị, mà nhà cầm quyền Tây Tạng không muốn thông báo cho dân chúng biết trước việc tìm ra em bé sẽ trở thành đức Đạt Lai Lạt Ma tương lai. Chẳng hạn khi Ngài Lobzang Gyatso, vị Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm viên tịch vào cuối thế kỷ thứ 17, quan Phụ Chánh chính quyền Tây Tạng đã giữ kín việc này trong nhiều năm và đưa tin đồn rằng chưa tìm ra đứa trẻ tái sinh hóa thân của đức Đạt Lai Lạt Ma đời trước. Lý do lúc ấy Tây Tạng đang gặp khó khăn chính trị bởi sự đe dọa xâm lăng của hai nước láng giềng Mông Cổ và Trung Hoa. Trong khi đó, với sự cố vấn giúp đỡ của các vị Lạt Ma cao cấp, chính quyền Tây Tạng đã tìm ra đứa trẻ tái sinh của đức Đạt Lai Lạt Ma đời trước, và đã bí mật nuôi nấng giáo dục đứa bé, cho đến lúc gặp hoàn cảnh chính trị thuận lợi, họ mới loan báo cho quần chúng biết. Nhưng không may sau đó tình trạng đã trở nên tồi tệ hơn. Triều đình Trung Hoa khi hay được âm mưu này đã yêu cầu nhà cầm quyền Tây Tạng giải thích lý do. Triều đại vua Mông Cổ, liên kết với chính quyền Tây Tạng bấy giờ, đã bị sụp đổ trước sức tấn công của quân đội Trung Hoa, và đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ sáu, Jamyang Gyatso, mặc dù tuổi còn quá nhỏ, dưới áp lực của thiên triều Trung Quốc lúc ấy, đã phải bắt đắc dĩ lên ngôi tại Lhasa để lãnh đạo đất nước Tây Tạng.

Rất tiếc đức Đạt Lai Lạt Ma nhỏ này không có một chút hiểu biết gì về chính trị hay tôn giáo cả. Cũng

không tìm thấy nơi Ngài đạo đức tu hành của vị Đạt Lai Lạt Ma đời trước. Ngài lại thích tiếp xúc, gặp gỡ các cô gái trẻ đẹp và say sưa nghe những bài hát yêu đương lãng mạn hơn là học hỏi nghiên cứu giáo lý hay tụng kinh, ngồi thiền v.v... Ngài đã sáng tác các vần thơ trữ tình như sau:

„Phải chăng cô gái này đã sinh ra từ người mẹ thân yêu?

Nàng không thích ra đời từ nơi cây đào thắm đỏ?

Nhưng tình yêu của nàng sẽ héo tàn sớm trước khi cành đào nở hoa.

Mặc dù tôi yêu tấm thân mảnh mai kiều diễm của nàng, nhưng tôi không hiểu được lòng nàng?”

Một vài đức Đạt Lai Lạt Ma đã chú tâm đến đời sống tinh thần, trải qua nhiều năm chuyên tu thiền định, sáng tác, dịch thuật các kinh sách Phật Giáo, không bao giờ tham gia, nghĩ đến đời sống chính trị; cũng có những vị Đạt Lai Lạt Ma, khi Tây Tạng bị Trung Hoa chiếm đóng cai trị, các Ngài đã trở thành công cụ, dưới sự lợi dụng, sai khiến hay đôi khi bị ám hại bí mật trong bàn tay tàn ác của nhà cầm quyền Trung Quốc.

Các nhân viên hầu hạ mang trà ra mời chúng tôi uống và biểu gạo để chúng tôi mang về nhà. Các thứ đó được xem như những thức ăn thiêng liêng, vì đức Đạt Lai Lạt Ma bé nhỏ ngồi trước mặt ban tặng cho chúng tôi, theo đức tin của dân chúng Tây Tạng, Ngài không phải là một người phạm mà là một đấng Thần Linh hay vị Bồ Tát hóa thân. Hàng triệu người dân Tây Tạng, trải qua nhiều thế kỷ trong lịch sử Á Châu, trước đây cũng như bây giờ, đã tin tưởng một cách tuyệt đối như thế. Bao phủ xung quanh đức Đạt Lai Lạt Ma là một tấm màn huyền bí, đầy vẻ thần thánh linh thiêng, do đó mà hàng nghìn thiện nam tín nữ, từ nhiều vùng đất tận cùng nơi biên giới của Tây Tạng cũng như ở xứ Mông Cổ xa xôi, đã thành tâm đi bộ hàng trăm dặm trong nhiều tháng về thủ đô Lhasa để được diện kiến đánh lễ đức Đạt Lai Lạt Ma.

Ông Namgyal Traring đứng dậy tiến đến phòng quỳ xuống lấy cái bát nhỏ mà người Tây Tạng thường dùng uống trà từ nơi vạt áo rộng của ông. Một cách chậm rãi, ông mở tấm vải lụa màu bao quanh cái bát, đưa bát cho vị Lạt Ma rót trà vào đó. Kế tiếp ông đưa bát lên trán, cung kính dâng trà cho đức Đạt Lai Lạt Ma. Dâng xong, Ngài đưa bát trả cho ông Traring cất nó lại vào trong ché áo. Rồi ông cúi đầu xuống quỳ lạy trên nền đất ba lần. Các nhân viên chính quyền Tây Tạng thường thay phiên nhau nếm thức ăn trước khi mang đến cho đức Đạt Lai Lạt Ma dùng vì sợ đồ ăn có bỏ thuốc độc. Mặc dù đề phòng cẩn thận như vậy, nhưng sau ngày Tây Tạng bị Trung Hoa xâm chiếm lần đầu tiên, một số các vị Đạt Lai Lạt Ma đã chết trong lúc còn trẻ một cách bí mật.

Buổi lễ yết kiến đức Đạt Lai Lạt Ma đến đây kết thúc, chúng tôi đứng dậy chuẩn bị ra ngoài chỉ còn ở lại bốn vị Lạt Ma thân thể vạm vỡ to lớn mập mạp có nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho đức Đạt Lai Lạt Ma, đang hướng cặp mắt của họ chăm chú theo dõi trong khi chúng tôi lần lượt rời khỏi phòng khách.

(Còn tiếp)

Đại Đế A Dục, một ông vua hộ trì Phật Pháp

• Thích Nguyên Tạng



"Chỉ có sự chiến thắng của Đạo Pháp mới thực là một cuộc chiến thắng vô thượng; ai ai cũng nhờ cuộc chiến thắng ấy mà được an cư lạc nghiệp". Đó là lời tuyên bố của Đại đế A Dục (Asoka) sau khi ông trở về với Phật Giáo. "Trong lịch sử của thế giới có hàng ngàn vị vua và đại đế tự xưng là ngôi cao, hoàng đế, quốc vương v.v. Họ chỉ bùng

*sáng trong chốc lát rồi nhanh chóng lụi tàn. Nhưng Vua A Dục vẫn tỏa sáng và tỏa sáng như một ngôi sao sáng, cho đến tận ngày hôm nay" (In the history of the world there have been thousands of kings and emperors who called themselves 'Their Highnesses', 'Their Majesties' and 'Their Exalted Majesties' and so on. They shone for a brief moment, and as quickly disappeared. But Ashoka shines and shines brightly like a bright star, even unto this day)."*¹ Truyền thuyết kể rằng², trên đường du hóa, Đức Phật Thích Ca gặp một cậu bé con nhà trâm anh ngồi giữa đường nhồi đất sét nặn giả làm thành trì sông núi. Cậu bé đem dâng cúng tất cả thành trì này cho Phật bằng cách bỏ hết vào bình bát của Ngài và nguyện sau này sẽ được thống trị muôn dân. Đức Phật tiếp nhận lời ước nguyện, và báo trước rằng mai kia một nọ cậu sẽ trở thành một vị vua ở Hoa Thị Thành³ (Pataliputra) và là một ông vua tích cực hộ trì Phật Pháp. Kỳ diệu thay, hai trăm năm sau Phật nhập Niết bàn, cậu bé cúng dường đất sét năm xưa, nay tái sinh làm hoàng tử, rồi trở thành Vua A Dục, người về sau chinh phục bằng bàn tay sắt đẫm máu, cuối cùng trở thành đại đế của một cõi Ấn Độ, người đã từng được miêu tả như là "A Dục bạo chúa" (Chandashoka), và cũng là một "A Dục sùng đạo" (Dharmashoka).

Hoàng Đế A Dục, vị vua thứ ba của triều đại Mauryan, Ấn Độ, sinh năm 304 trước Tây Lịch (TTL)

tại Thành Hoa Thị, kinh đô Ma Kiệt Đà, ông vốn là con cháu 9 đời của Vua Tần Bà Sa La⁴. Vua A Dục lên ngôi lúc 35 tuổi (năm 269 TTL), trị vì được 38 năm và mất năm 232 TTL, thọ thế 73 tuổi. Ông được xem là ông vua vĩ đại nhất của quốc gia Ấn Độ, và là vị hoàng đế đầu tiên đã cai trị một đế chế rộng lớn từ 273 đến 232 TTL. Lúc còn là một hoàng tử, Vua A Dục luôn xuất sắc cả trong quân sự lẫn các môn học khác. Khi trưởng thành thì như một vị tướng cầm quân thông minh và chưa bao giờ nếm mùi thất bại. Sau khi lên ngôi, vua A Dục đã mở ra những cuộc xâm lăng và mở rộng bờ cõi của mình trong tám năm sau đó, để rồi sở hữu một đế quốc rộng lớn từ Ấn Độ ngày nay, Pakistan, Bangladesh cho đến các vùng đất Afghanistan và Iran. Cố nhiên, hệ quả của những cuộc chinh phạt này là những cuộc chiến tranh chết chóc và đẫm máu. Cuộc chiến cuối cùng do Vua A Dục cầm quân đã diễn ra tại Kalinga, nằm trên bờ biển phía đông Ấn Độ (ngày nay là Orissa). Kết cuộc là Kalinga bị chiếm đoạt và tiêu diệt, khoảng 10.000 quân của vua A Dục thiệt mạng nhưng có đến 100.000 người phía Kalinga đã bị giết một cách dã man và 150.000 người bị bắt làm tù binh. May mắn và kỳ diệu thay, sau cuộc chiến khốc liệt này, dù đang ở trên đỉnh cao của địa vị thống lãnh sơn hà đại địa của một cõi Ấn Độ, nhưng A Dục Vương đã nhận ra sai lầm của mình, ngai vàng này, giang sơn này đã có được từ sự tham lam, hung bạo và tàn sát của mình, chính nó được thiết lập bằng thảm họa của chiến tranh, từ thương vong tang tóc, từ máu đổ thịt rơi cho hàng vạn người dân vô tội, nên ông đã quyết tâm trở về con đường thiện lành như người xưa từng nói "phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật", quăng bỏ con dao, ngay đó thành Phật. Thật vậy, Vua A Dục đã cải tà quy chánh, trở về con đường thiện lành, quy y Tam Bảo và nhanh chóng trở thành một ông vua hộ trì Phật Giáo một cách thành tín trong phần đời còn lại của mình. Ông đã lập nhiều bia đá, trụ đá tại những thánh tích nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng đi qua, chính vì thế mà tên tuổi của ông luôn gắn liền với lịch sử Phật giáo Ấn Độ.

Vua A Dục trở về với Phật Giáo⁵

Vua A Dục tánh tình nóng nảy và bạo tàn, đến nỗi giết sạch những vị đại thần và thân quyến trước khi lên ngôi. Mặt khác Vua A Dục còn lập ra một chỗ gọi là: "Ái Lạc Viên", thực ra đó là một "Địa ngục ở trần gian", bên ngoài trang trí cực kỳ đẹp để với ao sen, hòn non bộ, hoa thơm cỏ lạ, để cho nhân dân mặc tình đến đó mà thường thức giải trí, nhưng bên trong,

¹ H.G. Wells (1866–1946). *A Short History of the World*. 1922.

² John S. Strong: *The Legend of King Ashoka* (Princeton University Press), 1983.

³ Hoa Thị Thành (Pataliputra/ Kusumapura/ Pusapura/ The city of flowers) thuộc Kinh đô của xứ Ma Kiệt Đà, hiện là Patna, nơi kiết tập kinh điển lần thứ ba, cũng là quê hương của Vua A Dục

⁴ Bimbisara : Tần Bà Sa La (Binh Sa Vương): vị vua trị vì vương quốc cổ Ma Kiệt Đà (543-493 TTL), cùng thời với Phật Thích Ca. Ông là người đã xây dựng thành Vương Xá, lên vua lúc 15 tuổi, 30 tuổi quy y Phật và tích cực hộ trì Phật Pháp. Ông là vị thí chủ đầu tiên của Đức Phật trong hàng vua chúa. Ông đã hiến ngôi Trúc Lâm Tịnh Xá cho Phật và Tăng đoàn.

⁵ Lược trích từ Tập Truyện Cổ PG tập 1 của Thiện Dục

thì có non đao rừng kiếm, lò lửa vạc dầu, và đủ các món khí cụ để hành hình con người một cách ghê gớm. Hễ người nào đi lạc vào bên trong vườn Ái lạc đó, thì ngục tốt bắt giam và hành hình. Những thể nữ ở trong cung mà cãi cọ, xung đột với nhau, cũng bị bắt đem vào cho chủ ngục phân xử. Thật là một thảm trạng thống khổ của nhân gian, không thể kể xiết. Rồi một ngày nọ có một vị Tỳ kheo, nhân đi khất thực nơi thành Hoa Thi, vì không thông thạo đường xá nên lạc vào "Ái Lạc Viên". Nhìn thấy cảnh tượng bên ngoài thì tốt đẹp lạ lùng, còn phía trong quả là một chốn địa ngục, Tỳ kheo hoảng kinh, toan kiếm đường trở ra, ai ngờ bị ngục tốt đón bắt lại. Thầy van nài mà bọn ấy không dung thứ, nên thầy bèn khóc òa. Chủ ngục thấy vậy liền hỏi: *"Thầy là người tu hành, sao mà sợ chết đến nỗi khóc như con nít vậy?"*. Thầy Tỳ kheo đáp: *"Tôi chẳng phải sợ chết mà khóc, vì sợ mất sự lợi ích cả một đời người của tôi, nên mới bi ai như thế?"*. Chủ ngục lại hỏi *"Sự lợi ích ra làm sao, Thầy bày tỏ cho tôi nghe thử?"* – *"Số là tôi mới xuất gia, chưa chứng được đạo quả. Tôi nghĩ lại thân người khóặng, Phật pháp khó gặp, nay rủi sa vào chỗ ác địa này, thế nào cũng phải hủy bỏ thân mạng, thì còn đâu mà tu học nữa, mà không tu học thì còn biết cơ hội nào để đạt được giải thoát và giác ngộ, do vậy mà tôi mới khóc, chứ tôi nào có sợ chết"*. Thầy Tỳ kheo nói rồi, mới khẩn cầu với chủ ngục xin dung thứ cho Thầy sống sót trong bảy ngày, rồi sẽ hành hình sau đó cũng không muộn. Chủ ngục thấy người tu hành, cũng động tâm, nên y theo lời của Thầy cầu xin mà đình lại bảy ngày mới toan hạ thủ. Ngày đầu, thầy Tỳ kheo nhìn thấy những hình phạt rất độc ác: nào là người phụ nữ thân hình tốt đẹp mà bị bỏ vào cối quết, xương tan thịt nát, xem rất ghê sợ; nào là bọn ca nhi nhan sắc tuyệt trần, cũng bị quăng vào lò lửa, đứa thì rút tay co cổ, đứa thì hả miệng nhăn răng. Thầy Tỳ kheo thấy cảnh tượng ấy thì sanh lòng nhàm chán, mới nhớ lời Phật dạy rằng: *"Sắc lịch điu dăng dường như bọt nhóm, dung y đẹp để mà đâu còn hoai"*. Nhờ quán tưởng đến lời Phật dạy như thế mà Thầy tỏ ngộ, dứt hết các điều tạp nhiễm, liền chứng được quả A La Hán. Đến ngày thứ tám, ngục tốt bèn bắt Thầy đem bỏ vào chảo dầu, rồi chắt củi mà đốt. Song khi lửa hạ và củi thành tro mà dầu trong chảo vẫn không nóng. Chủ ngục thấy vậy nổi giận, đánh đập bọn ngục tốt, rồi hổi chắt thêm củi và chum thêm vào mãi, nhưng khi xem lại trong chảo dầu vẫn thấy Thầy Tỳ kheo ngồi kiết già trên hoa sen, xem dáng vẻ tự nhiên không hề lay động chút nào cả. Chủ ngục hoảng kinh, lật đặt đến tận tận sự cho vua A Dục rõ. Vua tánh nóng như lửa, khi nghe tin ấy liền tức tốc đi thẳng đến vườn Ái lạc. Vua vào đến nơi, thì thấy Thầy Tỳ kheo bay lên giữa hư không, biến đủ 18 phép thần thông, trên người phun nước, bên dưới thì lửa cháy rần rần. Vua A Dục đứng nhìn sững sốt một hồi, rồi tự nghĩ: *"Mình với Thầy Tỳ kheo này cũng đồng là loài người, cơ sao Thầy lại được phép thần thông tự tại như thế, còn mình thì lo việc sát hại nhân dân, làm việc đại ác!"*. Vua nghĩ như thế nên vội vàng quỳ xuống bạch với vị Tỳ kheo ấy rằng: *"Ngưỡng*

mong Thánh giả chiếu cố đến tôi, xin hạ xuống nơi đây, tôi nguyện từ đây về sau bỏ dứt làm lành mà quy y với Ngài". Vị Tỳ kheo đáp: *"Hay thay! Hay thay! Nay đại vương đã tự hồi mà biết quy hướng về Tam Bảo thì đó là phúc đức của muôn dân"*. Thầy Tỳ kheo nói xong, liền dùng thần lực của mình mà trở về tịnh xá. Từ đó về sau, Vua trở về quy y Tam Bảo, bỏ ác làm lành, và tâm tánh tử bi, cứu người thương vật, nên được người đời ca tụng là Đạt Ma A Dục Vương. Về sau lại nhờ Tổ Ưu Ba Cúc Đa (Upagupta)⁶ giáo hóa thêm, nên vua càng tín ngưỡng Phật pháp hơn nữa, chính vua đã phái 256 vị Cao tăng đi khắp trong xứ để truyền bá Phật giáo.

Vua A Dục, nhà chiêm bái Phật tích đầu tiên

Có thể nói Vua A Dục là nhà chiêm bái Phật tích đầu tiên và là người có công để lại những dấu vết về những Phật tích ấy. Vào năm thứ 20 của triều đại của mình, Vua A Dục đã cầu thỉnh Ngài Ưu Ba Cúc Đa đưa đi chiêm bái hết tất cả những Phật tích tại Ấn Độ. Vua A Dục cùng với hoàng gia Khổng Tước dưới sự hướng dẫn của Ngài Ưu Ba Cúc Đa đã thực hiện chuyến đi chiêm bái này trong vòng 265 ngày để đến tận nơi và chiêm bái hết tất cả những thánh tích tại Ấn Độ, từ Lâm Tỳ Ni cho đến Câu Thi Na, tại mỗi thánh tích vua A Dục đều cho xây dựng bảo tháp, bia đá và trụ đá để đánh dấu nơi mà Đức Phật đã từng lưu trú và thuyết giảng lúc còn tại thế. Chính nhờ những trụ đá, bia đá này mà ngày nay hàng đệ tử Phật mới biết chính xác về các Phật tích. Theo truyền thuyết kể rằng⁷ Vua A Dục đã thu nhặt được xá lợi của Đức Phật từ bảy hoặc tám bảo tháp nguyên thủy, và sau đó được phân chia và cho xây dựng 84.000 bảo tháp nhỏ trên toàn vương quốc để tôn thờ.

Trụ đá Vua A Dục

Nếu như triều đại A Dục đã nhanh chóng lụi tàn và lãng quên trong lịch sử Ấn Độ năm mươi năm sau đó, thì chính những bia đá, trụ đá của vua A Dục đã để lại những dấu vết không bao giờ bị xóa nhòa. Những chứng tích của vị vua khôn ngoan này đã được các nhà khảo cổ khai quật và tìm thấy rải rác trên khắp Ấn Độ cũng như ở các quốc gia Nepal, Pakistan và Afghanistan. Những trụ đá này được điêu khắc một cách tinh xảo đầy mỹ thuật; trên đó những lời Phật dạy được gìn giữ một cách cẩn thận để nhân dân có thể học hỏi và áp dụng vào đời sống của họ. Những gì mà Vua A Dục để lại là chữ viết, một đóng góp sớm nhất của nền văn minh thung lũng Ấn hà, một loại cổ ngữ của Harrapa, xưa hơn cả cổ ngữ Sanskrit, loại ngôn ngữ thường thấy ở các trụ đá mà ngày nay gọi

⁶ Upagupta, người về sau trở thành vị tổ thứ tư, một trong 28 vị tổ Phật giáo ở Ấn độ tên gọi khác của ngài là Mục Kiền Liên Đế Tu/Moggaliputta-Tissa)

⁷ Tarthang Tulku (1994), *Holy Places of the Buddha*, Crystal Mirror, Volume Nine, Dharma Press, USA

là Prakrita. Ngoài những bài kinh Phật, các bản dịch sớm nhất từ các trụ đá, bia đá cho ta thấy nỗ lực của một vị quân vương hùng mạnh đã kiến thiết một quốc gia dựa trên nền tảng đạo đức Phật Giáo với một chính sách an dân vượt lên trên mọi căn bệnh tham lam, sân hận và si mê của kiếp người. Đặc biệt qua những trụ đá, bia đá này, ta thấy Vua A Dục là một Phật tử thuần thành, thấm nhuần giáo lý Phật Đà, thực hành lời Phật dạy và đạt được những lợi ích thiết thực cho chính bản thân của ông, cuối cùng ông muốn đem sự lợi ích đó để chia sẻ với mọi con dân trong quốc độ của ông, bằng cách ra lệnh cho khắc huấn dụ của mình lên vách đá khắp nơi rằng *"nếu quần chúng sau khi nghe được lời Phật dạy, thực hành, sẽ đạt được lợi ích trong Chánh Pháp"*.

Quả thật vậy, hầu hết trên những bia ký và trụ đá, vua A Dục đã khuyến tấn người dân nên áp dụng lời Phật dạy vào đời sống hằng ngày của mình thì sẽ được an lạc và hạnh phúc ngay trong hiện tại. Vua khuyến người dân thực hành *"không sát sanh, hiếu kính cha mẹ và các bậc trưởng thượng, tôn trọng thầy cô giáo, cung kính cúng dường các Sa Môn, Bà La Môn, xử sự tốt với thân bằng quyến thuộc, chia sẻ với bạn bè, đối đãi nhân hậu với kẻ làm công, người giúp việc, giúp đỡ người già, người nghèo khó, kẻ khổ đau"*⁸. Ngoài ra trong một bia ký khác, vua A Dục đã cho khắc bản Kinh Chân Hạnh Phúc (Mahamangala Sutta), đây là một bản kinh mà Phật dạy về đời sống đạo đức của hàng Phật tử tại gia, nếu áp dụng đúng thì hạnh phúc sẽ đến họ ngay trong đời sống hiện tại này: *"Kẻ si mê nên tránh, bậc hiền đức phải gần; Chọn nơi lành mà ở và luôn giữ lòng thẳng ngay; Hiếu rộng và khéo tay, giữ tròn các giới luật, nói lời hòa ái; Cung dưỡng cha mẹ già, yêu mến vợ/chồng và con, không vương vấn phiền hà; Bố thí, giúp đỡ bà con, hành động không chê trách; Ngăn trừ điều ác xấu, dứt bỏ thói rượu chè, siêng năng trong Chánh Đạo; Kính nhường và khiêm tốn, biết đủ và nhớ ơn, tùy thời học đạo lý; Nhẫn nhục vâng ý lành, viếng thăm bậc tu hành, tùy thời bàn luận đạo; Trong sạch và siêng năng, suốt thông các chân lý, thực hiện vui Niết Bàn; Tiếp xúc với thế gian, giữ lòng không sa ngã, không sầu nhiễm bình an"*⁹.

Tại thánh tích Lâm Tỳ Ni (Lumbini), nơi Đức Phật giáng trần, Vua A Dục đã cho dựng một trụ đá cao 15 mét, hiện nay vẫn còn tại thánh tích này, có thể nói đây là trụ đá còn nguyên vẹn, được bao bọc bởi một hàng rào sắt để bảo hộ. Trên trụ đá này vẫn còn thấy hàng chữ như sau: *"Sau hai mươi năm lên ngôi, vua Priyadarsi (Vương hiệu của Vua A Dục), người được chư thiên yêu mến, đã thân hành viếng thăm và lễ bái nơi đây, bởi vì chính tại nơi này Đức Phật Thích Ca*

*đã được ra đời"*¹⁰. (Twenty years after his coronation, King Priyadarsi, Beloved of the Gods, visited this place himself and worshipped here saying, here Buddha Sakyamuni was born).

Tại Vườn Lộc Uyển (Sarnath), nơi Đức Thế Tôn lần chuyển bánh xe Chánh Pháp đầu tiên, vua A Dục cũng đã đến chiêm bái và cho dựng một trụ đá rất lớn (đường kính 7 tấc, cao 15,25 mét) để đánh dấu nơi Đức Thế Tôn thiết lập Tam Bảo, mở đầu công cuộc truyền bá Chánh Pháp. Nghiệt ngã thay, trụ đá này đã bị quân Hồi Giáo của Mohammed Ghoris xâm lăng và hủy diệt, trụ đá bị xô ngã và gãy thành nhiều khúc, chôn vùi dưới lòng đất cho đến khi nhà khảo cổ Kittoe đào bới lên vào năm 1934. Hiện phần trên của trụ đá với bốn con sư tử còn nguyên vẹn, nhưng được chính phủ Ấn Độ cho đem trưng bày trong Viện Bảo Tàng Khảo Cổ Lộc Uyển, còn năm khúc gãy khác được tôn trí ngay tại địa điểm khai quật (trong khuôn viên Vườn Lộc Uyển) dưới một mái che và bao bọc bởi một hàng rào sắt để gìn giữ bảo vật vô giá này, phần dưới trụ đá, có khắc hàng chữ bằng tiếng Brahmi: *"Đấng Thiên Nhơn sư đã dạy rằng: Giáo hội Tăng Ni không được chia rẽ. Nếu có vị Tỳ kheo nào phá hoại Giáo hội, vị ấy phải mặc đại y và ở tại một chỗ thanh tịnh chí thành sám hối" ... "Hàng cư sĩ tại gia mỗi ngày rằm hay mừng một phải đến dự họp kiểm thảo nhau để thêm phần tinh tấn về đạo nghiệp. Và các ngày lễ Phật, các quan chức phải đến dự lễ để được thêm phần tin tưởng về đạo đức. Các cấp quận, huyện, xã dù xa xôi thế nào, cũng phải truyền rộng chỉ thị theo đúng đúng nghĩa của nó cho dân chúng tuân theo"*¹¹.

Tại thành Tỳ Xá Ly (Vaishali), một thành phố quan trọng vào buổi đầu Phật giáo, nơi Đức Phật cho phép hàng nữ giới xuất gia, là quê hương của Cư Sĩ Duy Ma Cật, nơi Tôn Giả A Nan nhập Niết bàn, hiện là Basarh cách Patna khoảng hơn 20 dặm về phía tây bắc, giữa sông Hằng và rừng Tuyết Sơn. Ngay bên cạnh Bảo Tháp tưởng niệm tôn giả A Nan, còn một trụ đá do Vua A Dục dựng lên để tưởng nhớ đến công đức hoằng pháp của Đức Phật tại nơi này. Hiện tại trụ đá tròn cao khoảng 10 thước, trơn láng, trên đầu có hình một con sư tử, dù không đẹp bằng trụ đá sư tử bốn đầu ở Sarnath, Vườn Lộc Uyển, nhưng vẫn còn nguyên vẹn trên đầu trụ đá.

Trong khi đó, tại Sanchi, một thành phố miền trung Ấn Độ, cách Bom Bay khoảng 549 dặm, một địa điểm ít khi được nhắc đến trong văn học Phật giáo, nhưng ngạc nhiên thay, chính Vua A Dục đã cho xây dựng một tu viện và một Đại Bảo Tháp tại nơi này với lối kiến trúc lồng lẩy và đẹp mắt. Đáng chú nhất là trên cổng vào Đại Tháp, có một bản chạm nổi hiếm

⁸ Thích Tâm Minh (2004) A Dục Vương, cuộc đời và sự nghiệp, NXB Tôn Giáo, VN

⁹ Lược theo bản Việt dịch của HT Thích Thiện Châu

¹⁰ Lumbini Development Trust, Genesis Publishing, Kathmandu, Nepal/1988

¹¹ Minh Châu, Thiện Châu, Huyền Vi và Pāsādika (1964), Đường về xứ Phật, VN

thấy, mô tả sự chiêm bái của vua A Dục trước cội Bồ Đề ở Bodhgaya. Tại sao Sanchi là nơi Đức Thế Tôn chưa từng đi qua mà lại có thánh tích này? Đơn giản là vì Sanchi vốn là quê vợ của Vua A Dục. Khi chưa lên ngôi, ông từng làm phó vương ở đây và kết hôn với bà Devi ở Vedisa, một thị trấn cách Sanchi khoảng vài dặm, do vậy mà đức vua muốn biến nơi đây thành một trung tâm sinh hoạt Phật Giáo để mang ánh sáng giác ngộ đến cho người dân ở ngôi làng này. Điều đặc biệt là ở Sanchi có rất nhiều trụ đá do Vua A Dục dựng tại khu thánh tích này. Hiện còn một Đại Bảo Tháp và một trụ đá khác do vua A Dục dựng lên tại cửa phía nam của ngôi Đại tháp nhưng chỉ còn thân trụ và bảng đá, vì trụ đá này đã bị một người tên là Semindar phá hủy để làm dụng cụ ép mía đường.

Vua A Dục, người có công tổ chức kết tập kinh điển lần thứ 3

Vào khoảng 218 năm, sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn tức là năm 254 TTL, Phật Giáo Ấn Độ vì được ủng hộ nhiệt tâm của Vua A Dục, dành mọi sự ưu đãi, tạo mọi điều kiện dễ dãi đối với Tăng Ni, từ vật chất đến tinh thần, đến nỗi có quá nhiều kẻ đã lợi dụng thời cơ này để mượn đạo tạo đời, kẻ ngoại đạo trà trộn vào hàng tăng chúng, tạo ra sự lũng đoạn về mặt sinh hoạt tu học, gây nhiều mối phân tranh, bất hòa hợp trong tăng chúng. Vua A Dục muốn chấn chỉnh lại đạo Phật nên ngài đã mở cuộc khảo hạch Tăng già và đuổi ra khỏi giáo đoàn những người không thông thuộc giáo lý. Đức Vua đã cung thỉnh Ngài Mục Kiền Liên Đế Tu (Moggaliputta Tissa), vốn là người đã đặc tam minh, chứng đạt A la hán, làm chủ tọa và triệu tập 999 Tỷ kheo lâu thông Tam Tạng, để cùng tham dự Đại Hội kết tập Kinh Điển tại Hoa Thị Thành, nên gọi là cuộc kết tập của 1000 vị A La hán. Kỳ kết tập này Ngài Mục Kiền Liên Đế Tu đưa ra "Thuyết sự" (Kathavattnu), do chính ngài biên soạn, để giải thích và phân biệt rõ ràng về luận lý giữa ngoại đạo với Phật Giáo, tài liệu này sau đó được đưa vào Luận Tạng. Lần kết tập kỳ III kéo dài trong 9 tháng, kết quả là Phật pháp trở lại thanh tịnh, mọi hỗn loạn, cấu uế đều được dẹp trừ.

Vua A Dục, người có công truyền bá Phật giáo qua Tích Lan

Theo sau cuộc Kết Tập Kinh Điển lần thứ 3 (năm 254 TTL), Vua A Dục đã cử nhiều phái đoàn hoằng pháp ra nước ngoài như Tích Lan, Miến Điện, Mã Lai và Sumatra. Ngoài việc chăm lo đời sống ấm no cho người dân, thương dân như con cái, Vua A Dục còn chăm lo truyền bá ánh sáng của Chánh Pháp đến cho dân chúng trong và ngoài xứ Ấn. Vua A Dục đã hướng dẫn hai người con hoàng thái tử Mahinda (Ma Thần Đà) và công chúa Singhamiha xuất gia làm tăng ni, gia nhập tăng đoàn tu học và sau đó được gởi sang Tích Lan để hoằng pháp vào khoảng giữa thế kỷ thứ 3 TTL. Phái đoàn hoằng pháp do ĐĐ Mahinda và Sư Cô

Singhamiha dẫn đầu đến Tích Lan để truyền đạo, đã mang theo ba tạng kinh điển và một cây Bồ Đề để trồng tại Tích Lan, cây Bồ Đề này hiện nay vẫn còn và là một biểu tượng thiêng liêng cao quý đối với Phật tử Tích Lan. Phái đoàn hoằng pháp này đã thành công khi cảm hóa được đức vua Tích Lan là Devanampiya Tissa tin theo Phật Pháp và trở thành người hộ trì Chánh Pháp tại Tích Lan qua việc phát tâm xây dựng một Đại Tự (Mahavihara) ở thủ đô Anuradhapura, mở đầu cho việc truyền bá ánh sáng Chánh Pháp trên xứ sở này, để rồi sau đó Phật Pháp được lan tỏa đi Miến Điện, Thái Lan và những quốc gia Á Châu khác.

Lời kết

Dẫu là một ông vua, cai trị một đế chế rộng lớn, quyền uy sinh sát trong tay, nhưng kỳ thực A Dục Vương vẫn là một đệ tử Phật, một tín đồ thuần thành của Phật Giáo, một quân vương hộ trì Phật Pháp, ông đã làm hết mọi khả năng của mình để mang ánh sáng của trí tuệ và từ bi của Phật Giáo đến cho muôn loài. Việc ông cho xây tám vạn bốn ngàn bảo tháp để thờ xá lợi Phật trên khắp vương quốc để tương xứng với 84.000 pháp môn tu trong giáo lý Phật Đà, là một trong những nỗ lực gây sự chú ý của quần chúng vào Đạo Phật để họ quy ngưỡng về con đường lành, để tu tập, để đạt được giác ngộ và giải thoát.

Tấm gương bảo vệ và phát triển Chánh Pháp của A Dục Vương luôn tỏa chiếu sáng ngời đến khắp thế giới. Nhiều bậc quân vương Phật tử đã tiếp tục đi theo bước chân hào hùng của A Dục Vương, như Lương Võ Đế của Trung Hoa, Thánh Đức Thái Tử của Nhật Bản, Trần Nhân Tông của Việt Nam, Bhumibol của Thái Lan và hy vọng rằng sẽ có nhiều ông vua khác trong tương lai cũng sẽ kế thừa được công hạnh này.

Một niềm tự hào và hãnh diện khác là sau hơn hai ngàn năm trăm năm sau, những đóng góp của Vua A Dục vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống của người dân Ấn Độ nói riêng và Phật giáo nói chung. Đáng chú ý nhất là quốc huy và quốc kỳ của Ấn Độ. Hiện nay quốc huy của đất nước này chính là bản sao của Trụ đá Vua A Dục tại Vườn Lộc Uyển, còn quốc kỳ thì lấy Bánh Xe Pháp Luân (Dharmachakra) của Phật Giáo làm biểu tượng chính. Nếu triều đại của A Dục Vương đã dễ dàng biến mất vào sự lãng quên của lịch sử, thì chính trụ đá và bánh xe chuyển pháp luân ở vườn Lộc Uyển của Vua A Dục vẫn là biểu tượng quen thuộc đối với một tỷ một người dân Ấn kể từ năm 1947. Nguyên cầu cho bánh xe Chánh Pháp sẽ lần chuyển mãi về sau để mang ánh sáng giác ngộ từ bi và trí tuệ của Đức Phật đến cho mọi người mọi nhà...■



Tham luận

về đức

Di Lạc Tôn



Theo đức Thích Ca Như Lai đi giáo thì ngài Di Đà là quá khứ Phật, ngài Di Lạc là vị Phật đương lai, để hóa độ chúng sanh. Thông thường thì Chư Phật đã kinh qua vô lượng kiếp tu chứng quả vị Chánh Đẳng, Chánh Giác, nhưng do lòng từ bi vô lượng và hạnh nguyện độ sinh vô biên, nên Chư Tôn có nhiều hóa thân.

Theo danh từ tôn xưng „Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật” ta có thể hiểu Ngài đã là một vị Phật ở cõi Đâu Suất nội viên, tương lai khi cần, Ngài sẽ hạ sanh làm vị Phật để phổ độ chúng sanh trong ba cõi sáu đường như đức Thích Ca Mâu Ni vậy.

Tuy nhiên đức Di Lạc đã có nhiều hóa thân như khi Ngài thị hiện làm vị Hòa Thượng với tên Khê Thử ở Minh Châu, huyện Phụng Hóa, rất hoan hỷ tự nhiên, xử sự vô phân biệt. Ngài thường mang dây vải đi khất thực, đem về cho trẻ con và người thiếu thốn, nên người đời thường tôn xưng Ngài là Bồ Đại Hòa Thượng. Lắm lúc Ngài làm việc, thuyết giáo rất ly kỳ, kẻ phàm phu như chúng ta phải suy tư rất nhiều mới

hiểu được phần nào công hạnh của Ngài. Đơn cử khi có người thỉnh giáo Ngài về Phật Pháp là gì? Ngài vui vẻ bỏ cái dây vải đang mang mà thẳng tiến, rồi ngồi thiền định dưới hàng cây sum sê tỏa bóng, các trẻ em thấy lạ đi theo...; có người hiểu ý đợi chờ, xin Ngài giải thích cho tường tận, thì Ngài lại hoan hỷ mang dây vải đi về.

Phải chăng đây là ý „Phá Chấp” và „Tùy Duyên” để hành đạo của Phật Giáo? Phật Giáo biết đời là bể khổ, là vô thường, cần gì phải tham luyến để tạo ra lắm chuyện phiền hà, nên phải biết Xả Bỏ, kể cả việc không cố chấp bảo tồn, hay quý trọng huyễn thân chúng ta mà quên những người chung quanh hay không quan tâm đến mọi loài đang cần giúp đỡ về sự sống vật chất và tinh thần. Ngược lại, chúng ta phải tùy duyên để thể hiện việc Lợi Tha khi có thể được, nên Tứ Chúng có Tứ Hoảng Thệ:

*„Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện đều độ khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch”.*

Suy ra trong kinh Kim Cang đức Phật đã dạy:

*„Nhược dĩ sắc kiến ngã
Dĩ âm thanh cầu cầu ngã
Thị nhân hành tà đạo
Bất năng kiến Như Lai”*

với đại ý:

*„Nếu dùng sắc tướng để thấy ta
Hay khởi âm thanh mà cầu đạo
Người này làm việc tà
Rất khó gặp Như Lai”*

Đức Phật căn dặn tu luyện tứ chúng về „Chân Tâm”, „Thành Ý” tức là Tu Huệ vững, thì „tướng tự tâm sinh”, người Á Đông quan niệm „tâm tướng sự thành” cũng cùng ý nghĩa đó.

Thế nhưng khi gặp thuận duyên người Phật Tử lại tạo tự độ tăng, làm từ thiện xã hội, ấn hành kinh sách, dùng nghi lễ thế gian để xiển dương Phật Pháp như thời cận đại... để giáo lý Phật Đà thấm nhuần khắp năm châu, tức là cùng „Tu Phước”, thể hiện 2 lời kể tiếp trong Tứ Hoảng Thệ:

*Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện đều viên thành.*

Có thể chúng ta uyển chuyển và tùy nghi thực thi 2 sự việc kể trên, xem như „Phước Huệ Song Tu” khi thuận duyên đưa đẩy, đó là người Phật Tử dựa trên 2 tiêu điểm Hỷ Xả – Từ Bi để thăng hoa trên đường tu học, thật quý hóa thay!

Nhân đây chúng tôi xin mạo muội viết đôi câu đối:

**„Xả vọng cầu, chấp ngã chi tâm;
Hành chân lý, vị tha chi sự“**

đại ý:

„Người Phật Tử nên xả trừ tâm vọng cầu, chấp ngã
Bậc Hiền Nhân thường thực hiện điều chân lý, Vị
tha“.

Tại phần dẫn nhập, chúng tôi đã trình bày về Tam
Thế Phật qua cách phụng thờ ở các ngôi chùa:

- Tượng đức Thích Ca Mâu Ni biểu hiệu về vị Phật
hiện tại, do kinh tịch và giáo lý của Ngài đang hoằng
truyền khắp nơi ngự tọa ở giữa.

- Tượng đức Di Đà biểu trưng về Quá Khứ Phật,
ngồi bên phải.

- Tượng đức Di Lặc biểu tượng của Vị Lai Phật,
ngồi bên trái đức Như Lai Thế Tôn.

Cũng có nơi phụng theo sự tích ngài Bồ Đại Hòa
Thượng, tạc tượng đức Di Lặc Từ Tôn với thân tướng
to lớn, tươi đẹp, vui vẻ, tự nhiên... biểu hiện tâm
hạnh của vị Phật trong tương lai. Các nghệ nhân giàu
tưởng tượng lại thêm 5 hay 6 trẻ chọc phá chung
quanh nhưng Ngài vẫn hoan hỷ, biểu hiệu đấng Giác
Ngộ, Toàn Năng, luôn tự tại, vô ngại; chủ động được
6 thức thường lôi cuốn thể nhân vào đường dục lạc
do: Tai, mắt, mũi, lưỡi, thân hiển hiện bên ngoài và ý
thức chủ động bên trong.

Thế nhân thường trông mong chuyện thiên tai địa
chấn, thương hải tang điền... hăng tan biến và những
sự vui đẹp, hài hòa luôn xuất hiện để nhân sinh thêm
ý nghĩa, vậy nên mỗi độ Xuân về Tết đến người ta
thành khẩn nguyện cầu đức Di Lặc Hạ Sanh, cùng với
sinh linh nở nụ cười tươi trong cuộc sống, nên còn gọi
là „Mừng Xuân Di Lặc“.

*
* *

Tinh thần Phật Giáo đã hướng đạo tín đồ nếp sống
thuần lương hỷ xả... để thân tâm được an nhiên tự tại
trong cuộc đời. Khi hoàn cảnh cho phép, nên thực thi
hạnh từ bi, vô phân biệt mà mở rộng vòng tay làm
điều nghĩa hiệp, lợi tha... Thể hiện ý nguyện của đức
Di Lặc Từ Tôn, của Lịch Đại Tổ Sư, chư Thánh Giả
Hiền Nhân..., chúng ta đã mặc nhiên dính chính quan
niệm của thế nhân muốn gán ép Phật Giáo có tính bi
quan, yếm thế... mà ngược lại với đức tính Đại Hùng,
Đại Lực, Đại Từ Bi và gương hộ đạo giúp đời, cảnh
tinh thế nhân của các Ngài Vạn Hạnh Thiền Sư, Điều
Ngự Giác Hoàng, Hòa Thượng Thích Quảng Đức, chư
Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ...
đã đi vào lịch sử Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam; đã
được quốc tế chiêm quan xưng tán, Phật Giáo khắp
nơi ngưỡng vọng tôn vinh vậy.

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

Thơ Tuệ Nga



Hội Mừng Xuân

Bát ngát mây trời xanh bến Xuân
Thơ dâng lời nguyện, tịnh tâm trần
Thông reo đôi vẳng lời Kinh vọng
Chuông đổ chùa xa tiếng Nhạc trầm
Sáu ngả luân hồi mơ Cõi Giác
Đôi vầng Nhật Nguyệt sáng Vườn Tâm
Gió hồ thanh tịnh hương Sen thoảng
Mở Hội Mừng Xuân Niệm Quán Âm...

Xuân Cầm

Hé nụ Mai cười, nắng gọi Xuân
Tờ hoa ai thảo mực say vần
Nghe chiều quán tưởng đường mây nổi
Lắng khúc tri âm tiếng nguyệt trầm
Văng vặc non cao trắng cổ độ
Êm đêm suối tịnh mộng tao nhân
Trầm dâng bát ngát nguồn Xuân cầm
Son thắm thơ đề sáng chữ Tâm.



• **Thích-Chân-Tuệ**
Cơ-sở Phật-học Tịnh-Quang Canada

Theo thông lệ hằng năm, vào dịp năm hết tết đến, nơi nơi người người đều dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp hơn, sắp xếp bàn ghế, tủ giường cho tiện nghi hơn, trang hoàng phòng khách cho sáng sủa hơn, lau chùi lư hương, bàn thờ cho trang nghiêm hơn. Tất cả đều được lo liệu chu tất trước ngày rước ông bà, tức là trước ngày 30 tết, trễ lắm cũng phải xong trước giờ đón giao thừa. Bởi vì suốt năm, làm việc quần quật, mọi người đều mong, ngày đầu một năm, hoàn toàn nghỉ ngơi, cho thiệt thoải mái, khỏe khoắn tinh thần, phục hồi sức khỏe, chuẩn bị làm việc, suốt trong năm mới. Có người tin rằng, nếu làm việc nhiều, trong ngày đầu năm, sẽ "giông" cả năm, nghĩa là suốt năm, đều phải làm lụng, vất vả cực nhọc. Dẫu biết đó là, mê tín dị đoan, nhưng không ít người cứ tin như vậy. Thực ra năm nào, chúng ta cũng phải làm việc vất vả, mới được có ăn, trừ phi thất nghiệp, trừ phi trúng mánh, thần tài chiếu cố, trúng số chẳng hạn.

Đặc biệt năm nay, Tân Xuân Đinh Hợi, hai ngàn lẻ bảy, mọi người chúng ta, ngoài ra những chuyện bắt buộc kể trên, phải nên làm thêm, một việc ngoại lệ, việc đó chính là: **Dọn Kho Ăn Tết**.

Trong suốt năm qua, hay nhiều năm tháng dài, chúng ta đem cất vào trong kho bất cứ vật dụng gì còn tốt, còn sử dụng được, còn chưa muốn vứt đi, lại chẳng biết đem cho ai, có biết cũng chẳng dám, không khéo sợ mịch lòng. Thậm chí, có các món đồ, cứ mua đem về, hoặc người khác cho, nhưng chưa có dùng, cũng bỏ vào kho, đợi khi có dịp đem cho người khác. Lâu ngày dài tháng, cái kho ắp lẫm, đã quá bụi bặm, bẩn thỉu dơ dáy. Hôm nay chúng ta, nhân dịp cuối năm, dọn dẹp nhà cửa, muốn đem vào kho, thêm vài món nữa, nhưng thực không còn, một chỗ nào trống, để nhét cho vừa. Chúng ta bèn phải, xăn quần cởi áo, ra công dọn kho, để ăn tết vậy. Đến khi mở cửa, bước vào trong kho, lôi ra từng món, món to món nhỏ, món cũ món mới, quét bụi sạch trơn, lau chùi kỹ lưỡng, xem xét kỹ càng, kiểm soát đàng hoàng, đem vô trở lại, chẳng muốn bỏ đi, một món nào hết! Như vậy nghĩa là: cái kho vẫn đầy đủ mọi thứ, thiệt là khổ quá, chẳng biết làm sao, giải quyết thế nào cho được ổn thỏa. Người đời thường nói: "Bỏ thì thương, vương thì tội", chắc có lẽ là trường hợp này đây, chẳng biết đúng vậy hay không?

Cũng vậy, ngoài cái kho của cái vật chất nói trên, đã gây bao nhiêu cực nhọc rồi rẫm, chúng ta còn có một cái kho nữa, chứa đựng nhiều thứ ác liệt hơn, kinh khủng hơn, dữ dằn hơn, khó khăn hơn, khó thấy hơn, khó bỏ hơn, khó chịu hơn. Cái kho đó là, cái kho chứa gì, ghê rợn quá vậy? Xin thưa trình ngay, khỏi mất thời giờ, đó chính thực là: **"Kho Tàng Tâm Thức"** của mỗi chúng ta. Thực vậy, tất cả chúng ta, ai ai cũng có, một cái gọi là: kho tàng tâm thức, chứa đựng tất cả, hình ảnh âm thanh, mùi hương mùi vị, cảm xúc ký ức, chúng ta thu lượm, từ khi còn bé, chỉ cho đến lúc, trở về thăm viếng, tổ tiên ông bà.

Chúng ta sống ở trên đời, hằng ngày phải sinh hoạt, phải làm việc, phải tiếp xúc với mọi người, trong xã hội, trong khu phố, trong cộng đồng, trong trường học, trong sở làm, trong hãng xưởng, trong công trường, trong nông trại. Với hai con mắt và hai lỗ tai, chúng ta thu nhận biết bao nhiêu hình ảnh và âm thanh, rồi đưa vào chứa trong kho tàng tâm thức. Hai con mắt và hai lỗ tai của chúng ta ví như hai bộ phận quan trọng của một cái máy quay phim, mỗi ngày quay một cuộn băng, với đầy đủ hình ảnh và âm thanh, từ êm ái dịu dàng, đến ồn ào náo động, từ thương yêu triu mến, đến giận ghét hận thù, chưa kịp dán nhãn, chưa kịp đặt tên, đã được đưa vào, cất ngay trong kho. Tạm gọi đó là: kho tàng tâm thức.

Trong kho tàng tâm thức, chúng ta chứa đựng đầy đủ hình ảnh của người thân lẫn kẻ thù, hình ảnh của những người gọi là tốt, vì đã từng giúp đỡ chúng ta, lẫn hình ảnh của những kẻ gọi là xấu vì đã từng làm chúng ta mịch lòng. Lâu lâu, chúng ta đem những hình ảnh đó chiếu đi chiếu lại, để sống lại cảnh náo động, thương thương, ghét ghét, bên trong tâm trí, y như lúc cảnh tượng đó xảy ra trước kia. Hình ảnh những người thân thương hiện ra, chúng ta cũng đau khổ bất an, thờ thần thần thờ, nhớ nhung thương mến, muốn được gặp lại, nhưng biết bao giờ, mới được toại nguyện. Hình ảnh những kẻ đáng ghét

hiện ra, chúng ta cũng đau khổ bất an, phùng mang trộn mắt, bức bối khó chịu, không muốn nhớ tới, không muốn gọi tên, không thèm gặp mặt, nhưng phải gặp hoài, cứ gặp đều đều, thực là trở trêu! Như vậy, việc chúng ta cất giữ những hình ảnh đó, trong kho tàng tâm thức, là nên hay không nên, là khôn hay không được khôn lắm? Vậy mà giờ đây, nhân dịp cuối năm, tại sao chúng ta, không chịu ra công, dọn dẹp sạch sẽ, kho tàng tâm thức, cho được trống trải, mát mẻ khỏe khoắn, đêm ngủ được yên, ngày ăn được ngon?

Trong kho tàng tâm thức, chúng ta chứa đựng đủ thứ âm thanh, từ những lời khen tặng, xưng dương, tán thán, ca ngợi, nịnh hót, tâng bốc, yêu thương, triu mến, ngọt ngào, tình cảm, cảm động, dễ nghe, cho đến những lời vu oan, vu khống, thống trách, hách dịch, trịch thượng, kiêu căng, lăng nhục, thô tục, giận hờn, chửi bới, bươi móc, bêu riếu, phỉ nhổ, phỉ báng, hủy báng, hủy nhục, nhục mạ, mạ lỵ, phê bình, chỉ trích, khích bác, chê trách, khiển trách, trách cứ, câu mâu, lầu bầu, rửa xả, xiên xỏ, xỏ xiên, mắc mứu, quở trách, quở mắng, la rầy, la mắng, mắng nhiếc, mắng chửi, sỉ vả, sỉ nhục, gièm pha, nói xấu, khinh khi, khi dễ, coi thường, coi rẻ, rẻ rúng, sâu độc, sâu hiểm, hiểm ác, ác độc, độc địa, đay nghiến, nguyên rửa, nhiếc mắng, kê tủ vào họng, tọng cho cam mồm, đặt điều thêm bớt, có nói không không nói có, đâm bị thóc thọc bị gạo, thọc gậy bánh xe, thực là khó nghe, nhưng cứ nhớ hoài, rất là khó quên, cho nên khó ngủ, cú rú suốt ngày, năm này tháng khác!

Hai cái lỗ tai của chúng ta làm việc thực đắc lực, đem chứa thực nhiều thứ, vào trong kho tàng tâm thức. Những lời êm dịu, dễ chịu dễ nghe, lại không nhiều lắm, nhưng vẫn làm cho, chúng ta khó ngủ, bất an trăn trở, khoái chí hả hê, muốn nghe lần nữa, vẫn chưa thỏa mãn. Những lời khó nghe, không ai thèm nghe, không ai thích nghe, không ai muốn nghe, không ai chịu nghe, quả thực là nhiều. Dĩ nhiên, những lời nói như vậy càng làm cho chúng ta khó ngủ, bất an trăn trở, bức bối tức tối, không muốn nghe nữa, nhưng cứ nhớ hoài, văng vẳng bên tai, ít ai nín được. Thực là đau khổ, cho cái lỗ tai, phải nghe dài dài những lời cay đắng!

**

Chúng ta ai ai đều nhận ra rằng: Cuộc đời của mình, thực nhiều đau khổ, là bởi nguyên do, trong kho tàng tâm thức, chứa nhóm quá nhiều. Nếu muốn giảm bớt, phiền não khổ đau, chắc chắn chúng ta, phải hạ quyết tâm, ra công dọn dẹp, kho tàng tâm thức. Nhưng phải dọn dẹp, bằng cách nào đây, bắt đầu từ đâu, khởi công lúc nào, tốn hao bao nhiêu, công lao sức lực, bao nhiêu thời gian, mới dọn dẹp xong, kho tàng tâm thức? Trước hết, mình muốn dọn dẹp, trống trải kho tàng, cái việc đầu tiên phải làm đó là: ngăn ngừa chặn đứng, đừng có đem thêm, bất cứ vật gì vào kho nữa cả. Sau đó từ từ, chúng ta loại bỏ những thứ trong kho. Cũng vậy, nếu muốn cái kho tàng tâm thức của mình ngày một vơi bớt đi, để phiền

não cũng vơi bớt theo, chúng ta đừng quay thêm cuốn phim nào nữa trong cuộc sống hằng ngày. Nghĩa là trong các sinh hoạt hằng ngày, khi tiếp xúc với mọi người, chúng ta luôn luôn giữ gìn chánh niệm, cố gắng duy trì sự bình tĩnh thản nhiên, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời gian, trong mọi không gian, không để cho các "tâm tham, tâm sân, tâm si", có cơ duyên khởi lên trong tâm trí của mình.

Thí dụ như có, người tới rủ rê, hùn hạp làm ăn, mập mờ phi pháp, nhút bốn vạn lợi. Chúng ta đừng để, tâm tham khởi lên, dẫn dắt chúng ta, nghe lời dụ dỗ. Được những mối lợi, phi pháp bất chánh, ngày không ăn ngon, đêm chẳng ngủ yên, lúc nào cũng sợ, nơm nớp pháp phòng, không biết bao giờ chuyện đó đổ bể, hậu quả thế nào?

Thí dụ như có, người tới rủ tai, bày vẽ đủ cách vu oan người khác, chỉ dẫn thủ tục, kiện người ra tòa, nhút bốn lệ phí, thu được hằng triệu, đô la bồi thường, mới vừa nghe qua, thiệt là sướng quá! Chúng ta đừng để, tâm tham khởi lên, xúi giục chúng ta, nghe lời ác độc. Pháp luật đặt ra, chỉ nhằm mục đích, duy trì an ninh, bảo vệ bình đẳng, trật tự xã hội, chứ không phải để, con người lợi dụng, kiếm tiền làm giàu, bất chấp khổ đau, của kẻ bị hại, gia đình của họ, phiền muộn không nguôi. Dù cho có thắng, vụ kiện bạc triệu, liệu mình có thể, an nhiên tiêu xài, cho đến mãn đời, một cách bình yên, hay không chẳng biết?

Luật nhân quả dạy rằng: **"Gieo nhân nào thì gặt quả nấy"**. Bởi vậy cho nên, chúng ta đã thấy: Không biết bao nhiêu, gia đình giàu có, tan nhà nát cửa, vợ chồng ly tán, âm mưu hại nhau, tranh chấp của cải, con cái ám hại, cha mẹ anh em, tranh đoạt gia tài, hùn hạp làm ăn, thường bị phá sản, gặp cơn bệnh hoạn, nan y khó chữa, tai nạn hiểm nghèo, bất đắc kỳ tử! Đó là những quả báo nhãn tiền, người đời gọi là: của thiên trả địa, của sông đổ biển. Nhưng vì lòng tham, vô cùng vô tận, túi tham không đáy, tối tăm mặt mũi, lương tâm mê mờ, lòng dạ tối đen, không thể thấy được, đó là ác nghiệp, cho nên nhào vô, tạo tội tạo nghiệp, để rồi về sau, người đó lãnh đủ, quả báo chẳng lành, khác nào thiêu thân, nhào vô lửa đỏ!

Đồng tiền chân chánh, khổ cực kiếm được, bằng chính tài năng, với sức lao động, dành dụm tiết kiệm, có khi không thể, giữ được trọn đời, hưởng là những thứ, tiền của phi nhân, kiếm được cướp được, đoạt được giựt được, thừa kiện đòi được, trên sự khổ đau, phiền não người khác!

Hiểu được như vậy, chúng ta quyết tâm không thèm nghe theo, không làm những chuyện, ác nhân thất đức, cố gắng làm chủ, bằng được tâm mình, dừng ngay các vụ, thừa kiện kiếm tiền, dừng ngay âm mưu, sang đoạt tài sản, tác quyền người khác, dừng ngay mưu mô, chiếm đoạt công ăn, sang đoạt việc làm của những người khác. Đó mới thực là những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có, thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, còn

người chắc chắn, trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi lạc. Kho tàng tâm thức, chủng tử tham lam, với dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Thí dụ như là, có người đi tới, chửi bới nhục mạ, khiêu khích chỉ trích. Chúng ta đừng để tâm sân khởi lên, khiến cho chúng ta tiếp nhận ngay những lời nói khó nghe. Tại sao vậy? Bởi vì, những lời nói như vậy không có nghĩa lý gì cả, chỉ nhằm mục đích gây phiền não cho chúng ta mà thôi. Chúng nói mình ngu, mình liên nổi giận, cãi cọ đôi co, đúng là ngu thiệt, chứ còn gì nữa! Tục ngữ có câu: "No mất ngon, giận mất khôn". Nếu chúng ta tiếp nhận ngay những lời nói khó nghe ấy vào lòng, cơn giận lập tức khởi lên, hành động thiếu bình tĩnh, lời nói kém sáng suốt, thường khi chỉ đem lại thiệt thòi cho mình mà thôi.

Chẳng hạn như khi bị vu khống cáo gian, nếu không dẫn được sự tức giận bức bối, chắc chắn chúng ta sẽ có những lời nói hay hành động khiến người khác mất cảm tình, hay hiểu lầm một cách tai hại vô cùng. Chẳng hạn như khi cấp trên trong sở làm, có những lời nói hiểu lầm hay khó nghe, nếu không thể nhịn được, không chịu giải thích một cách ôn hòa nhẹ nhàng, chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhiều phiền phức trong công việc.

Trong gia đình cũng vậy, muốn có được an lạc hạnh phúc, vợ chồng con cái phải biết hai chữ: thương yêu và nhẫn nhịn. Thiếu một trong hai chữ đó, gia đình sẽ luôn luôn có sóng gió, bất hòa, bất an, lâu dần có thể làm giảm hạnh phúc, cuộc sống chung trở nên phiền não và khổ đau. Một lời nói ra, trong sự vui vẻ, trong tình yêu thương, nói sao cũng được, nói gì cũng được. Một lời nói ra, trong sự bức bối, trong lúc giận hờn, tâm trạng bất an, nói sao cũng không được, nói gì cũng có thể gây hiểu lầm. Bởi vậy cho nên chúng ta luôn luôn quán sát tâm mình. Mỗi khi tâm sân vừa mới khởi lên, chúng ta liền biết dừng ngay không theo. Đừng để tâm sân, dẫn dắt chúng ta, đến chỗ phiền toái, rắc rối cuộc đời. Nếu được như vậy, mọi sự mọi việc, ở trên đời này sẽ được bình yên, vui vẻ trọn vẹn, thành tựu tốt đẹp. Nhiều khi cơn sân nổi lên đùng đùng, có thể tiêu tan tất cả cảm tình, tiêu tan sự nghiệp khổ công gầy dựng, từ trước đến giờ. Ví như đốm lửa, có thể thiêu đốt, cả một khu rừng. Cho nên chúng ta luôn luôn nhớ rằng: tâm sân quả thực, tai hại vô cùng!

Có người không hiểu: Tại sao phải nhịn? Nhịn để làm gì? Nhịn ở đằng chân, chúng lân đằng đầu. Trên thế gian này, nhịn nhục khó sống, khó ngóc đầu lên, chẳng nên tích sự, lợi ích gì cả. Thực ra tất cả, suy nghĩ vừa kể, đều do tâm sân, do tâm chấp ngã, tất cả mọi người, từ đó phát ra. Con người thế gian, thường hay nghĩ rằng: "đời mình còn dài", thấy người khác chết, chứ mình sống dai, còn lâu mới chết! Con người ở đời, cần danh và lợi, cho nên thực hiện bất cứ thủ đoạn, miễn được làm giàu, bất kể chà đạp thanh danh người khác, để giành địa vị, để kiếm tí danh, luôn luôn muốn hơn tất cả mọi người, về mọi phương

diện. Có người dạy con: ra đường phải nhớ luôn luôn hơn người, chớ bị hiếp đáp, chớ để thiệt thòi, nếu bị thua nhục thì đừng về nhà! Nhịn thì nhục, cự thì đục! Cho nên có ngày, đứa con chạy về ôm đầu đầy máu, hoặc đến nhà thương nhận xác con mình!

Tâm sân thường thường, thúc đẩy con người, đấu tranh cãi cọ, lời qua tiếng lại, từ những chuyện như: quốc gia đại sự, chính trị tôn giáo, đến những thứ chuyện, lật vạt nhỏ mọn sinh hoạt thường ngày. Thực ra nên biết: những khi người khác nói lên một tiếng, mình trả một miếng, thì dễ dàng quá. Nếu không nhịn được, người vào nhà xác, mình vào nhà thương, hay vô nhà tù, hoặc là ngược lại. Còn nếu nhịn được, không thêm tranh cãi, không có bức dọc, không nổi cơn sân, làm chủ tâm mình, làm chủ ý mình, miệng mỉm nụ cười, thực là tươi tắn, may mắn mọi chuyện, chấm dứt nơi đây. Đó mới thực là, những điều khó làm. Không phải ai ai cũng làm được ngay, nên cần phải có thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh cũng sẽ cảm nhận an vui lợi lạc. Kho tàng tâm thức, chủng tử sân hận với dần bớt dần, trí tuệ phát triển không còn những chuyện, mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Thí dụ có người, tới cho mình biết: người khác nói xấu, nói mình ngu si, hạ nhục bêu riếu, đàm tiếu khinh khi, khi để chửi rửa, đồ đạo đức giả, thứ dân sợ vợ, khổ rách áo ôm, như gả ăn mày, như trâu cày ruộng. Chúng ta đừng để tâm si khởi lên, liền khiến chúng ta tin lời đồn đại. Tại sao vậy? Bởi vì, những lời đồn đại, thường là bịa đặt, đặt điều thêm bớt, vẽ rắn thêm chân, thổi phồng con cóc thành con khủng long, chuyện xe cán chó, trà dư tửu hậu, đồn xóc hai đầu, đầu đâm bị thóc, đầu thọc bị gạo, phá hoại gia cang, chia rẽ cộng đồng. Tin những điều đó, chúng tỏ con người có tâm chấp ngã, thực là quá lớn, dễ bị khiêu khích, tự ái quá cao, cho nên té nhào, đau thương tới tã, đúng là ngu si, chứ còn gì nữa!

Thí dụ có người, tới cho mình biết: mình có căn tu, có nhiều phước báu, mau mau theo đạo do họ dựng lên, cúng hết bạc tiền, nhà cửa xe cộ, tiệm buôn phố xá, vợ con bất kể, cha mẹ xá gì, cầu khẩn van xin, kiếp sau được về cõi mình mong muốn. Người nào nhẹ dạ, dễ tin nghe theo những lời như vậy, chữ ngu chữ ngốc, còn là quá nhẹ! Còn nếu hiểu được, không thêm tin theo, không chút si mê, làm chủ tâm mình. Đó mới thực là những điều khó làm. Không phải ai ai, cũng làm được ngay, nên cần phải có thời gian thử thách, công phu thực tập. Làm được như vậy, lâu ngày dài tháng, con người chắc chắn trở nên sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, những người chung quanh, cũng sẽ cảm nhận, an vui lợi ích. Kho tàng tâm thức, chủng tử si mê, với dần bớt dần, trí tuệ phát triển, không còn những chuyện mê tín dị đoan, cuộc đời an lạc, được hạnh phúc hơn, nhứt định không nghi.

Có người thắc mắc: Nếu như bỏ hết tâm tham tâm sân, luôn cả tâm si, đâu còn mình nữa, mình bị biến mất, mất thiết rồi sao? Xin thưa đúng vậy, nhưng mà thực ra cũng không phải vậy. Thường thường hầu hết mọi người, trên thế gian này đều chấp cái tâm, suy nghĩ là mình, mình là con người có tâm suy nghĩ. Bởi vậy cho nên, khi tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, lăng xuống không còn, tưởng mình biến mất! Thực ra không phải! Điều đúng chính là: chỉ có cái tâm, nghĩ suy suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, biến mất mà thôi. Chúng ta vẫn còn hiện hữu rõ ràng với tâm thanh tịnh, không có tham lam, sân hận si mê. Bằng cứ chính là: chúng ta biết rõ, nhận rõ thấy rõ khi mình bình tĩnh, thản nhiên tự tại, cái tâm suy nghĩ, lăng xăng lộn xộn, tan biến mất dạng. Ai thấy điều đó, ai biết điều đó? Chính mình chớ ai! Thực không có sai! Lúc đó chính là: con người chân thật hiện tiền trước mắt, đúng theo chân lý! Chúng ta sống được, con người chân thật, đời sống an vui, phiền não rút lui, cuộc đời hạnh phúc.

Như ngoài biển khơi sóng to sóng nhỏ đều lặng hết rồi mặt biển thanh bình tức thời hiện ra một cách rõ ràng, rộng rãi bao la, vô bờ vô bến. Trong lúc sóng to, và có gió lớn, bầu trời đen kịt, mình chỉ thấy được vùng biển nhỏ hẹp sóng động mà thôi tầm mắt giới hạn không thể nhìn xa. Cũng y như vậy, khi tâm của mình sôi nổi náo động, lòng tham nổi lên, tối tăm mặt mũi, lòng sân nổi lên, mất hết trí khôn, lòng si nổi lên, quên hết mọi việc, mình chỉ thấy được con người nhỏ hẹp, suy nghĩ ích kỷ, chỉ biết có mình, và gia đình mình, chỉ vậy mà thôi. Tất cả mọi người, phiền não ra sao, đau khổ thế nào, cũng mặc kệ họ, chẳng cần biết tới! Bởi thế cho nên, hành động lời nói và trong tư tưởng, chỉ có ích lợi, cho bản thân mình, gây nên bao nhiêu khổ đau cho người, và gia đình họ. Nếu những người khác, cũng nghĩ như vậy, thì mình lãnh đủ, mình là nạn nhân, của tâm xấu ác, của người khác vậy. Do đó cuộc đời, vay trả trả vay, liên miên như vậy, hỏi sao đau khổ, hỏi sao phiền não?

Nếu muốn người khác, không làm hại mình, thì điều trước hết, mình không hại người. Mọi sự bắt đầu, ngay trong tâm mình! Đừng để đến khi, quả báo chẳng lành xảy tới liên miên, chịu nhiều khổ nạn, thậm chí mạng vong, hà hòng rên la, than trời trách đất, cầu trời cầu Phật, cứu con cứu con, cứu sao kịp nữa!

Sách xưa có câu:

Tâm mình bạc ác tình ma.

Chớ nên oán trách trời xa đất gần.

Khi nào tất cả lăng xăng lộn xộn, thí dụ như là: tâm tham tâm sân, và tâm si mê lăng xuống hết rồi, con người chân thật, của mình hiện tiền, tâm thể thanh tịnh, cõi lòng cởi mở, rộng rãi bao la, tâm trí an vui, đời sống lợi lạc, cảm giác hòa đồng, vũ trụ vạn vật. Cũng ví như là, cạn cáu lăng đi, cái ly nước trong, hiện hữu rõ ràng. Con người chân thật, đầy đủ bốn tâm, từ bi hỷ xả, vì người quên mình, bác ái vị tha. Nếu như tất cả, mọi người đều sống, như người chân thật, thế gian này là, thiên đàng cực lạc, nhà

nhà an vui, người người hạnh phúc, nơi nơi thái bình, âu ca thanh trị, phiền não không còn, khổ đau biến mất! Lúc đó mọi người không ai còn sợ chuyện nhảm tận thế vào năm 2000, hoặc năm nào khác. Tại sao như vậy? Bởi vì khi đó tâm tánh mọi người sáng suốt hiền hòa, công minh chính trực, dù ở nơi nào cũng được bình thản, an vui lợi lạc, không còn phiền não cho nên không còn sợ sệt gì nữa.

*
**

Tóm lại, chúng ta đã ráng ra công ngăn chặn, không đem vào trong kho tàng tâm thức, thêm những chủng tử phiền não khổ đau, trong đó có ba món to lớn nhất, đó là: tâm tham lam, tâm sân hận, tâm si mê. Lâu ngày dài tháng, những món chứa trong kho tàng tâm thức cũng từ từ vơi bớt. Những cuốn phim được thu và cất giữ lâu năm, nếu chúng ta không đem ra, chiếu đi chiếu lại, lâu dần cũng phai mờ, rồi rơi vào quên lãng. Kho tàng tâm thức trống rỗng, tức là tâm của mình sẽ được khinh an, nhẹ nhàng, cuộc sống an vui hạnh phúc. Lúc đó mình không muốn làm thánh nhân, thánh nhân cũng không còn khác lạ, xa cách nữa.

Mỗi khi năm hết, cái tết lại đến, năm cũ bước qua, năm mới sắp đến, thiên hạ vui mừng, hân hoan hớn hờ, mọi người nô nức chào đón xuân sang. Người trẻ thường thấy, tương lai mở rộng trước mắt màu hồng, đáng yêu đáng sống. Còn như các người, lớn tuổi thì sao? Mỗi một năm qua, hết trẻ đến già, người ta bước tới, một ngày quan trọng: già từ gác trọ! Gác trọ của tất cả mọi người chính là: ta bà thế giới. Người phải già từ gác trọ không đợi độ tuổi nào. Bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, bất cứ tuổi nào, bất cứ người nào cũng đều có thể ra đi. Nhưng mà đi đâu? Mừng mùa xuân đến, người hiểu biết đạo, gấp rút tu tâm, đồng thời dưỡng tánh cho được giác ngộ, đến ngày ra đi, khỏi phải quờ quạng, mang mang mờ mịt chẳng biết đi đâu? Người chưa thấy đạo, nhân dịp năm mới, hãy tạo thuận duyên, chuẩn bị kỹ càng, hứa hẹn rõ ràng: trong năm sắp tới, mọi việc tốt hơn, tiến hơn năm cũ, nỗ lực tu tập, cho sáng được đạo, đó là nguồn vui, hy vọng năm mới sẽ hơn năm nay, công phu viên mãn.

Đất nước này, xứ sở này, địa phương này đã mở rộng vòng tay từ ái bao dung, thương yêu đùm bọc, chấp nhận chúng ta sống chung hòa bình, xây dựng cuộc đời mới, trên miền đất tự do nhân đạo này. Như vậy cộng đồng, chúng ta với nhau, tại sao không thể, giúp đỡ lẫn nhau, nương tựa với nhau, đối xử với nhau, một cách nhân đạo, với tình đồng bào, để tạo cuộc sống, vạn sự như ý, an vui lợi lạc, vừa hợp tình nghĩa, vừa hợp đạo lý. Trước thềm năm mới, chúng ta có quyền hy vọng từ đây, cuộc đời của mình và của mọi người, tất cả đều được: an lạc hạnh phúc. •

cutranlacdao@yahoo.com
cosophathoctinhquangcanada.or



Lá thư mùa đông

* HT. Thích Kiến Tánh

Diệu Bảo,

Lão Tăng vừa nhận được thư của Diệu Bảo từ Hồng Kông gửi qua chùa Viên Giác tại Đức Quốc, Lão Tăng xin ghi nhận tấm lòng của Diệu Bảo có nghĩ về lời khuyên của Lão Tăng đã viết cho Diệu Bảo. Những nỗi buồn của Diệu Bảo vẫn chưa ngơi, nỗi khổ đau vẫn âm ỉ trong lòng, nghĩ suy về cuộc đời đen bạc, lọc lừa, dối trá và nỗi bất hạnh của đời người. Lão Tăng không biết chia xẻ như thế nào để Diệu Bảo có niềm an lạc hơn, chính bản thân của Lão Tăng cũng đầy ắp những thị phi, nhơn ngã lợi danh bởi bởi thì làm gì có đủ khả năng để hộ niệm cho ai? Nhân đây xin kể vài chuyện cho đỡ buồn.

Hôm qua Lão Tăng đi đến Chi Hội Wilhelmshaven miền Bắc nước Đức để tham dự buổi lễ Bát Quan Trai tại đây, Lão Tăng cảm nhận sự chịu đựng của con người Việt Nam chúng ta, khi chấp nhận sự ra đi rời xa quê hương thân yêu của mình là sự chiến đấu phi thường của tâm thức, để rồi hôm nay họ có một cuộc sống tương đối về vật chất, nhưng về phần tinh thần thì hụt hẫng vô cùng. Đôi lúc gia đình xào xáo, chồng khinh thường vợ hoặc trái lại. Tấm lòng ích kỷ, nhỏ mọn, luôn tăng dần theo ngày tháng, nỗi khổ đau cũng từ đó mà tăng không giảm, „hàm số khổ đau tăng dần theo biến số của cuộc đời“. Lão Tăng rất cảm thông cho từng hoàn cảnh nhưng chẳng biết làm sao hơn.

Lão Tăng còn nhớ cách đây 2 năm vào ngày mừng một Tết có người thiếu phụ còn trẻ tuổi đã đến chùa, cô ta ngồi một góc ở chánh điện, khi buổi lễ thuyết giảng và cầu nguyện đầu năm chấm dứt khá lâu, thế mà cô vẫn ngồi tại đó trong tư thế buồn chán và ưu tư. Lão Tăng mời cô về phòng khách dùng trà, người thiếu phụ đáp lại một cách nhẹ nhàng, với ánh mắt xa xăm, nỗi gót theo Lão Tăng.

Sau vài câu xã giao, chúc tụng theo truyền thống dân tộc. Sau đó, cô mở lời ấp úng: Thưa Thầy, giúp đỡ cho con một ý kiến, một lời khuyên. Tuy ngày Tết mà con quá đau khổ, thức suốt đêm cả tháng nay không ngủ được, cứ chập chờn và suy nghĩ mãi.

Cô kể: Con lấy chồng đã mười năm rồi, hiện có 2 con còn nhỏ. Mười năm trời con chịu không biết bao nhiêu sóng gió, bây giờ chồng con về nhà bảo con làm giấy tờ ly dị để anh cưới vợ khác. Nhưng anh vẫn tiếp tục ăn ở với con không có gì thay đổi. Con bảo anh ấy rằng: „Tôi bằng lòng để anh lấy vợ bé, nhưng không ly dị“. Anh ấy không chịu, anh bảo rằng: „Nếu không ly dị thì anh không thể làm đám cưới với cô kia

được“.

Rồi! Mới đây một người phụ nữ khác cũng than thở với Lão Tăng, cô đang sống với một người chồng quá ích kỷ, chỉ lo cho bản thân mình mà chẳng nghĩ đến vợ con, cấm đoán không cho đi chùa, còn anh thì có chút ít tiền thì lao vào Casino, khi bức bối thì trút hết phần nộ lên vợ con v.v... và v.v...

Cũng có những người đàn ông đến than phiền với Lão Tăng về người vợ mà trước đây họ đã từng săn đuổi, đưa đón. Ôi! Cuộc đời đầy sự rối rắm chẳng có chút hương vị nào của mùa xuân cả. Nếu mãi lo toan như thế thì phòng có ích gì Diệu Bảo nhỉ?

Hình như các anh chị đã quên đi „Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy! Ngàn năm hồ dể mấy ai quên“. Cái thuở mới gặp nhau ấy, tấm lòng yêu thương lồng lộng như gió Xuân. Anh chị đã từng dệt nhiều giấc mơ cho tương lai. Cảm thấy không gian như dừng lại, thời gian trôi nhanh quá, hai tâm hồn quyện vào nhau mà chẳng thấy sự chuyển biến của cuộc đời. Cái hạnh phúc nào của cuộc đời này nếu ta không ý thức về nó thì kết quả cũng chỉ sự khổ đau gậm nhấm tâm hồn.

Như trong bài kinh Pháp Cú đã dạy:

**Tâm dẫn đầu các pháp
Tâm là chủ, tạo tác
Nếu nói hay hành động
Với tâm niệm bất tịnh
Khổ não liền theo sau
Như xe theo bò vậy.**

Ngược lại:

**Nếu nói hay hành động
Với tâm niệm thanh tịnh
An lạc liền theo sau
Như bóng theo hình vậy.**

Tâm như người họa sĩ, vẽ lên bức tranh của cuộc đời chính mình. Như máy quay phim sẽ quay lại những hành động của mình đã, đang xảy ra, rồi nó sẽ tiếp tục chiếu lại trong tương lai, cái vòng lẩn quẩn kiếp luân hồi của nhân sinh đầy huyền mộng diễn biến không ngừng.

Thư trước, Lão Tăng có nói với Diệu Bảo hãy thường tỉnh giác để nhận ra rằng: Khổ đau và hạnh phúc ở cuộc đời mà nó không thực, nên ta gọi là không thực có. Vì khổ đau tự nó không sanh khổ đau. Hạnh phúc tự nó cũng không sanh hạnh phúc vì „Nhân duyên sanh vô ngã“. Khổ đau và hạnh phúc là do tâm vọng tưởng điên đảo mà có. Hãy dừng lại đừng xây hạnh phúc trên danh vọng, tiền tài vì nó cũng chỉ là những cánh bướm khoe sắc trong vườn ngụy uyển. Khi ta bắt được nó thì có gì để bằng lòng với nó đâu, vì tất cả hạnh phúc nào của cuộc đời cũng chỉ là những khát vọng của khổ đau vì chẳng ai bằng lòng với thực tại chính mình. Chính vì thế mà sự bất mãn và hận thù, cứ chất chứa mãi trong lòng như mùa hạ rực cháy, như mùa đông cóng lạnh, dù trời xuân có khoe sắc, mai vàng, hồng thắm tất cả đối với họ cuộc đời không có ý nghĩa:

*„Ta có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi Xuân đến để thêm sầu*

*Với ta tất cả là vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau"*

Chúng ta, không thể than thân trách phận hãy nhìn thẳng vào cuộc đời để nhận chân ảnh hiện vô thường của vạn pháp là trò đùa, là huyền hóa, như mây nổi, như sương tan, như nắng chiều, như ánh chớp, chính nó là bức tranh tô điểm sống động của cuộc đời trao tặng cho ta, nếu không có nó, thì cuộc đời không có giá trị, không sản sinh những nhà triết học, luận lý, tư tưởng, tôn giáo v.v... suy lường ngang dọc, nhay múa cho cuộc đời thêm rối rắm. Thật ra các pháp là Như Thị như kinh Pháp Hoa, Đức Thế Tôn đã dạy cái lý trạm nhiên nhip nhàng của vạn pháp:

*„Chư pháp tùng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng"*

Từ đó có Thiền sư đã trực ngộ cái lý trạm nhiên nhip nhàng của vạn pháp, Ngài đã lặp lại:

*„Chư pháp tùng bốn lai
Thường tự tịch diệt tướng"
„Xuân đảo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng"*

*(„Các pháp từ xưa nay
Tướng thường tự vắng lặng"
„Xuân đến trăm hoa nở
Hoàng oanh cành liễu hót")*

Sự vận hành của các pháp hờn nhiên, nhip nhàng không gì là chướng ngại. Nhưng chúng ta vì hiểu biết mà tạo ra lắm điều chẳng tốt. Khởi niệm vui, buồn, xấu ác, điên rồ, khốn khổ khiến người trí xót thương.

Vào mùa Xuân trước, Lão Tăng còn ở Viên Giác nước Đức. Diệu Bảo có gởi thư than thở, „Tết năm nay con xui xẻo quá!" làm con ngờ vực bạn bè và người thân, đứa bạn con còn tệ hơn, nó bị lừa gạt cả tình lẫn tiền, nó đâm ra oán hờn đủ mọi thứ.

Diệu Bảo ơi! Khi sinh ra cuộc đời này, và khi già từ cuộc đời, để ra đi có ai mang gì theo đâu mà nói mất với còn. Còn tiền bạc và tình cảm kia Diệu Bảo mới có đây 30 năm, trước 30 năm Diệu Bảo có đâu mà mất. Như vậy, sự mất còn chỉ là trò ảo hóa, mộng mị, vì trước đây không có, bây giờ có khi nó vượt khỏi sự nắm giữ của mình thì gọi là mất, còn trước kia không có thì chẳng có gì để mất, dù đó là tình cảm, tài sản, v.v...

Lão Tăng xin chia xẻ nỗi buồn vô minh của Diệu Bảo và của ai đó? Nếu về sự mất còn của thế gian thì chúng ta mất quá ít, còn không biết bao nhiêu người đã mất về tài sản, mất thân mạng mình và cả những người thương yêu.

Trong thời Đức Phật, có một nhà phú hộ, ông bà chỉ có duy nhất một đứa con gái, ông chọn gia đình giàu có quyền tước nhất ở làng bên để gả chồng cho con gái. Nhưng chẳng may nàng con gái yêu quý của ông đã lỡ yêu chàng trai giúp việc nhà và đã mang thai, trong đêm cô cùng người yêu của mình bỏ nhà trốn lên miền xa để ở, lúc bấy giờ nàng sắp sanh,

nàng yêu cầu anh trở về sám hối với cha mẹ để được yên thân, nhưng chồng nàng không chịu vì sợ trừng phạt, hai người đồng ở lại bên khu rừng đốn củi, làm rầy sống qua ngày. Ở được hai năm thì nàng lại có thai đứa con thứ 2 sắp sửa ra đời, lúc bấy giờ gia đình khổ quá nàng cố nài nỉ chàng về nhà bố mẹ mình để sanh và hy vọng ông bà sẽ tha thứ.

Người chồng bằng lòng, hai người cùng băng rừng vượt suối tìm lối về quê hương. Vào rừng không xa, thì nàng chuyển dạ sắp sanh, trời lại chuyển mưa mây vần vũ, chồng bảo vợ ngồi chờ trong khi anh đi tìm lá về lót cho nàng sanh. Những cơn mưa lớn xối xả, nàng phải chui vào bụi tìm lá quần thân, thì đứa trẻ chào đời trong cơn mưa đầy bão táp. Nàng ôm 2 con vào lòng, trong cơn đợi chờ mệt mỏi mà chẳng thấy bóng dáng chàng đâu, những cơn mưa, gió, sấm sét phủ bên một góc trời đầy tuyệt vọng. Khi cơn mưa dứt hạt, nàng đã lê tấm thân phiến muộn ăm 2 con đi tìm chồng. Theo lối mòn nàng đến một thân cây to lớn, thấy xác chồng nằm chết vì bị rắn cắn, mỗi đã đùn lên thành mộ, chỉ còn nhìn được bàn chân và chiếc rựa còn máng cành cây. Nàng lấy lá và đất đắp đôi chân, rồi lặng lẽ đưa 2 con thơ ấu tiếp tục về quê hương. Không bao lâu nàng gặp một dòng sông, nên phải ẵm từng đứa con qua. Đến bên bờ bên kia, nàng đặt đứa con mới sanh trên đất và trở lại đón đứa thứ hai, nhưng chẳng may đứa này đã trượt chân té xuống sông và đã trôi theo dòng nước. Khi đó bên kia sông một con mãnh hổ từ đâu xông ra và tha mất hài nhi. Trong một lúc nàng đã mất hai đứa con. Ôi! Nỗi đau xót nào hơn! Nàng đã điên dại lừng thừng tìm trở về làng. Khi đến nơi thì cha mẹ đã chết trong cơn bão, thân xác đã chôn vùi trong ngôi nhà sụp đổ.

Cũng mới đây thôi, trên báo chí tại Việt Nam có đưa tin. Một người phụ nữ ở Thủ Đức mới sanh ra từ bệnh viện Từ Dũ về nhà, người chồng vui mừng, bảo đứa con 10 tuổi đi bắt con vịt để gia đình và bạn bè ăn mừng, đứa trẻ chạy rượt theo con vịt chẳng may rơi xuống giếng, đứa anh 13 tuổi thấy thế vội cột dây đu mình xuống giếng để cứu em, nhưng thiếu khí ô-xi hai anh em đều chết hết, người chồng thấy thế vội tìm cách xuống để cứu 2 con, nhưng đến nửa giếng thì người cha cũng theo số phận của hai con mình. Rồi còn nhiều nỗi khổ ai oán nữa như Diệu Bảo đã biết, bao nhiêu người vượt biển, đã xảy ra muôn vạn cảnh thương tâm, làm sao kể xiết. Chính đó là những dòng nghiệp thức vây quanh thân phận đời người chúng ta trong thế giới Ta Bà nhiều khổ ít vui này.

Nói thế, không có nghĩa là chúng ta thất vọng trước cuộc đời vì chúng ta còn có một kho tàng vô giá đó là giáo lý của Phật Đà. Một giáo lý siêu việt, nếu chúng ta biết áp dụng vào đời sống, thì cuộc đời sẽ thăng hoa hơn, tâm hồn sẽ có điểm tựa vững chắc vì lời dạy ấy đầy trí tuệ và từ bi. Nó đã làm mất đi sự sa mạc nắng cháy của tâm hồn, nó làm sống dậy quả tim đã từng xơ cứng của mỗi một nhân sinh, đang trú ngụ trong ngôi nhà của ngã và ngã sở.

Câu chuyện của nàng Visaka. Khi nàng đến cúng dường bữa trai phạn cho chúng tăng, thì có người báo với nàng là chồng nàng và đứa con đã chết ngoài mặt

trận. Nàng vẫn điềm nhiên tiếp tục làm lễ cúng dường như chẳng có chuyện gì xảy ra. Lúc bấy giờ, người hầu gái làm rơi cái bình đựng sữa bằng ngọc. Ngài A Nan thấy vậy an ủi rằng trong chiếc bình ấy có chất bể, nàng Visaka đáp:

„Thưa Đại Đức, con đã biết điều đó, trong bài pháp đầu tiên Đức Thế Tôn đã dạy. Mới đây thôi con đã nhận được tin chồng và con trai của con đã chết nơi chiến trường. Con đã nhận chân được lý vô thường vì thế mà con đã bình thản trước vạn pháp, đến rồi đi, sanh rồi diệt cũng chẳng có gì để con quan tâm vì các pháp do duyên sanh rồi do duyên diệt. Con đã từng suy nghĩ, Đấng Thế Tôn và đại chúng tăng khó gặp, không biết vô lượng kiếp con đã tạo phước duyên gì nay lại được cúng dường đấng Thế Tôn và đại chúng thì con cũng đã thấy niềm an lạc lớn cho con rồi. Xin Đại Đức từ niệm cho”.

Còn bây giờ thì sao nhỉ? Tại Việt Nam cũng như tại xứ Đức này. Lão Tăng cũng gặp nhiều Phật tử có niềm tin Tam Bảo cũng sâu sắc như thế, khó mà kể hết được. Bởi vì, ai có uống được dòng sữa chánh pháp thì mới cảm nhận được nhiệm màu của nó, cũng như người uống nước tự biết nước nóng, lạnh ra sao? Thì sự cảm nhận của chúng ta đối với Phật Pháp cũng thế Diệu Bảo ạ.

Cách đây 2 cái Tết, anh Phước và vợ là chị Hoàng người ở Bà Rịa, bây giờ định cư tại Đan Mạch về thăm quê hương, còn bà mẹ già gần 90 tuổi rất minh mẫn và khỏe mạnh. Anh chị có ghé thăm chùa và hỏi Lão Tăng đã bao nhiêu tuổi rồi! Lão Tăng xin thưa: „Trời đất bao nhiêu tuổi, thì Lão Tăng bấy nhiêu tuổi, trời đất có xuân, hạ, thu, đông thì Lão Tăng có sinh, lão, bệnh, tử, trời đất có ngày đêm thì Lão Tăng cũng có hạnh phúc và đau khổ, vì cuộc đời của Lão Tăng đã sinh ra từ vô thủy, rồi sẽ trở về với vô chung. Có gì đâu để nói tuổi tác trong thế gian nhiều chộn rộn này. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, Đức Thế Tôn đã dạy trong nhân loại, con người là loài ưu việt độc đáo, có sự thông minh, sáng tạo, kiên nhẫn. Thế mà chúng ta đã đem mình xuống ngang với loài thú, người thì cho mình tuổi con Dê, kẻ cho mình tuổi con Heo, con Chó v.v... chúng ta đã chạy theo pháp trần nhơ nhiễm, ngôn ngữ, chữ nghĩa của trần gian, sa lầy trong vũng bùn sanh tử, mà quên đi mặt thật xưa nay của chính mình. Chính là sự hờn nhiên trạm tịch. Thiền sư Mãn Giác đã dạy:

„Ai bảo Xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai”

Đến đây, tâm sự cũng khá dài Lão Tăng mong rằng Diệu Bảo tìm mùa Xuân nơi chính mình qua hơi thở với câu „Nam Mô A Di Đà Phật” thở ra thấy hạnh phúc, thở vào thấy mình an vui trong từng niệm sanh diệt nhịp nhàng không vướng bận thì có gì để nói đến Xuân thu. Như một Thiền sư đã nói:

Đép dưới đường lên đường vội biệt
Sống ngày nay chẳng biết ngày mai
Nào ai có biết Xuân thu là gì

...

Xuân trong màu mắt em



*Xuân ở nơi nào, ở chốn nào ?
Xuân trong màu mắt của em sao ?
Có in hình bóng anh trong đó
Có cả yêu thương lẫn ngọt ngào.*

*Em nhớ tô hồng thêm sắc Xuân
Màu hoa chưa đủ nét ân cần
Tô thêm duyên dáng trên màu áo
Trên nét môi cười của thể nhân.*

*Ta đã vì nhau để có nhau
Cho nên xuân đến với cơ cầu
Hương xuân dù đã rất xa vắng
Cũng đủ làm phai những khổ đau.*

*Em vẽ cho anh một nụ cười
Nụ cười xuân thắm tuổi đôi mươi
Bao năm phiêu bạt, xuân hờ hững
Một khối tình riêng, một kiếp người!*

*Rồi những mùa xuân lặng lẽ trôi
Âm thầm theo từng cánh hoa rơi
Thời gian khuất nửa hồn du tử
Xuân vẫn là xuân của cuộc đời !*

*Anh mãi phong trần lạc dấu chân
Mỗi lần xuân đến mỗi băng khuâng
Quê hương dù vẫn trong tâm nhớ
Nhưng quá xa vời, xuân hời xuân !*

• **Tùy Anh**
(Đầu xuân Đinh Hợi, 2007)



thường xuân

• Đan Hà

Cứ mỗi độ xuân về, chắc hẳn ai trong chúng ta cũng đều cảm thấy có một chút gì khiến cho cõi lòng băng khuâng xao xuyến trước cảnh vật thiên nhiên, trước những tín hiệu thông báo hiện tượng xuân về, hay thời khắc giao mùa tuy cũng chỉ mơ hồ như thời tiết của đất trời: Buổi sáng có sương mù tan loãng trong không gian; buổi chiều trải màu nắng nhạt vương vài giọt mưa rơi mỏng hay phảng phất ngọn gió heo may làm gầy gầy lạnh. Cái lạnh êm êm dễ chịu, chỉ cần mặc thêm chiếc áo len mỏng, cũng đã thấy ấm rồi. Ở vùng quê, những căn nhà lá không đủ che ấm, nhưng nhờ có bếp lửa đã nhen nhúm từ chiều. Và hình như chỉ ở Việt Nam người ta mới phân biệt được thời tiết của bốn mùa. Rõ nét nhất là thời khắc giữa hai mùa Đông-Xuân hay nói đúng hơn là đêm giao thừa, giao thời hay giao mùa. Giây phút của cuối năm cũ và đầu năm mới giao nhau, còn gọi là đêm trừ tịch. Từ giây phút này, thời tiết đã chuyển dần sang ấm áp khiến cho cây cối đâm chồi nảy lộc, và các loài hoa của mùa bắt đầu đua nở để đón chào chúa xuân giáng trần.

Cảm giác thoải mái của cơ thể được đón nhận sự dễ chịu của thời tiết ấm áp, cùng với phong cảnh nơi chốn thân yêu của một thuở nào đã khiến lòng ta băng huâng. Rất đơn sơ, nhưng còn lưu lại một nguồn sống thanh nhả nơi đồng nội hương ngàn. Và tình cảm êm đềm của những tâm hồn giản dị và đôn hậu, đang hiện diện bên nhau như một hòa điệu bởi tiếng lòng, được ấp ủ nơi khung cảnh chứa đầy tình tự yêu thương, khiến cho lòng họ tràn trề cảm xúc, nổi xao xuyến trước cảnh xuân về:

*Năm vừa rồi
Chàng cùng tôi
Nơi vùng giáp mộ,*

*Trong gian nhà cỏ,
Tôi quay tơ,
Chàng ngâm thơ.
Vườn sau oanh giục già;
Nhìn ra hoa đua nở;
Dừng tay tôi kêu chàng:
Này, này! bạn! xuân sang.
Chàng nhìn xuân mặt hớn hờ;
Tôi nhìn chàng, lòng vốn vã...
(Xuân về, Lưu Trọng Lư)*

Khung cảnh được diễn tả trong bài thơ "Xuân Về" trên đây, thật thanh bình. Không gian và thời gian, cũng như những tín hiệu báo tin xuân nó cũng tự trong thiên nhiên ban phát một cách mầu nhiệm. Hiện tượng nghe thấy và cảm nhận như một sự tình cờ. Luôn đến rồi đi như không có sự bắt đầu và kết thúc. Và hình như lẽ vô thường cũng bàng bạc, ẩn dấu trong ấy để chuyển hóa mọi trạng huống.

Có phải chỉ là ngoại cảnh, hay vẫn còn những yếu tố khác nữa kèm theo để truyền đến cảm giác ấy. Không biết chắc chắn vì trong tất cả mọi nhận biết đều không mang một hình dáng rõ nét nào. Ngoại cảnh cho dù quyến rũ đến đâu, cũng không thể làm đổi thay nét hồn nhiên của những tấm lòng; và tình cảm ấy cũng không vì ngoại cảnh chi phối mà trở nên hững hờ với cuộc đời hiện tại.

Thời khắc dành cho những tấm lòng thiết tha, trong sáng và thánh thiện, đang hòa chung với nhịp điệu của đất trời, với cảnh sống mà tạo nên. Chắc nhờ vào thuở thanh bình ấy mà người xưa họ vui xuân cũng có khác với bây giờ.

Họ chơi xuân không phải chỉ có Tết Nguyên Đán, mà còn những cái Tết tiếp theo: Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Thu, Tết Trùng Cửu... Mỗi cái Tết đều có một sắc thái và cách thưởng thức khác nhau. Chúng ta hãy tìm hiểu những trò chơi ấy, để tiêu khiển trong mỗi dịp xuân về.

Người xưa họ chú ý đến một vài loài hoa thường nở đúng với thời tiết của mùa, nên tạo nhân mặc khách họ cũng lấy một loài hoa làm biểu tượng; cũng như trưng dụng hết tất cả sự công dụng của các loài hoa cỏ ấy để làm đối tượng cho cuộc thưởng thức được trọn vẹn.

Bốn mùa có Xuân, Hạ, Thu, Đông thì hoa cũng có hoa Đào, hoa Lựu, hoa Cúc, hoa Mai là những loài hoa tiêu biểu cho mùa, thật ra còn có nhiều loài hoa khác cùng đua nở. Theo các nhà nghiên cứu về hoa thảo, thì họ lấy các loại hoa này làm biểu tượng (hay tượng trưng cho mỗi mùa). Nhưng trên thực tế thì có thể không đúng với thời điểm, như hoa Mai thường nở vào những ngày lập Xuân, lúc thời tiết đã chuyển sang ấm áp của mùa Xuân. Tuy vậy, hoa Mai vẫn còn chịu đựng được khí hậu của mùa Đông giá rét. Và cũng theo các nhà nghiên cứu về hoa, thì hoa mai có các loại như: Mai tím, mai đen (hắc mai), hồng mai (mai hồng), bạch mai (mai trắng), hoàng mai (mai vàng).

Ở nước ta thông dụng nhất là mai vàng và mai trắng: Mai vàng có nhiều nơi tại miền Trung và Nam, có lẽ chỉ thích hợp với khí hậu ấm áp hơn, và cũng có thể vì tính thông dụng ấy mà được nhiều người yêu thích hơn. Còn mai trắng thì có nhiều ở miền Bắc, loại mai trắng chịu đựng được sương tuyết (còn gọi là cây mơ có trái chua chua, dùng để nấu canh hay làm bánh mứt). Cho dù thuộc loại hoa màu nào đi nữa, hoa mai cũng vẫn được trao tặng một danh xưng: Loài hoa vương giả. Dương Duy Trinh khi vịnh hoa mai có những câu như sau:

*Thập nhị lan can minh nguyệt dạ
Cửu hà trướng noãn thụ đông phong.
(Lan can đêm sáng trăng ngời
Ráng mây màu ấm ngủ vùi gió đông) **

Người ta chỉ đưa ra một vài loài hoa tiêu biểu cho mùa, nhưng có lẽ vào mùa Xuân hoa nở nhiều nhất. Vì thời tiết ấm áp và là mùa cho tất cả các cây cỏ đâm chồi nảy lộc. Thiền Sư Mãn Giác có bài kệ "Cáo Tật Thị Chúng" (dặn chúng trước khi thị tịch) với hai câu mở đầu đã chứng minh cho điều đó:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
(Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa nở)*

Và có lẽ cũng vì vậy mà hoa mai người ta còn phong tặng một cái tên cho mùa hoa là "Hoa Xuân" chứ còn hoa của các mùa khác thì không có tên gọi được như thế.

Còn loại hoa tiêu biểu cho các mùa khác như hoa sen hay hoa cúc chẳng hạn, chúng còn làm trung gian cho sự giao thoa giữa hai mùa:

*Sen tàn cúc lại nở hoa
Sầu dài ngày vắng đông đã sang xuân. (Kiều).*

Trong bốn mùa của năm, có lẽ mùa Xuân là mùa được nhiều sự chú ý của nhiều người, cũng như việc tổ chức "Lễ Hội" cho các mùa vẫn phải kể đến Tết Nguyên Đán. Ban đầu tổ chức lễ từ trong năm như ngày hai mươi ba lễ đưa Ông Táo về trời. Theo tục lệ thì cứ đến ngày gần cuối năm, dân gian thường tổ chức lễ "đưa Ông Táo" lên Thiên Đình để trình tấu với Ngọc Hoàng Thượng Đế tất cả những việc dưới trần gian. Kế đến là tổ chức lễ đón Giao Thừa và xông đất Năm Mới. Buổi lễ cúng kiến và đón Giao Thừa lúc nào cũng thành kính và long trọng, vì trọn một năm mới có thuận lợi cho cuộc sống hay không cũng nhờ vào thành ý của những lễ hội đầu năm. Như nội dung câu đối Tết của bà Hồ Xuân Hương:

*Đêm ba mươi khép cánh càn khôn ních chặt lại,
kéo ma vương đưa quỷ tới.
Rạng ngày mồng một lòng then tạo hóa, cho thiếu
nữ rước xuân vào.*

Và để tránh ma quỷ đến nhà quấy nhiễu, người ta thường bày ra tục lệ rào ngõ nhà bằng cách cắm một cây nêu trước ngõ, và trước cửa treo một lá bùa (theo sự tích ngày xưa thì quý vương đã có giao ước với dân làng là phân chia biên giới và vùng trú ngụ của hai bên bằng cây nêu đầu ngõ, hoặc lá bùa trước cửa).

Buổi sáng ngày mồng một, nếu người nào đến viếng nhà mình đầu tiên, thì người đó sẽ là người "xông đất" nhà mình. Có đem đến an vui hạnh phúc cho gia đình mình hay không cũng là do người ấy. Cho nên người xưa thường đi "mời người xông đất" đến thăm nhà mình, vì nghĩ rằng người được mời là một người đạo hạnh hay "nhẹ vía" thì sẽ đem đến cho gia đình mình nhiều phúc lợi trong năm mới.

Tiếp theo là chọn giờ lành để "xuất hành" thường là lên Chùa lễ Phật và hái lộc đầu năm. Vì họ nghĩ rằng được lộc chùa mang về nhà là đem về những điều tốt lành cho năm mới được hạnh phúc an vui.

Kế tiếp là đi thăm bà con xóm giềng, cũng như ăn chơi thả giàn. Người ta thường nói "ăn chơi ba ngày Tết" nhưng thật ra kéo dài đến hết tháng Giêng (tháng giêng là tháng ăn chơi). Mà cũng chưa hẳn chỉ có ăn chơi của một tháng giêng, mà còn tiếp theo những trò chơi dân gian vào tháng Hai tháng Ba nữa. Tháng Ba còn có lễ hội Đạp Thanh.

Xuân du thanh thảo địa

Sau khi tổ chức Tết Nguyên Đán, các lễ hội được tổ chức tiếp theo để mọi người được kéo dài việc vui xuân. Vì cuộc chơi xuân của người xưa không chỉ dừng lại ở ba ngày Tết, mà còn kéo dài đến gần cuối mùa Xuân. Tháng Ba là tiết Thanh Minh, (có lẽ ảnh hưởng với phong tục cổ xưa ở bên Tàu, bắt nguồn từ lễ tảo mộ của hàng năm) người ta thường bày trò chơi tụ tập ngoài những cánh đồng cỏ, mang theo đồ ăn thức uống. Họ ngồi chung ăn uống với nhau, rồi sau đó cởi giày dép ra và đi chân không trên cỏ. Họ cho rằng bàn chân được tiếp xúc với cỏ mượt, tạo nên những cảm giác thích thú.

Hạ tắm bạch liên trì

Mùa Hạ chỉ còn lại những loài hoa mọc dưới nước, hay nơi chốn ẩm ướt trong đó đặc biệt là hoa sen. Hoa sen là loài hoa tinh khiết: *Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn (cao dao)*. Và hoa sen theo tình tự của Phật giáo thì tượng trưng cho nhiều ý nghĩa và hạnh lành:

- Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời.
 - Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
 - Cọng hoa từ góc tách riêng không chung cảnh với lá.
 - Ong và bướm không bu đậu.
 - Không bị người dùng làm trang điểm (xưa đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo).
- (thích nghĩa của dịch giả Thích Trí Tịnh)

Theo đó thì hoa sen được tượng trưng cho các hạnh như: thanh tịnh, tinh tấn, nhẫn nhục...

Ngoài ra còn cung cấp một nguồn thực phẩm và dược phẩm rất phong phú. Hoa sen còn dùng để ướp trà để uống, rất thơm ngon. Cũng như người ta thả vào trong nước tắm làm tăng mùi thơm và mát dịu, còn có công dụng làm cho huyết mạch điều hòa, an thần.

Thu ẩm hoàng hoa tửu.

Mùa Thu là mùa của tao nhân mặc khách, mùa của thi nhân uống rượu ngâm thơ, hay cùng nhau xướng họa. Mùa thu là mùa của hoàng cúc, một loài hoa quý phái, vương giả như các nàng cung phi. Nhưng cúc cũng còn ví với người quân tử, vì đến mùa đông giá rét mà cúc vẫn ngạo nghễ với tuyết sương. Như người quân tử, dù trong thời ly loạn vẫn giữ được tiết tháo của mình. Với những câu châm ngôn như: *Cúc ngạo hàn sương*: Cây cúc kiêu ngạo giữa sương lạnh, trời đông, mọi hoa đều tàn mà hoa cúc vẫn tươi. *Cúc tú lan hương*: Cúc đẹp, hoa lan thơm*. Hoa cúc thường nở vào mùa Thu kéo dài cho đến ngày lập Đông mà vẫn còn hoa cúc nở.

Mùa Thu còn là mùa của Tết Trùng Cửu (hay Trùng Dương) là ngày các cụ thường hay rủ nhau lên núi để uống trà và ngâm thơ. Tương truyền, người xưa họ uống trà phải dùng nước suối trên cao để pha trà mới tăng thêm vị đậm đà, mùi hương thanh khiết.

Đông ngâm bạch tuyết thi

Không riêng gì mùa Thu mới có những trò chơi tao nhã như thế, mà còn chuẩn bị cho những cuộc vui kế tiếp vào mùa Đông nữa. Thế cho nên người ta cũng đã hái hoa cúc ủ thành men để làm rượu. Rượu hoàng cúc uống rất thơm và bổ dưỡng. Đến mùa đông giá rét thường đem hoàng cúc tửu ra để thưởng thức, bên án sách và ngâm nga một vài câu cổ thi. Đây là cái thú của người xưa, mà trong thời hiện đại không thể tìm thấy được. Vì có lẽ quê hương bị chiến tranh loạn lạc, chiến tranh tràn lan, nghèo đói khắp nơi, tang thương khắp chốn thì còn đâu mà mơ tưởng đến cái cảnh ngắm hoa thưởng nguyệt, uống rượu ngâm thơ như người xưa nữa.

Nơi xứ Đức này, mùa Đông năm nay thời tiết có hơi khác với những năm về trước: Mùa Giáng Sinh không có tuyết, chỉ về đêm có ít sương muối, ngoài trời không lạnh lắm. Khí trời ẩm áp, kéo dài qua năm mới dương lịch.

Ban ngày vẫn có nắng vàng nhạt, hiu hiu gió như heo may ở quê nhà. Như thời tiết đang phơi phơi trong những ngày vào xuân. Nhưng sao vẫn thấy không có cảm giác mến yêu, vẫn không tìm thấy trong ấy những cảm xúc êm đềm như những lần xuân đến ở nơi quê nhà thân yêu của mỗi chúng ta. Có lẽ khung cảnh ở đây kể cả thời tiết vẫn còn có chút gì khác lạ, mặc dù đã sống trên dưới hai mươi năm qua, vẫn chưa quen. Hay ý niệm tha hương vẫn còn ghi đậm trong tâm thức của mỗi chúng ta, nên tình cảm dành cho đời sống, không còn đắm thắm và thiết tha như những ngày xưa cũ. Có lẽ, khung cảnh xa lạ, cảm giác không thân thiện với nơi đây, hay mặc cảm lạc

loài vẫn còn đè nặng trong lòng người xa xứ theo tháng ngày qua.

Những đổi thay trong cuộc đời, theo lẽ vô thường đến rồi đi, làm phai nhạt ngày tháng và cảnh biệt ly như còn ẩn hiện trong tâm thức hiện tại, nỗi cô đơn vẫn hiện hữu khi mùa dần tàn, và không còn thấy lại bóng dáng của người xưa!

Rồi ngày lại ngày

Sắc màu: phai,

Lá cành: rụng,

Ba gian: trống;

Xuân đi,

Chàng cũng đi.

Năm nay xuân còn trở lại,

Người xưa không thấy tới.

(Xuân về - Lưu Trọng Lư)

Trong giờ phút đón xuân, tình cờ tôi đọc lại bài thơ "Xuân Về" của Lưu Trọng Lư, chợt bắt gặp hai khung cảnh: Một của quá khứ với cảnh thanh bình, êm ả; và một hiện tại với trạng thái mất mát, hụt hẫng, buồn đau. Tôi chợt hiểu ra một điều mà xưa nay tôi không mấy để ý. Có phải thời gian đang đi, mang theo những đổi thay của đất trời, của vạn vật nhưng không mang theo lòng người. Cho nên bây giờ xuân lại trở về, nhưng khung trời cũ, kỷ niệm xưa thì không. Nó đã bị giấu quên nơi đâu để chỉ còn lại những cảm giác mất mát tiếc thương. Và cuộc sống tha hương hiện tại cũng lăm lăm nề, nên chỉ thấy cuộc đời bằng một màu tăm tối. Cho nên mới thấy được những điều mà lâu nay tôi cứ ngỡ là của trời, của đất và của tôi. Vì thế những gì qua đi thì cảm thấy tiếc thương, và những gì chưa đến thì cứ khắc khoải mong chờ, để luôn cảm thấy cuộc sống cứ bất an.

Sao tôi không trở về với lòng mình để tìm lại một mùa Xuân an bình? Một mùa xuân miên viễn?

- Tham khảo: *Tùng Cúc Trúc Mai Thi Tuyển của Huyền Thanh Lữ biên soạn và chú giải*

Thông Báo

Xin chân thành cảm ơn quý Đạo Hữu và Quý vị lâu nay đã đóng góp viết bài cho Trang Hoa Phượng ; nhưng vì số bài vở gửi về Tòa Soạn cho mục này khá khiêm nhường ; Nên chúng tôi quyết định sẽ chấm dứt mục này kể từ số báo VG 157. Hy vọng nếu có được nhiều bài vở, Ban Biên Tập sẽ cho đi lại phần này trong tương lai.
Xin cảm ơn quý vị.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**



Ánh hỏa châu đêm Xuân

• Trường Hà

Chỉ còn hơn một tuần lễ nữa là đến Tết. Tôi lẩm nhẩm một mình như vậy. Từ trước ngày ông Táo châu trời tiếng pháo đã rộn ràng khắp đường phố rồi. Tết năm nay có vẻ nhộn nhịp khác thường. Tôi nghĩ thầm. Nhưng trong cái không khí mừng Tết con khi năm nay tôi vẫn cảm thấy có một cái gì nghèn nghẹn. Trong lòng tôi cơ hồ như thấy mệt mỏi và thiếu sự ham thích của những ngày năm hết Tết đến. Có tiếng chuông gọi cửa, tôi vội vàng chạy ra thì thấy Minh, em trai của tôi đang cầm một chùm pháo trên tay. Tôi hỏi:

- Hôm nay còn đi học sao mua nhiều pháo thế?

Thằng Minh lặng thinh cười không nói gì cả. Đứng trước cổng tôi thấy thập thò mấy cái đầu trẻ con. Tôi biết nó còn mấy đứa bạn đang chờ. Gần Tết lũ em, cháu tôi rất thích đốt pháo chung với nhau. Chúng nó tùm năm tùm ba châm ngòi pháo xong rồi bỏ chạy. Tôi hay trêu chúng nó, đã nhát mà còn ham đốt pháo. Nghĩ lại ngày xưa còn bé, có lẽ tôi cũng chẳng hơn gì. Thôi, mặc kệ tụi nó, tôi còn có bốn phận phải đi Tết họ hàng thân thích nữa. Năm nào cũng vậy, cứ đến độ đưa ông Táo lên trời là tôi cỡi xe máy đi một vòng Saigon Gia Định, đến từng nhà chú bác cô dì bằng hữu để biếu quà Tết. Tôi thích chạy xe Lam hai bánh nên mua chiếc xe Capri để dùng mấy năm nay. Năm ngoái chỉ vì lơ đễnh hay vì lo nghĩ ngợi về chuyện của tôi và Loan nên tôi gặp tai nạn khi đi Tết. Báo hại suốt mấy tháng trời tôi đi khắp khểnh và vào những ngày Tết tôi chỉ còn biết vui với những viên pháo Điện Quang hồng đào. Khắp ban-công toàn là xác pháo mà thủ phạm là tôi.

- Buồn quá nên chỉ còn biết đốt pháo trong mấy ngày Tết mà thôi.

Tôi nói như thế với Loan khi Loan đến thăm tôi lần đầu tiên sau khi tôi bị đụng xe. Nàng bưng miệng cười nhưng cũng thốt lời an ủi tôi:

- Không sao đâu, anh cố giữ gìn cho mau lành rồi mọi việc mình sẽ tính sau.

Tôi thờ người suy nghĩ. Tính gì đây và không biết phải nói sao. Tự nhiên trong lòng tôi cảm thấy giữa tôi và Loan có sự thân thiết, nhưng đó không phải là tình yêu trai gái vì tim tôi vẫn chột nhối đau mỗi khi gặp Loan. Tôi hay vợ vẫn nghĩ đến một người con gái khác mà tôi quen biết khi lên Tây Nguyên làm việc cách đây đã hai năm. Quan hệ của tôi và Loan là do sự sắp xếp của em gái tôi. Gia đình của Loan rất quý mến tôi. Để tìm cách lẫn tránh tôi hay làm ra vẻ không có đủ phương tiện để cưới vợ thì Loan lại kể cho em gái tôi nghe là cha nàng sẵn sàng chịu hết mọi tổn kém cho hôn lễ. Làm sao mà tôi là thằng đàn ông lại có thể chấp nhận như thế được. Loan thật ngây thơ thật thà, thật thà đến đáng thương mà cũng đáng buồn. Vừa miên man suy tư vừa lo sắp xếp các thứ quà biếu xén, tôi lẩm nhẩm sau khi xong việc sẽ ghé vào phố mua một ít đồ dùng cho riêng tôi mấy ngày Tết, nhân tiện tôi sẽ ghé thăm chợ hoa ở đường Nguyễn Huệ.

Thấm thoát mà đã đến Tết. Năm nay là Tết Mậu Thân, năm con khỉ. Như mọi năm, Tết năm nay chính phủ không cấm đốt pháo. Vì thế không khí đón Xuân rất là tưng bừng nhộn nhịp. Quân nhân công chức được lãnh mấy ngàn để tiêu pha cho những ngày Tết dân tộc. Họ có tiền trong tay nên mua sắm rất thoải mái. Đường sá những ngày cuối năm sao tự nhiên đông người ra thì phải. Tôi có cảm tưởng là người từ những nơi khác đổ về thành phố ăn Tết nên mới đông đúc hẳn lên như vậy. Trong nhà tôi pháo đã để sẵn cả mấy tràng pháo dài được cuộn tròn vào những hộp nhựa. Tôi sẽ phải lôi chúng ra và kết thành một tràng pháo thật dài để đốt vào đêm giao thừa. Thường thường khi nhận được pháo của bạn bè tặng tôi hay đem lên sân thượng sau nhà để phơi nắng cho lúc đốt pháo sẽ nổ thật giòn giã. Nhưng vì bận rộn quá nên năm nay tôi không làm gì cả. Có lẽ vì tôi cảm thấy chán chường như linh cảm một điều gì sẽ xảy ra.

Anh tôi phải cầm trại đóng quân ở gần Nha Trang đã viết thiệp Xuân về chúc Tết cả nhà từ cả tuần lễ trước. Anh tôi còn kể rằng sẽ ăn cây mùa xuân vô cùng ồn ào vì nhận được quà của em gái hậu phương gửi ra. Tất cả hầu như vẫn có một cái gì làm tôi khó thở. Không phải đâu, không phải vì tôi thấy dạo này em gái tôi cứ muốn tôi phải đi xa hơn trong chuyện tình cảm làm tôi ngột ngạt, khó chịu. Tôi mở cuốn nhật ký ra, đọc lại những hàng chữ đã ghi vào trang giấy ngày hôm qua, sau đó tôi cầm bút viết vội vào đây những cảm xúc mới của tôi ngày hôm nay. Chợt cánh cửa mở ra, mẹ tôi với những khay trái cây hoa quả mang vào phòng bày lên bàn thờ cúng các cụ. Tôi gấp cuốn nhật ký lại và để vào ngăn tủ.

- Sao con lại quên đi Tết gia đình bác Chánh vậy?

Tôi thấy mẹ tôi nhắc tôi về những người bị quên vì có sự trùng tên nên tôi không thể lo chu đáo hết được. Và lại năm ngoái tôi bị thương nặng nên em tôi đã lo công việc này. Tôi hứa với mẹ tôi là sẽ cố thu xếp để đi Tết họ hàng bà con trước giao thừa. Tôi kể lại cho mẹ tôi nghe về chuyện hôm đi Tết họ hàng gặp lại Loan ở chợ hoa đi chung với em gái tôi. Sau đó chúng tôi có đi ăn kem chung với nhau. Nhưng tôi vẫn cho đó là sự sắp xếp của em gái tôi. Mẹ tôi trầm ngâm một lúc rồi mới nói:

- Chuyện cái Thanh nó thích cái Loan vì chúng nó bạn bè lâu năm rồi mẹ cũng chẳng lạ gì. Hơn thế nữa kìa, mẹ thấy nó còn trắng trợn bô bô là nó sẽ không ngại ngừng chuyện thay đổi cách xưng hô sau này đâu. Nhà mình hình như cũng nhận thư chúc Tết của ông Tấn ngoài Nha Trang đấy.

- Thế hả mẹ, nhưng mà không phải đâu mẹ, ông Tấn ở Kontum kia mà. Bây giờ ông ấy đổi về Nha Trang ở rồi. Lâu lắm không thấy họ về đây thăm nhà mình. Chắc hẳn là Thi đã theo về Nha Trang rồi.

Tôi nghĩ bụng như thế. Tôi chỉ mong ra ngoài ấy để gặp lại nàng. Nhưng chưa biết đến bao giờ. Hơn nữa người ta đâu có hiểu cho lòng mình. Tôi bất giác thở dài khiến mẹ tôi không hiểu nổi. Bà đã quen với lối sống trầm lặng của tôi rồi nên chẳng hỏi han gì thêm cả. Tôi biết mẹ tôi vẫn thường hay đánh xố số, bà mong được trúng số để lo chuyện cưới vợ cho tôi vì tuổi đời của tôi đã đến lúc phải lập gia đình. Tam thập nhi lập mà. Các cụ thì thường hay lo như thế. Tôi biết cô em gái tôi không thích mẹ tôi hay lo chuyện của tôi vì cô ấy cho rằng tôi có thể tự lo cho mình được. Làm sao biết được trong đầu cô ta nghĩ gì hay tính toán ra sao. Chỉ thấy cô em tôi ưa cô nàng Loan kia lắm. Sau ngày thi trượt ở đại học năm thứ ba, tôi phải vào quân ngũ. Sau một thời gian tôi được biệt phái vào làm việc ở Saigon. Trước đó có lần đi công tác trên Tây Nguyên tôi quen gia đình ông Tấn. Tôi đã đến nhà Thi ăn cơm và từ đó quen biết nhau. Tôi không dám thổ lộ tâm tư của mình, chỉ thấy là từ dạo đó tôi rất thích được gặp Thi. Có dịp về Saigon cha mẹ Thi và nàng cũng đã đến nhà chúng tôi thăm viếng và ăn cơm xã giao. Sự quen biết của tôi và Thi vẫn bình thường. Hai bên qua lại thư từ. Còn tôi có yêu thích Thi hay không, tất cả chỉ có cuốn nhật ký của tôi là biết rõ hơn hết. Mọi tâm tình của tôi đều gói ghém và gửi gắm vào đấy. Bất giác tôi đưa mắt nhìn vào ngăn bàn viết của tôi. Ở đó là cuốn nhật ký. Tôi đi làm công chức với số lương cố định khiêm nhường thì làm sao lo nổi một đám cưới cho ra hồn. Mẹ tôi lo là phải. Cũng chỉ vì phải vào quân ngũ mà tôi đã hỏng một lần duyên nợ. Nhưng tình cảm của tôi bây giờ cũng vẫn còn lăm rắc rồi cuộc đời. Mẹ tôi thì lo cho tôi, nhưng riêng phần tôi thì chưa biết sẽ lấy ai đây. Đúng là rắc rối cuộc đời.

Đúng 12 giờ đêm là Giao Thừa. Tôi đang ở trên lầu thì nghe tiếng pháo nổ từ khắp mọi phía. Ở dưới sân nhà cha tôi vừa bước chân vào nhà để xông đất

đầu năm, trên tay cầm một tràng pháo dài cột ở đầu một chiếc que gỗ. Tiếng pháo nổ thật rộn ràng reo vui gieo vào lòng tôi một cảm giác hân hoan khác thường. Tôi hy vọng cùng với gia đình sẽ hưởng một mùa xuân vui vẻ. Mẹ tôi làm lễ cúng tổ tiên. Khói hương bay nghi ngút. Mùi trầm hương thơm ngào ngạt cả căn phòng. Đài phát thanh truyền đi khúc nhạc ngày Xuân với ba hồi chiêng trống bát nhã và lời chúc Tết của nhân viên đài phát thanh. Tôi trông ra phía cửa sổ nhìn xuống sau nhà thì pháo vẫn đi đùng đùng nổ. Thường thì tôi cùng một số bạn bè đi hái lộc đầu năm ở lăng ông Bà Chiểu. Nhưng đột nhiên tôi chỉ muốn nằm nghỉ. Cô em gái tôi đã đi hái lộc với Loan rồi. Nói là hái lộc chứ thực ra tôi thấy mọi người tranh nhau bẻ gãy hay vặt sạch cây cối hai bên đường tới gần Lăng Ông. Mỗi người chỉ cần có 1 nhánh cây hay 1 bông hoa lấy hên đầu năm là mãn nguyện rồi. Hạnh phúc con người đôi lúc thật là bé nhỏ đáng yêu. Mẹ tôi mở tivi ra xem chương trình cải lương hồ quảng. Hầu như giao thừa nào cũng vậy, đài truyền hình cho phát hình vở tuồng Phụng Nghi Đình. Các cụ xem hoài mà không thấy chán. Mơ màng tôi ngủ thiếp đi trong tiếng nhạc mừng Xuân...

Sáng mừng một Tết khi tôi xuống nhà dưới thì mọi người lo đón mừng năm mới. Lũ trẻ con đã thay quần áo mới tươm tất rồi và đang đốt pháo ngoài sân. Chúng tôi cũng ăn Tết bình thường, khách khứa đến chúc Tết mừng tuổi thật ồn ào náo nhiệt. Loan cũng đến chúc Tết các cụ và mừng tuổi cho trẻ nhỏ. Nàng cùng em gái tôi quây quần đánh bạc với lũ nhỏ. Thỉnh thoảng em gái tôi hích tôi phải lo tiếp chuyện với Loan. Để tranh thủ thời gian tôi quyết định cùng Loan đi chúc Tết bạn bè. Theo lời một số bạn của tôi cho biết tình hình chiến sự hình như có biến cố. Tin tức rất mơ hồ như không được phối kiểm. Mỗi người đưa một tin riêng, nhưng ai nấy đều mang sắc mặt lo âu. Thấy tình hình có mòi căng thẳng nên tôi và Loan trở về sớm hơn dự định. Tôi chở Loan về nhà của nàng rồi chạy thật nhanh về nhà để báo tin cho gia đình chúng tôi biết. Cha tôi nghe chuyện thì rất lo âu và buồn phiền. Cụ đón Tết không còn được vui vẻ nữa. Tôi tự trách mình sao đem chuyện không vui về nhà kể trong ngày Tết như vậy. Đêm hôm ấy tôi sức tỉnh vào quăng quá nửa đêm vì những âm thanh khác lạ. Những tiếng nổ không phải là tiếng pháo. Tôi bật dậy mở tung cửa sổ ra và nhìn hẳn ra ngoài đường. Màn đêm còn bao phủ nhưng tôi thấy có ánh sáng từ xa rọi về. Định thần nhìn kỹ thì là ánh hỏa châu. Tôi lơ mơ nghĩ là lính mình bắn hỏa châu mừng xuân đây mà. Nhưng tại sao lại vào quá nửa đêm như thế này. Rồi những tiếng nổ vang như tiếng pháo. Giờ phút này không thể có người đốt nhiều pháo như vậy được. Ánh hỏa châu trôi về phía xa xa như là về phía Lăng Ông Bà Chiểu. Tôi với tay mở ngọn đèn đêm. Tôi không ngủ được nữa. Hình như có cái gì đang xảy ra gần đây. Nhìn lên bàn thờ di ảnh các cụ. Tôi lẩm nhẩm cầu nguyện xin các cụ phù hộ và ban bình an cho cả nhà. Không biết cha tôi ở phòng bên cạnh có ngủ được không. Nhưng thôi, tôi nghĩ vậy. Để các cụ nghỉ.

Tôi đặt lưng xuống giường miên man suy nghĩ. Và cứ thế tôi chập chờn đến độ sáu giờ sáng thì thức dậy hẳn. Mở Radio nghe tin tức tôi giật mình. Bài hát Hàn Mặc Tử với tiếng hát của nữ ca sĩ Phương Dung được lặp đi lặp lại chứ không có tin tức hay giới thiệu chương trình. Thế là thế nào? Ngày Tết mà, mới mừng hai Tết thôi chứ mấy! Tôi bâng khuâng vô cùng. Một lát sau, đài phát thanh bắt đầu có tiếng người nói, đó là lời kêu gọi của chính phủ. Theo đó, theo lệnh của chính phủ yêu cầu đồng bào đừng ra khỏi nhà và cấm đốt pháo cho đến khi có lệnh mới. Lời kêu gọi được phát đi suốt ngày hôm ấy. Mãi đến tối khuya cũng chưa thấy có lệnh gì mới mẻ. Không có chương trình, không có tin tức hay bình luận gì cả. Trên sân nhà xác pháo đỏ tươi của ngày hôm trước còn nguyên vẹn. Ngày Tết thì có thói quen kiêng quét nhà. Nhưng bây giờ có phải là còn Tết hay không? Sao chưa dọn. Không ai có câu trả lời cả. Tôi thấy mọi người đều mang sắc mặt lo âu nhất là cha mẹ tôi thì hoang mang thấp thỏm. Tôi thấy mẹ tôi thở dài than thở với em gái tôi rằng đồ ăn trong nhà chỉ đủ dùng đến ngày mừng 4 mừng 5 Tết mà thôi. Sau đó phải đi chợ.

- Mà tình hình này thì lấy đâu ra chợ với búa nữa!

Cha tôi bảo thế. Lũ em, cháu trong nhà thì khỏi nói, chúng nó không được mặc quần áo mới đã đành, đảng này bị cấm đốt pháo thật tội nghiệp cho tụi nó. Trẻ con chỉ có một chút thú vui ngày Xuân mà cũng bị cướp mất. Tôi cảm thấy thương xót cho em tôi, cháu tôi và những đứa trẻ con khốn khổ. Tuổi thơ sống với hòn tên mũi đạn và trưởng thành trong khói lửa. Biết bao giờ mới hết thương đau để tuổi trẻ vươn lên với tuổi trẻ của khắp thế giới, để tiếng nói của tuổi trẻ Việt Nam vang vang trong cộng đồng quốc tế. Có bài hát nói rằng tiếng nói Việt Nam là tiếng nói đi xây tình người thì phải. Nhưng sao chỉ thấy toàn là mưu đồ và tham vọng, bất kể đến sinh mạng của người khác. Còn Loan thì sao, Loan đã biết tin tức gì chưa. Nhưng người tôi lo cho nhất là người con gái mang tên Thi, nàng đang ở Nha Trang. Ngoài đó có yên không? Không thấy anh tôi từ miền duyên hải đánh điện thoại về. Ai cũng lo nghĩ cho gia đình của anh tôi. Ông anh tôi có tới gần 10 đứa con. Đứa nào cũng còn nhỏ dại cả. Có lần từ Saigon trở về đơn vị mang theo đứa con gái nhỏ đi bằng xe lửa bị Việt Cộng gỡ đường rầy dọc đường khiến hai cha con gặp nạn. Anh tôi phải cõng đứa con gái bị thương nặng, máu ra nhiều vượt rừng về đến thành phố gần đó để săn sóc cho con mình. Mọi lần cứ hễ năm hết Tết đến anh tôi trở về chung vui ăn Tết với gia đình. Năm nay có thỏa hiệp ngưng bắn mà. Sao anh tôi lại không về. Mấy ngày Tết trôi qua trong lo âu và hoảng hốt. Không ai biết rõ tin tức bên ngoài. Ai cũng chỉ lờ mờ biết tin qua một tờ báo duy nhất là tờ Tiền Tuyến. Sau khi đọc báo ai cũng bàng hoàng. Tin này chưa kịp ứng phó thì tin kia đã dồn dập đến. Lệnh thiết quân luật được ban hành. Coi như bị giới nghiêm 24 trên 24 rồi. Tôi bảo với mọi người như thế và nhắc chừng bọn trẻ con đừng ra ngoài nguy hiểm. Chúng nó vẫn cứ đi đệt một hay hai viên pháo cho đỡ ghiền. Nguy hiểm quá. Nếu Quân

Cảnh đến thì làm sao. Đang tình trạng khẩn trương của chiến tranh mà. Chiến tranh quả thật đã chính thức vào thành phố rồi. Bao nhiêu năm qua chiến tranh chỉ được biết đến ở những vùng giao tranh xa xôi rừng núi biên thủy. Bây giờ thì ai cũng nếm mùi bom đạn. Bánh chưng, dưa cải, dưa hành dần dần đã hết. Nhắm đối phó với vấn đề thiếu thực phẩm, mẹ tôi bảo em gái tôi đi ra đầu phố tìm xem còn cửa hàng nào mở cửa thì mua thức ăn mang về. Em gái tôi đi một lúc sau thì bưng về mấy kí-lô giá sống. Em tôi bảo chỉ có giá sống là còn vài ký của một bà cụ tự làm mang đi bán ở đầu đường, chứ không một cửa tiệm nào mở cửa hôm nay cả. Nếu mình không mua thì cũng hết vì người ta tranh nhau mua giá sống về ăn tạm vậy. Cô em tôi còn kể thêm rằng, thấy một số xác chết ngoài đường cả thường phục lẫn quân phục, mùi hôi thối của thầy người rất nồng nặc. Xe lính chạy ầm ầm tư bề. Lính của binh chủng nào và xác chết của ai các em tôi không biết được nhưng súng nổ liên hồi, nhất là hướng Gò Vấp từ phía Chùa Già Lam trở xuống. Theo lệnh của chính phủ thì tất cả quân nhân công chức cao cấp phải đến trình diện tại nhiệm sở hay đơn vị gần nhất. Chúng tôi nhốn nháo vì chưa biết có phải đi trình diện không? Và trình diện tại đâu? Em gái tôi bảo:

- Hay các anh phóng xe đến sở cảnh sát hỏi thăm xem sao. Khiếp quá, ngoài đường toàn lính là lính thôi!

Tôi làm thinh không trả lời, vì tôi đang dự tính ra ngoài thám thính một vòng cho rõ tình hình nhưng theo cô em tôi kể thì có lẽ tôi chẳng làm gì được hôm nay. Kể chuyện xong mẹ tôi và cô em gái lo ngồi nhặt giá sống rồi đem xào nấu với mỡ ăn tạm cho qua ngày. Có tiếng còi hú của xe cứu thương chạy ngang. Mọi người nhìn nhau, im lặng...

Mấy ngày sau đó tình hình vẫn chưa sáng sủa. Thông tin hạn hẹp. Báo Tiền Tuyến loan tin cộng quân bị đẩy lui. Đài phát thanh và đài truyền hình cũng đã tái chiếm và hoạt động trở lại. Tuy nhiên cũng chỉ toàn là chương trình văn nghệ liên tục. Cả nhà xúm vào xem ban AVT hát nhạc vui. Xen vào đó là tin tức ngắn gọn. Đài truyền hình chiếu hình ảnh Tổng Thống Thiệu và Thủ Tướng Lộc. Thấy anh tôi bảo:

- Ông Lộc đâu có biết gì về quân đội, làm sao ông ấy giải quyết tình hình được.

Tôi bỏ ra ngoài lấy xe Capri chạy về Saigon. Khi tôi về đến gần khu vực Vườn Xoài thì đã thấy cảnh nhốn nháo của dân chúng trong vùng. Hỏi thăm ra thì mới hay nhà cửa trong khu vực đã bị đốt. Ngọn lửa đã bắt đầu bốc cao và từ xa mọi người đã có thể nhìn thấy cột khói vươn lên ngất trời. Mặc dù lửa cháy lan rộng nhưng tôi không thấy xe cứu hỏa hụ còi chạy đến để chữa lửa như thường ngày. Có lẽ loạn lạc khắp nơi trong thành phố và khắp nước nên mọi phương tiện đều bị trưng dụng tối đa. Dân chúng trong vùng nhà bị cháy nên túa ra ngoài đường lớn làm nghẽn tắc giao thông. Ngọn lửa đã có thể nhìn thấy đang bốc cao lên khỏi các nóc nhà. Trong cái

hỗn loạn vô cùng của đường phố lúc ấy tôi gặp lại người bạn cũ. Anh ta sống trong khu vực này. Nghe nói đây là khu vực của dòng họ Đỗ Hữu. Từ đường của họ thiết lập ở bên trong vùng này với nhiều khu vườn cây cối um tùm. Bạn tôi đang dẫn vợ con chạy loạn. Anh ta kể cho tôi nghe rằng, đêm mừng một Tết một đoàn người mang danh lính giải phóng cầm mã tấu sáng loáng đi vào từng nhà để hoạt động. Họ hỏi han mọi người về tình hình của khu vực.

- Không biết từ lúc nào thì ngọn lửa bắt đầu hoành hành!

Bạn tôi là Hoàng bảo thế. Và cũng không rõ là bị đốt do bên này hay bên kia nữa. Anh ta chỉ kịp thu một số vật dụng cần thiết và một ít lít gạo phòng hồ rồi chạy đi khi lửa bộc phát dữ dội. Chung quanh tôi đồng bào vừa khóc vừa chạy ủa ra phía đường cái nhựa. Cùng với ngọn lửa đang cháy ngùn ngụt là những tiếng súng nổ chát chúa. Mỗi lần súng nổ là cảnh tượng lại càng thêm kinh khủng. Dân chúng kinh hoàng xô đẩy nhau mà chạy. Chạy đi đâu không cần biết vì họ biết chạy đi đâu khi cả một vùng rộng lớn hàng mấy cây số vuông đang phát hỏa. Đám cháy này là đám cháy lớn nhất ở Saigon trong những ngày đầu năm Mậu Thân. Chúng tôi đứng ở đầu đường trò chuyện thật vội vàng về tình hình. Bạn tôi bảo quân nhân công chức phải đến nhiệm sở trình diện, nhưng trong tình cảnh này làm sao mà đi trình diện được. Theo chúng tôi hỏi thăm được biết đây là cuộc tổng công kích của phía Mặt trận Giải phóng Miền Nam do cộng sản chủ xướng. Cuộc tấn công được thực hiện cùng một lúc trên 41/44 tổng số 44 tỉnh của Việt Nam Cộng Hòa. Tỉnh Chương Thiện không bị tấn công nên người em của anh bạn tôi ở đó đã liên lạc về Saigon hỏi thăm mọi người. Hoàng kể thêm là nhân dịp hưu chiến ngày Tết quân đặc công chứ không phải quân chính quy đã mặc quần áo lính của quân lực miền nam để tấn công tòa Đại sứ Mỹ ở đường Thống Nhất. Tờ báo Tiền Tuyến hình như còn đăng tấm hình của một xác chết đặc công Việt Cộng ở bức tường tòa Đại Sứ Mỹ nữa. Cả đài phát thanh cũng bị tấn công và chiếm đóng một thời gian, đài truyền hình hình như cũng bị họ xông vào. Tin tức chỉ còn tạm phát từ trạm phát tuyến Quán Tre thôi. Tôi ngẩn ngơ trong lòng và cáo biệt người bạn thân thiết của tôi. Không biết anh ta có được tạm cư ở đâu không chứ với số dân chạy loạn đông như thế này thì chính quyền phải hết sức bận rộn. Ý định rủ bạn tôi đi trình diện chung tính ra không thực hiện được.

Tôi tìm đến nhà những người họ hàng của tôi ở quanh vùng Saigon thì mọi người đều đã tản cư đến nhà người quen lánh nạn. Tốp thì về Ngõ Tùng Châu chỗ nhà thờ Huyện Sĩ, một số thì chạy về khu vực nhà thờ Ba Chuông ở đường Trương Minh Ký. Thấy vậy tôi phóng xe về nhà. Dọc đường về tôi thấy đường sá vắng vắng tanh, xác chết la liệt đầy đường. Hiển nhiên là đã xảy ra giao tranh dữ dội tại những con đường này mới mấy ngày trước đây thôi. Đột nhiên có tiếng nổ chát chúa. Tôi giật mình thẳng thật gấp chiếc xe lại và ngơ ngác nhìn quanh. Chung quanh vắng ngắt không có ai cả. Tôi ngó quanh lần nữa. Không một



Xin rải tâm từ

*Mong tôi thoát hận thù
Thoát ốm đau, phiền muộn
Mong cha mẹ, họ hàng
Anh em cùng bè bạn
Mong chòm xóm, mọi người
Thứ tha và đùm bọc
Không oán gian, hận thù
Mong phi nhân tiến hóa
Nơi thiên thu an lành
Mong chúng sanh tất cả
Mở rộng lòng yêu thương.*

• **Hạnh Giải**
(Chiangmai, 08.12.2006)

bóng người. Trong cái tranh tối tranh sáng của buổi hoàng hôn lúc này chỉ tạo cho cảnh tượng trước mặt thêm phần khủng khiếp. Cái khủng khiếp của đường phố biến thành bãi tha ma mộ địa với xác người chưa được chôn cất. Chiến tranh đã về thành phố rồi. Thật là bi thương.

Tôi cho xe chạy tiếp về đến nhà thì đã về khuya. Cả nhà đều đi ngủ hết. Còn một mình tôi lững thững thay quần áo và mở cửa sổ ngó ra ngoài đường. Trong đêm tối ánh trăng mờ ảo. Chợt một tiếng nổ vang, trông lên nền trời hỏa châu sáng rực đang bốc khói trôi dần về phía xa. Hiện lên màn trời một cánh chim bay. Tôi chạnh lòng nghĩ đến con người của thế gian này. Vui buồn lẫn lộn. Bồi hồi tôi lâm râm cầu nguyện với ánh trăng. Tôi cầu xin tình thương cho thế gian này, xin bình an hạnh phúc cho mọi người, cho người thân của tôi, trong đó có Thi, Loan. Tôi nghĩ về Loan rồi nhớ đến đôi mắt của người con gái tên Thi và nhủ thầm, có phải chim én vẫn muốn báo hiệu là bây giờ đang là mùa Xuân. Mùa Xuân của lòng tôi với niềm hy vọng bình an hạnh phúc cho dù rất nhỏ nhoi, mong manh rằng, sau cơn mưa trời lại sáng...■

Thời cuộc xuân Kỷ Dậu (1789) theo sử liệu Trung Hoa

• Phan Hưng Nhơn

Lời nói đầu: Cuộc đời Hoàng đế Quang Trung tuy ngắn ngủi nhưng lý tưởng cao cả, sự nghiệp vẻ vang cùng với tài năng xuất chúng của ông đã làm danh ông sáng chói trong lịch sử dân tộc. Được dịp xem sử liệu Trung Hoa mới biết ông được triều đình Trung Hoa kính sợ chẳng những như một thiên tài quân sự đã lập nên những chiến công thần kỳ mà còn biểu thị tài năng lỗi lạc trên các lãnh vực chính trị, ngoại giao...



Tượng đài Quang Trung tại Bình Định

Mãn Thanh là một triều đại được lập nên từ năm 1644. Các vua Khang Hy, Ung Chính, Càn Long đã lần lượt cho quân đi đánh chiếm Nội Mông, Tân Cương, Đài Loan, Nepal, để Trung Hoa trở thành một đại quốc với lãnh thổ rộng bao la. Nhưng mộng bành trướng lãnh thổ của vua nhà Thanh còn muốn tiến chiếm xuống miền Nam.

Năm 1789, khi Vũ Văn Nhậm tuân lệnh Nguyễn Huệ mang quân ra chiếm Thăng Long, Lê Chiêu Thống đã bỏ chạy sang Kinh Bắc rồi sai các cận thần là Lê Duy Đăn, Trần Danh Ấn sang Trung Hoa cầu cứu với triều đình nhà Thanh. Đồng thời cũng sai Lê Quỳnh đưa Thái hậu và cung quyến sang Quảng Tây. Tuần phủ Quảng Tây là Tôn Vĩnh Thanh liền tâu về Bắc Kinh trình lên vua Càn Long.

Nghe tin quân Tây Sơn đã chiếm được Thăng Long cùng lật đổ triều Lê, vua Càn Long liền bổ nhiệm Tôn Sĩ Nghị làm Tổng đốc Lương Quảng để phô trương thanh thế, vì Tôn Sĩ Nghị vốn là một tướng tài vừa đánh thắng chiếm được Tiên Tạng và Hậu Tạng sát nhập vào lãnh thổ Trung Hoa.

Tờ bẩm của Lê Chiêu Thống xin triều đình Trung Hoa cứu viện được viên Tả Giang Đạo tỉnh Quảng Tây là Thăng Hùng Nghiệp chuyển tới Tôn Sĩ Nghị để Nghị làm biểu dâng lên vua Càn Long để được lệnh xuất quân cứu nhà Lê. Tôn Sĩ Nghị cho đây là một dịp lập chiến công vẻ vang thực hiện mộng bá chủ thiên triều. Nhưng khi Tôn Sĩ Nghị đến Long Hắc và gặp Tuần phủ Quảng Tây để bàn mưu xua quân xâm chiếm Đại Việt thì bị Tôn Vĩnh Thanh ngăn cản:

„Trung Quốc ta mấy lâu thái bình vô sự, dân chúng không biết đến binh đao, nay lửa dân đến chỗ viêm nhiệt, lam chướng, lỡ tổn hại thì vô kể. Tây Sơn mới chỉ đánh một trận mà phá tan cơ nghiệp nhà Lê gây dựng từ 300 năm nay, tất quân đội này rất dũng mãnh đâu phải ương hèn như Tây Tạng, Thổ Phồn, vậy ta không nên hành động một cách khinh xuất, mà lao vào con đường theo vết xe đổ của các tướng Hoàng Phúc, Trương Phụ thời Minh”.

Nhưng Tôn Sĩ Nghị không nghe lời khuyên của Tôn Vĩnh Thanh mà còn lên giọng ngạo mạn nói rằng: „Tây Sơn chỉ là một đám giặc cỏ có gì mà ngại! Và lại nước Nam xưa vốn thuộc nhà Hán, nhà Đường. Mỗi đến đời Tống, họ Đinh mới dấy lên giữ lấy nước. Nay cuộc thế đã đổi thay, nhà Lê sụp đổ. Mượn cơ phù Lê đây là cơ hội trời ban cho ta chiếm Đại Việt làm quận huyện như xưa”.

Rồi Tôn Sĩ Nghị làm biểu dâng lên vua Càn Long thuyết phục vua Thanh ra lệnh cho Tôn Sĩ Nghị đảm nhận đánh miền Bắc Đại Việt và còn xin vua Càn Long cho sứ bộ đến Xiêm La (Thái Lan ngày nay) để khuyên vua Xiêm hợp tác đem quân tấn công vào miền Nam Đại Việt ở vùng Quảng Nam.

Tháng Tám năm 1788, vua Càn Long chấp nhận việc đánh chiếm Đại Việt, cử Tôn Sĩ Nghị làm Thống soái, Hứa Thế Hanh làm Phó tướng, đem 20 vạn chiến binh và 30 vạn công binh phục dịch. Vua Thanh lại còn ban một bản chỉ dụ trực tiếp đề ra phương hướng chiến lược cho Tôn Sĩ Nghị.

Tuân theo chỉ dụ này, Tôn Sĩ Nghị cho triệu tập các cự thần nhà Lê cho về nước tụ họp nghĩa binh lập Tự quân để hành quân đi tiên phong, đương đầu trước đối địch với quân đội của Nguyễn Huệ. Nếu lòng người dân nước Nam còn nhớ nhà Lê, lại thêm đại quân của Thiên Triều đến, quân Nguyễn Huệ tất phải tháo lui thì để Tự quân đuổi theo rồi đại binh của Thiên Triều đi sau.

Bản chỉ dụ của vua Càn Long dặn rõ, nếu người trong nước, nửa theo bên này, nửa theo bên kia, tất Nguyễn Huệ không chịu lui thì Tôn Sĩ Nghị phải đưa thư bảo điều hòa phúc cho Nguyễn Huệ, tạm hoãn binh chờ đợi thủy quân của Thiên Triều xuất phát từ Mân Quảng đánh vào Thuận Hóa và Quảng Nam thì bộ binh mới tiếp tục tấn công. Trước sau đều có địch quân, tất nhiên Nguyễn Huệ phải quy phục. Nước Đại Việt sẽ bị chia hai. Từ Thuận Hóa, Quảng Nam trở vào Nam giao cho Nguyễn Huệ. Từ Châu Hoan, Châu Ái ra Bắc thì giao cho nhà Lê. Đại quân của Thiên Triều mượn cơ giữ hòa bình để ở lại và sẽ kiểm chế cả 2 bên. Hai bên ngày càng thù địch tất phải dựa vào Thiên Triều. Việc biến Đại Việt thành quận huyện sẽ tính sau.

Tôn Sĩ Nghị đòi Lê Quỳnh phải vẽ lại một bản đồ Đại Việt mới chính xác ghi rõ các núi sông hiểm yếu, các vùng kiểm soát của quân Nguyễn Huệ, khu vực Lê Chiêu Thống cùng cự thần đang ẩn núp cùng mọi địa hình, cứ điểm quân sự.

Trước ngày cất quân, Tôn Sĩ Nghị cũng được lệnh cho người đi chiêu dụ các thổ dân miền núi và các người Hoa sinh sống ở các khu mỏ Tống Tinh và Tự

Long để gây bạo động hay làm nội ứng cho quân đội của Thiên Triều.

Về đề nghị rủ Xiêm La hợp tác tấn công vùng Quảng Nam bị Càn Long bác bỏ bằng dụ ngày 9 tháng 11 năm 1788, có giải thích rằng: „... làm như vậy gây tổn thương đến uy tín và danh dự của Thiên Triều, vì việc phủ ngự bất kỳ nước ngoài nào, trước nay chỉ nhờ vào oai thế của Thiên Triều chứ không mượn binh lực của nước nào bao giờ. Đã vậy còn gây thêm tình trạng tranh giành quyền lợi giữa Trung Hoa và Xiêm La. Ta chỉ cần phái người xúi giục dân Champa nổi dậy đánh phá hậu phương của Nguyễn Huệ là đủ rồi". (Việc này sau này Tôn Sĩ Nghị có cho thực hiện nhưng thất bại, dân Champa không nổi dậy mà nữ chúa Champa là Thị Hòa đã đem dân mình tham gia vào phong trào Tây Sơn).

Lệnh điều quân Nam chinh của Tôn Sĩ Nghị vừa ban bố thì có một số tướng sĩ bị quan bất mãn trong đó có Tuần phủ Quảng Tây là Tôn Vĩnh Thanh làm kháng sớ gởi lên vua Càn Long. Tôn Vĩnh Thanh cho quân đội trực thuộc mình án binh bất động ở Quế Lâm mà không chịu điều binh sang lãnh thổ Đại Việt.

Tháng 11 năm 1788 quân Thanh chia làm bốn đạo tiến vào Đại Việt. Trước cuộc tấn công ồ ạt và đại quy mô của quân Thanh, các đồn biên ải đều bị thất thủ. Rồi thời gian sau chỉ có những trận chiến với những lực lượng kiềm chế hay du kích địa phương chứ không gặp được đội quân chủ lực của Tây Sơn.

Đạo quân do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy qua Lạng Sơn tiến hướng về Thăng Long. Đạo quân thứ hai do Sâm Nghi Đống chỉ huy qua Cao Bằng tiến xuống. Đạo quân thứ ba do Ô Đại Kinh đi qua ngã Tuyên Quang. Đạo quân thứ tư theo đường Quảng Ninh tiến vào.

Tin tình báo cho Tôn Sĩ Nghị biết rằng quân chủ lực Tây Sơn do Ngô Thì Nhậm và Ngô Văn Sở chỉ huy đã rút lui về Thăng Long và sau đó tại vùng núi Tam Điệp thuộc tỉnh Ninh Bình. Trước khi rút lui quân Tây Sơn đã phá hủy cầu, đường, cất giấu thuyền bè.

Quân Thanh tiến chiếm thành Thăng Long. Thu được thắng lợi dễ dàng và cấp báo ngay về Bắc Kinh. Nhận được tin này vua Càn Long lộ vẻ hân hoan nói với triều thần: „Tôn Sĩ Nghị là một tướng lãnh hữu tài. Nay đã chiếm được Thăng Long thì việc đã xong đến tám phần mười...".

Nhưng trước đó nhà Thanh có dự định điều động một lực lượng thủy binh vượt biển đánh thẳng vào Thuận An, Quảng Nam để phối hợp với bộ binh tiến công từ Bắc xuống nên có phái tướng Hứa Xuân Nghĩa đi đường biển dò thám trước. Không ngờ dọc biển gặp bão lớn, phải cho thuyền trốn vào một vùng do quân đội Tây Sơn kiểm soát. Ở đây Hứa Xuân Nghĩa đã thấy tận mắt lực lượng quân đội Tây Sơn. Lập tức hân quay về báo cho triều đình nhà Thanh biết thật sự quân đội Tây Sơn rất mạnh, còn trên sông Phú Lương rất nhiều thuyền chiến được trang bị súng nặng đang thao diễn.

Nghe tin báo, vua Càn Long hoang mang nghĩ rằng: „Không lẽ nào quân Tây Sơn hùng mạnh như vậy mà lại để Tôn Sĩ Nghị tiến quân dễ dàng không đầy một tháng vào Thăng Long? Hay là chúng có dự

muờ gì đây? Nên vua Càn Long vội vã xuống dụ và cho phi ngựa trạm hỏa tốc đến Thăng Long ra lệnh cho Tôn Sĩ Nghị gấp rút đem quân rời Đại Việt".

Nhưng Tôn Sĩ Nghị vốn là một viên tướng chủ quan khinh địch sau những thắng lợi ban đầu tướng đối dễ dàng, nên bất chấp lệnh rút quân của vua Càn Long, hăn ra lệnh cho quân sĩ tạm thời nghỉ ngơi để chuẩn bị ăn Tết ở Thăng Long rồi sang xuân sẽ tiếp tục tấn công. Tôn Sĩ Nghị đóng đại bản doanh tại cung Tây Long ở phía đông nam Thăng Long. Đạo quân chủ lực nhà Thanh đóng doanh trại ở hai bên bờ sông Hồng giữa có cầu phao qua lại. Ở phía nam Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị cho bố trí một hệ thống phòng ngự gồm nhiều đồn lũy mà cứ điểm then chốt là đồn Ngọc Hồi ở Hà Tây. Đạo quân của Sâm Nghi Đống đóng ở Khương Thượng (Đống Đa) bảo vệ mặt Tây Nam thành Thăng Long. Đạo quân Ô Đại Kinh đóng ở Sơn Tây. Đạo quân thứ tư đóng ở Hải Dương.

Trong lúc đó, hơn mười vạn quân Tây Sơn tụ hội vùng chân núi Tam Điệp (15.1.1789), chuẩn bị phản kích vào Thăng Long. Quân của Tây Sơn chia làm 5 đạo tiến theo những hướng khác nhau, tạo thành một thế bao vây chiến lược, để đồn quân Thanh vào tình thế hoàn toàn bị động, bị tấn công dồn dập và bị bao vây tiêu diệt.

Hoàng đế Quang Trung trực tiếp chỉ huy đoàn quân chủ lực đánh thẳng vào hệ thống phòng ngự chủ yếu của quân Thanh ở phía nam Thăng Long. Một đạo quân thứ hai có nhiệm vụ yểm hộ và phối hợp với đạo quân chủ lực. Đạo quân thứ ba bất ngờ tiêu diệt đồn Khương Thượng rồi thọc sâu vào Thăng Long. Đạo quân thứ tư vượt biển đánh vào Hải Dương. Đạo quân thứ năm vượt biển tiến lên chặn đường rút lui của quân Thanh. Như thế có thể thấy rõ vua Quang Trung mưu định đánh mau đánh mạnh tiêu diệt mau chóng toàn bộ lực lượng quân Thanh.

Trong lúc quân Thanh đang say sưa hưởng xuân thì ngày đêm 25 tháng 1 năm 1789 tức là đêm 30 Tết, đạo quân chủ lực tiêu diệt toàn bộ những đồn phòng ngự ở sông Gián Khẩu. Đêm 28.1.1789 tức mồng 3 Tết chiếm đồn Hà Hồi và mờ sáng mồng 5 Tết chiến thắng đồn Ngọc Hồi một vị trí phòng ngự bảo vệ trực tiếp phía nam thành Thăng Long. Một phần quân Thanh bị tiêu diệt tại trận. Phần sống sót chạy về Thăng Long nhưng một đạo quân Tây Sơn được bố trí sẵn để nghi binh chặn đường lui chúng về hướng cánh đầm Mực rộng lớn lầy lội. Tại đây một đạo quân Tây Sơn được lệnh lợi dụng địa hình, bố trí sẵn một trận địa để tiêu diệt hàng vạn quân Thanh bị vùi xác ở cánh đầm đó.

Mờ sáng ngày 30 tháng 1 năm 1789, đạo quân Tây Sơn thứ ba tiêu diệt được đồn Khương Thượng (Đống Đa). Hàng vạn xác quân Thanh ngổn ngang khắp chiến trường, Đê Đốc Sâm Nghi Đống tự thắt cổ tự tử.

Tại đại bản doanh, Tôn Sĩ Nghị đang lo lắng khi nghe tin các đồn phòng ngự cận thành đều bị địch phá vỡ kể lại cấp báo tiền quân của Nguyễn Huệ đã vào Thăng Long đang tiến về bản doanh quân Thanh thì Tôn Sĩ Nghị hốt hoảng đến nỗi không kịp mặc áo

giáp và đóng yên ngựa, vội vàng cùng toán kỵ binh hầu cận vượt cầu phao tháo chạy. Quân Thanh tan vỡ tranh nhau tìm đường chạy trốn. Tôn Sĩ Nghị lại ra lệnh cắt cầu phao để cản đường truy kích của quân Tây Sơn làm hàng vạn quân Thanh bị bỏ xác giữa sông Hồng. Tôn Sĩ Nghị và đám tàn quân trên đường chạy trốn bị quân Tây Sơn truy kích tới bờ, thiếu số quân sống sót phải luồn rừng, lội suối theo đường tắt trốn về nước. Tôn Sĩ Nghị cũng phải cải trang, vứt hết các sắc thụ ấn tín để lo chạy thoát thân. Khi biên giới kiểm điểm toàn quân chỉ còn khoảng 5.500 quân.

Sự hồi hương đầy thê thảm của đám tàn quân gây thêm hoảng sợ hoang mang làm dân chúng Trung Hoa từ biên giới trở về hướng Bắc, trai gái già trẻ dắt díu nhau chạy, hàng mấy trăm dặm tuyệt không có một bóng người hay khói bếp.

Để chạy tội cùng che giấu sự thất bại, Tôn Sĩ Nghị làm sớ tâu về triều đình rằng vì bọn Lê Chiêu Thống nghe tin quân Tây Sơn tấn công trở nên mất hồn mất vía bỏ chạy hoảng loạn làm binh sĩ của Thiên Triều cũng hoảng hốt chạy theo, còn tướng tá cao cấp chết là do trượt cầu phao ngã xuống sông Hồng, Nghị tự xin cách chức và xin chịu tội với triều đình.

Vua Càn Long lúc đầu có vẻ muốn che giấu sự thảm bại của quân Thanh và bao che cho Tôn Sĩ Nghị. Nhưng những binh vong tướng bại từ chiến trường thảm khốc trở về đã làm cho khó giấu giếm sự thật nên qua ngày 20.2.1789, vua Càn Long ban một chỉ dụ đặc biệt: *“... nếu Tôn Sĩ Nghị tuân theo lệnh đem quân về ngay thì nay quân đội đã được an toàn ở nội địa rồi nhưng vì Tôn Sĩ Nghị đã ở lại thêm hơn một tháng nữa để bọn giặc thừa cơ nổi lên. Đó là do Tôn Sĩ Nghị hy vọng Nguyễn Huệ đầu hàng hoặc bị người bắt giải nộp. Đó là do Tôn Sĩ Nghị tham công nên mới sinh ra việc này. Trẫm và Tôn Sĩ Nghị đều có lỗi cả”*.

Sau đó vua Càn Long ra lệnh thu chức tước Tổng đốc của Tôn Sĩ Nghị, cử Phúc Khang An lên thay, và ra lệnh cho điều thêm 50 vạn quân đến vùng áp sát biên giới để trước trấn an dân chúng vùng này sau để đề phòng quân của Nguyễn Huệ thừa thắng tiến qua, chớ không phải để chuẩn bị tiến quân xuống Đại Việt.

Được tin quân Thanh tập trung nhiều ở vùng áp biên giới, Hoàng đế Quang Trung thông báo cho viên đại quân đạo Quảng Tây là Thang Hùng Nghiệp nêu ra những yếu điểm của quân Thanh và thế mạnh của quân Tây Sơn, nói rõ *“việc quân cốt tinh nhuệ chứ không phải cốt nhiều. Khéo thắng là do lãnh đạo thao lược chứ không phải lấy mạnh đè yếu, lấy nhiều hiếp ít. Hãy nhớ lấy chiến sự vừa qua làm bài học”*.

Đồng thời vua Càn Long cũng nhận được một biểu thư của vua Quang Trung kể tội Tôn Sĩ Nghị: *“Không biết việc xưa quân đánh Đại Việt quả có do Đại Hoàng Đế sai khiến hay do Tôn Sĩ Nghị vì một người đàn bà sai khiến, mong lập công ở biên cương để cầu lợi lớn... Nay lấy Thiên Triều to lớn để đi tranh giành với một nước nhỏ để thỏa lòng tham lam tàn bạo, lại muốn theo đuổi vũ lực đến cùng, xưa dân chúng ra ngoài trận địa để chịu sự thảm độc thì lòng Thánh thượng cũng không nỡ làm thế, nếu vạn nhất đánh nhau liên miên không dứt thì lúc đó chúng tôi không*

còn lấy nước nhỏ để trọng nước lớn nữa, buộc nghe theo mệnh trời, không thể biết trước rồi sẽ ra sao?”.

Đối với các Hoàng đế Trung Hoa, vấn đề thể diện của Thiên Triều là vấn đề quan trọng. Mặt thể diện thì còn gì uy tín của triều đình, nên sau khi tin Tôn Sĩ Nghị đại bại ở Đại Việt, Càn Long đã cho thành lập ngay một đạo quân viễn chinh gồm 50 vạn quân cử Phúc Khang An làm Tư lệnh và tập trung ở Quế Lâm. Nhưng vua Càn Long lại nhận được sớ biểu của Tả Giang Bình bị đạo Quảng Tây là Thang Hùng Nghiệp cùng Tuần phủ họ Vương ở Thái Bình tố ra không tin tưởng vào sự thành công của sự xuất quân lần thứ hai này vì những tin tức tình báo cho biết tình trạng hùng mạnh của quân đội Tây Sơn. Thêm vào việc Tôn Sĩ Nghị khi về đến Quế Lâm vào yết kiến Phúc Khang An cũng khuyên Phúc Khang An đừng nghĩ đến vấn đề dùng vũ lực nữa. Tôn Sĩ Nghị vốn được biết là một tướng từng chỉ huy một đại quân mấy chục vạn người mà còn bị quân Tây Sơn đánh cho thảm bại chỉ mang theo được một thiểu số tàn quân chạy về Trung Hoa mà còn nói như vậy nên Phúc Khang An càng nhụt chí, tích cực muốn chủ hòa... Phúc Khang An liền viết mật thư cho Hòa Khôn, một cận thần tin cậy của vua Càn Long để nhờ Hòa Khôn trình bày cho vua Càn Long rõ ràng việc đánh Đại Việt một lần nữa sẽ đem đến nhiều bất lợi cho Trung Hoa.

Nghe Hòa Khôn trình bày vua Càn Long cũng muốn làm hòa với Nguyễn Huệ. Nhưng khổ nỗi giảng hòa như thế là thừa nhận sự bại trận của quân đội Thiên Triều và còn mất thể diện một thượng quốc Trung Hoa. Giữa lúc vua Càn Long đang lúng túng thì có tin của Phúc Khang An cấp báo về triều đình rằng Nguyễn Huệ muốn nối lại ngoại giao với Trung Hoa và sứ thần của Đại Việt hiện đến ải Nam Quan đang đợi lệnh của vua nhà Thanh để vào Trung Hoa.

Sứ thần của Nguyễn Huệ đến Bắc Kinh đã trình vua Càn Long tờ biểu của vua Quang Trung do Ngô Thời Nhậm viết. Xem xong, vua Càn Long vui mừng đồng ý sẽ bãi binh và thừa nhận Nguyễn Huệ là vua nước Nam và đưa ra điều kiện là vào dịp vua Càn Long làm lễ bát tuần vạn thọ vào năm 1790, Nguyễn Huệ phải sang Bắc Kinh triều kiến.

Tổng đốc Phúc Khang An thấy điều kiện của vua Càn Long triệu Nguyễn Huệ đầu chỉ để “rửa mặt” Thiên Triều nhưng có thể bị Nguyễn Huệ từ chối thì việc nghị hòa sẽ thất bại. Vì vậy theo sự gợi ý của Phúc Khang An, Hoàng đế Quang Trung đã cho cháu gọi ông bằng cậu là Phạm Công Trí đóng vai nhà vua dẫn đầu một phái đoàn gồm 150 người đi Bắc Kinh. Điều đáng lưu ý là khi đến cũng như khi về, phái đoàn được triều đình Trung Hoa đón tiếp hay đưa tiễn cực kỳ trọng hậu.

Sử của quốc sử quán nhà Thanh vào năm 1790, có ghi rằng triều đình Trung Hoa và ngay cả Càn Long cũng biết đó là “quốc vương giả” nhưng đành làm ngơ vì cần bảo vệ thể diện của Thiên Triều hay tránh gây lại bất ổn cho nền hòa bình giữa hai nước.

THAM KHẢO : -Sử quán triều Thanh. Đại Thanh thực lục.
-Càn Long chính vũ. An Nam ký. -Minh đô sử. Trọng Hàm.

Ai Cập

nằm ở đâu?



• Thích Như Điển

Ai trong chúng ta khi nghe nói đến những nền văn hóa cũ của thế giới cũng đều muốn tìm hiểu để biết. Vì vậy thế giới ngày nay vẫn còn rất nhiều điều mà con người trong giới hạn có thể, muốn có được một bản đồ thu gọn của năm Châu và nếu được nằm hẳn trong đầu óc của con người, sau khi đã thăm viếng những xứ này. Dĩ nhiên ngày nay cũng không cần phải đi đến những nơi như thế mới rõ biết hết, mà chỉ cần ngồi nhà, mở máy Computer lên, vào Internet, rồi bấm nút này, tắt nút kia ta cũng sẽ có đầy đủ những điều như ý muốn. Thế nhưng điều này nó cũng chỉ giống như người xem các món ăn ngon; nhưng trên thực tế thì chưa ăn được những món ăn ấy. Việc đi tham quan các di tích lịch sử trên thế giới cũng giống hệt như thế. Nếu ta chưa đến tận nơi, nó cũng giống như người chưa ăn được món ăn đã được dọn sẵn như trong máy Computer đã được cung cấp từ Internet. Vậy tôi xin mời quý vị hãy cùng tôi đi thăm xứ Ai Cập huyền bí này.

Trên thế giới có bốn nền văn minh cổ đại trên 5.000 năm lịch sử gồm bốn nước như: Ấn Độ và Trung Quốc ở Á Châu, Hy Lạp ở Âu Châu và Ai Cập ở

Phi Châu. Cả bốn nước này tôi đã đi và đã đến. Ba nước Ấn Độ, Trung Quốc và Hy Lạp dưới hình thức nào đó, tôi đã giới thiệu với quý vị độc giả của báo Viên Giác qua các sách vở hay các bài viết đăng rải rác đó đây trên các tạp chí. Riêng phần Ai Cập chúng tôi mới có cơ hội đi vào mùa hè năm 2006; nên hôm nay chúng tôi muốn viết chi tiết về nước này để gửi đến quý vị độc giả xa gần của báo Viên Giác.

Lúc cổ Hòa Thượng Thích Thiện Trì, Viện Chủ chùa Kim Quang tại Sacramento California Hoa Kỳ còn sinh tiền, Ngài có trao đổi với tôi rằng: "Ngài chỉ chủ trương ở một chỗ và mong biết được tất cả". Còn tôi thì chủ trương: "Nên đi khắp nơi để được biết tất cả". Dĩ nhiên ngày xưa những bậc giác ngộ như Chư Bồ Tát hay Chư Phật không cần đi đâu xa, chỉ cần ở một chỗ và phân thân theo phương tiện pháp thân thì nơi nào mà chẳng đến được; nhưng tiếc rằng chúng ta chưa phải là Phật hay Bồ Tát; nên chúng ta chưa thể hiện được sự phân thân này. Nếu có chẳng chỉ là có trong một số điều kiện nào đó. Ví dụ như ta có thể mở Computer ra, rồi vào mạng, là có thể đi đến xứ đó bình thường trong nháy mắt. Nhưng trong trường hợp này thần thông sẽ bị đứt ngay; nếu không có điện hoặc pin. Trường hợp này tôi thường hay bảo rằng: "Con người ngày nay vẫn có thần thông; nhưng thần thông này có điều kiện. Vì lý do như đã nêu trên; nên nếu được, tôi sẽ tìm mọi điều kiện để đi đến những nơi cần đến để chiêm nghiệm, học hỏi. Đây cũng là lý do chính của bao nhiêu chuyến đi từ xưa đến nay.

Ai Cập nằm ở Bắc Phi Châu. Phía Bắc giáp Địa Trung Hải. Phía Đông giáp với Israel, Jordan, Saudi Arabien. Phía Nam giáp với Sudan, Tschad, Eritrea. Phía Tây giáp với Libyen. Nằm giữa nước Ai Cập có con Kênh đào Suez chạy dài từ Hồng Hải xuyên suốt qua Địa Trung Hải gặp Port Said. Dọc theo thủ đô Cairo có sông Nile chạy dài từ phía Bắc Cairo xuyên qua nước mình và tiếp tục chảy mãi qua các nước Sudan cũng như Eritrea, Äthiopien v.v... Đây là một trong những con sông dài nhất thế giới sánh với Mississippi ở Hoa Kỳ, với Dương Tử Giang và Trường Giang ở Trung Quốc cũng như sông Hằng của Ấn Độ hay sông Cửu Long của Việt Nam. Đây là một con sông mang phù sa đến các nước, điểm tô thêm màu mỡ cho những đất nước này.

Dân số Ai Cập độ 80 triệu người. Riêng thủ đô Cairo đã có đến 17 triệu người đang cư ngụ. Cách đây hơn 20 ngàn năm về trước đã có bộ tộc Nomaden đã sinh sống bên bờ sông Nile và 5 ngàn năm trước sự sinh sống tại bình nguyên này trở nên thịnh hành hơn. Các Kim Tự Tháp cũng đã bắt đầu hình thành với 5 ngàn năm lịch sử ấy. Năm 332 trước Thiên Chúa, xứ Alexandria đã ra đời và chính nơi đây là nơi những nhà truyền giáo do Vua A Dục đã gửi đến từ Ấn Độ. Gần đây có sử gia người Đức đã chứng minh qua khảo cổ học rằng: Xứ Alexandria là xứ rất an bình và thour ầy đã có một hải cảng quan trọng để tiếp nhận những thương thuyền cũng như những người Ấn Độ đến đây bằng Lạc Đà qua con đường văn minh tơ lụa,

nên Alexandria đã nổi tiếng một thời. Uy danh của vua A Dục vào thế kỷ thứ 3 trước Tây Lịch không nhỏ; do vậy Phật Giáo đã có mặt tại Bắc Phi kể từ đó đến bây giờ. Đến năm thứ 3 trước Thiên Chúa, Đạo Thiên Chúa mới được truyền sang đây. Mặc dầu Israel (Do Thái) về phương diện địa lý không cách xa Ai Cập bao nhiêu so với Ấn Độ; nhưng vì lẽ Đức Phật sinh trước Đức Chúa cả hơn 500 năm. Do đó sự hiện diện của Phật Giáo ở Alexandria lâu hơn Đạo Thiên Chúa cũng là việc bình thường. Nhưng đến thế kỷ thứ 12 trở đi, cả Đạo Phật lẫn Đạo Thiên Chúa đều bị Hồi Giáo thôn tính. Không những họ thôn tính tại các nước Trung Đông nơi phát xuất Đạo Hồi mà họ còn tấn công sang cả Ấn Độ để tiêu diệt tất cả những gì mà Phật Giáo đã gây dựng từ thế kỷ thứ 5 trước Thiên Chúa cho đến thế kỷ thứ 12 sau Thiên Chúa.

Cách đây gần 20 năm chúng tôi có dịp đến viếng Tunesien. Đây là một xứ thuộc địa của Pháp cũng nằm tận Bắc Phi Châu và cũng đã chứng kiến thấy tất cả nhà thờ Thiên Chúa Giáo đều bị đập phá chỉ còn sót lại những giáo đường của Hồi Giáo mà thôi và ngay cả ở Ai Cập cũng vậy, nơi chúng tôi đã đặt chân đến vào tháng 7 năm 2006 vừa qua, cũng chẳng thấy một giáo đường Thiên Chúa Giáo nào mà hầu như chỉ còn lại những Moschee của Hồi Giáo, mặc dầu Thiên Chúa Giáo đã được truyền vào đây hơn 2.000 năm lịch sử.

Năm 639 Ai Cập lấy Hồi Giáo làm quốc giáo và có lẽ tất cả các xứ Trung Đông kéo dài cho đến Bắc Phi và một phần của Á Châu đều bị Hồi Giáo hóa kể từ giai đoạn thế kỷ thứ 7 cho đến nay. Thế giới Hồi Giáo hầu như chưa dừng chân truyền đạo qua các xứ khác. Dĩ nhiên việc truyền đạo ngày nay không giống như ngày xưa nữa. Vì lẽ con người đã chối từ bạo lực. Không thể dùng sức mạnh về quyền lực hay vũ khí để bắt họ phải tin theo một vị Chúa Tể nào. Vào thế kỷ thứ 12 khi quân Hồi Giáo của các nước Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Irak tiến chiếm Ấn Độ và khi đến Đại Học Nalanda ở xứ Ma Kiệt Đà họ đã giết hơn 10 ngàn Tăng Sĩ là sinh viên, học giả đang tu học tại đó. Vì những vị Tăng Sĩ này không chịu chấp nhận Kinh Koran của họ. Tuy thế nhưng họ không tui nhục. Vì những vị Tăng Sĩ này không đi ngược lại tôn chỉ Từ Bi và Trí Tuệ của Đạo Phật.

Ở đây cũng xin mở một dấu ngoặc để thấy rõ về những sự phát triển của Phật Giáo cũng như Thiên Chúa Giáo thuở ấy. Quê hương, gốc rễ của Phật Giáo phát xuất từ Ấn Độ; nhưng hầu như cây giác ngộ này chỉ sum sê hoa trái độ một ngàn năm và cành lá ấy vươn cao cũng như vươn rộng đến các xứ Á Châu khác và ngày nay là Âu, Mỹ và Úc Châu. Trong khi đó Đạo Thiên Chúa được phát sinh tại Trung Đông, nhưng ngày nay Đạo Thiên Chúa ở Trung Đông không còn thuần nhất và phát triển mạnh như ở các nước tại Âu Châu hay Mỹ Châu và Úc Châu nữa. Có lẽ cái gốc của mỗi đạo chỉ đóng một vai trò nhất định là sinh ra các bậc Thánh Nhơn, còn ngọn mới là nơi chốn cũng

như mục đích của cành lá phát triển về sau này. Tuy vậy Đạo Khổng cũng như Đạo Lão không vươn vai khỏi xứ Trung Quốc bao nhiêu; nếu có chăng cũng chỉ một vài nước tại Á Châu như Việt Nam, Đại Hàn và Nhật Bản có ảnh hưởng. Điều này cũng giống như Ấn Độ Giáo. Tuy Tôn Giáo này đã có mặt hơn 5 ngàn năm lịch sử tại xứ Ấn; nhưng giáo lý đa thần hoặc hữu thần ấy không vượt khỏi biên cương của Á Châu để đi vào quần chúng như Đạo Phật, Đạo Thiên Chúa và Đạo Hồi.

Cuối thế kỷ thứ 17 thời Napoleon của Pháp. Quân đội viễn chinh đã có mặt tại đất nước này và ngành khảo cổ học đã khai quật những xác ướp mấy ngàn năm cũng như giới thiệu cho thế giới biết về những Kim Tự Tháp nổi tiếng tại Ai Cập. Vốn thế giới vẫn lưu tâm điều này; nhưng chưa rõ nơi quê hương bên dòng sông Nils ấy với phép lạ nào mà những thi thể của Vua Chúa và Hoàng Hậu có thể giữ lâu đến như vậy và mãi cho đến ngày nay, việc này vẫn còn là những bí hiểm chưa giải thích được.

Khi người Pháp đến Ai Cập cũng như đến Việt Nam, họ mang theo Giáo Lý cũng như những Giáo Sĩ của Đạo Thiên Chúa đến cùng và dĩ nhiên Thiên Chúa Giáo tại Ai Cập được tái lập lại, đồng thời với bước chân viễn chinh đến Á Châu, họ đã cho xây những nhà thờ cũng như Vương Cung Thánh Đường để chứng tỏ cho sức mạnh của phương tây và nhằm có nơi chốn cho những tín đồ đến lễ bái nguyện cầu.

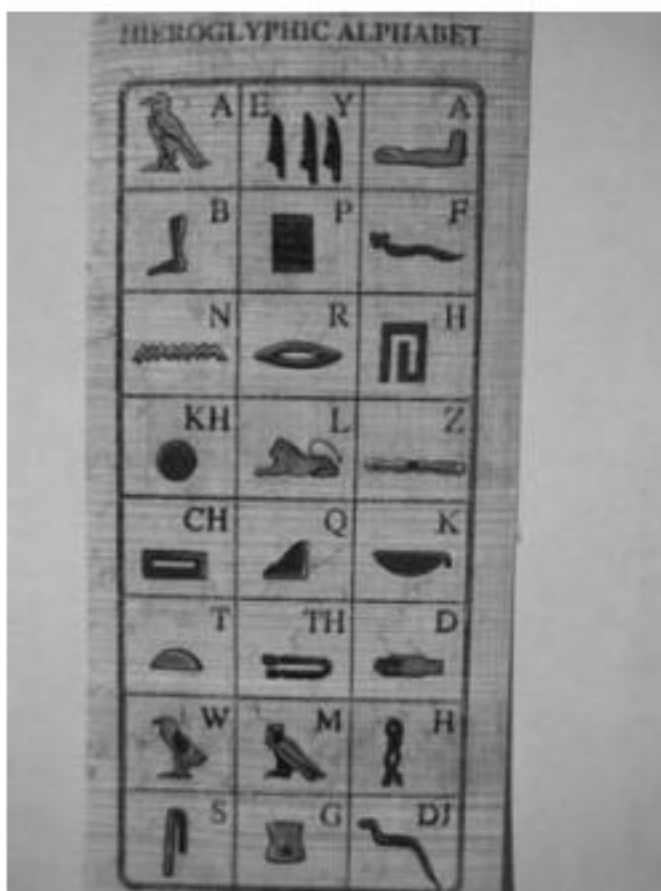
Cho đến đầu thế kỷ thứ 19 Ai Cập vẫn còn chánh sách bế quan tỏa cảng đối với Âu Châu; nhưng thời của Muhammad Ali (1805-1848) họ đã bắt đầu hội nhập với Âu Châu trên nhiều bình diện. Đến năm 1882 người Anh thay người Pháp chính thức ngự trị xứ này cho đến năm 1914 khi mà Đế Nhứt Thế Chiến đã bắt đầu bùng nổ tại Âu Châu. Sau đó là thời gian ly loạn và từ năm 1952 Ai Cập chính thức trở thành một quốc gia dân chủ cho đến ngày hôm nay.

Lịch sử của một nước đã bắt đầu như vậy và trải qua những tang thương ngẫu lục của suốt một chu kỳ dài mấy ngàn năm lịch sử; nhưng rồi sau đây cả ngàn năm hay 10 ngàn năm nữa không biết rồi thế giới sẽ thay đổi ra sao? Cũng như những chế độ, những sự phát triển của Đạo Hồi sẽ như thế nào? Điều này rõ ràng là chưa có câu trả lời gì đích xác cả.

Nếu ai đó có đi Pháp và đến Paris, thăm công trường Concorde ta thấy nhiều trụ đá lớn được dựng lên giữa trời đất và trên trụ đá ấy khắc nhiều hình dáng của các con vật trông thật ngộ nghĩnh. Đó chính là những chiến lợi phẩm của thời Napoleon đến Ai Cập cai trị và đã mang những vật này về đây để trưng bày. Thời đó có thể gọi là chiến lợi phẩm; nhưng ở thời điểm thế kỷ thứ 21 bây giờ khi ta nhìn những di tích bị lấy đi của một dân tộc và đem về quê hương mình để phô trương lên cho mọi người biết. Rõ ràng là "Lạy ông tôi ở bụi này". Khi người ăn trộm muốn

trốn mà còn la lên cho người khác biết rằng mình đang ở đây, thì quả là không xứng đáng với văn minh không bạo lực. Đã là một nền văn minh thì văn minh phải bằng trí tuệ, văn minh ấy mới lâu dài, chứ văn minh của bạo lực không chóng thì chầy cũng sẽ bị những bạo lực khác thôn tính và tìm cách để chiếm thể thượng phong.

Khi học chữ Hán, tôi biết rằng ngôn ngữ này hầu như được viết theo lối tượng hình. Nghĩa là chữ ấy biểu hiện đặc tính của vật ấy. Ví dụ như những gì thuộc về nước đều có ba chấm thủy; giống như những giọt nước. Những gì thuộc về lửa đều có biểu hiện bởi sức nóng. Những gì thuộc về cây cối đều có chữ mộc đi kèm. Chữ mộc tượng trưng cho hạt mầm đang tỏa ra hai lá non. Bên trên đang chuẩn bị chờ phát triển và bên dưới đang bám sâu vào lòng đất. Những gì thuộc về đất đều có bộ thổ đi kèm. Hầu như trong tứ đại đất, nước, gió và lửa; đất giữ vai trò tương đối quan trọng. Vì lẽ tất cả mọi vật gì cũng từ đất phát sanh. Đất cho ta hoa màu, chỗ đứng, chỗ nương tựa. Đất nuôi dưỡng con người lớn khôn rồi khi chết đi cũng sẽ nằm yên trong lòng đất. Trong khi đó nước, gió và lửa đi làm nhiệm vụ khác ở những nơi khác.



Tôi thấy chữ Hán hay; nhưng không ngờ chữ Ai Cập cũng dùng theo lối tượng hình nữa. Dĩ nhiên là tôi mù tịt về tiếng Ai Cập; nhưng khi nhìn chữ và hình thì biết mỗi con vật tượng trưng cho một chữ đó. Ví dụ như con chim kết tượng trưng cho chữ A. Bàn chân tượng trưng cho B; bàn tay như chữ D. Dòng sông tượng trưng cho chữ N. Mặt trời tượng trưng cho chữ KH; mặt trăng như chữ T. Con rắn tượng trưng cho chữ DJ. Con sư tử tượng trưng cho chữ L v.v... Họ có 24 chữ cái đều viết theo lối tượng hình. Nếu ai đó học được ngôn ngữ này chắc chắn cũng sẽ có những điều thú vị. Vì biết được một ngôn ngữ tức biết thêm được về đời sống, văn hóa, tôn giáo, học thuật cũng như tập quán của xứ kia vậy.

Tiện đây xin mời quý vị đi thăm những Kim Tự Tháp tại Giza cách thủ đô Cairo chừng 40 cây số về hướng Bắc. Thật sự ra Ai Cập có cả hàng trăm Kim Tự Tháp như thế; nhưng ngày nay chỉ còn độ vài chục Kim Tự Tháp và mỗi Kim Tự Tháp đều mang một vẻ huyền bí khác nhau; nhưng tựu chung những nơi này dùng để chôn xác của Vua và Hoàng Hậu cũng như những lễ vật bằng vàng bạc được chôn theo sau khi chết. Người xưa suy nghĩ thực tế rằng khi sống dùng

cái gì thì khi chết cũng dùng thứ ấy. Nhưng nếu đem những đồ bằng đất, bằng gạch theo sợ bị mau hư; nên họ cho đem theo toàn là những đồ làm bằng vàng để giữ cho được lâu ở dưới những ngôi mộ thần bí ấy.



Hình Kim Tự Tháp Cheops

Tiếng Đức gọi là Pyramide và tiếng Hoa là "Kim Tự Tháp". "Kim" là vàng; nhưng thực sự ra ở đây làm bằng đá quý. Như đá hoa cương, đá cẩm thạch, khi mặt trời ló dạng chúng chiếu lên những tia nắng như vàng; nên người Hoa gọi là "Kim" để chỉ cho tính chất đẹp và bền bỉ ấy và cũng đâu biết rằng họ có thể phiên âm theo lối chiết tự cũng nên. "Tự" ở đây có nghĩa là kết nối lại và chữ "Tháp" có nghĩa là ngôi nhà có nhiều tầng. Đại khái chữ tượng hình chúng ta hiểu như vậy; nhưng cũng có thể nó diễn tả những ý nghĩa khác nữa. Tại Giza có Kim Tự Tháp Khufu và ngày nay được biết dưới tên Cheops. Tháp này nguyên thủy cao 146,72 thước và bây giờ người ta đo được còn 137 thước. Có lẽ thời gian năm tháng trải qua những phong ba cùng tuổi nguyệt, nào động đất, thời tiết v.v., nên Tháp này bị lún sâu xuống như thế. Tháp vuông vức bốn cạnh. Mỗi cạnh chiều dài là 230 thước. Tất cả Tháp đều cấu tạo bằng 2.300.000 viên đá. Mỗi viên nặng 2.500 kg. Người ta đoán rằng thời gian xây dựng phải kéo dài ít nhất là 30 năm và như thế cứ 7 phút phải sắp xong một hòn đá nặng như thế. Đây thật khó có thể tính bằng cách tính mà chỉ có thể cảm nhận bằng đức tin và sự sùng bái quân vương hoặc những tù nhân phải thực hiện nếu không muốn chết.



Những công trình như Angkor Wat ở Campuchia hay Borobudur ở Indonesien có thể so sánh với những Kim Tự Tháp ở Ai Cập. Vì vậy những nơi này được liệt kê vào 7 kỳ quan trên thế giới và mãi cho đến bây

giờ những kỳ quan này vẫn được nhân loại tín nhiệm tiếp tục, chứ không bị gạt ra ngoài danh sách hấn hữu ấy. Khi đến đây rồi mới thấy khả năng của con người nhỏ bé quá đối với những công trình to lớn như thế nào và làm sao họ có thể mang những tảng đá nặng như thế lên cao như vậy. Ngoài sức người ra có vị Trời Tứ Thiên Vương nào đến giúp cho chăng? Hay những vật này tự nhiên xuất hiện trên những sa mạc hoang vu ở miền Bắc Phi này?

Tôi đứng nhìn những con lạc đà đang nhোর lại thức ăn và chờ khách đến để chở đi, thầm nhớ lại lời Đức Phật dạy rằng: “Cái khổ của con lạc đà chở nặng trong bãi sa mạc. Ấy chưa gọi là khổ, mà cái khổ của người ngu si không trí tuệ, ấy mới là khổ”. Mình không là lạc đà nên không biết là khổ hay là vui; nhưng nếu làm người mà không có Trí Tuệ thì chắc hẳn khổ lắm.

Ở xứ nóng bao nhiêu thì họ càng mặc đồ dày bấy nhiêu. Điều này tôi lấy làm lạ; nhưng thật sự ra mặc như thế vẫn mát và ấm áp hơn. Vì cát, sỏi của sa mạc khó chen vào bên trong, vì được giữ kín và nếu cái nóng có vọt đến thì phải bị biến mất, vì sự nóng kia không đủ khả năng để chui qua lớp vải dày ấy.

Người Hồi Giáo Ai Cập họ có một tháng chay trong bốn tuần lễ. Ban ngày không ăn chỉ sinh hoạt về đêm. Họ gọi lễ này là Ramadan. Lễ này thường kết thúc vào cuối tháng mười dương lịch và sau lễ, họ nghỉ lễ ba ngày để kỷ niệm. Dĩ nhiên đã chay thì phải tịnh nữa; nên những người bên Hồi Giáo cũng có những giới ngăn như bên Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo vậy. Tuy có khác nhau; nhưng mục đích chính vẫn là thăng hoa cuộc sống nội tâm của mỗi con người theo đạo.

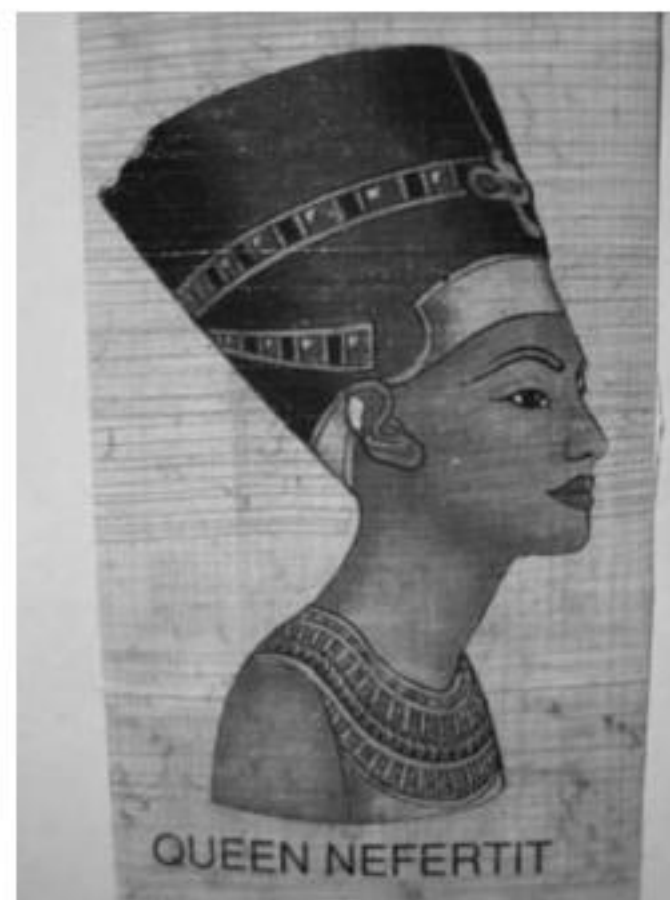


Hôm đó vào một đêm trăng mờ của tháng 7 năm 2006 tôi đã đến chân tháp Cheops trước tượng đầu người mình thú, cũng có một lịch sử thật ly kỳ. Khi nghe hướng dẫn, khách hành hương sẽ tìm về những dấu tích xa xưa của thời kỳ tiền sử. Âm thanh và ánh sáng chớp chùng lúc tỏ lúc

hiện và vượt lên cả không gian yên tĩnh của sa mạc làm cho con người khó diễn tả được những gì mình đã và đang nghe được về những sự thuyết minh bằng tiếng Đức. Không gian ấy là hoạt cảnh sống động của không gian 5 ngàn năm về trước và hoàn cảnh ấy vẫn là hoàn cảnh của ngày nay sau 5 ngàn năm của thành phố Giza này.

Người ngồi đây nghe và chứng kiến những dữ kiện lịch sử lui về trong quá khứ không phải là một tín đồ Hồi Giáo mà là một Tăng Sĩ Phật Giáo; nên những người Âu Mỹ ngồi chung quanh tôi họ cũng có những ánh mắt tò mò. Nhưng đầu sao đi nữa đây cũng là một đêm nhạc tuyệt vời giữa thiên nhiên với sa mạc, với Kim Tự Tháp, với âm thanh rừng rợn và với ánh sáng đèn màu.

Bên cạnh Vua bao giờ Hoàng Hậu cũng nằm đó, trông rất thê lương và cảnh cũ giờ đây đã chứng minh cho sự vang bóng một thời của những vương triều xa xưa. Tôi đứng dậy và nhủ thầm: “Rõ ràng lời Phật dạy rất đúng. Vì lẽ tất cả các pháp đều bị sự vô thường và sanh diệt chi phối. Dầu là lâu dài, cung điện nguy nga..., tất cả cũng được làm bằng đất đá. Qua thời gian năm tháng đất đá ấy cũng phải trở về nguyên thủy của đất đá mà thôi”. Đúng là “để xem con tạo xoay vần đến đâu”; nhưng xoay đi đâu thì đi, cuối cùng cũng phải chịu sự biến thiên của lịch sử và của nhân quả vậy”.



Những ngày ở Ai Cập tôi đã ra chợ để đi thăm những quầy hàng của những người nông dân buôn bán, sinh sống bên dòng sông Nils. Tuy họ nghèo; nhưng họ rất hạnh phúc. Hầu như họ không biết nói thách là gì, mặc dầu họ biết chúng tôi là người ngoại quốc. Có những cái nhìn hơi tò mò;

nhưng đa phần họ hiểu chúng tôi là Phật Giáo; nên đi đâu và ngay cả ở trong đền thờ Hồi Giáo họ đều chào chúng tôi bằng lời chào tay lại và nói rằng: “Đạt Lai Lạt Ma”.

Đạo Phật ngày hôm nay không dừng ở đó, mà trong tất cả mọi lãnh vực của đời sống như ẩm thực, âm nhạc, nghệ thuật v.v..., bất cứ nơi đâu cũng đều có sự hiện hữu của Đạo Phật ở nhiều hình thức khác nhau. Nhiều người nghĩ rằng Hồi Giáo cực đoan. Nhưng tôi thấy những ngày ở Ai Cập thật thoải mái. Có lẽ do con người chủ trương sai và làm sai; chứ thực ra đạo không sai. Vì chẳng có đạo nào dạy cho con người đi làm trái đạo cả.

Tôi cũng mong rằng quý vị cũng nên có dịp để viếng thăm Ai Cập một chuyến để đến tận nơi và xem tận mắt thì điều ấy mới chính mình là những người đang thưởng thức những món ngon vật lạ trực tiếp, chứ không phải chỉ nhìn qua ánh mắt mà thôi. Mong được như vậy. ■

KARAOKE

nhạc không lời

• Đỗ Thông Minh



*Cha đẻ Karaoke:
ông Daisuke Inoue*

họp bạn bè ăn uống thì lại càng vui hơn nữa.

"KARAOKE" (NHẠC KHÔNG LỜI)

Người Nhật rất thích ca hát, ngày thường thì vào các tiệm "Karaoke", ngày xuân thì rủ nhau ra công viên ngắm hoa Anh Đào gọi là "hanami" (hoa kiến) rồi cùng nhau hát. Hay khi có tiệc tùng, sau khi ngà ngà là bắt đầu màn ca hát, dù là người có địa vị như Thủ Tướng hay giới bình dân, hầu như ai cũng có thể hát đơn ca theo nhạc "Karaoke".

Từ "Karaoke" (được viết bằng dạng chữ Katakana) đã có từ lâu, trong giới âm nhạc Nhật vẫn dùng để chỉ băng thu sẵn cho ca sĩ hát. Chữ "Karaoke" là do "kara" + "orchestra". "Kara" (không) tiếng Nhật có nghĩa là không và "orchestra" là tiếng Anh nghĩa là dàn nhạc hòa tấu. Do đó, "Karaoke" là chỉ âm thanh tiếng nhạc của dàn nhạc chơi, không có người hát, rồi sau người nghe hát theo nhạc đó. "Karaoke" có thể tạm dịch là "nhạc không lời (người hát)" tương tự như nhạc cổ điển, rồi người hát mới hát theo nhạc đó. Xin đừng hiểu theo nghĩa là bài nhạc chỉ có nốt mà không có lời.

Máy "Karaoke" xuất phát từ Nhật Bản năm 1971, do nhạc công Daisuke Inoue (Tinh Thượng Đại Hữu) chuyên đệm trống ở ngoại ô Kobe (Thần Hộ, gần Osaka, phía nam Nhật Bản) nghĩ ra.

Phát minh đến tình cờ, khi một ngày kia, có một ông Giám Đốc quen đến nhờ ông thu nhạc chơi sẵn để ông ta và nhân viên đem theo hát khi đi du lịch. Từ đó, ông đã nghĩ tới việc thu thật nhiều bài, để bất



*Cảnh ông Inoue thu
Karaoke.*

cứ ai, bất cứ ở đâu cũng hát được. Kết quả tốt quá, nên ông mới nghĩ tiếp là "Nếu vậy đặt máy ở các quán rượu không tốt sao?". Do đó mà có máy hát Karaoke. Cái máy Karaoke đầu tiên có tên là "8 box", với khe bỏ tiền cỡ, cứ hát 5 phút là 100 Yen.

Ông đã đặt làm 30 cái đầu tiên tung ra thị trường, để ở các tiệm ăn, rồi sau phát triển thành tới khoảng 300 tiệm tại Kobe. Ước mơ của ông như vậy là quá đủ, không ngờ, vì phần kỹ thuật máy móc thì nhờ các công ty khác làm nên ông không đăng ký tác quyền. Chính vì vậy mà nó lan tràn nhanh chóng đi khắp nơi trên thế giới.

Có người đã nói rằng: "Nếu Mao Trạch Đông và Gandhi đã làm thay đổi buổi trưa của Á Châu, thì Inoue là người đàn ông đã làm thay đổi buổi tối của Á Châu". Được tuần báo Time của Hoa Kỳ chọn là "1 trong 20 người có ảnh hưởng nhất Á Châu trong thế kỷ 20", xếp ngang hàng với Mao Trạch Đông, Thiên Hoàng Chiêu Hòa (Showa)...

Năm 2004, ông Inoue được 64 tuổi, đã vinh dự được trao giải thưởng "Ig-Nobel" (về các phát minh độc đáo, vui lạ) vì đã có công "cống hiến cho hòa bình".



*Ông Inoue với dàn máy
Karaoke đầu tiên.*

Giải thưởng này do ông Marc Abrahams sáng lập, hàng năm tổ chức trao giải ngay tại Đại Học Harvard, Hoa Kỳ, nay đang trở thành một giải thưởng nổi tiếng. Khi ông được giới thiệu lên lãnh giải thì tất cả 1.300 người tại hội trường đã cùng đứng lên hoan hô ông rất nồng nhiệt. Mùa xuân 2005, cuốn phim tài liệu mang tên "Cha Đẻ Karaoke", nói về

cuộc đời của ông đã được chiếu ở Nhật.

Ngày 9/11/2004, phái đoàn thu hình của trung tâm Vân Sơn gồm đại diện Charlie Nguyễn, MC Việt Thảo, hai chuyên viên thu hình là Patrick Nguyễn và Toshi Kanda cùng tôi đến phỏng vấn ông Inoue. Việt Thảo đã kể cho ông nghe về trường hợp một ca sĩ hàng đầu của Việt Nam hiện nay là Trường Vũ, anh thành danh cũng nhờ bước đầu hát Karaoke, rồi sau mới học thêm với nhạc sĩ Duy Khánh... Khi chúng tôi

chuẩn bị ra về thì thấy có phóng viên đến chụp hình và phỏng vấn ông. Phái đoàn đã tặng ông DVD "Vân Sơn In Bangkok", nguyệt san Mekong và sẽ tặng ông "Vân Sơn In Tokyo 29" khi phát hành.

Người Việt có khi dịch tếu thành "Hát được là OK", hay "hát theo" như "U sing along"...

Để tìm hiểu thêm, có thể xem bằng tiếng Anh:

<http://www.time.com/time/asia/asia/magazine/1999/990823/inoue1.html>

Bằng tiếng Nhật:

<http://www.inoue1.com/>

Sau này, ông còn chế ra một số đồ điện gia dụng như máy diệt gián, máy diệt côn trùng, máy chế thuốc giặt có chứa "ion" loại xách tay, giúp giặt sạch hơn...

Kobe cũng là xuất xứ của thịt bò "Kobe", màu đỏ tươi với chỉ mỡ chạy đều khắp nên rất mềm, đó là thứ thịt bò nổi tiếng ngon và đắt nhất thế giới (thứ ngon nhất khoảng 300 đến 400 MK/1 kg). Bò được nuôi bằng bã rượu... và tắm quất thường xuyên.

"Karaoke" là một phát kiến khá độc đáo, đem lại nguồn vui cho rất nhiều người. Vì vậy, ở Nhật đã thành lập cả bảo tàng viện "Karaoke", trưng bày lịch sử phát triển bộ môn này. Ngày nay, "Karaoke" của Nhật tiến thêm một bước, kèm với mỗi bản nhạc có ghi thêm số thời lượng dài bao nhiêu và thời buổi này đại đa số người mập muốn gầy đi, nên có ghi cả số kalori cần thiết để hát là bao nhiêu. Hát một bài hát, trung bình tiêu 12 đến 25 kilo kalori, nếu muốn xuống cân, mỗi ngày chịu khó hát chừng ít ra là 10 bài. Cứ nhìn các nữ ca sĩ mà xem, đa số đều thon thả, đẹp cả, phải chăng là nhờ hát nhiều? Ai muốn gầy thì cứ lựa các bài nhạc nóng bỏng và sôi động nhiều mà hát thì chắc là mau được như ý. Ngoài ra, nay khách hát tại một số hộp "Karaoke" có thể lựa bài hát, nhạc và lời sẽ được thu vào đĩa CD cho khách, thêm cả chụp hình làm bìa, để khách đem về tha hồ nghe đi nghe lại và làm điếc tai người chung quanh!?

Các trường Nhật từ Tiểu Học trở lên đều có "hiệu ca" (koka), các công ty lớn đều có "xã ca" (shaka, bài hát của công ty) nên họ quen hát từ bé đến lớn. Mặc dù âm sắc không phong phú, chỉ có độ 120 âm (trong khi tiếng Phổ Thông Trung Hoa 1.300 âm, Quảng Đông 3.000, Phúc Kiến Đài Loan 5.000 âm và Việt Nam khoảng 15.000 đến 20.000 âm), nhưng họ thích và quen nên hát khá hay.

Hồi tôi học Tiểu Học, ở trường Nguyễn Tri Phương không có hiệu ca, nhưng khi đổi qua trường Hùng Vương thì lấy bài Hoa Lư làm hiệu ca. Đến khi học Trung Học Trần Lục và Chu Văn An đều không có hiệu ca, nếu có hát là hát quốc ca thôi.

Trong các buổi rước lễ ngoài trời, cả nam nữ, lão ấu đều mặc "Kimono", thường là loại mỏng mùa hè như áo ngủ, gọi là "yukata" (dục y, dùng khi đi tắm

cũng như khi đi ngủ) và rất thích múa hát tập thể, có khi lên đến cả ngàn hay hàng chục ngàn người. Khi rước kiệu nặng một vài tấn, đàn ông thường mặc khố trắng ngắn ở trần, đàn bà thì mặc áo "Kimono" mỏng, ngắn và quần đùi gọi là "Jinpei" (Thậm Bình). Hơn hình ảnh nào hết, các cuộc rước lễ đều đặn hàng năm, được lặp đi lặp lại có vẻ nhàm chán, nhưng đã nói lên tất cả sự đoàn kết và sức mạnh của dân tộc Nhật Bản.

Ở Nhật giới trẻ ưa chuộng "Karaoke", thường hát loại nhạc "pop" hay "rock" mới, cũng có một số bài nhạc ngoại quốc đang thịnh hành ở Âu-Mỹ. Ngay cả giới đi làm, giới già cũng thích đi hát "Karaoke" và thường hát loại nhạc "enka" (diễn ca, một loại nhạc dân tộc) và nhạc "ballads" (nhạc "sến" loại kể chuyện như "Chuyện Tình Lan và Điệp" của Việt Nam mà một số bài đã được dịch ra lời Việt). Khách vào phòng "Karaoke" trả tiền hát theo giờ và đầu người, ngoài ra còn gọi thức ăn để nhâm nhi với nhau. Ban nhạc đã chơi trước và ghi vào băng hay đĩa nên người hát chỉ việc tập theo. Ban nhạc chơi quá hay rồi nên người hát có đỡ một chút vẫn thấy hay, vì vậy hầu như ai cũng có thể hát nghe tạm được. Tuy nhiên, nếu lạm dụng quá thì giọng ca "ổng bể" hay "chưa lên đã xuống" có thể làm phiền người chung quanh đấy.

Người thích hát thời nay, nhờ có "Karaoke" làm cho tiếng hát mình bay bổng. Nhiều người hát "Karaoke" mà mơ thành ca sĩ. Người không quen hát chắc cũng đã thử ít nhất một lần hát "Karaoke". Không gian có thể là tại tư gia hay một tiệm "Karaoke" dành riêng cho khách đi hát. Đa số phòng hát "Karaoke" có thể dùng làm nơi ăn nhậu luôn, và nếu cần một nàng hầu rượu hay hát cho nghe thì cũng không khó lắm.

Các tiệm "Karaoke" ở Nhật thường có nhiều phòng, năm 2004, thấy quảng cáo mỗi dàn máy đều có thể chơi khoảng 70.000 bài. Làm sao để trang bị cho mỗi máy 70.000 bài? Nay các tiệm mới gia nhập hệ thống phân phối nhạc đặc biệt, nên không dùng đĩa theo lối thường mà đều dùng ăngten vệ tinh và nối mạng các máy với nhau nên mới có được số lượng bài lớn như vậy.

Ban đầu, trong hàng chục năm trời, "Karaoke" dùng băng "cassette" hay "cartridge" chỉ có nhạc mà thôi. Sau chuyển qua dùng băng "Video" (băng hình). Khoảng năm 1990 ra đời loại đĩa lớn "Laser Karaoke" có hình, âm thanh và hình ảnh tốt, khổ 30 cm, chứa khoảng 20 bài, được coi như cuộc cách mạng môi thể (media). Nhờ dùng đĩa nên việc lựa bài dễ dàng do đó đã được phổ biến sâu rộng.

Từ cuối thập niên 1990, đã nở rộ một môi thể mới, đó là VCD (Video Compact Disk tức Đĩa Gọn Truyền Hình). Kích thước VCD giống như CD, chứa khoảng 9, 10 bài, nhưng có cả hình và có thể dùng như Karaoke.

Ngay sau đó, bắt đầu cho ra đời loại môi thể mới nữa là DVD (Digital Video Disk tức Đĩa Hình Dạng Số

Tự), cùng kích thước với CD và VCD nhưng có khoảng 20 bài hát với hình (có thể dùng như "Karaoke"), dành riêng cho loại máy quay DVD có khả năng đọc với mật độ rất cao. DVD thường dùng kỹ thuật âm thanh Dolby Digital, hình ảnh "Digital Video" với độ phân giải 500 đường rất rõ nét, làm cho người thưởng thức có cảm giác tuyệt vời như đang ở trong rạp hát. Là loại đĩa tối tân nhất hiện nay.

Với sự ra đời của DVD, loại đĩa lớn "Laser Karaoke" coi như tàn lụi dần, từ năm 2000, 2001, hầu như không còn trung tâm nhạc nào phát hành loại này.

Năm 2003, trung tâm Thúy Nga ở Hoa Kỳ, bắt đầu từ sản phẩm Paris By Night số 71 "Kỷ Niệm 20 Năm" cũng như các đĩa Karaoke chỉ phát hành bằng DVD chứ không còn ra băng hình nữa. DVD vừa gọn nhẹ, vừa cho phép chọn bài dễ dàng, máy quay đĩa này từ 50.000 đến 70.000 Yen xuống còn có hơn 10.000 Yen, nhiều máy điện toán mới cũng trang bị sẵn máy quay đĩa DVD nên rất tiện dụng, vì vậy mà được ưa chuộng hơn.

Cho tới năm 1999, người Việt trong nước và ngoài nước đã phát hành đủ loại VCD và từ đầu thế kỷ 21 bắt đầu có DVD. Trong và ngoài Việt Nam đều thấy bày bán đủ loại DVD sản phẩm trong và ngoài nước, nhưng do kỹ thuật sao chép dễ dàng, nay sinh tình trạng phần lớn là hàng sang lậu khiến các nhà sản xuất kêu trời như bọng.

Đầu năm 2004, nhà cầm quyền tại Việt Nam có dự tính ra lệnh đóng cửa các tiệm "Karaoke" từ 1/1/2005 với lý do là hầu hết sinh hoạt văn hóa ở nơi đây không lành mạnh. Dự trù chỉ cho hát Karaoke tại gia, cơ quan hoặc các cơ sở ngoại quốc khiến dư luận rất xôn xao và lên tiếng phản đối vì sẽ mất chỗ tụ họp giải trí. "Karaoke" đã thành môn giải trí quốc tế, sao lại cấm!? Dư luận chung có khuynh hướng đề nghị biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn là dẹp bỏ.

Đặc biệt, ở Nhật Bản dùng rất nhiều loại đĩa nhỏ kích thước khoảng 8 cm, chỉ có một hay hai bài hát. Người Việt không chuộng loại đĩa "single" chỉ có 1, 2 bài, nghe không đã và vì cứ phải bật tới lui hoặc thay đĩa khác thường xuyên thì cũng hơi phiền.

Tới năm 1999, có khoảng 60 triệu người Nhật và 20 triệu người Đông Nam Á... đang hát "Karaoke". Số doanh thu liên quan đến ngành này lên tới khoảng 10 tỷ Mỹ Kim một năm.

ĐI HÁT "KARAOKE" Ở NHẬT

Để giúp độc giả biết về cảm nghĩ của người Nhật đối với Karaoke, tôi xin giới thiệu bài viết của anh Akihiko Hiyoshi (Nhật Các Chiêu Ngạn), là Giảng Viên Đại Học Mejiro, do tôi dịch từ tiếng Nhật ra tiếng Việt.

Suốt một thời gian dài, tôi đã nghĩ Karaoke là trò chơi của người lớn. Nay tới lớp tuổi ba mươi, ngẫm lại thấy không ít những bạn đồng thời với tôi cũng đã

nghĩ như vậy. "Karaoke" là thế giới ở sâu thẳm trong cùng, phía sau cánh cửa dây, không thể nhìn thấy bên trong. Vâng, tôi đã nghĩ nó giống như rượu của đàn ông vậy. Lúc còn nhỏ, khi tôi mở tủ, nơi giấu chai whisky của cha tôi, tôi đã làm cho ông ấy nổi giận, nên tôi nghĩ rằng chỉ khi lớn tôi mới có thể vào nơi có thể chơi "Karaoke" một cách tự nhiên, không phải trông chừng xem có ai nhìn thấy không. Ở nơi như vậy, tôi không thể vào cho đến khi thành người lớn, để có thể mang khuôn mặt đầy suy tư, nói chuyện cuộc đời với các bà tiếp viên mặc áo "Kimono".

Khi tôi là học sinh Trung Học Đệ Nhị Cấp (cấp 3), chuyện 10 năm trước, khi được mời đến nhà người bạn chơi, nhìn thấy căn phòng "Karaoke", tôi còn nhớ là tôi đã bị kích động rất mạnh. Ở căn phòng đó, có treo trái cầu gắn những mảnh kính, có sân khấu hơi cao dùng để hát "Karaoke", ở dàn máy "Karaoke" to lớn có máng máy vi âm bóng loáng. Phòng này, không thể nói là loại phòng kiểu Tây phương, phòng kiểu Nhật hay phòng khách, mà rõ ràng là phòng để cả nhà tụ họp, cũng như là nơi cho khách đến cùng vui chơi. Nhưng, tôi cảm thấy ớn lạnh thật khó tả, chần chờ một lúc lâu không dám vào phòng đó. Khi đó, dù chắc chắn là không có ai hát, nhưng ở sân khấu như có người đang chủ diễn mà không thể nhìn thấy được. Căn phòng của những người yêu thích "Karaoke" phải chăng là như vậy, nhưng với tôi là học sinh Trung Học Đệ Nhị Cấp đã từng nếm rượu, dù thế nào đi nữa thì đó là một cái phòng không thể hiểu nổi.

Ở nhà tôi, mới chỉ có một cái máy vô tuyến truyền hình. Là con một, tôi có thể chọn băng tần (kênh) tùy thích, nhưng dù vậy, khi xem chương trình ca nhạc ưa thích thì xem chung với gia đình. Sân khấu chia ca sĩ trong chương trình ca nhạc với quan khách là tiểu gia đình tôi là màn ảnh truyền hình. Vì thế, không thể nghĩ đến việc bước lên trên sân khấu như là cái máy truyền hình được. Cái gọi là bài hát tức là cái để nghe, hay là cái tất cả mọi người cùng hát. Không thể ngờ, có chuyện người hát đứng trước mặt những người khác. Ở trường cũng vậy, một người đứng hát trước những người khác là trong lúc thi thoi.

Khi "Karaoke" bắt đầu thịnh hành, tôi dù đọc tờ quảng cáo như "Giới trẻ rất hâm mộ! Ở sân khấu "Karaoke" sẽ tiêu tan mọi sự căng thẳng" cũng không hiểu được. Những câu tương tự: "Hát những bài ưa thích ở hộp "Karaoke" đẹp trong thùng hàng (container)", hay là "Ăn trưa cùng với hát tại hộp "Karaoke"" thì cũng giống như vậy. Đương thời, ở trong xe hơi của những người mới lấy bằng lái xe, chỉ cần vươn tay tới dàn âm thanh hai chiều trong xe là có thể hát lúc nào muốn hát và chỉ những bài thích hát. Buổi tối, ca hát và xe hơi. Nếu đã có được đầy đủ mấy thứ này thì coi như có đầy đủ nghệ sĩ và sân khấu. Khi xe chạy là các thứ như bạn bè cũng như buổi tối, cũng như cơn gió sẽ đến thôi. Băng nhạc thì thuê, xe hơi thì mượn ở nhà. Đó là lúc loại hộp "Karaoke" bỏ tiền vào hát từng bài đang thịnh hành.

Từ lúc vừa hết tuổi mười mấy, sự câu nệ trong việc vui chơi càng mạnh hơn. Tôi nghĩ rằng, hát tình ca ướm át là của các ông già ở cửa tiệm "Karaoke", hát nhạc mới thì ở các hộp "Karaoke" mờ tối với những điệu bộ kỳ cục, huống chi nhạc rock thì không thể hát ở những nơi như vậy. Nhưng, đôi khi tôi bị lôi cuốn vào hộp "Karaoke", khi lật dở tập nhạc tìm bài hát tú mà tôi nghĩ là khá hay và mới nhất để hát cho mọi người nghe, điều đáng nói là bài hát ấy trước đây mới chỉ thoáng nghe. Nên lúc đầu, tôi chỉ định hát đùa thôi. Nếu hát bài này, phải chăng sẽ bị mọi người cười, hay đó là bài không ai thèm chọn. Đương thời, được bạn bè nghe và chấp nhận là điều thật quan trọng. Mọi người cố gắng hát những bài tình ca nói bóng gió trước mặt người bạn vừa bị bồ đá, hát những bài rõ ràng gần giống với tình trạng của một người bạn nào đó...

Đàn anh đàn chị không biết những bài hát chủ đề trong các phim hoạt họa, dù chỉ lớn hơn khoảng hai tuổi, cũng được coi là những người già. Nếu hát bài hát tú của ca sĩ hơi giống mình từ khuôn mặt, từ giọng hát cho đến tên tuổi sẽ tạo nên những tràng cười. Không cần biết nhà soạn nhạc đã sáng tác bản nhạc trong cảm nghĩ nào, ý nghĩa thực của bản nhạc ra sao. "Karaoke" không phải là chuyện hát, mà là chuyện chơi "Karaoke", tức vui chơi thôi.

Làm như vậy, là khơi lại bài hát mà tôi nghĩ phải chăng sẽ không nghe đến lần thứ hai, không biết cái tai có thể nghe được bao nhiêu bài nổi tiếng. Dù nhân dịp gọi là chơi "Karaoke", sẽ có những bài hát lọt vào tai mà chỉ có những người có cảm quan cứng nhắc không thể nghe được. Nghĩ tới những điều đó, phải chăng tập nhạc của hộp "Karaoke" là "hộp ảo thuật" dễ dàng cho tay vào. Nếu nghĩ lại thì "Karaoke" trở nên gần gũi với tôi vào đúng cuối thập niên 1980. Kinh tế cũng như vui chơi đều ngon lành, ngoài phố các hộp "Karaoke" mọc ra tràn ngập, là lúc bắt đầu trở thành thứ giải trí không phân biệt tuổi tác.

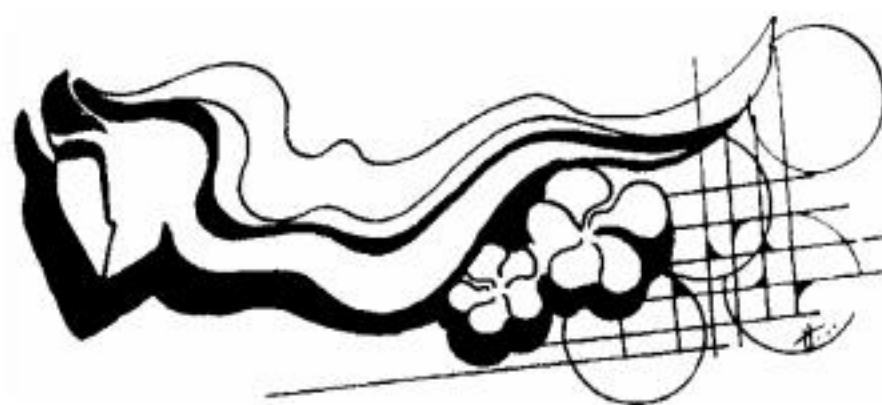
Thế nhưng, trước đó, từ khi tôi còn trẻ, "Karaoke" là cái gì thật xa vời, dù đột nhiên trở thành phong trào thịnh hành cũng không thể xóa bỏ được ấn tượng về "Karaoke" mà tôi có được lúc còn nhỏ. Chắc chắn là tự nhiên "Karaoke" trở thành nơi vui chơi, từ đó phải chăng những người trẻ có cách suy nghĩ hơi khác. Tất nhiên, cách chơi vui vẻ và tấm lòng trẻ con thì thời đại nào cũng giống nhau.

Cảm nghĩ của người ta đối với "Karaoke" thì khác nhau. Khi bắt đầu đi du lịch ra hải ngoại, tôi được biết rằng trên thế giới có rất nhiều loại "Karaoke" khác nhau. Cũng có trường hợp, khi nói thích "Karaoke" thì khuôn mặt người ta trở nên đần độn kỳ cục, người thích "Karaoke" dường như cũng có nhiều loại. Giải thích "Karaoke là tiếng Nhật đó chứ" cũng vui, nhưng ở ngoại quốc mà không biết tiếng nước họ, nếu phải hát bài hát của nước đó, thì dù không biết hát cũng được, vì ai cũng xúi cớ hát đại đi.

Mười năm trở lại đây, tôi đã tiếp cận với "Karaoke" như người bạn. Đôi khi, sự biểu hiện của người Nhật

Tình tôi loài cỏ thụ

• Thơ Trường Hà



*Ta yêu em ngàn đời
Dù tình chẳng nên đôi
Hóa thân loài cỏ thụ
Gọi tên người mãi thôi*

*Mai đây em theo chồng
Khỏi trời giăng mênh mông
Ta hình hài cỏ thụ
Ôm tình giữa hư không*

*Ta mang khối tình mơ
Chờ em đến bao giờ
Tắm thân buồn cỏ thụ
Đắng cay tình bơ vơ*

*Xót xa đến nghìn sau
Còn đâu tình cho nhau
Trong niềm đau cỏ thụ
Thiên thu chứa u sầu.*

lòng vòng, bị nói là khó hiểu. Nhưng, "Karaoke" ra đời ở Nhật thì dù có hơi lòng vòng, tôi nghĩ nó như một thứ tiếng nói tuyệt diệu đã ảnh hưởng đến nhiều người trên thế giới.

Ngày nay, người Việt đã làm rất nhiều băng "Karaoke", đĩa "Karaoke", VCD và DVD. ■

*(Chương 33 trong 60 Chương của bộ 4 cuốn:
Nhật Bản Dưới Mắt Người Việt của Đỗ Thông Minh)*



Chồng của tôi bồ tát nghịch duyên

• Hoa Lan

Vừa đọc xong tựa đề có bạn lo ngại dùm cho tôi, hôm nay ăn phải gan trời hay sao mà dám động đến đề tài nhức nhối như thế!

Chẳng là một tối nọ tình cờ tôi được xem đoạn phim Nghịch Duyên của hãng phim Mã Lai, tả một câu chuyện có thật xảy ra tại Trung Quốc từ thời xa xưa nào đó. Nhân vật chính chỉ có hai người là Chàng và Nàng, hay anh Chồng và chị Vợ, họ lấy nhau đã lâu nhưng không có con. Vợ chồng sống khá hạnh phúc với nghề bán rau cải tươi ngoài chợ. Cho đến một hôm chị Vợ nghe được một bài Pháp của một vị Hòa Thượng giảng về công năng của câu Niệm Phật sẽ được vãng sanh. Chị ta mừng quá về kể hết cho chồng nghe các điều lạ, rồi áp dụng ngay tại chỗ việc ăn chay niệm Phật để cầu vãng sanh, không bước qua giai đoạn chuyển tiếp sửa soạn tinh thần cho anh Chồng.

Chị đi nhanh quá khiến anh Chồng nổi máu độc tài độc đoán quyết phá hoại đường tu của nàng. Suốt cuốn phim chỉ đưa ra hình ảnh ác ôn của anh Chồng cho đến khi chị Vợ được Phật A Di Đà tiếp dẫn, anh mới run lấy bầy cầu sám hối. Xem đến đây không biết các bạn ra sao, chứ riêng tôi ngồi khóc sụt sùi. Nghĩ người lại nhớ đến ta, sao mà nó giống hoàn cảnh của mình đến thế!

Tuy nhiên câu truyện của tôi có phần hiện đại, nghịch duyên của tôi đã được cập nhật hóa cho phù hợp với thời đại siêu vi tính hiện nay. Mời các bạn theo dõi câu truyện Nghịch Duyên đời mới của tôi.

Phần 1: Đạo

Một thuở xa xôi nọ cách đây khoảng 33 năm, có một đôi uyên ương trẻ họ yêu nhau tha thiết. Các bạn có biết uyên ương là con gì không? Đây là đôi vịt bầu sống dưới gầm cầu, nếu ta bắt một con Mái hay Trống đem quay món vịt nướng Peking, con le bạn còn lại sẽ héo hắt từng ngày, rồi leo lên thành cầu đập đầu vào đá hay nhảy xuống dòng nước chết theo. Giả thuyết thứ hai không ổn vì giống vịt bơi giỏi làm sao mà chết chìm được.

Nàng là một thiếu nữ hiền dịu với mái tóc dài

chấm ngang lưng, vui tươi và hồn nhiên như một đóa hoa hàm tiếu. Chàng là cánh bướm đa tình mang đầy tính nghệ sĩ. Họ đã mở cửa tim của nhau bằng bản Nhạc Sầu Tương Tư và kể từ đó chủ nợ và con nợ truyền kiếp đã nhận diện nhau, chỉ còn cách trả sớm nghỉ sớm mà thôi. Cũng được cái may mắn là lúc ban đầu họ đang hưởng lớp mật ngọt bên ngoài của viên kẹo đẳng bọc đường, nên cả hai đều thấy mình thật hạnh phúc chẳng có điểm nào phải phàn nàn.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, chả mấy chốc họ đạt được tất cả những cái người đời thường mong đợi như công danh, sự nghiệp, nhà cửa, tiền tài... Và cũng tại góc cạnh ấy, Nàng khám phá ra rằng người tình chung của mình chẳng có cùng chung với mình một chí hướng. Chàng chủ trương:

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt.

Còn hơn buồn le lói suốt quanh năm.

Phần nàng lại ngưỡng mộ hai câu thơ của vị Thiền sư nào đó:

Chẳng biết rong chơi miền Tịnh Độ.

Làm người một kiếp cũng như không.

Họ như hai con đường sắt song song không thể đồng quy, thỉnh thoảng họ cũng gặp nhau tại một sân ga nào đó, nhưng sau đó lại tiếp tục song song.

Với lối nhập đề kiểu luân khởi như thế, tôi sẽ đi thẳng vào đề tài Nghịch Duyên trong đường Đạo của chồng tôi đã dành riêng cho tôi. Còn các phần nghịch duyên khác xin miễn bàn vì không muốn bài viết này là bài văn tế sống vị Bồ Tát Nghịch Duyên của tôi.

Mười năm về trước mẹ tôi đã ra đi về miền cát bụi, tuy có vất vả rước các vị cao Tăng về ngôi chùa núi Thấu để tụng kinh cho mẹ. Tôi vẫn chưa tin mình đã làm tròn đạo hiếu đầy đủ. Tuy nhiên sau những buổi ma chay cúng Thất, tôi đã có cơ hội nghe và tụng các kinh Di Đà và Địa Tạng. Một hình thức độ người sống mãnh liệt và hữu hiệu hơn bao giờ hết, tôi đã biết khi ra đi ta không mang theo được một thứ gì ngoài hai chữ Phước và Nghiệp. Tôi đã gieo duyên cùng Phật Pháp một cách thần diệu mà không biết.

Một năm sau gia đình tôi gặp đại nạn, chắc cũng cỡ Sao Quả Tạ hay Kế Đô gì đó. Chồng tôi gặp lại người tình cũ sau 27 năm xa cách, rồi cứ nằng nặc

đòi vợ phải cấp giấy phép cho sang Úc 6 tháng thăm nàng. Trong tình trạng khói lửa mịt mù như thế, thay vì nhảy xuống sông Tiền Đường – Spree của thành phố Bá Linh, tôi xách xe chạy xuống Hannover thăm ngôi chùa có tên của một bộ kinh Đại Thừa. Ở đó có Giác Duyên đang chèo thuyền Bát Nhã ra vớt tôi, cho lên sông tiếp để tu tập phép Phật nhiệm màu, hầu chống trả lại các chương duyên của chồng tôi.

Nghĩa là tu môn nào, ông ấy thử ngay tại chỗ xem có chịu nổi hay không. Môn võ công Nhẫn Nhục thập bát chương được chúng tôi ưa thích nhất, chàng ra chiêu này hơi nhiều cho tôi được trở tài thi thố.

Chữ Nhẫn được viết bằng một trái tim nằm phía dưới, trên có dấu chấm phẩy giống hình lưỡi dao. Nhẫn nghĩa là khi dao ấn vào tim, ta không được quyền la và tim cũng không được quyền rỉ máu.

Từ ngày gặp được Giác Duyên, tôi tìm về mái nhà tâm linh nhiều hơn ngôi nhà đang sống. Cứ nghĩ lúc buông xuôi hai tay, chẳng mang theo được đồng xu nào là đem tiền ra cho từ thiện một cách thoải mái. Tôi dồn hết thì giờ vào công sức lo cho ngôi chùa ở địa phương, mang tên một ngọn núi nơi Đức Phật hay ngồi thuyết pháp. Nhiều lúc quá tích cực, tôi bỏ bê chàng một cách lặng lẽ, sóng gió lại bắt đầu nổi lên khi tôi vắng mặt thường xuyên.

Làm việc chùa đã lâu mà chưa có Pháp danh để gọi quả là điều thiếu sót, chẳng lẽ cứ Lan Cúc, Mận Đào hoài sao. Các bạn đạo khuyên tôi kỳ Lễ Phật Đản này nên về lại mái chùa xưa xin Quy Y, thấy hợp lý tôi nhờ chàng trông chừng nhà cửa con cái vào hai ngày cuối tuần.

Trước ngày đi chàng đã dạo một khúc đàn chế nhạo: *Tôi biết thế nào Ông cũng cho cô pháp danh là Thị Mệt hay Thị Nẫu.*

Đến nơi các bạn đạo cũng bàn tán xôn xao về pháp danh tương lai của tôi, anh Thị Hiện quả quyết Thầy sẽ cho tôi cái tên Thiện Nhang, vì Hương Nhang cùng một thứ, các bác ở chùa gọi tôi là Diệu Hương.

Sau buổi lễ, nhận phái quy y cùng pháp danh, Thầy gặp tôi cười hỏi: Sao! Thấy tên mới thế nào? Tôi nhờ sửa soạn trước nên đáp rất gọn: Dạ! Trong ba nén hương Giới Định Huệ, Thầy cho con nén thứ nhất. Thầy có vẽ hài lòng lắm.

Lúc về nhà, chàng tò mò hỏi ngay: *Ông cho cô tên gì?*

Sau khi nói tên, chàng tuôn ra một hơi:

Thảo nào, tại cái mặt cô giống Trư Bát Giới, nên Ông cho cô cái tên Thiện Giới là đúng rồi.

May cho chàng là không có bác già cả nào nghe thấy, không sẽ bị rầy với câu: Ấy chết! Cậu nói thế phải tội.

Và trông lại trong gương khuôn mặt tôi không thuộc diện Mặt miếng bầu nhìn lâu muốn chữi.

Chiếc xe buýt chín chỗ ngồi của tôi cũng góp phần

không nhỏ trong công tác của chùa, nó chở các bạn đạo đi tu gieo duyên, đi dự lễ lớn ở các nơi xa, chở hàng chất đống cho các công tác từ thiện. Rất xứng đáng để chủ nhân của nó tặng cho một pháp danh là Thiện Khói. Vì Thầy chỉ cho quy y những động vật hữu tình, còn vô tình là tùy ý chủ nhân.

Một hôm Ni Sư của Núi Thấu đang cúng Thất cho một đám ở chùa, tôi hốt hải trở vào báo cáo: Ni Sư ơi! Thiện Khói nằm chết dọc đường rồi. Ni Sư tưởng một Phật tử nào lâm nạn bèn hỏi: Có cần Sư tụng niệm cho không? Tôi trả lời: Dạ không! Chỉ cần bỏ vài trăm thay hộp số mới, là sống lại ngay.

Ngoài công việc lăng xăng bòn phước, tôi chú tâm lo tìm kinh sách, băng giảng để mở mang trí tuệ, chỉ có giáo pháp của Phật mới giúp tôi thoát khỏi cảnh khổ đang quấn chặt lấy tôi. Nghiệp của tôi nặng lắm! Không biết nó đến từ đâu và từ kiếp nào, chỉ biết nó hiện ra sờ sờ trước mặt, mà mình không thể nào vất đi được. Các bạn của tôi đều ngạc nhiên khi thấy tôi cam tâm chịu đựng như thế. Họ xử theo đường Đời nên có cái nhìn như vậy, phần tôi chọn đường Đạo nên phải sống khó nhọc hơn. Kẽ nào làm ta đau khổ ta phải thương họ, xem họ như những vị Đại Thiện hữu tri thức, tôi áp dụng ngay câu này vào ông chồng của tôi. Thế là sau cơn mưa, lúc nào trời cũng sáng. Không ai hiểu nổi chuyện gia đình tôi, nhiều người xúi tôi bỏ bég cái cục nợ đi cho rồi, nhưng ba mươi năm trôi qua chẳng thấy thay đổi gì, cứ mưa nắng thất thường hoài, chán quá họ bỏ cuộc, trách tôi ai biểu ngu ráng chịu.

Chàng của tôi lại dờ chừng, kiểm cố này kia để cấm tôi không được gặp Giác Duyên của tôi nữa. Tôi thông cảm cho tâm trạng chàng, cái Ái sở hữu của chàng quá nặng, chuyện cạnh tranh với bà mẹ vợ còn rành rành ra đó ai mà chẳng biết. Già trẻ lớn bé gì ở bên cạnh tôi, chàng cũng không ưa hết. Chàng không cho tôi gặp gỡ giao thiệp với ai, viện cớ gây nhiều phiền phức.

Tôi tức quá thầm nghĩ, lúc tôi gặp nạn Giác Duyên đã đem thuyền Bát Nhã ra vớt lên, vừa leo lên thuyền mới tỉnh táo lại, đã ngoảnh mặt làm ngơ, con người đâu lại vong ân bạc nghĩa như thế. Nên mặc dù bị kèm chế khắt khe, tôi vẫn dùng phẩm Phương Tiện số 2 trong kinh Pháp Hoa để trả nghĩa. Thịnh thoảng bị chộp cổ, đành luyện thêm hạnh Nhẫn Nhục, xương cốt càng cứng cáp.

Tức nước vỡ bờ, một hôm đang ngồi cạnh chàng, chuông điện thoại reo với tiếng: *A Di Đà Phật, chào cô Thiện Giới*, sau vài mẩu chuyện đối thoại ngắn, tôi định xách xe lên chùa làm công tác. Chàng nổi giận đùng đùng, bắt tôi phải từ chức ngay tại chỗ cho chàng nghe, không hợp với hành gì nữa. Sư Cô Tâm Viên bên đầu dây hỏi: *Chị Thiện Giới định từ chức nào?* Chàng hét lớn: Có chức nào từ hết.

Kể từ đây, con đường công danh bên cửa Phật của tôi tàn lụi luôn, muốn đến chùa cũng phải đi chui.

Thấy chàng làm dữ quá, tôi phải rút lui vào bóng

tối, đóng vai trò người vợ hiền, ngang ngày nấu cơm nghe băng giảng, chờ chồng đi làm về. Nhờ vậy mà tôi đã nghe gần hết các bộ kinh Đại Thừa trong vòng ba năm. Trong cảnh khổ nào ta cũng tìm ra được cái tốt đẹp nhất. Tuy nhiên không dễ dàng như các bạn tưởng đâu, chàng tuy cột được chân tôi, nhưng thấy tôi tối ngày chỉ nghe mấy ông Sư giảng cái gì nào Tâm Sở Tâm Vương, Y tha như duyên sanh khởi, khó hiểu quá đâm tức. Chàng sợ tôi mê cái cõi Tịnh Độ ở nơi nào đó, rồi chán cảnh Ta Bà mà bỏ chàng. Nên mỗi khi chàng vào bếp, tôi phải mở nhạc độc tấu đàn bầu bài: Ôi! Ta buồn ta đi lang thang bởi vì ai?

Đến khi chàng ra khỏi lại tiếp tục nghe băng giảng, trong bếp lúc nào cũng để sẵn hai máy, một Đạo một Đời.

Nếu cứ kể chuyện choàng nhau giữa tôi và chàng chắc đến mai cũng không hết, nhưng phải nhắc tới chuyện này. Chẳng là hôm sinh nhật của chàng, tôi viết meo chúc mừng: Tặng anh hai câu thơ nhân ngày sinh nhật thứ 52:

Ngoảnh nhìn lại cuộc đời như giấc mộng.

Được mất bại thành, bồng chốc hóa hư không.

Một phút sau, tôi nhận được meo trả lời của chàng:

*Ngoảnh nhìn lại cuộc đời như **ÁC** mộng.*

*Được mất bại thành, **cũng bởi con vợ quá ngu si.***

Các bạn thấy đó, làm sao tôi thẳng nỗi miệng lưỡi của chàng.

Tôi lúc nào cũng là nguyên nhân gây chuyện cho chàng đau khổ, các bạn hãy công tâm nghe câu chuyện này. Thời gian gần đây chàng phải đi làm xa, lý thuyết mà nói, tôi ắt được tự do tha hồ đi chùa và la cà nơi bạn bè. Thực tế trái hẳn, chàng kiểm soát tôi liên tục. Bạn bè biết chuyện, có người chúc phúc cho tôi, bằng này tuổi đầu rồi mà vẫn được chồng ưu ái, chẳng bù với họ, vắng mặt cả ngày chồng cũng chẳng cần biết. Phạm vi hoạt động của tôi bị thu hẹp thấy rõ, đi đâu lâu cả ngày là lộ tẩy ngay. Tôi phải thật cẩn thận, không dám la cà nơi nào lâu. Đến chùa chẳng bao giờ được tụng đủ nửa thời kinh, sám hối, tụng giới xem như không dám nghĩ bàn. Tôi phải cất bộ y nâu Bồ Tát Giới lên bàn thờ để ngắm nhìn.

Một cuối tuần biết chàng không về, tôi bạo gan lên chùa ghi tên Thọ Bát Quan Trai, đây là khóa Tu một ngày một đêm cho người tại gia, muốn sống thử cuộc đời xuất gia. Không còn gì hạnh phúc bằng, cả một ngày cơm nước đã có người lo, chỉ việc tụng kinh, nghe Pháp, rồi đi kinh hành, lững thững trong sân chùa như những Đạo Cô. Bỏ mặc sự đời phiền não lại cho chàng. Đặc biệt khóa tu này do Giác Duyên của tôi hướng dẫn. Buổi tối tôi được phép ngoại lệ về nhà, sáng mai đến trước tám giờ hòa mình vào đại chúng là chẳng có gì phạm luật.

Tối về, cậu út báo cáo, bố tìm mẹ cả ngày, dặn mẹ

gọi lại cho bố gấp. Tối gì phải gọi lại để nghe chàng chửi, tôi sửa soạn cơm nước cho cậu út, rồi đi ngủ sớm để mai tu tiếp.

Chàng quá tinh khôn và đa nghi, tôi bảo chàng nên đổi tên là Nguyễn Văn Tào Tháo thì đúng hơn. Không có gì qua mắt được chàng dù ở xa. Chiều chủ nhật khi tôi về đến nhà, giờ hành tội đã điểm. Chàng hét lên trong điện thoại: Cô đi Thọ Bát Quan Trai mà phạm giới thứ nhất, cô biết là tội gì không? Tôi ngạc nhiên, nghĩ mình cả ngày ngồi trong chùa đến con muỗi cũng không giết, sao lại phạm tội Sát Sanh. Chàng gào tiếp: Là tội giết chồng! Tôi sẽ tự tử vì có con vợ như vậy.

Đến đây chịu không nổi với giọng điệu kỳ quái của chàng, tôi cũng lớn tiếng: Anh là đứa con bất hiếu! Dám hủy hoại tấm thân do bố mẹ tạo ra, chỉ vì một con đàn bà hay sao. Nếu nó không ra gì cứ việc bỏ quách, lấy con khác thiếu gì. Nói xong tôi cúp máy, không thèm nghe gì nữa. Chàng rung thêm vài lần nhưng tôi không giở máy, may quá ở xa không thì cũng tan xương nát thịt rồi.

Các bạn ạ! Lần này tôi phải lớn tiếng để trị cái tội hay dọa chết của chàng. Vì là con cầu tự được nuông chiều quá độ, chàng hay đem thân mạng ra yêu sách với người thân. Lúc ba tuổi, chàng vòi tiền chị chàng để mua kẹo không được, đã ngậm mình trong chậu nước tắm cho cảm lạnh, về chị của chàng sẽ bị bố la. Lúc mười tám tuổi, chàng đòi bố mẹ mua chiếc Honda 90 không được, cũng đòi tự tử bằng cách đi đăng lính, cho bố mẹ phải mất tiền chuộc về. Mười chín tuổi, đòi mẹ cưới Lệ Hoa không được, dọa lên Hồ Than Thở tự tử. Hai mươi một tuổi gặp tôi, không biết đã dọa chết bao nhiêu lần rồi.

Đây là tấm gương lớn cho các bậc làm bố mẹ, đừng bao giờ cho con mình là cái rốn của vũ trụ, nuông chiều quá độ. Cứ việc áp dụng câu: Yêu cho roi cho vọt. Ghét cho ngọt cho bùi.

Thầy có tên một tỉnh miền Trung đã nói là tôi có đến 4 cậu con trai chứ không phải 3, cậu cả khó dạy nhất. Đúng! 3 cậu kia sai trái cứ việc la rầy thoải mái, còn cậu cả đành chịu thua.

Chàng hay chê tôi dốt, không chịu vào Internet đọc báo hay xem Tivi để mở mang kiến thức. Tối ngày chỉ chúi đầu vào nghe mấy ông Sư lái nhải làm sao chịu nổi. Tôi trả lời: Cái đó là sự khác biệt giữa con người Trí Thức và con người Trí Tuệ. Em không cần biết trong dịch cúm gà ở Việt Nam chết bao nhiêu con, chỉ cần biết khi anh nổi cơn điên, em phải dùng thái độ nào để trị liệu.

Chàng là đối tượng cụ thể để tôi tu hành, bên cạnh chàng tôi phải xử dụng anh chàng Chánh Niệm liên tục, hể hở ra một câu nói hay một cử chỉ gì nhỏ nhặt làm chàng không vừa ý là xảy ra chuyện lớn ngay. Chàng bắt bẻ từng chữ một, tôi không được dùng chữ quán chiếu nghe nổi lắm, phải nói là: Em nhìn sự việc ấy thật sâu và thật kỹ. Hay nhất là cạnh chàng tôi chỉ nên niệm Phật cho đỡ cãi nhau.

Bao nhiêu giáo lý kinh điển tôi thu thập được đều có chỗ để thực hành, phải áp dụng cho chớp nhoáng, phải vắng sanh ngay tại chỗ, không còn thì giờ để thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười, trể hết cả rồi!

Nhắc đến chuyện vắng sanh ngay tại chỗ, tôi phải kể câu chuyện này, không biết sẽ liệt vào loại bi kịch hay hài kịch.

Chẳng là ba năm nay chàng dùng biện pháp mạnh để cấm tôi liên lạc với tập đoàn của Giác Duyên (theo danh từ của chàng), tôi muốn yên cửa yên nhà nên đành nhượng bộ. Tuy nhiên vẫn ngấm ngầm chờ dịp vùng lên, vất bỏ xiềng xích của bạo tàn. Tình cờ cô bạn tôi ở Tây Đức rủ đi dự Lễ Vu Lan, tạo cơ hội cho hai đứa gặp nhau tha hồ ăn quà và tán dóc. Tôi lâu nay không được đi đâu nên ngứa cẳng, nhớ lại cảnh cũ người xưa, lòng rạo rạo khôn tả, quên luôn ông cai ngục đang rình mò.

Nghĩ rằng cuối tuần này chàng không về nổi, nên chiều thứ sáu xách xe chạy một mạch xuống Hannover. Cô bạn đi xe lửa đến trước đã giữ chỗ ngủ ở phòng Tổ. Ôi! Cuộc đời sao vui quá! Hai đứa dẫn nhau đi ăn hết hàng quà này sang hàng quà khác, cứ như là chết đói lâu ngày. Tối ngủ không đầy giấc, mới bốn giờ sáng đã bị khua dậy để trả phòng cho Tăng Ni làm lễ. Ngày thứ bảy cũng để vui chơi và ăn quà, tối đến xem văn nghệ. Sau khi hưởng một ngày thỏa chí no nê, khoảng sáu giờ chiều trước giờ xem văn nghệ. Hai đứa dẫn nhau đến quầy hàng của chùa nhà mua ly chè thập cẩm. Bà cụ múc chè gặp tôi bảo: Có người nhắn cô Thiện Giới mở điện thoại cầm tay. Chưa mừng tượng được cơn dông bão đang chờ, tôi còn cười giỡn chọc bà cụ câu nói ngọng, nhưng lòng đã hơi nghi nghi chắc chàng nhắn.

Tôi dẫn cô bạn vào ngồi trong xe hơi, rồi mở điện thoại cầm tay. Chẳng bao lâu chuông reo inh ỏi, vừa bấm nút đã nghe tiếng chàng hét kinh thiên động địa: Cô đang ở đâu? Chậm nhất một tiếng mà không có mặt ở nhà là chết với tôi. Chẳng những tôi chân tay bủn rủn, cô bạn mặt mày cũng tái xanh, vội quay cửa kính xe lên cho đỡ nghe tiếng ồn ào bên ngoài, để tôi dễ bề nói dối. Trong lúc thập tử nhất sinh như thế này chỉ biết bám víu vào câu niệm Phật, cho hồn vía khỏi lên mây.

Đã đến nước này rồi, câu hỏi đặt ra là nên ở lại đến mai hay về liền. Để mai về tội càng nặng nữa, còn về ngay hồn vía đâu để mà lái xe. Tiến thoái lưỡng nan cả tiếng đồng hồ chưa tìm ra câu trả lời, tôi đi báo tin cho tất cả mọi người có liên quan đến vận mệnh của cô Thiện Giới, cả gian hàng chùa nhà xôn xao, lo lắng giùm tôi.

Phải công nhận thần kinh tôi quá vững, chắc được chàng huấn luyện thường xuyên suốt ba mươi hai năm, tôi còn đủ can đảm để ngồi xem văn nghệ và chờ đến màn kịch Bối Kiều lên trình diễn. Đến mười giờ đêm, diễn xong vở kịch mà diễn viên chính với cõi lòng tan nát như tương, thu xếp chăn gối, túi ngủ tìm

đường trở về chịu tội dưới chân chàng. Lúc ra khỏi hậu trường, gặp Thầy trụ trì trẻ, tôi hỏi gấp: Thầy có cứu được con không? Thầy cười bảo: Chị muốn cầu an hay cầu siêu? Tôi trả lời: Dạ! Cầu an trước xong rồi cầu siêu sau. Thầy giơ tay vẽ ấn rồi nói: Ấn đa rị đa rị Ta bà ha.

Leo lên xe tôi niệm Phật một cách tha thiết và liên tục, nhưng có lẽ nhất tâm bất loạn nên chạy lạc đường. Cả tiếng đồng hồ chỉ lòng vòng trở lại chỗ cũ. Tôi báo tin chàng biết đang trên đường về nhà, còn bao giờ đến không nói trước được, rồi tắt máy điện thoại ngay. Kéo đang chạy xe nghe tiếng chàng hét, dám tiêu điều miền cực lạc lắm. Đoạn đường chỉ có ba trăm cây số, như sao dài thăm thẳm, trời tối như mực lại sương mù, tôi không dám chạy nhanh. Gần hai giờ sáng cơn buồn ngủ kéo đến, tôi niệm Phật thật to cho hai mí mắt dựng lên, nhưng chẳng ăn thua gì cả. Tôi tìm chỗ đậu xe lại để ngủ vài phút, lúc này có gọi Quán Âm gào rúc cổ chắc Ngài cũng không chịu đến.

Về đến Berlin, đúng ba giờ sáng, chàng vẫn để đèn và Tivi chờ tôi, nhưng chàng đang ngáy như sấm. Tôi nhẹ nhàng đi thay quần áo, đánh răng rửa mặt sạch sẽ, rồi kéo chăn khe khẽ nằm cạnh chàng. Chàng trở mình ngồi dậy bắt đầu tra khảo, bao nhiêu uất ức từ một ngày một đêm, khi chàng đi từ sáu trăm cây số về nhà không thấy vợ đâu. Hỏi con, con cũng che chở cho mẹ không nói mẹ đi đâu. Chàng là con cháu Tào Tháo nên vào Internet tìm ra ngay nơi đến của vợ, nguyên ngày thứ bảy chàng điện thoại xuống chùa bắt người ta đi tìm cô Thiện Giới muốn loạn lên.

Kẻ phạm tội cứ ngồi yên niệm Phật, mặc những lời kém tao nhã trối lên, chửi mắng cũng chán, chàng giục tóc cho tôi trọc luôn để đi tu cho dễ. Tôi ngồi nhặt những sợi tóc rơi là tả trên giường, thầm nghĩ một cái tóc là một cái tội, càng ít tóc càng ít tội.

Tôi thấy chàng khổ sở quá! Bèn năn nỉ: Anh không lấy lòng từ bi ra tha cho em một lần này đi.

Chàng gào to: Cô làm tôi đau khổ mười phần, tôi phải làm cô đau ít nhất tám lần mới hả dạ.

Tôi nhìn ra cửa định thoát thân, tẩu vi thượng sách, nhưng chàng đã nhanh tay khóa cửa phòng lại.

Biết không thể nào trốn nghiệp được, tôi đành ngồi yên niệm Phật để cầu vắng sanh.

Chàng nghĩ ra được một kế để làm tôi đau khổ, khi nghe qua tôi sững sờ bảo chàng: Anh à! Con quỷ Sa tăng đã nhập vào người anh rồi.

Chàng đáp: Đúng! Chính cô đã mang con quỷ đó vào người tôi.

Chúng tôi giằng co với nhau đã hơn hai tiếng đồng hồ, tôi nghĩ muốn trục xuất con quỷ trong người chàng, không thể dùng tâm người trị được. Sẵn đây mình xả luôn cái TÔI của mình đi, chấp nhận hết mọi yêu sách của chàng, chỉ nhất tâm niệm Phật, chắc

chấn sẽ được vãng sanh ngay tại chỗ. Quả đúng như vậy, đôi mắt chàng từ từ dịu lại, chàng ra lệnh: Ra nấu tô phở, nãy giờ mệt quá rồi! Tôi biết mình đã thoát nạn, lấy phở trong tủ lạnh ra hâm, hôm thứ sáu trước khi đi đã thủ sẵn nồi phở phòng hờ.

Chắc các bạn muốn biết chàng đã dùng kế gì để khiến tôi đau khổ, nói ra sẽ Xấu Thiếp Hồ Chàng, chỉ biết dùng hai câu thơ này để diễn tả tâm trạng của tôi lúc đó:

Mặt mũi nào mà nhìn nhau nữa

Thẹn thùng này, rửa mấy khúc sông.

Nếu các đạo diễn của Hollywood thiếu chất liệu làm phim, có thể lấy tựa đề là Chỉ cần một câu niệm Phật, cũng đuổi được một con quỷ Sa tăng chạy tóe khói.

Sáng hôm sau, chàng vẫn còn gằm gừ, dọa nạt nếu tôi còn tái phạm sẽ thế nọ sẽ thế kia, bồng chuông điện thoại reng. Bác Chi Hội Trưởng của chùa hỏi thăm tình hình cô Thiện Giới sống chết ra sao, đến còn báo cáo.

Chàng nhân cơ hội, nhả nhủ vài câu, yêu cầu mọi người đừng bao giờ gọi điện thoại cho vợ chàng, đừng dụ dỗ gì vợ chàng nữa. Tôi quả thật dễ tin, lúc trẻ nhẹ dạ đi theo chàng, lớn bằng tuổi này đâu vẫn bị người dụ dỗ, nên chàng lúc nào cũng đi theo bảo vệ.

Vài hôm sau, đời tình hình lắng dịu, tôi điện thoại hỏi thăm cô bạn đi chung, xem tâm trạng của kẻ bị bỏ rơi phải ngủ một mình dưới hầm cầu thang trước phòng Tổ như thế nào. Giọng oanh vàng cất lên:

- Thôi! Một lần đi chung với mi, tao tổn đến già. Nghe giọng hét của chồng mi trong điện thoại, tao hết muốn lấy chồng. Quê xâm xin được ở chùa linh ghê! Có câu nói tao sẽ gặp được Thiện tri thức, giúp tao quyết định chuyện quan trọng. Bây giờ rõ rồi, nhất định không thêm lấy chồng nữa.

Dầu sao câu chuyện của tôi cũng cứu được một tâm hồn sắp vướng vào vòng tục lụy. Với tuổi này, bạn còn muốn hưởng mật ngọt của tình yêu làm gì nữa. Tự do như thế chưa đủ sao?

Trong cơn nguy biến, cô bạn tôi còn nhớ gửi gắm chùa mang về hộ tôi cây ớt hiểm, tôi mua sáng hôm khói lửa ấy. Mỗi lần nhìn cây ớt đơm bông kết trái, lòng lại bồi hồi nhớ kỷ niệm xưa. Hẹn sẽ trở lại thăm chùa, nhưng nhất định sẽ đi chính thức, không chịu đi chui.

Qua bao câu chuyện làm mệt lòng người đọc như thế, tôi biết sẽ có nhiều trường phái tranh luận dữ dội lắm. Đa số sẽ thương cảm cho thân phận nàng phải chịu nhiều nỗi đắng cay và lên án hành động của chàng. Nếu nghĩ như vậy là xưa quá đi thôi! Thời đại của Hiếu và Thương sẽ nhận định mọi việc đơn giản như sau: Bất cứ chuyện gì xảy ra dù nhỏ hay to, đều *tại Anh tại Á, tại cả đôi bên*, không lý gì tôi ngoan ngoãn ngồi yên, chàng lại lỗi đầu ra mắng chửi. Từ

khi ngộ ra chân lý ấy, tôi phát lời nguyện: Kể từ nay nếu tôi chộc cho chàng nổi giận, thì bao tội lỗi do chàng gây ra, tôi xin gánh chịu hết. Lúc mới gặp chàng, tôi đã biết trong con người có hai bộ mặt Thiện và Ác, đều ở vào cao điểm. Tại sao tôi không tránh xa cái bộ mặt khó chịu ấy đi, mà cứ tìm cách xoáy mạnh vào để thiệt mạng uống thân.

Chắc có lẽ vì nguyện ước nhỏ của tôi vẫn hằng ôm ấp trong lòng, tôi mong sao kiếp sau, nếu được trở lại làm người, không cầu xinh đẹp, không cầu giàu sang, chỉ cầu biết Chánh Pháp là mãn nguyện. Chỉ bấy nhiêu thôi mà cũng làm đề tài tham luận với một anh bạn Đạo. Anh này cho rằng tại sao phải phân biệt Chánh với Tà, Phật Pháp đủ rồi. Tôi phản công: Nếu không nói rõ, sẽ gặp Pháp của Vô Thượng Sư Thanh Hải là lóa đời.

Các bạn Đạo của tôi đều bị chàng cấm không cho giao thiệp, với lý do họ hoặc bỏ chồng hay chồng bỏ gì đó, chơi với họ nhiều sẽ bị rủ rê vào hội Chê Chồng, đòi quyền sống chết phiền phức lắm.

Chẳng ai dám gọi điện thoại cho tôi sợ gặp phải chàng, sợ chàng còn hơn sợ cọp. Nhiều người thấy chàng hung hăng quá, khuyên tôi nên viết tên chàng lên tờ giấy, đưa họ đem xuống chùa dán trên Đại Hồng Chung. Nghe tiếng chuông huyền diệu sẽ làm chàng tỉnh thức, hiền như con mèo mun.

Tôi nghĩ bụng, có lỗi được chàng bỏ vào trong chuông, nên thỉnh thoảng chưa chắc chàng đã tỉnh, chứ chỉ mới viết tên thôi ăn thua gì.

Các vị cao Tăng mỗi lần đến thăm ngôi chùa Núi Thấu, lỡ gặp tôi đi phát phơ trong sân chùa đều hỏi thăm sức khỏe vị Đại Đại Đại Thiện Hữu Tri Thức của tôi. Tùy theo nồng độ nghịch duyên của chàng mà được thêm nhiều chữ Đại ở đằng trước.

Nhờ chàng mà tôi nhớ câu niệm Phật, giữ anh Chánh Niệm luôn ở bên mình. Tôi chẳng cầu đến lúc chết mới được vãng sanh vì chàng đã cho tôi vãng sanh đến bao nhiêu lần rồi. Chỉ cần lúc nguy khốn thành tâm niệm Phật là được Ngài rước ngay tại chỗ. Nếu bạn nào không tin còn thắc mắc xin meo về địa chỉ **HoaLan@vangsanh.com** sẽ được kể thêm rõ từng chi tiết với dẫn chứng đầy đủ.

Đến đây hết phần 1 Nghịch Duyên trong đường Đạo của trường thiên **Chồng Của Tôi – Bồ Tát Nghịch Duyên** của Hoa Lan. Truyện được chia làm 4 phần Đạo, Hiếu, Nhẫn và Ái, trong 4 đường thử thách, chữ Ái thuộc loại rừng rợn nhất. Hoa Lan không dám tin phần này sẽ được vạch áo cho người xem lưng trong khuôn khổ của tờ báo chùa.

Hiện Hoa Lan đang áp dụng lời khuyên của các vị Thiện Hữu Tri Thức, hằng ngày phải niệm Phật và lạy Sám Hối cho vị Bồ Tát Nghịch Duyên này, hồi hướng công đức cho ông ấy đừng quậy nữa. Hoa Lan hiện đang bị mồi lúng và long đầu gối vì đại nguyện nhỏ bé này.

Nam Mô A Di Đà Phật

Tính số



• Phạm Minh Châu

Có lẽ cũng không khác gì mọi người, đối với tôi, những ngày tháng cuối năm thường là thời gian bận rộn nhất trong năm. Bên cạnh việc chuẩn bị mọi thứ để đón chào năm mới, tôi thường có thói quen kiểm tra lại những ghi chú linh tinh của mình trong quyển lịch bỏ túi, để coi còn thiếu sót việc nào đó chưa hoàn tất hay không.

Xem đi xem lại, tôi cảm thấy vui vì không có gì để bận tâm, ngoài một chi tiết nhỏ nhưng không kém phần quan trọng, do vậy nhắc phone lên và tôi quay số:

- Hallo, Hoàng đây, cho nói chuyện với Trung được không?

- À! anh Hoàng đó hả? Ông xã em đi làm xa rồi!

Tôi không lấy làm ngạc nhiên khi nghe Loan, bà xã của Trung nói thế, dù mới tháng vừa rồi trước khi quây cho hãng đuổi việc để mong được lãnh một số tiền bồi thường ít ỏi không cần thiết, hẳn còn cam đoan như đinh đóng cột:

- Anh qua hãng mới lại gần nhà và lương cao hơn nhiều, không làm ở cái hãng với đồng lương đàn bà chết đói này nữa. Ngoài ra còn thiếu tiền của Hoàng nên không đi đâu hết...

Biết là hẳn đang giở trò để trấn an như vẫn thường làm, nên tôi mặc kệ vì đó là bản tính của hẳn khó mà thay đổi được. Tôi chỉ mắc cỡ giùm, vì hình như hẳn tưởng rằng tôi quá thơ ngây đến nỗi không đọc được những suy nghĩ với đủ thứ mưu mô trong đầu của hẳn. Mà hình như không bao giờ hẳn biết nói thật hay nhìn vào sự thật thì phải. Thí dụ như việc muốn nghỉ làm, thì chỉ việc nói với Chef là xong, chứ cần gì phải quây phá linh tinh làm chi để ảnh hưởng tới những người đồng hương khác đang khổ sở tìm kiếm một công việc. Chắc hẳn cũng không quên những ngày tháng cực nhọc mới đây thôi, khi chưa vào quốc tịch, chính hẳn cũng đã nhờ đủ thứ người tìm việc giùm, nhưng không ai muốn nhận một người

luôn đòi hỏi thu nhập cao mà lại không nghề nghiệp không ngoại ngữ như vậy. Nhất là trong tình hình hiện nay rất nhiều hãng xưởng đã chuyển công việc sang các nước Châu Á với mức lương công nhân rẻ hơn nhiều, nên bất cứ một người bình thường nào ở đây kể cả người bản xứ cũng có thể cảm nhận được sự khó khăn đang đến và lo sợ nếu chẳng may bị thất nghiệp. Nhớ ngày mới bước chân vào hãng, hẳn thủ thi để lấy lòng tôi:

- Ở đây có hai anh em mình thôi nên phải đoàn kết lại với nhau để khỏi bị tụi nước khác ăn hiếp...

Làm gì phải lo xa đến như thế nhỉ? Tôi đã làm việc tại nhiều nơi khác nhau nhưng đâu có bao giờ xảy ra vấn đề như hẳn nói. Đúng ra chỉ cần hoàn tất công việc được giao và vui vẻ với mọi người một tí thôi thì ai mà bắt nạt mình được. Hẳn cũng dư sức hiểu được lý do được nhận vào làm, là vì ông chủ tôi cứ nghĩ rằng người Việt Nam nào cũng có cách thức làm việc và cá tính như tôi. Tuy nhiên, nếu biết được trong quá khứ hẳn đã từng đánh lộn gây thương tích cho những đồng nghiệp tại các nơi đã làm qua, thì có lẽ cái quan niệm tốt đẹp về người Châu Á của ông ta sẽ thay đổi ngay.

Cứ tưởng hẳn đã biết suy nghĩ và tu chỉnh lại cuộc sống để yên ổn làm việc nhưng chẳng được bao lâu mọi người bắt đầu nhìn thấy khuôn mặt nhăn nhó cùng những lời than van và so bì về lương bổng với những người có thâm niên hoặc có trình độ và bằng cấp chuyên môn, thay vì hẳn nên chứng tỏ khả năng làm việc của mình thì hợp lý hơn. Nhiều khi không hài lòng, hẳn tuyên bố:

- Đời con của tao sẽ làm Chef cho tụi bay biết tay!

Tôi cũng hy vọng hai thằng con mà hẳn đã từng bỏ rơi để chạy theo những phụ nữ ăn chơi khác, sẽ được như mơ ước nếu như bây giờ hẳn dùng hết thời gian cho riêng mình để quan tâm đến chúng. Việc gì cũng cần phải có đầu tư và kế hoạch lâu dài thì mới thành công được. Rất nhiều người cảm thấy bất lực khi con cái trở nên hư đốn dù họ chu cấp tiền bạc hay mua sắm đầy đủ kể cả việc gởi đến trường lớp học hành, nhưng họ lại quên rằng, trẻ em luôn cần đến sự gần gũi chăm sóc giáo dục của cha mẹ hằng ngày, nhất là khi đang sống tại xứ người...

Mới đây, sau khi vào quốc tịch, hẳn khoe đi London thăm viếng ai đó rồi trở về với một tâm trạng vui tươi một cách lạ thường so với bản tính lầm lì có sẵn. Những người đồng nghiệp khác màu da trong hãng tôi thắc mắc:

- Thằng Trung khoe là sẽ qua London để trồng cỏ, công việc nhẹ nhàng mà thu nhập thì cao lắm! Nó cam đoan là chỉ một năm sau, sẽ xây được biệt thự và sống cuộc đời sung sướng! Tao chẳng biết công việc đó là gì mà nó lại dám ngang nhiên bỏ mọi thứ đang ổn định ở đây cùng với vợ con...

Tôi chỉ biết lắc đầu cười trừ, vì sự việc này tôi hoàn toàn không quan tâm và cũng không có nhu cầu

biết đến. Tuy nhiên trong những lúc cao hứng, hẳn mập mờ thổ lộ niềm suy tư:

- Người địa phương ở đây còn thua xa mấy thằng da đen ở bên London, tụi nó chơi toàn Mercedes và vòng vàng đeo đỏ cả người. Còn dân nhà mình ở bên thì khỏi nói, tiền xài như nước, thật là sung sướng chứ không nghèo khổ như ở đây... Mình chỉ cần chịu khó trồng vài vụ cỏ là giàu to, không thua thằng nào hết...

Ai cũng cười và cho rằng hẳn giống cho vui, vì cây cỏ ở xứ sở này mọc tự nhiên nhiều lắm, làm gì phải đi xa xôi như thế mà trồng. Tuy nhiên qua báo chí thỉnh thoảng tôi biết được những tin tức về việc cảnh sát bắt được những băng nhóm tội phạm rửa tiền hay trồng Cần Sa ở đâu đó mà hẳn mô tả theo từ lóng như trên. Mới đây tại Anh quốc, chính quyền cũng có kế hoạch trục xuất chừng hai trăm thiếu niên Việt Nam vượt biên lậu về nước chứ đâu có được tiền trợ cấp gì như hẳn đã kể. Chẳng cần nói gì xa xôi, một người em trai của hẳn bị tù tội từ nhiều năm qua tại Hongkong cũng vì vấn đề liên quan tới Ma Túy hay Cần Sa, nên đây là việc phạm pháp thì cho dù ở Áo, Đức, London, Mỹ hay Việt Nam cũng đều mang tội như nhau hết. Hẳn vẫn gân cổ bào chữa:

- Trời, làm gì có chuyện cấm đoán. Ở bên đó luật pháp khác ở đây mà! Thiếu gì người trồng cỏ và không bị ai làm khó dễ gì hết. Vài gia đình ở đây kéo nhau qua bên có mấy tháng mà phát lên nhanh dữ dội. Ngoài ra họ còn được tiền trợ cấp đảng hoàng nữa chứ đâu khổ cực như ở đây...

Tôi nghĩ thầm, nếu sự thật có chuyện đó thì có lẽ mọi người ở đây kể cả dân bản xứ đã kéo nhau qua London để hưởng tiền trợ cấp từ lâu rồi, đúng không?

Ước mơ giàu sang sung sướng là một ước mơ tốt đẹp, nhưng để trở nên giàu có bằng cách thức như hẳn luôn nghĩ tới thì bất cứ một người có đầu óc lương thiện bình thường đều từ chối ngay. Nếu nói vì quá túng thiếu phải làm liều, thì tôi không bao giờ tin. Bởi vì với mức lương cơ bản mà hẳn thu nhập được giống tôi, cùng với thu nhập của vợ và đủ thứ tiền bòn móp từ quỹ xã hội thì không cần phải làm những chuyện như thế, cũng có thể sống quá sung sướng với đầy đủ tiện nghi mà hẳn thường khoe mà, đâu cần gì phải làm chuyện phi pháp như thế!

Khoe tới khoe lui rồi thì cái điều tôi muốn tránh né cũng đã đến, với lý do cần tiền để tổ chức sinh nhật cho thằng con trai để nở mặt mày với thiên hạ đã làm tôi mềm lòng móc hầu bao cho hẳn mượn tiền. Tuy nhiên, điều nực cười là tôi không có tên trong danh sách khách được mời tham dự! Mà cũng thật là kỳ cục, trong lúc vợ chồng hẳn có xe hơi đời mới để đi chu du đó đây thì quanh năm tôi vẫn cọc cạch với chiếc xe đạp của mình hoặc sử dụng xe công cộng dưới bất kể thời tiết nào. Số tiền tiết kiệm này tôi thường dùng để giúp đỡ vài sinh viên nghèo khổ ở quê nhà mỗi dịp xuân về. Nó cũng chẳng nhiều gì nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm được để

mang lại niềm vui cho những em sinh viên thiếu may mắn. Nay đã gần một năm trôi qua mà lời hứa vẫn còn quá xa xôi. Không biết hẳn là con người thế nào khi nợ cũ chưa thanh toán mà lại cứ muốn vay mượn thêm.

- Anh tìm nhà em có gì không vậy?

Giọng nói của Loan vang lên qua Phone nhắc nhở tôi trở về hiện tại.

- Có chứ! Điều thứ nhất là muốn hỏi thăm sức khỏe và công việc của Trung đạo này ra sao? Còn điều thứ hai là...

- Là gì vậy anh?

Tôi do dự đôi chút nhưng làm gì mà không nói, mình đi đòi nợ chứ có đi vay mượn ai đâu mà ngại. Và lại chắc chắn vợ hẳn cũng dư biết, bữa tiệc sinh nhật có được là do tiền vay mượn từ tôi mà!

- Ông xã Loan còn thiếu Hoàng một số tiền đã khá lâu và trước khi nghỉ việc, hứa tháng này sẽ trả.

- Thế à! Vậy ông xã em mượn của anh bao nhiêu, anh đến nhà, em sẽ thanh toán lại cho. Chồng mượn thì vợ trả có sao đâu, anh đừng ngại gì hết!

Tôi cảm thấy vui với lời đề nghị của Loan, đúng là một phụ nữ biết điều chứ không như những lời xì xầm to nhỏ của thiên hạ bấy lâu nay vẫn được nghe qua. Y hện, tôi đến gặp với một tâm trạng thật vui, trong đầu đã vạch sẵn ra một kế hoạch là sẽ gởi tặng cho hai thằng con của họ một phần tiền, phần còn lại tôi sẽ làm từ thiện theo như dự định của mình. Như vậy là vui vẻ cả hai bên. Tuy nhiên, ngay tại cửa ra vào, cô ta đã oang oang nói ngay:

- Em có phone cho ông xã em rồi và anh nói là mượn hồi nào?

Dù đã chuẩn bị trước những tình huống khó xử, nhưng tôi vẫn cảm thấy như bị một lon nước lạnh tạt thẳng vào mặt mình. Bây giờ lại có tình tiết thú vị này xảy ra nữa hay sao? Thật là hết ý kiến! Tôi lắc đầu rồi cho Loan coi ngày tháng với số tiền đã cho hẳn vay mượn ra sao trong quyển lịch bỏ túi mang theo...

- Nhưng anh nói là không có mượn thì làm sao mà em trả được!

Tôi cảm thấy hụt hẫng thật sự khi không ngờ hẳn lại là một con người trở mặt như thế! Trên đời này, không biết ngoài tôi ra còn ai là nạn nhân của hẳn nữa không?

- Ông xã Loan chơi như vậy là không đẹp rồi! Khi cần thì biết dùng mọi lời lẽ hay đẹp kể cả van lạy để đạt được mục đích, thì cũng phải biết cách trả lại cho người ta chứ! Nếu không có khả năng trả thì tốt hơn đừng nên mượn, hoặc ít nhất cũng nên thật lòng nói thẳng ra, Hoàng sẽ tặng hết số nợ ngay. Đằng này làm như vậy thì đúng là một người không có tư cách tí nào! Người Việt chúng ta ở đây không có nhiều, ra

vào vẫn còn gặp nhau hoài, chẳng lẽ ông xã Loan không biết thế nào là xấu hổ với lương tâm sao?

Bực mình nói vậy, chứ tôi dư sức hiểu, hẳn có biết xấu hổ là gì đâu. Có lần cho tôi xem một ngón tay bị cụt hết phân nửa rồi tự hào khoe khoang:

- Hồi đó anh tưởng sau khi tự chặt ngón tay này để chứng tỏ tình yêu là con bé đó sẽ tin và sống tiếp với anh, nhưng không phải thế! Hèn là lúc muốn nhảy lầu tự tử thì có thằng cháu nó can ngăn... ha ha ha...

Trời ơi, vậy mà cũng cam đảm kể ra nữa! Sự thật cô gái bán hoa kia cũng đủ khôn ngoan để biết rằng, một kẻ sẵn sàng phản bội vợ con và đem hết tài sản cho gái ăn chơi thì làm sao mà hiểu được thế nào là tình yêu và sự chung thủy. Người ta vẫn không quên hình ảnh hẳn cố tình dùng cô tình nhân để công khai khiêu khích và sỉ nhục người vợ bất hạnh lúc nào cũng khóc đỏ mắt kia đến nỗi phải ra tòa ly dị để hẳn được tự do hơn. Do vậy, họ cũng ngạc nhiên khi thấy cô ta mở cửa đón nhận một người tàn tạ trắng tay trở về mái ấm cũ như là một phép nhiệm màu mà hình như ít có người phụ nữ nào muốn làm điều đó...

- Em nghĩ tới các con lớn lên không có cha, nên tha thứ cho anh hết. Với lại, có lẽ cái nghiệp em còn nặng nên kiếp này đành phải gánh chịu đau khổ thôi. Chồng em đã biết ăn năn sám hối nên em tin lắm. À, anh mới thú nhận với em là có mượn tiền anh, nhưng trả hết rồi mà!

Nhìn thẳng vào mặt Loan và cặp mắt cô ta bỗng sụp xuống, nên tôi hiểu sự việc sẽ chẳng đi tới đâu khi người ta cố tình dối trá. Thôi đành chấp nhận sự ngu si vì quá tin người của mình để khỏi thấy ngượng khi nghe những lời thánh thiện từ người phụ nữ đang ngồi trước mặt mình.

Tôi biết, trong quan hệ vợ chồng, vấn đề tin tưởng nhau rất cần thiết vì nó là nền tảng để bảo vệ tổ ấm dài lâu. Sự thật tôi chẳng trách gì Loan hết, có thể cô ta vô tội trong việc này. Tuy nhiên, tôi cảm thấy thương hại cho cô ta vì vẫn tiếp tục bị chồng lừa dối mà không nhìn ra, nếu như cô ta không cùng chồng lập mưu lừa gạt người khác. Đúng là trong tình yêu thì người ta đều mù quáng hết! Nếu hẳn là một người thành thật, thì cần gì phải giấu giếm vợ từng tí rồi chỉ thú nhận từng phần khi bị lép vế. Đúng ra, chỉ cần nói sự thật hay nói khéo là:

- À, đúng rồi, vào ngày tháng đó anh có mượn nhưng quên khuấy mất...

Thế là mọi chuyện sẽ trở nên êm xuôi và vui vẻ bình thường, nhưng hẳn lại hèn nhát quá! Ngồi nghe hai vợ chồng hỏi tội nhau qua Phone như cảnh sát hình sự đang làm việc, làm cho tôi thấy mắc cười quá. Thế mới biết một người luôn chứng tỏ là đàn anh thiên hạ cũng biết thế nào là sợ vợ. Hẳn sợ cũng đúng thôi, vì không sống nhờ vợ, thì chỉ nguyên việc trả tiền con theo pháp luật thôi, hẳn cũng chẳng còn lại gì để sinh sống chưa kể đến tiền nhà, tiền xe. Bao nhiêu gã đàn ông trong chốc lát bỗng trở thành

những người vô gia cư là tấm gương mà hẳn đã nhìn thấy rõ về tương lai của mình. Nên việc hẳn sẵn sàng gạt bỏ ân nhân qua một bên để tỏ lòng trung thành với vợ con trong lúc này là một điều quyết định sống chết rất quan trọng.

Thật tai hại, tại sao phải sống dối trá mãi để rồi phải sợ hãi khi sự thật được phơi bày. Người phụ nữ kia có thật sự tin tưởng hẳn như đã nói, hay là cô ta cũng đang đóng kịch với tôi dù dư sức biết hẳn còn đang giấu giếm nhiều điều khác nữa?

Trong những lần lục đục chuyện gia đình, hẳn thường ngêu ngao với bạn bè:

- Mấy con đàn bà ở đây vừa già vừa xấu mà lại làm cao, cho tui nó ể hết. Đàn ông chúng ta, già hay xấu xí cỡ nào về Việt Nam cũng có khối em trẻ đẹp đeo theo...

Cứ cho là hẳn đúng về quan niệm này đi, nhưng nếu không có tiền hoặc tài thì cũng chẳng có con ma nào thèm ngó tới đâu. Đúng ra hẳn nên sống tử tế và thật thà với vợ mình thì hay biết mấy. Hẳn dư sức biết rằng, tôi chỉ là nạn nhân duy nhất một lần và rồi sẽ tránh xa hẳn, còn người phụ nữ kia thì suốt cuộc đời phải làm nạn nhân của sự lừa dối đó.

- Kể từ khi quay lại với vợ con, mỗi lần về Việt Nam là em thường đi Chùa dâng cúng và làm từ thiện. Trước đây em là dân hàng thịt, nên bây giờ em phải tu chỉnh lại chứ không thì sẽ bị quả báo. Tuy nhiên không phải như thế mà em không có thể cầm dao giết chết được con đàn bà lằng loằng giựt chồng kia, nhưng nghĩ tương lai của con cái mình nên em đành thôi...

Tôi nghĩ thầm, nếu có lòng tin tưởng như vậy thì rất tốt vì nó sẽ làm cho lòng mình nhẹ nhõm và dịu lại trước những nỗi đau. Còn nếu có trách, thì người đáng trách là chồng Loan chứ không phải cô gái bán hoa kia, vì đó là nghề nghiệp của người ta mà. Nếu hẳn đang hoang chung thủy thì chẳng ai có thể dụ dỗ gì được hết, đơn giản vậy thôi.

Ngày xưa, tôi thường nghe nói, đời cha ăn mặn đời con khát nước. Nhưng bây giờ nhìn chung quanh thì thấy ngay, người ta không cần phải đợi lâu đến như thế nữa. Chính hẳn đã bật mí cho tôi biết là một thằng em họ trong lúc say xỉn đã tự ủi xe vào một gầm cầu đúng ngay ngày mẹ nó bị tử thương do người cha gây ra cách đó mười năm. Hẳn thờ dài nhận xét:

- Bởi vì cha của nó ăn ở thất đức, làm tan nát bao nhiêu gia đình người khác, nên bây giờ nó phải gánh chịu mọi tội lỗi đó. Mới hai mươi tuổi đời mà đã nằm bại liệt một chỗ như vậy! Giá như chết được thì là một niềm hạnh phúc lớn cho tất cả mọi người trong gia đình, chẳng này dở sống dở chết như vậy mới đau khổ chứ!

Tưởng qua đó hẳn sẽ rút ra bài học quý giá cho bản thân, nhưng sự thật thì không như vậy. Thế mới

biết lòng tham luôn làm người ta mờ mắt và lao đầu vào mọi tội lỗi để có tiền dưới bất kể hình thức nào. Tuy không ra mặt, nhưng sự bằng lòng cho chồng mình đi trồng những cây Cần Sa như vậy cũng đủ cho tôi biết Loan không thuộc về những người mà tôi cần quan hệ. Tôi tuyên bố:

- Hoàng sẽ không bao giờ đòi lại số tiền này nữa, do vậy nếu vợ chồng Loan muốn trả thì thật sự Hoàng cảm ơn. Còn không muốn thì cũng không sao hết, cứ coi như số tiền này được tặng để Loan nuôi dạy hai đứa con nên người tốt.

- Em không dám nhận số tiền này đâu!

- Nếu không muốn nhận mà cũng không muốn trả lại, thì khi nào về Việt Nam hãy dùng nó làm việc từ thiện giúp Hoàng.

- Cái này tự anh làm đi. Em cũng muốn trả lại tiền cho anh, nhưng chồng em nói là đã trả rồi mà. Nói thiệt, anh đang đi làm nhà hàng cho một bà chị ở Canada chứ không qua London đâu. Ai đó nói tầm bậy!

Mệt quá, bây giờ Loan lại muốn nói dối tôi nữa sao? Đang có công việc ngon lành rồi bỏ vợ con đi làm chui xa xôi như vậy làm chi? Ở đây thiếu gì nhà hàng đang cần người nè! Mà tôi đến đây để đòi nợ chứ không phải để nghe những lời giả dối hay bàn chuyện riêng tư của gia đình Loan. Biết là người ta cố tình lừa gạt nên tôi không thêm bận tâm nữa, gây lộn thì cũng không giải quyết được gì nên coi như là mình xui xẻo hay không có gì xảy ra hết cho cuộc sống nhẹ nhõm thêm.

Thú thật tôi cũng chẳng nghèo đi tí nào khi mất nó, mà vợ chồng hẳn cũng chẳng giàu có thêm khi đã chiếm đoạt được. Cái mất mát ở đây là niềm tin mà họ đã cố tình tạo được nơi tôi. Cái được ở đây là tôi đã học được một bài học quý giá và chắc chắn sẽ không bao giờ tạo cơ hội cho vợ chồng hẳn đến gần nữa. Điều làm tôi buồn là, năm mới sắp đến rồi mà không có điều kiện để đem lại những niềm vui nhỏ cho những em sinh viên nghèo khổ nơi quê xa. Nhưng tôi biết chắc chắn rằng dù có hay không sự giúp đỡ này, các em đó vẫn quyết tâm học hành để vươn lên và sẽ chiến thắng sự nghèo khổ bằng kiến thức của mình, chứ không phải như chuyện của hẳn.

Nếu dựa theo lời Loan nói thì biết đâu, cái nghiệp kiếp trước của tôi cũng còn vương vấn một tí gì đó nên kiếp này phải tiếp tục trả và coi như tôi đã trả xong, thật là nhẹ nhõm. Còn hẳn thì vẫn vướng vào cái nghiệp mà chưa biết bao giờ mới thoát ra được.

Cuộc sống luôn quay vòng, có vay thì phải có trả, không lúc này thì cũng vào lúc khác, không ai thoát được cả. Tôi vui khi nhìn được chân lý nên cố gắng sẽ sống cho tốt để không vướng bận vào cái vòng vương vấn đó.

Giờ đây ở phương xa, không biết hẳn có hiểu rằng, mẹ hẳn vừa bị một cơn gió độc thổi qua làm

• Kim Chi Viên Thành

Ánh đạo Xuân về

*Xuân về trên xứ lạ
Trời lạnh tuyết chưa rơi
Nhánh mai vàng khô cứng
Ô hay mai nở rồi!
Mai vàng trong ánh Đạo
Từng hạt bồ đề rơi
Thì ra hạt sương sớm
Trong vắt chiếu sáng ngời
Tâm tịnh. Đạo thanh tịnh
Thiền tịnh giữa mùa xuân
Hồng chung từng hồi điểm
Thức tỉnh mọi quần sinh
Nghe như trong vạn pháp
Lời Bát Nhã tâm kinh
Đại Bi chú vang khắp
Khiến đất trời rung rinh
Phật Đạo ôi từ bi
Dẹp bỏ mọi sân, si
Dẹp tham chướng phiền não
Cửa Không sáng lưu ly.*

mặt mày méo xẹo tổn kém rất nhiều tiền bạc để điều trị không? Số tiền hẳn thu đạt được từ việc đầu độc thanh niên các nước Tây Âu, qua việc trồng Cần Sa phạm pháp đó, không biết có đủ để làm cho gương mặt của mẹ hẳn trở lại bình thường như xưa được không nhỉ? Còn Loan, cô ta có nghĩ rằng đây cũng là một hình ảnh của luật nhân quả không?

Tôi hy vọng trong số những người thường đến chùa cúng kiếng, sẽ không có ai bỏ thật nhiều tiền của ra để mong cho vợ bớt đi những nỗi ám ảnh về tội lỗi trong quá khứ đã gây ra, vì tiền không thể xóa tan được tội lỗi quá khứ. Tốt nhất là đừng gây ra tội lỗi và nên sống thật thà lương thiện với chính mình cùng mọi người thì không có gì phải hối hận ăn năn cả.

Tôi cũng mong rằng hai thằng con của hẳn sẽ không vướng vào cái vòng luẩn quẩn như việc hẳn đang làm vì trên đời này, người ta đã chứng kiến rất nhiều cảnh con cái phá tan sự nghiệp của cha mẹ gầy dựng chỉ trong giây lát. Phải chăng đó là của Thiên trả Địa ? ■

(Linz – Austria)



Người viết mướn

• Tiểu Tử

Ở chợ Plateau thành phố Abidjan (thủ đô cũ của xứ Côte d'Ivoire, Phi Châu) ai cũng biết ông già viết mướn đó. Người ta gọi ông là "l'écrivain chinois" (ông Tàu viết mướn).

Xứ Côte d'Ivoire – thuộc vùng Phi Châu Da Đen – ngày xưa là thuộc địa của Pháp. Dân bản xứ đi học bằng tiếng Pháp. Và vì họ gồm nhiều bộ tộc, mỗi bộ tộc nói một thổ ngữ, nên họ phải dùng tiếng Pháp để hiểu nhau. Về sau, khi đã độc lập rồi, trường vẫn dạy bằng tiếng Pháp và ngôn ngữ chánh trong dân gian vẫn là tiếng Pháp. Những người ít học hay thất học thì nói "tiếng bồi", nghĩa là tiếng Pháp không đúng văn phạm. Mấy bà buôn bán ở chợ Plateau nói trên thuộc vào thành phần này. Nhiều bà có con cái "đi làm ăn" ở Pháp hay ở Bỉ, lâu lâu cần xin gì hay cần nhắn gì, họ phải nhờ người khác viết cho cái thư. Ngoài ra, có nhiều người cần viết đơn từ thưa gửi nhưng không đủ trình độ để viết đúng từ ngữ hành chánh nên nhờ viết dùm. Do đó mới có cái nghề viết mướn.

Ở khu chợ Plateau, trước đây, chỉ có một người đàn ông trung niên người bản xứ làm nghề này. Anh ta hành nghề dưới hàng hiên khu phố nhìn qua chợ, nằm cách chợ một con đường. Chỗ hán ngồi là một bức tường nhỏ nằm giữa hai cửa hàng bán radio của người Libanais. "Dụng cụ" của anh ta là cái máy đánh chữ loại xách tay đặt trên bàn gỗ nhỏ. Anh ta ngồi trên ghế thấp vừa tầm với cái bàn, nhưng vì anh ta lớn con chân dài nên khi đánh máy anh ta phải cho hết hai chân xuống dưới bàn đưa thẳng về phía trước lòi ra một khúc, trông giống như anh ta ôm cái bàn

vào lòng! Còn "khách hàng" thì hoặc đứng hoặc ngồi xồm cạnh hai bàn chân to xù mang dép Nhứt của hán, tỉ tê kể những gì mà họ muốn để trong thư. Anh ta gõ máy bằng hai ngón tay nhưng gõ khá nhanh, khách kể đến đâu hán gõ theo đến đấy. Đánh xong thư, khách hàng đưa cho hán mảnh giấy nhỏ trong đó có ghi rõ địa chỉ của người nhận thư, hán lấy trong ba-lô để dưới chỗ hán ngồi một phong bì có dán tem sẵn, đánh máy địa chỉ, cho thư vào rồi le lưỡi liếm keo dán lại. Người khách hàng chỉ còn có cho thư vào thùng thư đứng ở góc đường gần đó. Dĩ nhiên, khi hán tính tiền, hán tính cả tiền giấy, phong bì, tem... Thư gửi đi Pháp hay đi Bỉ đều cùng một giá. Cho nên đã thành lệ, sau vài câu chào hỏi, khách hàng cứ đặt tiền trước lên bàn rồi đợi hán sửa bộ kéo bàn vào lòng với cái máy đánh chữ lúc nào cũng "ngậm" sẵn một tờ giấy, là bắt đầu tỉ tê kể lể... Còn đơn từ thì hán dùng phong bì không có tem, bởi vì khách hàng mang tay đến nộp thẳng cho cơ quan liên hệ. Loại "đơn từ" này, hán vẫn lấy bằng giá với "thư nhà", bởi vì, theo hán giải thích, viết cho hành chánh khó gấp mấy lần viết cho thân nhân. Bớt con tem nhưng thêm nhiều công suy nghĩ!

Một hôm, có ông già Á Đông – ốm nhom, già khú – đi lang thang với điều thuốc trên môi, ngang qua đó nghe tiếng đánh máy lọc cọc nên tò mò đứng lại nhìn. Đợi anh đen làm xong công việc, ông già mới chào hỏi làm quen. Anh đen rất ngạc nhiên vì ông ta nói tiếng Pháp rất trôi chảy rành rọt, không giống những người Á Đông mà anh đã từng gặp hay quen biết. Ông già ghé đít ngồi lên bệ thềm gần đó, hỏi:

- Ông làm nghề gì vậy?

Anh đen nhăn răng cười:

- Viết thư dùm người ta, người ta trả tiền. Ông không thấy bà hồi nãy cầm phong bì đi sao?

- Thấy. Nhưng mà hồi nãy hai người nói với nhau bằng thổ ngữ nên tôi không hiểu.

Ngừng một chút, ông già lại hỏi:

- Làm ăn có khá không?

- Ồ! Cũng tạm được.

Hán chỉ qua bên chợ:

- Khách hàng của tôi là mấy bà buôn bán ở bên kia. Họ không biết chữ, mà con cái họ thì đi làm công bên Pháp bên Bỉ hết. Thành ra, ngày nào cũng viết dùm vài cái thư, lai rai... Với lại ở xứ này, người ta hay thưa gửi kiện cáo lắm nên có công việc làm hoài!

Rồi hán nhìn ông già từ đầu đến chân:

- Còn ông? Ông làm nghề gì ở đây?

- Già quá đâu có ai mướn. Ở không, đi lang thang.

Anh đen lại nhìn ông già ra vẻ tội nghiệp:

- Rồi lấy gì sống?

- Sống nhờ con. Con gái ở nhà làm nem. Thăng em nó đạp xe đi bán. Khá chật vật!

- Ông người Tàu hả?

- Không. Tôi người Việt Nam.

Nói xong, ông già thở dài.

- Tội nghiệp cho cái xứ Việt Nam của ông! Nhược tiểu đến mức độ mà người dân khi ra ngoại quốc cứ bị thiên hạ gọi là người Tàu!

Ông già đưa bao thuốc lá mời anh đen:

- Hút một điếu chơi.
- Cám ơn. Tôi không biết hút thuốc.

Ngừng một chút, anh ta hỏi:

- Nhà ông ở đâu?
- Ở tuốt trên Cocody, gần nhà thờ.

- Xa quá há. Rồi ông đi bằng gì xuống đây? Xe buýt hả?

- Đi bằng xe đạp. Đạp xuống thì dễ, đạp về leo dốc mới mệt!

Anh đen lại nhìn ông già một lúc, mới nói:

- Ông nói tiếng Pháp rành quá mà không đi làm việc cũng uống.

- Già như tôi thì còn làm được gì?

- Tuổi tác ăn nhập gì, trình độ văn hoá mới cần chứ!

Ông già hít mấy hơi thuốc, suy nghĩ. Một lúc sau ông hắng giọng rồi hỏi:

- Ông thấy tôi làm cái nghề viết mướn được không?

Anh đen nhăn răng cười hớn hở:

- Được chứ! Được chứ!

Rồi đề nghị:

- Ông cứ ngồi kể bên đây! Đừng ngại gì hết! Cả khu Plateau chỉ có một mình tôi làm nghề này. Có thêm ông càng vui.

Thấy dễ dàng quá, ông già đứng ngẩn ra, chưa kịp nói lời nào thì anh ta nói tiếp:

- Vậy, sáng mai ông đem máy đánh chữ ra, nghen.

- Tôi không có máy đánh chữ. Tôi viết tay được không?

Giọng anh đen hơi xiu xuống:

- Ồ... cũng không sao. Cứ ra đây đi, rồi tính.

Ông già mừng rỡ, bắt tay anh đen, nói "Cám ơn! Cám ơn! Ông tốt bụng quá!", rồi đi xăng xớm về chỗ để xe đạp trước ngân hàng gần đó, mở khóa lấy xe phóng lên đạp đi mà nghe như vừa được bơm vào người thêm nhiều sinh lực!

Mấy hôm sau, ông già xin được của hội nhà thờ một cái bàn và ba cái ghế bằng nhôm loại xếp được để đi pique nique. Ông mua một mớ giấy viết thư, phong bì, tem, bút bi rồi đạp xe đạp chở bàn ghế đến ngồi cạnh anh đen, hành nghề viết mướn. Buổi sáng đó, trước khi rời nhà, ông lẩm bẩm: "Bữa nay đúng là một ngày đẹp trời!"...

Ông già ngồi đã ba hôm, chẳng có một ai đến nhờ viết! "Khách hàng" cứ nhờ anh đen. Thấy vậy, anh ta an ủi:

- Đừng buồn. Từ từ rồi sẽ có khách. Tại ông không có máy đánh chữ nên người ta không biết đó thôi.

Một hôm, có hai bà cùng đến một lúc. Anh đen tiếp một bà rồi nói với bà kia:

- Nếu bà gấp thì bước qua ông đồng nghiệp của tôi đây, ổng giúp cho. Ổng viết tay, nhưng cần gì! Viết tay hay đánh máy cũng vậy thôi! Điều cần thiết là viết làm sao cho người đọc hiểu.

Bà khách ngần ngừ một lúc rồi bước qua ngồi lên cái ghế xếp trước mặt ông già. Như thông lệ, bà ta đặt tiền lên bàn rồi bắt đầu kể lể bằng thứ tiếng Pháp

không có văn phạm. Ông già ngồi chống cằm, lắng tai nghe.

Thấy ông viết mướn không viết gì hết, bà khách ngừng kể, lấy làm lạ nhìn ông:

- Sao ông không viết?

- Thưa bà, tôi đang nghe bà kể, đây.

Bà ta chỉ anh đen:

- Sao kỳ vậy? Ông làm không giống anh này! Với anh ta, khi tôi bắt đầu nói là anh ta bắt đầu gõ. Còn ông thì không nhúc nhích gì hết!

Ông già phì cười, giải nghĩa chầm chậm:

- Xin lỗi. Tôi phải nghe bà kể hết những gì bà muốn nói cho người con của bà, rồi tôi mới sắp xếp câu văn để viết. Bà biết không, viết thư phải viết cho mạch lạc thì người con của bà mới hiểu được hết cái ý của bà, bà hiểu không?

Bà khách ngần ngừ rồi gật đầu. Ông già đốt điếu thuốc, nói tiếp: "Bây giờ, xin bà kể lại. Từ từ kể lại, tôi nghe". Bà khách liếc nhìn ông rồi nhìn vội xuống hai bàn chân của bà, thấp giọng kể... Bà khổ lắm, buồn bán ế ẩm, con dâu mang bầu đứa thứ năm gần sanh mà cứ đau rề rề, mấy đứa cháu nội đi mót khoai mót củ nhưng không đủ ăn, bà đã gửi ba cái thư xin tiền thẳng con, xin nó thương vợ thương con của nó nheo nhóc, chắc thư đã đi lạc nên không thấy hồi âm, bà khổ lắm, không biết thẳng con ở bên Pháp còn sống hay đã bị cái gì rồi... Bà khách ngừng kể, kéo ống tay áo lên lau nước mắt.

Nghe xong, ông già viết mướn, chừng như xúc động, làm thỉnh hít mấy hơi thuốc dài. Bà khách len lén nhìn ông rồi lại nhìn xuống chân của bà, hai bàn chân cùi đầy nằm trong đôi dép cao su rách bươm lấm lem bùn đất. Bà đợi. Suy nghĩ một lúc, ông già mới lấy giấy viết. Lâu lâu, ông ngừng lại nhìn xa xăm qua chợ nằm phía đối diện như để tìm chữ tìm câu. Rồi lại cúi đầu viết tiếp.

Viết xong, ông hỏi:

- Bà cần tôi đọc lại không?

Bà khách chớp chớp mắt, lắc đầu. Bà đưa cho ông địa chỉ của người con, ông chép lên phong bì đã dán tem, cho thư vào dán lại rồi trao cho bà khách. Bà cầm thư lật qua lật lại nhìn như thiếu tin tưởng, rồi đứng lên làm thỉnh đi về hướng thùng thư đứng ở góc đường. Ông già nhìn theo, lòng nghe chơi vơi như chính ông đang đi gửi thư cho thẳng con...

Ngày nào ông già viết mướn cũng mang đồ ra ngồi cạnh anh đồng nghiệp đen, nhưng không phải ngày nào ông cũng có khách. Lâu lâu, có dư người thì anh đen "đẩy" qua cho ông. Anh ta nói đùa: "Đồng nghiệp mà! Phải giúp nhau chứ!". Ông cười chua chát: "Cám ơn! Cám ơn! Nhờ lòng tốt của anh mà tôi cũng vớt vát được một hai người".

Một hôm, anh đen bỗng hỏi:

- Hồi trước ông làm gì ở Việt Nam?

- Buôn bán.

Ông không muốn nói hồi đó ông là chủ hai nhà thuốc tây, khá giàu.

- Rồi tại sao ông đi qua đây vậy?

- Tại làm ăn không được. Tại... tại nghèo.

Ông không muốn nói "cách mạng" đã tịch thu tài sản của ông, gia đình ông sống cầu bơ cầu bất ở vùng kinh tế mới, vợ ông chết ở trên đó, ông và hai đứa con trốn về thành phố sống chui như bầy chó hoang, ăn nhờ ở đậu...

- Bộ ông có quen ai bên này hả?

Đến đây thì ông già không giấu giếm gì hết:

- Đâu có. Tôi đâu có quen ai. Tôi nghe nói Nhà Nước Côte D' Ivoire dễ dãi và tốt bụng nên tôi viết đại một lá thư dài gửi thẳng cho ông Tổng Thống, trong đó tôi kể hết hoàn cảnh bi đát của tôi. Tôi viết mà không có hy vọng gì hết.

- Ồ... Tại ông không biết chớ Tổng Thống Houphouet của tụi này rất bình dân và thương người lắm!

- Bây giờ thì tôi biết. Bởi vì sau bức thư của tôi, tôi nhận được visa và luôn vé máy bay cho ba cha con tôi nữa. Chuyện thật khó tin.

- Gì mà khó tin? Tổng Thống tụi này hay làm những "cú" ngoạn mục như vậy lắm! Chắc ông viết thư cũng phải hay lắm nên mới làm xúc động " Le Vieux " (Ông Già).

Ở Côte d' Ivoire, dân chúng thương Tổng Thống Houphouet nên khi nói chuyện với nhau họ gọi ông là "Ông Già" một cách trìu mến.

- Hồi đó tôi viết giống như tôi muốn than thở với một người nào đó để cho vơi nỗi thống khổ của mình, chớ đâu dè. Nhận được giấy tờ, tôi như trên trời rơi xuống!

Đến đây, ông già không nói rằng ông đã bán mấy chiếc nhẫn cất giấu từ sau trận nhà nước đánh tư sản, để chạy lo vô hộ khẩu của người bà con xa, rồi chạy lo chiếu khán xuất cảnh v.v...

Ông chỉ nói:

- Hồi qua đến phi trường Abidjan, cha con tôi không biết đi đâu ở đâu. Tôi phân trần với chánh quyền sở tại, họ điện thoại gọi hội "Anciens d'Indochine". Nhờ hội này giúp nên tụi tôi mới có căn nhà nhỏ ở Cocody và chút vốn làm nem đi bán dạo, sống lây lất tới bây giờ...

- Tôi nghe nói người Việt Nam tỵ nạn ở Pháp ở Mỹ nhiều lắm. Bộ ông không có bạn bè bà con định cư ở các xứ đó sao?

- Có chớ.

- Sao ông không viết thư cho họ? Kê đi trước giúp người đi sau là sự thường mà.

Ông thở dài, hít mấy hơi thuốc rồi mới nói:

- Tôi có viết thư chớ. Chỉ viết thăm thôi và báo tin rằng tôi đã đến Côte d'Ivoire. Nhưng không thấy ai trả lời hết.

- Có lẽ không đúng địa chỉ chăng.

- Đúng chớ! Nếu không đúng nó phải được trả về, bởi vì tôi có ghi rõ địa chỉ người gửi mà. Hồi ở Việt Nam người thân của họ cho tôi địa chỉ và tin tức, nói họ bây giờ ổn định và khá lắm.

- Ờ... sao vậy hả?

- Chắc họ sợ tôi xin tiền...

Ông cười khẩy một tiếng nghe như ông muốn khắc ra một cái gì chặn ngang cổ họng, một cái gì vừa cay đắng vừa nhèm tởm. Ông nhớ lại hồi thời "vàng son",

bạn bè bà con của ông tới lui nhà ông ăn nhậu hà rầm, trong số đó có nhiều người đã được ông giúp đỡ cứu mạng. Vậy mà bây giờ... Ông hít một hơi thuốc thật sâu rồi nhả khói ra từ từ làm khoảng trống trước mặt bị mờ đi, giống như ông muốn xóa bỏ trong đầu hình ảnh của mấy thằng bạn bè mấy người bà con mà ông vừa nhớ lại...

Anh đồng nghiệp da đen suy nghĩ một lúc lâu rồi nghiêng người qua vỗ vai ông vài cái nhẹ nhẹ, một cử chỉ an ủi tầm thường như vậy mà ông già viết mướn bỗng thấy nó đẹp vô cùng. Ông xoay người qua bắt tay anh da đen, không nói gì hết, nhưng ông chắc chắn rằng anh bạn đó hiểu là cái cảm ơn của ông già Việt Nam lưu vong...

Một hôm, bà khách hàng đầu tiên của ông già viết mướn mang biếu ông hai trái xoài Caméroun (loại xoài xứ Caméroun ngon nổi tiếng vùng Phi Châu Da Đen) vừa cười vừa nói:

- Tôi cảm ơn ông. Nhờ cái thư của ông mà thằng con của tôi hồi tâm. Nó gửi tiền về, kèm theo một cái thư dài. Nó nói nó đọc thư của ông nó khóc quá! Nó lạy lục xin tôi tha tội cho nó. Nó nói là nó có vợ và một con ở bên Pháp nhưng nó thề sẽ gửi tiền về đều đặn để nuôi tụi này... Tôi vui quá! Vui quá!

Bà ta nói một hơi, nói thứ tiếng Pháp "ba xí ba tú", nhưng trong giọng nói nghe đầy xúc động. Nói xong, bà kéo ống tay áo lên lau nước mắt. Ông già nhớ lại cách đây hơn mười bữa, bà cũng kéo áo lên lau như vậy sau khi kể lể sự buồn khổ của bà. Thì ra, cái vui cái buồn vẫn giống nhau ở giọt nước mắt!

Ông già mỉm cười:

- Tôi viết mướn, bà trả tiền, có gì đâu mà bà cảm ơn?

- Không nhờ cái thư của ông, không biết tụi này còn khổ sở đến đâu. Cảm ơn! Cảm ơn!

Nói xong, bà đi trở qua chợ. Ông già đưa một trái xoài cho anh da đen:

- Anh cầm lấy để chia vui với tôi!

Anh ta cầm trái xoài trên tay nhìn ngẫm một lúc rồi nói:

- Làm nghề này đã hơn năm năm, tôi chưa được khách hàng tặng quà bao giờ. Ông mới ra nghề mà được như vậy là ông viết thư phải hay lắm.

- Thì cũng ráng viết vậy thôi.

- Đâu được! Viết mà làm xúc động người đọc đâu phải dễ. Bây giờ tôi hiểu tại sao ông Tổng Thống của tụi tôi đã gửi tặng ông visa và vé máy bay!

Ông già viết mướn đốt điếu thuốc, thở khói một cách sáng khoái. Ông nhớ lại ngày xưa, thuở thiếu thời, ông lúc nào cũng đứng đầu về luận văn, và về sau ra đời, ông cũng có lai rai vài ba truyện ngắn đăng báo này tạp chí nọ. Viết, đối với ông, là để giải tỏa tâm tư, một cách giải tỏa trầm lặng và sâu đậm hơn là nói. Cho nên trong đời ông, ông rất thích viết, nhứt là viết thư cho bạn, những người cũng thích viết như ông hay ít ra cũng biết viết vài dòng hồi âm hay vài chữ để hỏi thăm nhau...

Hai hôm sau, có thêm một bà mang đến mấy trái cam để cảm ơn ông đã viết thư cho chồng bà có vợ dầm ở Bỉ. Rồi cứ như vậy, vài hôm là có người đến cảm ơn, cho quà, khi thì chai đậu phộng (Ở đây, sau khi rán, đậu được cho vào chai lít đầy tới miệng rồi đóng nút để giữ cho được giòn lâu. Người nghèo bản xứ hay ăn đậu phộng với bánh mì...). Khi thì mấy trái cà chua, vài bó rau cải... Có gì cho nấy, không nề hà! Ông già nhận hết, bởi vì ông thấy làm như vậy, người cho rất vui. Cái vui của họ được bộc lộ ra một cách rất thiết tha: Họ quay lưng bước đi, vừa vỗ tay thành nhịp vừa lắc lư nhún nhảy. Lần nào ông cũng nhìn theo, thấy cũng vui lây...

Vậy rồi không biết họ đồn với nhau thế nào mà khách hàng cứ đến nhờ ông viết. Những người cần làm đơn từ cũng đến nhờ ông! Bên anh đến đồng nghiệp thấy thừa khách. Ông già bèn đề nghị: "Tình trạng này kéo dài coi kỳ quá! Tôi đề nghị anh bạn như thế này: Tôi lãnh viết thư nhà, anh lãnh viết đơn hành chánh. Mình cứ nói đơn hành chánh phải được đánh máy cho sạch sẽ để đọc thì các cơ quan mới mau chóng cứu xét. Anh đồng ý không?". Anh đến nhăn răng cười, bắt tay ông một cái đầu gối!

Từ đó, thấy khách đến, anh đến trịnh trọng nói: "Đơn từ thì ở bàn này. Thư cho thân nhân thì bước sang bàn ông bạn đồng nghiệp của tôi đây!". Lần hồi, khách hàng cũng quen nên cả hai người viết mướn cùng có việc làm đều đặn. Và càng ngày càng đông khách.

Một hôm, anh đến hỏi:

- Tôi cứ thắc mắc: Làm sao viết thư mướn mà ông viết hay được như vậy?

- Tại anh không biết. Xưa nay tôi say mê viết. Tôi thích viết cho một người nào đó để giải bày, để chia sẻ những cảm nghĩ những suy tư của mình, chọn lời cho đúng, chọn câu cho hay... thú lắm!

Ông già ngừng nói, hít chầm chậm một hơi thuốc rồi chép miệng:

- Bây giờ tôi chẳng còn ai để mà viết. Bạn bè thì anh biết đó. Chúng nó cũng như người vừa đui vừa điếc, viết uống công. Cho nên làm nghề viết mướn này, tôi có chỗ để viết. Tôi khổ cái khổ của khách hàng, tôi vui cái vui của khách hàng, tôi tâm sự cái tâm sự của khách hàng. Tôi viết với tất cả những xúc cảm chân thật đó, viết mà không nghĩ là mình viết mướn!

Anh đến vỗ tay đôm đốp, khen:

- Hay! Ông nói hay quá! Bây giờ tôi mới hiểu tại sao khách hàng mến mộ ông như vậy! Tổng Thống tụi tôi đem ông qua đây, đúng là ông có con mắt!

Rồi hần cười hắc hắc làm ông già cũng bật cười theo. Cả hai, không người nào nhớ rằng mình da đen hay mình da vàng, họ chỉ biết họ là hai người viết mướn...

Hai năm sau...

Một hôm ông già bỗng thềm viết cho mấy thằng bạn hồi đó. Viết cho mỗi người một cái thư, lời lẽ y

● Thơ Hạnh Giải

Thành kính



*Con hết lòng thành kính
Chiêm ngưỡng đức Thế Tôn
Đấng Pháp Vương vô thượng
Bi, Trí, Đức vẹn toàn
Biết như thật các pháp
Thấy chư thiên loài người
Ngài là đấng toàn giác
Đấng đem lại an lành
Con hết lòng thành kính
Đảnh lễ đức Thế Tôn.*

(Chiangmai, 08. 12. 2006)

chang như nhau. Viết bức thư cuối cùng cho họ. Viết để cho họ thấy rằng ông phải dứt phui tay, dứt khoát không còn bận bịu gì nữa với quá khứ, với lớp bụi đất đã ăn bám vào ông hồi thuở "vàng son".

Ông đốt điếu thuốc, suy nghĩ. Đại khái, ông sẽ viết:

"Thưa anh... gì gì (hay chị...gì gì)

Tôi viết thư này để báo tin cho anh... (hay chị...) mừng dùm cho cha con chúng tôi. Tụi này đã định cư luôn ở Côte d'Ivoire. Bây giờ, đời sống tụi này đã ổn định, cuộc sống tương đối khá. Hai con tôi có cửa hàng bán nem ở chợ Cocody, thiên hạ đến mua cũng đông. Còn tôi thì làm nghề viết mướn, khách hàng cũng nhiều. Được như vậy là nhờ ở xứ đen này, con người thấy đen nhưng lòng dạ của họ không đen chút nào hết. Chẳng bằng người Việt mình, nhiều người bề ngoài trắng trẻo lịch sự nhưng lòng của họ chẳng những đen mà còn bạc nữa, anh... (hay chị...) có thấy như vậy không?...".

Nghĩ đến đó, ông già bật cười khan một mình... ■



Màu vô vi

• Đỗ Quế Chi

Chị ngồi nhìn vào gương thấy mái tóc mình đã muối tiêu muối ớt um sùm vậy mà một mơ hồ vọng tưởng trì trệ thời gian nào đó đã cất giọng Thái Thanh:

*tóc nàng hãy còn xanh
tóc nàng hãy còn xanh*

Trong cuộc song hành với thời gian và tranh chấp với số phận khi không đạt gì thì để cho người ta dừng lại hoài trong trí tưởng của một chỗ khởi hành nên không chỉ „tóc chàng hãy còn xanh” mà tóc nàng vẫn còn xanh dài dài đến một khi nào đó mà bốn bề chung quanh sẽ tuyệt đường cho mơ hồ vọng tưởng tung tăng.

Chị chẳng hoài hơi chi cho màu xanh đã bóng chim tăm cá mà chỉ nuối tiếc mãi thời gian tưởng chừng vẫn còn nóng hôi hổi trên tay, rồi cứ thế mà thờ dài với Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu: *Trăm năm thì ngắn, một ngày dài ghê!*

Cái dài ngao ngán của một vô vọng buồn trống rỗng.

Màu xanh đã mất hẳn ở sau lưng, mất tăm mất tích, mất hồn, mất... tròn gói ăn chơi ăn thiệt. Còn phía trước là một đoạn kết vô nghĩa vô tình mà chưa chắc là sẽ không vô duyên để hoàn tất nốt cho một hành trình.

*Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước, miền trường phía sau*

Ồi chao, giữa lúc tơ chùng thế này sao Bùi tiên sinh lại xuân sắc lạc quan xuất hiện?

Ngài ơi, mùa xuân đã teo tóp, hom hem như chân dung của ông của bà trên tranh họa.

Ngài muốn:

*tóc xanh dù có phai màu
thì cây xanh vẫn cùng nhau hẹn rằng
xin chào nhau giữa lúc này
có ngàn năm đứng ngó cây cối và
có trời mây xuống lân la
bên bờ nước có bóng ta bóng người.*

Cái „model” bên bờ nước có bóng ta bóng người tui nhỏ bây giờ gọi là „klassik” và chưa chắc tui sồn sồn còn tha thiết nhớ. Mà Ngài cũng tự huyền hoặc lắm, Ngài đã chắc rồi:

*còn chi nữa những mùi hương
những màu sắc cũ trên trường mộng xưa*

và cũng là một quả quyết:

*lỡ thì lạc bước bước ra
chết từ sơ ngộ màu hoa trên ngàn*

.....

Chị cũng trôi giạt theo yêu thương mà bám víu ở phía hồng trần, rồi có khi bị lên bờ xuống ruộng tưng bừng thì chị lại lao chao năm đường bảy lối đi, về:

*nhìn nghiêng: tôi thấy tim tôi khuyết
những miếng chia, lìa đuôi bắt nhau
ruột, gan, plastic, mưa trong phổi
vẫy gọi tàn phai sóng nhấp nhô*

*nhìn nghiêng: cây thấy sương gieo hạt
những sợi thời gian giăng rất xa
cái tâm cười bảo: nghìn sau trước
không có tôi và, không chúng ta*

*nhìn nghiêng: hạt bụi ngồi im, bóng
trái đất trôi trong thế kiết già
mời em chánh niệm cùng da thịt
sinh, tử trong từng nửa sát na!*

Một khi đã nói đến chuyện tử sinh thì... văn tuồng thôi. Còn già và cần gì để đông dài rậm đám?

Mùa xuân mùa của những nụ mới đâm chồi nảy lộc những nụ tàn rơi xuống cội cây trở về cát bụi. Ta bước lên lễ đời nem nếp đi về phía hư vô, còn dưới lòng đường tuổi trẻ vô tư sung mãn bươn về phía... sắp như ta.

Cũng là mùa xuân mà mỗi tuổi đời lại là những cảm nhận thật nhiều tầng nhiều lớp, những tầng lớp cảm xúc như ba đào trong mạch đất ngầm.

Hình như chẳng buồn mà cũng không vui, dù, ngoài kia, mùa và đời rất đẹp.-

Ghi chú: Trong bài viết có mượn thơ của BG và Du Tử Lê.



Dư âm một chuyện tình

• Trần Thị Nhật Hưng

Chiếc điện thoại nằm một góc kệ tủ nơi phòng khách bỗng reo vang khi tôi vừa đặt chân vào nhà. Chưa kịp cởi áo khoác, tôi vội vàng nhanh chân chạy đến, nhắc phone:

- A lô. Tôi là Thơ. Xin lỗi, ai bên kia đầu dây ạ?

- Anh đây. Hùng Uy.

Tôi reo lên:

- A, chào anh. Anh khỏe chứ? Anh gọi em có chuyện gì không?

- Đương nhiên là có. Mà còn là chuyện quan trọng nữa cơ.

Tôi trợn mắt :

- Quan trọng? Anh nói ngay cho em nghe đi.

Bên kia đầu dây, giọng anh Hùng Uy vẫn ôn tồn:

- Một độc giả của "Chuyện tình với anh Cu Yên" muốn tìm em. Độc giả đặc biệt.

Tôi chép miệng:

- Anh làm em sốt ruột quá. Ai mà đặc biệt vậy anh?

- Nhân vật chính của chính truyện đó.

- Anh Cu Yên?

- Đúng thế. Anh ấy gọi về tòa soạn hỏi thăm em và muốn biết địa chỉ cùng số phone của em. Em nghĩ thế nào?

Quá bất ngờ, tôi không khỏi ngạc nhiên, không thể trả lời ngay được nên ngập ngừng đáp:

- Anh cho em suy nghĩ đã. Tối, sau bữa cơm, em gọi lại anh được không?

- Được chứ. Anh sẽ đợi phone em. Chào em nhé. Anh có lời thăm ông xã.

Nói xong, cả hai cúp phone.

Tôi cởi áo khoác máng vào móc nơi kệ tủ nằm gần cửa ra vào rồi xuống bếp chuẩn bị cho bữa cơm tối. Bữa ăn tối hôm nay chắc chắn sẽ không ngon bởi tâm trí tôi hiện tại không đặt trọng tâm vào chuyện nấu, mà hoang mang bồn chồn nghĩ đến cú điện thoại của anh Hùng Uy!

Anh Cu Yên tìm tôi. Cu Yên là nhân vật có thật trong "Chuyện tình với anh Cu Yên" của tôi vừa được đăng báo cách đây vài tháng. Anh Cu Yên - người đã hơn 30 năm qua bao lớp phế hưng, trôi nổi phương nào, sống chết ra sao, từ lâu, tôi không hề để ý quan tâm đến nữa - nay bỗng dưng vì một truyện ngắn của

tôi, viết cho có chuyện đáp ứng nhu cầu của tòa soạn, tôi không ác ý, nhưng dính líu tên anh, anh lù lù hiện về choáng ngợp tâm hồn tôi, như một bóng ma chồn vờn, luẩn quẩn mãi trong trí tôi.

Anh Cu Yên tìm tôi, không biết để hỏi thăm hay hỏi tội? hay để nhắc nhớ lại những kỷ niệm về một chuyện tình thơ mộng, trong trắng thuở ấu thời giữa tôi và anh từ lâu bị bụi thời gian che lấp, hay anh tìm tôi để trách móc, phàn nàn tôi... bước chuyện của anh, của gia đình anh đưa lên báo. Ôi, lo lắng quá chừng chừng!

Từ khi tôi cầm bút, cũng lắm chuyện vui buồn trong cái nghiệp viết văn. Ai cũng biết văn chương hạ giới rẻ như bèo, câu nói của cụ Tản Đà, nhưng trong thực tế tại hải ngoại, văn chương còn rẻ... hơn bèo. Một chiếc bèo (lục bình) tại hải ngoại rất được nâng niu, không đủ để bán; trong khi đó, một cuốn sách là cả bao công trình sáng tạo bằng trí tuệ, công sức và cả tấm lòng thành của tác giả dâng tặng cho người, cho đời thế mà chả mấy người đoái hoài. Thế nhưng, không phải vì thế mà người cầm bút bỏ cuộc, vì, đã mang lấy nghiệp (văn chương) vào thân thì khó mà giải được nghiệp.

Tôi thường nói với mọi người "viết văn là làm dâu trăm họ", như cô gái về nhà chồng làm việc không công, dù tận tụy đến đâu cũng khó làm vừa lòng hết mọi người. Có những "mẹ chồng" (tức là một vài độc giả nào đó) khó tính đến độ, buông những lời bóng gió xa xôi như ném phi tiêu, ám khí ghim thẳng vào tâm não người cầm bút: "Không phải có bút muốn viết sao là viết. Nhà mấy người, mấy người nên bước ra. Không được bới móc nhà người ta". Ôi, có ai thông cảm cho rằng, người cầm bút, ngoài vấn đề cá nhân để giải tỏa những uẩn ức chất chứa trong lòng, còn viết để tìm niềm vui tinh thần khi nhớ về kỷ niệm để được sống nồng nàn với những kỷ niệm, quên đi thực trạng đời thường nhàm chán của "một ngày không như mọi ngày" và cả những nỗi chua xót, đắng cay, bức bối mà trong cuộc sống không ai tránh khỏi. Đôi khi người cầm bút còn có một sứ mạng thanh cao chuyên chở những tư tưởng, phản ánh xã hội đương thời, đánh dấu một giai đoạn lịch sử mà họ đang sống. Chỉ cần đọc một bài viết, một số truyện ngắn,

truyện dài của bất cứ thời nào, ở đâu, hậu sinh cũng đoán được ít nhiều những diễn biến, nếp sống cùng suy nghĩ của con người thời đó... Vì phản ánh xã hội, đương nhiên, không tránh khỏi những chuyện đụng chạm đến từng cá nhân, gia đình, và cả chính quyền nữa. Và rồi vấn đề sẽ xảy ra khi người nào đó... có tật giật mình!

Tuy nhiên viết thì phải lách. Ngôn ngữ Việt Nam có từ chung chung "viết lách" như hàm ý dăn dò người cầm bút hãy cẩn trọng khi múa bút. Do đó, bao năm qua, tôi cố gắng lách rất nhiều, cố tránh đụng chạm để quý "mẹ chồng" khỏi mắng mỏ. Tôi không dám viết truyện người, quay về viết truyện mình, về mình, mặc dù tôi biết rõ "cái tôi thật đáng ghét". Khổ nỗi, trong ta vẫn có người, trong người lại có ta. Ta và người đang cùng sống trên trái đất này, cùng xã hội này, đương nhiên phải có sự tương quan giữa con người với con người, trừ phi một trong hai phía, một mình định cư ngoài hoang đảo.

Tự dằn lòng và vẫn biết liên quan đến người là có chuyện, thế mà lần này, không hiểu ma đưa đường, quỷ dẫn lối thế nào, khi chuyển hướng viết về chuyện tình, mà chuyện tình của tôi, đương nhiên cũng là chuyện tình của anh, tôi đem ngay tên thật của anh ra viết để phải nhận cú điện thoại đặc biệt ngày hôm nay.

Phân vân và lo lắng rất nhiều, cuối cùng, sau một hồi đắn đo suy nghĩ, tôi quyết định, sau bữa cơm tối, tôi sẽ thông báo đến anh Hùng Uy, đồng ý đưa số phone, địa chỉ, lẫn Email của tôi đến anh Cu Yên rồi sau đó sự thể ra sao thì ra, bất quá anh Cu Yên mắng tôi vài câu; nhưng ít ra, tôi cũng thỏa được nỗi háo hức bồn chồn lẫn hiếu kỳ muốn biết rõ về anh, đời sống anh lẫn tâm trạng anh hiện tại. Chỉ thế thôi...!

Một buổi tối thứ bảy, đang nằm gác... hai chân lên đùi chồng, nghe nhạc - tiếng nhạc du dương trầm bổng phát ra từ chiếc máy Computer đặt cuối phòng, tôi giật thót mình vì tiếng điện thoại reo. Đã hơn ba tuần nay, kể từ khi bật đèn xanh cho anh Cu Yên tiến tới, tôi bồn chồn trông đợi. Ngày nào đi làm về, tôi cũng kiểm Mail, ngóng phone. Một tiếng reng cất lên, tôi nôn nả đón lấy. Nhưng đã hơn ba tuần rồi, vẫn không phải là tiếng nói của anh. Anh vẫn lặng yên, bật vô âm tín. Hôm nay cuối tuần, niềm hy vọng tràn trề, thời gian thật thuận lợi nếu hai nước trái giờ nhau và cũng thuận lợi cho cả hai rảnh rang mới có nhiều thì giờ hàn huyên tâm sự. Tôi run run nhắc phone, hồi hộp, ngập ngừng cất tiếng:

- Alô...

Tiếng bên kia đầu giây:

- Em đây!

- Thật quý. Tiếng của cô em gái. Tôi hơi bẽn lễn, cao giọng:

- Có chuyện gì đấy?

- Mai chủ nhật, anh chị đến em ăn bún bò.

- Khỏi.

Tôi đáp cộc lốc, bực bội. Rồi nhận ra sự vô lý của mình, tôi dịu giọng nói với em tôi:

- Anh chị không đi được đâu. Cám ơn nha. Chị bận rồi.

Bận! Có bận gì đâu, ngoài việc dành thời gian ở nhà đợi... trai! Tôi đợi, đợi hết cuối tuần đó, tuần sau qua tháng khác. Cuối cùng... anh ta đã không gọi đến và tôi cũng hết chờ trông! Thế nhưng, dùng một cái, vài tháng sau nữa, vào đúng 9 giờ tối mùng một Tết nhằm chủ nhật, có tiếng điện thoại reo giữa lúc tôi cũng đang nằm gác... hai chân lên đùi chồng nghe nhạc. Tôi chồm dậy, bình thần nhắc phone. Giọng nói đàn ông ồ ồ lạ hoắc hỏi thăm đến tên tôi và tự xưng tên mình, tôi reo lên:

- Anh Cu... không, trời, anh Yên !

Tôi thảng thốt gọi tên anh, rồi ngồi chết trân, yên lặng. Dường như có cái gì đó đang lao xao trong lòng. Trái tim tôi lẫn tẩn gợn sóng. Sóng chờ về bao kỷ niệm êm đềm, từng lớp, từng lớp nhẹ nhàng đưa vào hồn tôi. Hình ảnh bà Bắc Hải, thân mẫu anh, bệ vệ ngồi nhai trầu trên tấm phản gụ, những giọt nước mắt nhòe nhoẹt của bà khi nhắc đến tên anh, mùi phở thơm trong tiệm, cây phượng trở hoa rực đỏ trước nhà, cả tiếng chim sẻ riu rít và vóc dáng cao ráo của anh với khuôn mặt trắng trẻo đẹp trai ngày nào nữa. Ôi, bao kỷ niệm, như cuốn phim chiếu chậm, từ từ hiện ra trước mắt. Ngồi bên mép giường, tôi chờ đợi thần thờ, chiếc điện thoại không dây nhẹ hều đang cầm trên tay thiếu điều muốn rơi xuống đất.

- Anh Yên gọi hử em ?

Tiếng của chồng tôi cất lên như kéo tôi trở về thực tại. Tôi bịt máy điện thoại, quay sang trả lời chồng tôi:

- Dạ, anh Yên. Người hôm trước em viết truyện đó.

Rồi như nhận ra sự bất tiện khi nói chuyện với... trai ngay phòng ngủ của chồng, tôi xách điện thoại chạy ra phòng khách.

Bên kia đầu dây, anh Yên lại cất tiếng, giọng đầy xúc động:

- Thơ, Thơ.... Thơ còn đấy không?

Tôi vẫn còn hồi hộp, giọng lạc hẳn đi, lắp bắp:

- Dạ, Thơ... Thơ đây.

Một lúc, đợi cả hai lấy lại bình tĩnh, anh bắt đầu vào chuyện:

- Năm mới, anh gọi sang chúc Tết em và gia đình một mùa Xuân an lành, hạnh phúc.

Tôi thì thăm, nói trong hơi thở:

- Cám ơn anh. Thơ cũng chúc anh và... chị như vậy. Rồi tôi hỏi:

- Sao anh không gọi sớm hơn lúc nhận tin em?

- Thật ra, anh cũng hơi ngại. Không biết chồng em thế nào? có ghen không? Nếu ghen, chắc cũng không nỡ... cho em ăn đòn vì nhằm mùng một Tết.

Tôi cười, đáp:

- Không dám đâu. Chỉ có em... đánh anh thì có!

- Em dữ vậy sao ?

- Dữ thì không dữ, nhưng cũng không hiền.

- Như vậy thì tốt, vì hiền dễ bị bắt nạt.

Tôi lại cười :

- Anh kinh nghiệm dữ a. Bộ ở nhà anh bị...

Anh Yên bỗng cười lớn:

- Làm sao bắt nạt được anh?
 - Anh cũng dữ vậy sao?
 - Dữ thì không dữ, nhưng cũng không hiền.
 - Như vậy là anh giống em.
 Chàng chặc lưỡi :
 - Chúng ta còn nhiều điểm thật giống nhau, thế mà không có duyên để thành người một nhà.
 - Cũng tại anh thôi. Sao anh không lên tiếng? Chẳng lẽ em phải cầm hoa hồng đường đột đến hỏi anh "Bao giờ anh mới chịu... gả anh cho em?"
 Anh lại cười. Tôi tiếp:
 - Ranh giới giữa tình yêu và hôn nhân cách nhau chỉ một sát na. Một lời thốt ra cũng chỉ ngăn một sát na. Tại anh không nói thành ra xa với vợ...
 - Thật anh cũng không ngờ em lên xe hoa sớm thế. Anh có ý đợi em đậu xong Tú Tài 2, cũng như anh, em sẽ... du học Sài Gòn. Thế là chúng ta có nhiều cơ hội bên nhau.
 - Thì em cũng xong Tú Tài, cũng vào Sài Gòn học, nhưng mà lúc đó mọi sự đã muộn rồi anh ạ.
 - Thôi đành chờ kiếp sau em nhé!
 Tôi phá ra cười :
 - Kiếp sau?! Kiếp này thuận lợi như thế mà cũng chẳng thành duyên, mong gì ở kiếp sau? Hơn nữa, kiếp sau cũng... lỡ luôn rồi anh ạ.
 - Tại sao thế?
 - Em đã lấy hên.
 - Với ai ?
 - Với chồng em.
 - Sao anh ấy luôn luôn được may mắn?
 - Không, anh ấy không may mắn. Em mới may mắn.
 - Nghĩa là thế nào?
 - Tại em... đi được ảnh, em... đánh được ảnh, em... lặn được ảnh. Nói chung em... ăn hiếp được ảnh. Do đó, em hên tiếp.
 - Ảnh có đồng ý không?
 - Đồng ý chứ. Vì ảnh nói, em đánh không đau.
 - Còn anh, anh không "được" đánh mà lại đau!
 Tôi an ủi :
 - Thôi anh ạ, tình chúng mình như áng mây trôi, bay mãi, bay mãi giữa bầu trời bao la. Vì là mây nên không có điểm dừng. Nếu tình cờ vướng mắc đâu đó ở đỉnh ngọn núi cao, cũng chỉ tự lại chốc lát rồi lại bay đi. Nhưng như thế tình chúng ta mới lãng mạn, được bao văn nhân, thi sĩ tán tụng. Ông Hồ Dzếnh đã chẳng nói: "Tình chỉ đẹp khi còn dang dở. Đời hết vui khi đã vẹn câu thề".
 - Cải lương!
 - Chẳng thà cải lương còn hơn ... cãi lộn anh ạ.
 - Em nói chuyện thật buồn cười nhưng chí lý.
 - Anh xem, có cặp tình nhân nào sau hôn nhân mà không cãi lộn không? Do đó, cũng chính các văn nhân, thi sĩ lại cảnh cáo "lấy nhau rồi... nham nhở lắm em ơi, anh ơi!".
 - Anh biết. Nhưng trong cuộc sống ta có thể lựa chọn những điều khả dĩ tốt đẹp nhất.
 - Không lựa chọn được đâu anh. Mỗi người đều có một số phận mà định mệnh đã an bài.

- Nhưng không phải vì thế phải đầu hàng trước số phận. Em biết không, ở bên Mỹ, mỗi khi anh nghe Như Quỳnh hát "Sao em nhớ lấy chồng khi tuổi hầy còn son, để con chim đa đa ngậm ngùi đành bay xa..." anh lại nhớ và nghĩ đến em. Xót xa cho tình mình.

- Xạo ke!

Tôi định buột miệng nói ra như thế. Vì rõ ràng sau khi tốt nghiệp đại học, anh ở luôn Sài Gòn. Bà Bắc Hải, mẹ của anh, cũng bán nhà rời miền Trung sau đó. Rồi chiến tranh, rồi biến động 30.4.75 dòng đời xô đẩy hai mẹ con anh trôi nổi phương nào, từ đấy đến giờ đã hơn 30 năm trời, tôi không nghe tin tức, nay mới biết anh đang ở Mỹ. Anh... bay xa vì thời cuộc, chắc gì vì tôi để anh đổ thừa. Miệng lưỡi đàn ông xưa nay tán vắn khéo, vắn ngọt; biết vậy, nhưng tôi vẫn giả vờ cảm động nói:

- Cảm ơn anh đã có lòng thương tưởng. Nhưng anh làm con đa đa tung cánh vẫn hơn con sáo bị nhốt trong chiếc lồng son.

- Em tù túng vậy sao?

- Không hẳn tù túng, nhưng ít nhiều cũng bị mất tự do. Gái có chồng như gông đeo cổ, như chim vào lồng biết thõng nào ra, mà anh.

- Đây là quan niệm xưa. Thời nay, các bà, các cô phá củi xỏ lồng, tung lưới bắt lại không nổi.

- Bắt lại làm gì hở anh khi người ta muốn bay. Hơn nữa, đây cũng là luật bù trừ vì phụ nữ Việt Nam trước đây về nhà chồng trăm bề cơ cực, cay đắng. Nay các bà có cơ hội vùng lên trả thù. Nhưng nhiều bà làm quá đáng, tự làm vữa đời mình ra. Thời trước lên xe hoa cô nào cũng khóc. Khóc vì biết sẽ khổ và rủi nhiều hơn may. Đâu được cười toe toét, hỉ hả và đôi khi còn thần nhiên dặt tay... con tham dự đám cưới của mình!

Tôi chợt thở dài:

- Nghĩ thương cho các thân mẫu của chúng ta, sinh bất phùng thời, luôn cam chịu sự áp bức của số phận.

- Tất cả cũng chỉ do quan niệm thôi em ạ.

- Thì là quan niệm, nhưng quan niệm sai lầm. Anh biết đấy, một thầy thuốc lâm chỉ giết chết một người; làm địa lý lâm chỉ giết chết một họ; làm chính trị lâm giết chết một nước; nhưng làm văn hóa lâm giết chết bao thế hệ. Mẹ chúng ta, chính là nạn nhân. Tại sao thời đó phụ nữ không được đi học giữa khi khả năng không thua gì nam giới. Như ở Trung Hoa, một Chúc Anh Đài, một Hoa Mộc Lan... đã phải giả trai đến trường, ra trận để thi thố tài năng.

- Anh cũng nghĩ thế. Nếu mẹ chúng ta được đi học ít ra cũng là... văn sĩ như em.

- Văn sĩ nhằm nhò gì hở anh. Mẹ chúng ta thông minh hơn mình nhiều. Được đến trường, không chừng, một bà sẽ là Tổng thống, một bà là Thủ tướng như các nữ Tổng thống, Thủ tướng trên thế giới hiện nay. Chà, lúc đó, thân phận của anh và của em hưởng ké làm hoàng tử, công chúa như ai, chứ đâu... ẹ như bây giờ.

Yên lặng một giây, tôi nói tiếp:

- Kiếp sau, em còn mơ được là hoàng hậu nữa cơ đấy.

Bên kia đầu dây, tôi nghe tiếng anh cười :

- Còn anh, anh mơ làm vua!

Tôi đùa:

- Vua xứ Phi Châu hay Irak hờ anh?

- Vua trong cung điện trái tim em!

- Cái lương !

- Cái lương vẫn hơn cái lộn, em ạ!

Cả hai cười rúc rích. Rồi sức nhớ tới má anh, tôi hỏi:

- Bác vẫn khỏe chứ anh ?

Không có tiếng trả lời. Sự yên lặng như nói lên điều gì bất ổn trong anh. Đúng như tôi dự đoán, một lát, sau tiếng thở dài, anh kể tôi nghe niềm thương cảm của anh về người mẹ cô đơn, lạc lõng nơi xứ người dù đang sống cùng con cháu. Dù vợ chồng anh đã hết lòng chăm sóc nhưng hoàn cảnh xã hội đã bó buộc anh phải tuân thủ vào những điều kiện chẳng đáng đừng. Hằng ngày vợ chồng anh đi làm, hai con anh đi học, anh đã để mẹ già một mình với nỗi cô đơn cố hữu. Chị Mây, người cháu gái của bà ngày nào, từ ngày qua Mỹ cũng cuốn hút theo đời sống. Rồi không lâu sau, một ngày đi làm về, anh nhìn thấy mẹ thiếp ngủ trên sofa, giấc ngủ ngàn thu không bao giờ trở dậy. Hồi còn sống, chỉ mới hơn 70 ngoài, mẹ anh đã lú lẫn. Những sự việc, hình ảnh trước mắt, hiện hữu xung quanh bà trên nước Mỹ, dường như bà không nhận biết hoặc chỉ nhập nhòa lúc nhớ lúc không. Sống bên con cháu mà hồn bà để tận đâu đâu. Những sự kiện của quá khứ nơi quê nhà, từ khoảng thời xa xưa lâu lắm khi bà còn ở miền Bắc cho tới lúc di cư vào Nam luôn hiện về trong tâm trí bà rõ mồn một. Nào lễ hội đình làng, nhất là vào dịp Tết, đám rước như rồng rắn lên mây; trai thanh nữ tú có dịp hò đối nhau mà nên duyên chồng vợ. Nào những lúc con lợn béo ngà thịt làm cỗ Tết, cả nhà quây quần gói những tấm bánh chưng xanh, bàn bạc về nồi giò cay, thịt đông ăn cùng với dưa kiệu hay dưa cải bẹ muối. Nào con dê đầu làng, đám trẻ mục đồng thả sáo diều vi vu, làn khói lam chiều tỏa ra từ những mái tranh nhà hàng xóm... Bà nhớ và kể, kể nhiều lắm, làm như câu chuyện mới xảy ra hôm qua, hôm kia. Rồi đến lúc vào Nam, định cư tại miền Trung, hình ảnh tôi, con bé con 13 tuổi ngày nào, một thời có cơ hội gần gũi với bà, được bà nhắc nhớ nhiều nhất. Hồi đó, với công tác đặc biệt, giúp bà viết thư thăm anh, hoặc lúc bố mẹ sai vặt qua bà lấy sổ hụi hay mua rượu trắng, tôi thường hủ hỉ với bà như hai mẹ con. Có những kỷ niệm khó quên, thật dễ thương, tôi ghi dấu mãi trong đời. Một lần, cũng như bao lần, ba tôi sai tôi mua rượu. Bà Bắc Hải ngồi trên tấm phản gụ nặng nề bước xuống. Cùng lúc đặt mình trên chiếc ghế đầu con thấp lè tè, bà sai tôi: "Mày nấy hộ tao cái ny". Ở miền Trung, tôi hiểu theo ngôn ngữ địa phương cái ny tức là cái "này", tôi lấy đại từng thứ đưa cho bà, từ cái phễu, cái vá, cái chén... cuối cùng mới đến cái... ly, vật mà bà cần dùng. Cầm cái ly trên tay, bà đưa mắt, hỏi tôi: "Nhà mày cũng người Bắc, nhà mày bảo nó này cái gì?". Tôi chậm rãi đáp: "Dạ,

nhà con gọi nó là cái ly". Bà cao giọng: "Thế thì nhà tao cũng bảo nà cái... ny!". Tôi hiểu ra, tôi cười, trong khi bà thản nhiên như không chuyện gì xảy ra.

- Giá em là con dâu của bà. Tuyệt, anh nhỉ?

Tôi hạ giọng, phán một câu. Bên kia đầu dây, anh Yên buông một tiếng thở dài:

- Cũng tại anh thôi. Tại anh chậm bước nên em đi lấy chồng.

- Tự trách làm gì nữa anh. "*Không phải tại anh, cũng không phải tại em, tại trời xui khiến nên chúng mình xa nhau*". Ca sĩ Chế Linh hay hát như thế đấy. "*Đừng nhắc nữa anh ơi, xin đừng nhắc nữa làm gì. Duyên phận mình bọt bèo...*". Ca sĩ Thanh Tuyền cũng hát như vậy đó. Toàn những lời than thở, thật đúng quá cho những cuộc tình dang dở. Anh nhỉ ?

Nói xong, thấy mình cãi lương, tôi phá ra cười, chuyển đề tài:

- Tết bên anh có gì lạ, vui không ạ?

- Cũng ra trò lắm. Cũng pháo nổ, bánh chưng xanh, hoa mai vàng, câu đối đỏ... nhưng tất cả đối với anh chỉ gượng gạo thiếu hồn Việt của quê nhà. Còn bên em ?

Tôi chặc lưỡi :

Một ngày như mọi ngày.

Không thấy hoa mai nở.

Chẳng thấy xác pháo bay.

Nhìn bốn bề tuyết trắng

Xuân đã về, ô hay?

Đây là vài câu thơ em ưng ý nhất trong bài thơ "Xuân tha hương" của ông Lê Thế Hiển, cựu chánh án Long Xuyên và của tỉnh mình đây. Ông tặng cho em để ngâm nga mỗi độ Xuân về. Tết Thụy Sĩ nói riêng và Âu Châu nói chung chỉ có thế.

- Em ngâm cho anh nghe được không?

Tôi chưa kịp trả lời, bỗng có tiếng gọi vói ra từ phòng ngủ của chồng tôi:

- Em ơi...

Tôi nhìn đồng hồ. Cây kim giờ chỉ đúng số 12. Biết chồng tôi nhắc chừng, tôi vội nói với anh Yên:

- Khuya rồi anh ạ. Chồng em gọi. Hẹn anh dịp khác nhé!

- Bên đây, vợ anh cũng đang chờ cơm trưa. Anh chào em. Hẹn em kiếp sau... nữa nhé .

Tôi cười, nhẹ nhàng bấm nút tắt phone.

Chạy vào phòng ngủ. Chồng tôi vẫn nằm gác hai tay lên đầu, nghe nhạc. Thấy tôi, chàng nhẹ nhàng trách:

- Trò chuyện gì mà lâu thế?

Tôi đánh trống lảng, không trả lời, xà vào ôm chàng, nói:

- Anh này, có một nhà văn nọ viết "Tình yêu là bông hoa tô điểm cho đời, là hương thơm rắc vào cuộc sống, là ánh sáng mặt trời soi rọi làm ấm áp tâm hồn, là dòng suối ngọt tằm mát trong cơn nắng hạn, là ly nước mía thơm ngon giải khát khi trời oi bức, là... là... là...

Tôi chưa kịp nói hết câu: "Anh có đồng ý như vậy không?... ", chàng đẩy nhẹ tôi ra, xoay người, chàng nói:

- Lộn xộn, đập chết bây giờ !!! •

Chuyện gã trà đông giáng sinh



• Hương Ngọc Lan

Dương Đức Công tên là Tạo, người phủ Thường Tín, xứ Sơn Nam (nay là tỉnh Hà Tây). Về triều vua Huệ Tôn, nhà Lý, ông làm quan coi việc hình án xứ Tuyên Quang, xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các án vụ đều được xử rất công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi ông là Đức Công. Năm 50 tuổi vẫn không có con, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:

- Ta vừa đến một chỗ thành đen vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu thì thấy san sát những tòa rộng dầy dài, có đến hơn trăm người thất đại đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:

- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi thọ không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được, ta phải tâu lên Thượng đế.

Bèn truyền cho Đức Công hăng xuống tạm nghỉ ở dãy hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức Công vào, bảo rằng:

- Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện, Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm 2 kỷ (1) nữa. Nên mau về đi và cố gắng làm điều ân đức, đừng bảo là trên cõi minh minh không biết gì đến.

Ta hỏi rằng:

- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ và ai coi giữ công việc gì?

Viên chức ấy nói:

- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô; phạm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mực thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải người xưa nay hết lòng làm thiện thì cũng khó bề thoát được.

Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bưng tỉnh như một giấc chiêm bao.

Bà vợ kể lại là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, cơ thể bỗng thấy rung động. Rồi sau đó ít lâu bà có mang, đây năm sinh ra được một cậu con trai đặt tên là Thiên Tích. Tính Thiên Tích thích uống trà, thường ví mình như Lư Đồng Lục Vũ (2) đời xưa. Song thiên tri cao mạo, học văn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thiệp liệp. Đức Công mừng mà rằng:

- Thế là ta có dòng giống rồi.

Từ đó chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm ông mắc bệnh rồi mất, Thiên Tích thương xót rất mực, xa gần ai nấy đều cảm động. Khi đã hết tang, Thiên Tích sớm hôm học hành, không hề trễ biếng. Nhưng gia cảnh nghèo nàn, ăn tiêu không đủ. Thường tìm những nhà có con gái xin vào gả rể, nhưng chẳng ai nhận cả. Láng giềng hàng xóm, họ thấy nghèo thường đem lòng khinh. Chàng than rằng:

- Cha ta thuở trước cứu sống hàng nghìn người, mà rút lại không cứu sống được một đứa con. Làm thiện như thế phỏng có ích gì!

Nói chưa dứt lời, bỗng thấy một người áo mũ chững chạc, tự xưng là quan đại phu họ Thạch, đến vái chào mà rằng:

- Ngày xưa tôi từng được chịu ơn dày của Dương Công, không biết lấy gì đền đáp. Còn đứa con gái là Hán Anh, vậy xin gả cậu để hầu hạ sớm khuya. Cậu nên tự bảo trọng lấy mình, đừng vì cơ nghèo mà để tiêu mòn mất chí khí.

Nói xong chợt biến đi chẳng nào mất. Thiên Tích rất làm quái lạ, bèn ghi nhớ lấy những lời nói ấy. Nhân nghe ở huyện Tiên Du (tỉnh Hà Bắc) có Trần tiên sinh dạy học trò đến mấy trăm người, bèn cắp sách đến theo học, ở ngụ tại một nhà trong xóm Thanh Lâm.

Xóm ấy có nhà thương gia giàu có họ Hoàng, thấy chàng mặt mũi khôi ngô, văn chương thông thái, có cái ý muốn kén vào ngôi đông sàng, người chồng bảo vợ rằng:

- Họ nhà ta mấy đời lấy nghề buôn bán mà khôi gia, hiện tiền của chẳng thiếu gì, chỉ thiếu có người rể tốt. Nay có tên Dương Sinh ở trọ bên láng giềng, thật là một tay hào kiệt ở Nam Châu; và xem tướng mạo y sau này chắc có thể làm nên. Con bé nhà ta tuổi cũng đã lớn rồi; mỗi duyên trao trơ, ngoài đám ấy thì còn đám nào hơn nữa!

Người vợ cũng bằng lòng. Họ Hoàng bèn đón Dương Sinh đến làm rể, phàm những phí tổn về lễ lạc khách khứa, hết thảy đều tự bỏ ra cả. Dương Sinh rất mừng rỡ và sung sướng. Nhưng trong lúc vắng vẻ,

Sinh hay ngồi ngẩn ra nghĩ ngẫm, gập sách lại thở dài. Vợ Sinh một khi bắt gặp nhân hoi han duyên cố.

Sinh nói:

- Ngày xưa tôi thấy có vị thần hiện lên, bảo tôi, sẽ lấy người vợ họ Thạch tên là Hán Anh. Nay tôi may mắn được vào làm rể chốn cao môn. Như thế là lời thần bảo về việc ấy không đúng, vậy chắc việc thành đạt sau này cũng không đúng nốt, vì thế cho nên tôi không khỏi bận lòng.

Vợ Sinh nghe nói xong ràn rụa nước mắt mà rằng:

- Đó tất là cha thiếp đó. Thiếp thuở bé tên là Hán Anh, cha thiếp họ Thạch tên là Mang, làm quan thú ở xứ Tuyên Quang bị quan trên vu cáo hãm hại, cả nhà thiếp bị bắt rồi chết dần ở trong ngục tối. Bấy giờ thiếp còn đương trẻ dại, nghe nói có ông Dương Đức Công là người hào hiệp, nhân từ, hết sức chống cự với những viên quan khác, rồi cứu thiếp được ra khỏi ngục tù, tắm thân hèn yếu, may được sống còn, nghiêm đường ở đây thương hại, mới nuôi làm con. Thiếp nương tổ vò vò đã mười năm nay, thực thì vốn là con của quan đại phu họ Thạch.

Sinh kinh ngạc nói:

- Thế thì tôi chính là con của Đức Công. Mới biết xưa nay vợ chồng, chẳng ai là không bởi túc duyên; ai bảo thăm chỉ hồng là những câu chuyện hão!

Sinh thấy mỗi nhân duyên lạ lùng, tình ái vợ chồng càng thêm thăm thiết. Vì trong có chỗ nương thân, ngoài không phải lo hồ khẩu, nên Sinh được thành thoi để chí về đường văn học. Thế rồi, Sinh đi thi hai khoa đều đỗ. Ban đầu lĩnh một giáo chức ở Kinh, sau thăng lên Đề Hình, trải hai mươi năm, làm nên đến một vị quan lớn.

Ông thờ vua thì trung, giữ mình thì liêm, trải thờ hai triều, chốn miếu đường lấy làm ý trọng, song vì lúc trẻ nghèo hàn, lắm người khinh mạn, rồi ân bằng cái tơ, oan bằng cái tóc, ông đều nhất nhất báo phục cả, đó là chỗ kém mà thôi.

Một lần ông lập một đàn tràng làm lễ Kỳ Yên, đón đến hàng trăm vị Đạo sĩ mũ cao áo rộng cúng vái linh đình. Kế rồi có một vị đạo sĩ áo rách giầy nát thất thiếu đi đến. Gã coi cổng không cho vào, nhưng đạo sĩ cứ cố nài mãi. Gã coi cổng vào bấm thì ông quát mắng sau đuổi ra. Đạo sĩ vừa đi vừa phàn nàn:

- Cổ nhân tìm cổ nhân, không ngờ cổ nhân lại bạc tình vậy. Cái nạn „Ô tôn” sau này, xin đừng phiền hận đến nhau thôi; và đừng trách cổ nhân là phụ cổ nhân.

Ông nghe nói, sai người đuổi theo mời lại, xuống thêm đón tiếp, ngồi chơi xong, đạo nhân nói:

- Tướng công ngày nay quen ngồi miếu điện, đất dựng lầu đài, đi có lính dẹp đường, ở có chuông giữ gác (3), phú quý ở nhân gian đã đến cùng cực, không còn nhớ gì đến thú vui ở chốn Tử Vi xưa ư?

Ông nói:

- Thú vui ở Tử Vi thế nào tôi chưa được rõ?

Đạo nhân nói:

- Ông bị sông đục vùi lấp đến nỗi mê man thế, vậy tôi xin kể ông nghe. Khi xưa ông vốn là một gã trà đồng của Ngọc Hoàng Thượng Đế, mà tôi thì là kẻ tựa lại ở chốn Tinh Tò (4) hàng ngày châu chực ở cùng Tử Vi vẫn cùng nhau thân cận.

Một hôm Thượng Đế bãi triều, bảo với quần tiên rằng: „Các người ai bằng lòng xuống chơi xem hạ giới, lĩnh chức Tể Tướng hơn mười năm?”.

Quần tiên đều trông nhau chưa ai nói gì thì ông vui vẻ nhận lời. Thượng Đế phán: „Ừ, đi đi, thú vui ở nhân gian chẳng kém gì Thiên Tào, đừng nên cho chốn trần hoàn là chật hẹp”. Bấy giờ tôi đứng châu một bên, cho nên được biết rõ lắm.

Nói rồi Đạo nhân đưa cho Dương Thiên Tích một hạt linh đan. Dương uống xong thì thấy tâm hồn tinh sáng, dần dần nhớ ra hết những việc kiếp trước. Rồi ông nói:

- Lai lịch của tôi, tôi đã được nghe qua. Còn ông, sao ông lại ở dưới trần này ?

Đạo nhân nói:

- Tính tôi từng toàng, hay uống rượu nên Thượng Đế Ngài quở phạt và đẩy xuống trần đã gần được ba kỷ nay rồi, nay kỳ đầy đã mãn, lại bổ vào chức cũ ở chốn Tinh Tào, vì cùng ông có tình cố cựu, nên đến quan thăm một chút.

Ông Dương lại hỏi về câu chuyện „ô tôn”. Đạo nhân buồn rầu không vui, bảo tất cả mọi người ra, rồi nói:

- Sau năm năm nữa, ông có việc đi bề, tôi e bấy giờ sẽ gặp một tai nạn rất lớn.

Ông Dương hỏi vì tội lỗi gì mà gặp tai nạn. Đạo nhân nói:

- Ông làm Tể Tướng, kể thì không có lỗi lầm gì, nhưng do tại chức lâu ngày, hay yêu người này ghét kẻ khác, nay thì sự thù oán đã sâu cay lắm, hồn oan đã đầy rẫy ở ngoài đường rồi. Ông nói:

- Vậy muốn tránh vạ nên như thế nào?

Đạo nhân nói:

- Không ngại. Tôi vốn tên là Quang Phòng. Nếu khi cần kíp, ông cứ đốt một nén hương rồi gọi tên tôi, tôi sẽ đến cứu giúp.

Đêm hôm ấy hai người cùng ngủ. Ông Dương nói:

- Ông đã là chỗ tương tri, có điều gì hay để dạy bảo tôi chăng?

Đạo nhân nói:

- Nay đức là nền từ thiện, của là kho tranh giành. Tích đức như mầm non nở một giọt nước, sẽ nảy nở lên, tích của như lửa để gieo một khối băng, sẽ tàn lụi xuống. Huống chi không vun mà lớn là mầm thiện ác, không giữ mà đầy là cơ phúc họa, cái tình hình ý phục trong đó thật là đáng sợ. Ông nên thận trọng cố gắng mà làm những điều nhân.

Ông Dương nói:

- Tôi nghe đạo trời minh như cái cân, cái gương, có thần minh để gây dấu vết, đó tạo hóa để giữ công bằng; gương tốt soi suốt mà không riêng. Lưới trời thênh thang, thưa nhưng chẳng lọt. Phép thật chí nghiêm mà chí mật, người không nên oán cũng không hờn. Cớ sao những sự khuyên răn lại thấy lắm điều lộn xộn. Làm sự lợi vật, chưa nghe được thấy phúc; làm sự hại nhân, chưa nghe thấy mắc nạn. Kẻ nghèo có chí cùng thành công; người có muốn gì cũng được nấy. Có người chăm học mà suốt đời không đỗ, có nhà xa hoa mà hỷ thế vẫn giàu. Ai bảo rằng trao mệnh giả quỳnh thế mà vẫn trồng dưa được đậu. Đó là

những sự mà tôi rất nghi ngờ không hiểu.

Đạo nhân nói:

- Không phải như thế, thiện ác tuy nhỏ cũng rõ rệt, báo ứng dù chậm nhưng lớn lao. Âm công khi rõ ràng rành rẽ, phải đợi quả thiện được tròn trặn; dương phúc khi tiêu tán mất, phải chờ mầm ác đã cao dày. Có khi sắp đuổi mà tạm co, có khi muốn dè mà thử nòng, có hạnh mà nghèo, hoặc bởi tội khiến kiếp trước, bất nhân mà khá, hẳn là phúc hiện đời xưa. Tuy rằng khó biết sâu xa, nhưng thực không sai tơ tóc. Cho nên không lập luận một bề và xem trời một mặt.

Đạo nhân nói như vậy đến mấy nghìn lời, đều ngụ cái ý khuyên răn cả. Ông Dương rất vui vẻ nghe theo.

Sáng hôm sau trong lúc lâm biệt, ông đem 10 đỉnh vàng tốt để tiễn chân. Đạo nhân cười mà rằng:

- Hà tất như thế để làm gì! Tôi chỉ khuyên ông cố làm điều lành, để tôi khỏi trở lại gặp ông lần nữa, đó tức là ông đã cho cổ nhân nhiều lắm.

Sau ông Dương Thiên Tích quả vì tâu việc làm trái ý vua, bị xua đày vào phương nam. Khi đi qua cửa khẩu hải (ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh), đương giữa ban ngày sáng sủa bỗng một đám mây đen kéo tới, gió nam nổi dậy ầm ầm, từng đợt sóng nổi lên như núi. Chợt có hàng trăm giống ma quái ở đâu kéo đến cùng hò reo lên rằng:

- Kẻ thù của chúng ta đã đến đây rồi! Hôm nay chúng ta được thỏa trí với hắn. Rồi kẻ rít cuối thuyền, kẻ leo đầu thuyền, thuyền trống trành mấy lần suýt đắm. Ông Dương vội hỏi người lái thuyền đây là nơi nào thì y nói là Ô tôn. Ông mới sức nhớ đến lời Đạo nhân, bèn theo như cách đã dặn mà gọi tên ông ta. Thoắt chốc quả thấy một cỗ xe mây bay đến, đứng dừng lại ở trên không, hai bên có Ngọc Nữ Tiên Đồng châu hầu rất nghiêm. Đạo nhân gọi với bọn quý mà bảo rằng:

- Lũ mày đắm đuối, nghiệp chướng nặng nề, sống đã phạm vào diên chương, lúc chết còn gây thêm tội nghiệp, oan oan nối tiếp, biết thuở nào thôi! Sao không rửa ruột đổi lòng, quay về đường chính, ta sẽ tâu lên Thượng Đế, tẩy hết những oan hồn đi cho.

Bọn ma quỷ nghe nói đều sung sướng nhảy nhót rồi trong chốc lát tán giãn hết cả.

Ông Dương khẩn khoản khuyên mời xe tiên giáng xuống để được hỏi han mọi việc sau, nhưng trong thoắt chốc đã không thấy gì.

Rồi sau đó gió êm sóng lặng, thuyền đi được trót lọt đến bờ. Dương bèn từ giã vợ con rồi không biết đi đường nào mất. Sau có người gặp Dương ở núi Đông Thành, người ta ngờ ông đã tu hành đắc đạo. ■

Ghi chú:

(1) Mười hai năm là một kỳ.

(2) Hai người nghiện trà đời xưa.

(3) Dương Hồ đời Tấn làm Đô Đốc Kinh Châu, trong gác đặt quả chuông ru để phòng ngừa sự đánh cắp.

(4) Tự lại là một viên chức coi kho rượu; Tỉnh Tòa là dinh tòa của các vị sao.

THƠ Xuân xướng họa



Viên Giác

* Nguyên xướng:

Vườn hồng này lộc đón xuân sang,
Rèm liễu mừng oanh trời nhạc vàng.
Trạnh nhớ quê nhà dòng nước Lệ,
Đoái trông cố hữu bến dò Hương.
Thiên thu trăng rọi lòng chung thủy,
Muôn thuở gương soi chí quật cường.
Thi tứ dồi dào xuân viễn xứ,
Hương về dân tộc ngập tình thương.

• Hương Giang THÁI VĂN KIỂM

* Họa vận:

Thời tiết xoay vần, xuân đã sang.
Mơ về vườn cũ ngắm mai vàng.
Mừng xuân xứ tuyết làm du khách,
Vui Tết quê người nhớ cố hương.
Lai láng chân tâm tình vĩnh cửu,
Dạt dào chính khí chí kiên cường.
Hương Giang Nhật Lệ chung tâm sự,
Chữ chữ lời xuân ngân mến thương.

• Phương Tùng VÕ LONG TÊ

Đêm văn nghệ tình thương tại Hamburg

• Phù Vân ghi



Hamburg, 16.12.06 – Tiếp nối tinh thần "lá lành đùm lá rách" của những hội đoàn, tôn giáo của cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ tổ chức những bữa cơm xã hội nhân dịp Giáng Sinh hay là những buổi đại nhạc hội quy mô với những ca, nhạc sĩ thành danh để gây quỹ giúp những người nghèo khó hay những nạn nhân bão lụt vào những tháng cuối năm 2006 tại Việt Nam; Đội Banh Công Giáo kết hợp với Ban Nhạc Hạ Trắng tại Hamburg cũng đã tổ chức một "Đêm Văn Nghệ Tình Thương" từ lúc 18 giờ ngày 16.12.2006 cho đến gần 02 giờ sáng hôm sau tại Jenfeld Haus để giúp những trẻ em mồ côi tại Việt Nam.

Đặc biệt cũng trong đêm 16.12.2006 vào lúc 20 giờ 15 đài truyền hình ZDF của Đức cũng có chương trình Gala đại quy mô và hoành tráng "Ein Herz für Kinder" (Một trái tim cho trẻ thơ) với MC tài danh Thomas Gottschalk rất được khán giả Đức Việt hâm mộ. Đại đa số người Đức và người Việt đã ở nhà để đón xem chương trình truyền hình này, thế nhưng cũng đã có hơn 300 người Việt và một ít thân hữu người Đức đã dành... "một trái tim nhỏ bé cho trẻ thơ" (Ein kleinstes Herz für Kinder) để đến tham dự một "tiểu Gala- "Đêm Văn Nghệ Tình Thương" với hai MC cũng rất dễ thương và rất quen thuộc với cộng đồng người Việt tại Hamburg là Bích Liên và Đức Hiếu.

Trong khi Thomas Gottschalk của chương trình Ein Herz für Kinder đưa ra những trẻ em khuyết tật, nghèo khó phải làm những công việc của người lớn ở các quốc gia nghèo đói; thì trong "Đêm Văn Nghệ Tình Thương", anh Đức Hiếu đại diện cho Ban Tổ Chức cũng đã trình bày về Trại Trẻ Em Mồ Côi của Thầy Bình tại đường Lê Văn Sỹ, Quận 2, Saigon. Trại hiện đang gặp khó khăn để nuôi dưỡng 33 em mồ côi, 18 em tật nguyền và 13 cụ già...

Trong chương trình Ein Herz für Kinder có mời những chính trị gia hàng đầu như bà Angela Merkel, Thủ tướng Đức; những chuyên viên kinh tế, văn nghệ sĩ, thể thao nổi tiếng của Đức...; thì trong "Đêm Văn Nghệ Tình Thương" cũng có nhiều vị cao niên, thân hào nhân sĩ và đại diện của các đoàn thể, tôn giáo tại Hamburg đến tham dự.

Trong chương trình Ein Herz für Kinder có nhiều ca sĩ nổi tiếng đến trình diễn; thì trong "Đêm Văn Nghệ Tình Thương" cũng có chương trình hát Karaoke tự do từ 18 giờ, và sau đó từ 21 giờ là chương trình nhạc sống của Ban Nhạc Hạ Trắng với thành phần nòng cốt như Thắng (guitar), Khanh (Bass), Hải (Trống), Quân (Orge, Clarinette), Chinh (Trống Bongo) và dĩ nhiên không thể thiếu "những giọng ca vàng" đã được tuyển chọn từ các năm trước đây như Thanh Tú, Thiên Kim, Thanh Phong, Phúc Khánh, Kim Vy, Bảo Trân, Thu Nga trình diễn những nhạc khúc được khán giả nhiệt liệt hâm mộ.

Được biết ban nhạc Hạ Trắng đã được thành lập hơn 20 năm trước đây, với các giọng ca nổi tiếng như Đoàn Trang, Thu Nga, Ngân Khanh... nhưng lại gặp rất nhiều khó khăn lúc ban đầu về tài chánh, phòng tập, thời gian tập luyện, chưa kể là một số nhạc sĩ, ca sĩ còn là sinh viên như Tài, Chinh, Ngân Khanh, Thu Nga phải lo "dùi mài kinh sử" để không lỡ việc tương lai của mình. Sau đó vì nhu cầu của công ăn việc làm



các cô cậu phải đi xa, nên ban nhạc Hạ Trắng cũng vì thế gặp nhiều hưng phế, gián đoạn trong một thời gian thật dài, người ta cứ ngỡ ban nhạc Hạ Trắng đã "hạ cánh" rồi! Thế nhưng trong vài năm gần đây ban nhạc này đã "phục sinh" với thành phần trẻ trung để phục vụ bà con mộ điệu.

Ban Tổ Chức gồm những anh chị em trẻ tuổi, năng động và tháo vát của "Đội Banh Công Giáo Hamburg" như Dương Đức Hiếu, Phạm Đức Phong, Trần Văn Huy... Đội Banh Công Giáo do LM. Nguyễn Trung Điểm thành lập từ năm 1985 gồm những em trong nhóm Sinh hoạt Thiếu nhi của Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg và các phụ huynh các em là những "Mạnh Thường Quân". Qua hơn 20 năm tập luyện và

tranh giải, Đội Banh đã đạt được những thành tích đáng được khen ngợi như sau:

- Năm 1991 đoạt giải vô địch do Hội Người Việt TNCS tại Hamburg tổ chức
- Năm 1992 đoạt giải vô địch tại Quickborn
- Năm 1993 đoạt giải vô địch tại Hamburg
- Năm 1997 đoạt giải hạng 1 tại Đại Hội Công Giáo tại Herne
- Năm 1998 đoạt giải hạng 1 tại Berlin
- Năm 1999 đoạt giải hạng 1 tại Hamburg
- Năm 2000, 2004, 2005, 2006 đoạt giải hạng 1 ở Delmenhorst

Đặc biệt trong "Đêm Văn Nghệ Tình Thương" anh Nguyễn Tích Phùng đã dẫn một cháu bé lên sân khấu và anh trình bày rằng: "... trong hơn 30 năm trước đây anh chị em chúng ta cũng bơ vơ "mồ côi" khi bước chân lên xứ lạ quê người - nhưng đó là một loại "mồ côi" tinh thần, không phải là loại "mồ côi" vật chất. Bây giờ chúng ta đã ổn định cuộc sống, an cư lạc nghiệp, chúng ta phải có nhiệm vụ chia sẻ những nỗi đau khổ từ tinh thần đến vật chất của những trẻ em mồ côi tại quê nhà. Nhận thức được mục đích cao cả của đêm văn nghệ hôm nay, chúng tôi kêu gọi mọi người hãy mở lòng từ tâm, kẻ ít người nhiều giúp cho những trẻ em nghèo khó....".

Chiếc thùng lạc quyền hay là "thùng phước sương" được anh giao cho cháu mang xuống từng hàng khán giả - ngay cả những người đang "hàn huyên tâm sự" ngoài hội trường cũng được mang đến tận nơi; và hầu như không ai nỡ lòng từ chối giúp đỡ.

Trong khi, chương trình "Ein Herz für Kinder" của Thomas Gottschalk kêu gọi spenden bằng hàng chục hệ thống điện thoại, với hơn 82 triệu người dân Đức đã ủng hộ gần 9,5 triệu € (tỷ lệ 1,15%); thì trong "Đêm Văn Nghệ Tình Thương" cũng quyên góp được 4.362 € trên 300 người hiện diện (tỷ lệ 14,5%). Thế cũng là một niềm khích lệ lớn lao rồi!



Kết thúc đêm văn nghệ, Ban Tổ Chức chân thành cảm ơn khán giả đã nhiệt tình ủng hộ; cảm ơn quý bác và anh chị đã đóng góp công sức hay ủng hộ phần ẩm thực và bánh trái để góp thêm một số tiền cho quỹ từ tâm... ■

Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Đức vận động xây Bia Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam tại thành phố Troisdorf

• Lê Hoàng Thanh

Truyền thống dân tộc Việt Nam vốn kính trọng anh linh những người đã chết nên dựng mộ bia khi để tưởng nhớ đến thân nhân đã quá cố. Từ căn bản này, từ tình dân tộc nghĩa đồng bào đã thôi thúc những thuyền nhân tỵ nạn cộng sản xây dựng bia tưởng niệm để tưởng nhớ đến bạn bè, đồng hương thiếu may mắn đã bỏ mình trên đường vượt biên, vượt biển tìm tự do tại Galang, Bidong hay ở các trại tam quốc gia nơi người Việt tỵ nạn đang tạm dung.

Ngoài ý nghĩa trên, những tấm mộ bia không những chỉ để tưởng niệm mà còn để ghi lại những thảm trạng đau thương mà những tiếng thét thống thiết của người phụ nữ Việt Nam khi bị hải tặc thay nhau hãm hiếp; những tiếng gào tuyệt vọng của vợ con khi thấy chồng, cha bị hải tặc giết quăng thây xuống biển; tiếng khóc ai oán của bà mẹ giữa cơn bão lớn ngoài khơi... Đó có phải là một phần của lịch sử Việt Nam đau thương? Có ai nghĩ rằng, trong tương lai vài trăm năm sau, các thế hệ hậu duệ Việt Nam sẽ tìm đến các trại tỵ nạn Bidong, Galang, Palawan, v.v... để dò lại dấu chân của tiền nhân và lắng nghe tiếng biển thì thầm về một chặng đường bi tráng đã qua.

Thế nhưng có nhiều biến cố xảy ra, vào trung tuần tháng sáu 2005 khi tờ *Bưu-báo* ở Jakarta / Nam Dương đã thông báo là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã áp lực nhà cầm quyền Nam Dương để bỏ Bia Tưởng Niệm Galang. Đập đổ tấm bia là một trọng tội với lịch sử và hủy diệt các giá trị văn hóa thiêng liêng của dân tộc mình. Như báo này tiết lộ thì Hà Nội "cho rằng hàng chữ nổi trên đài có lời lẽ xúc phạm thanh danh chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Và chỉ vài tháng sau, chính quyền Kuala Lumpur cũng đã nhượng bộ cộng sản Hà Nội và cho lệnh dẹp bỏ Tượng Đài Bidong. Trong công hàm trao đổi với Mã Lai Á, cộng sản cũng viện dẫn lý do là nhà nước Việt Nam bị bôi nhọ.

Cộng sản Việt Nam vốn biết, ngày nào những tượng bia kia còn đứng đó, thì cộng sản không thể gạt

bỏ được tội ác của chúng. Và câu hỏi, vì sao hay nguyên nhân nào người Việt lại hy sinh tánh mạng để bỏ nước ra đi? Du khách ngoại quốc hay con cháu người Việt mai hậu, qua những di tích có tính cách lịch sử này, đều có một câu trả lời duy nhất: Vì chế độ cộng sản Việt Nam quá độc tài, đảng trị!

Từ đó, nhiều nhân sĩ, hội đoàn chống cộng đã vận động xây dựng tượng đài hay bia kỷ niệm thuyền nhân Việt Nam ngay tại quốc gia họ đang sống. Khởi đầu là Thụy Sĩ, vào ngày 9 tháng 2 năm 2006. Buổi lễ khánh thành Bia Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam đặt dưới sự chủ tọa của bà Elizabeth Boehler, Thị trưởng thành phố Grand-Saconnex, Phó chủ tịch đảng Parti Radical tại Geneve.

Sau Genève / Thụy Sĩ đến Bruxelles vương quốc Bỉ và vào tháng 10.2006, một Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân tỵ nạn cộng sản được khánh thành tại Hamburg miền Bắc Đức.

Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản tại Đức cũng đã họp và thành lập một Ban Vận Động Xây Dựng Bia Tỵ Nạn vào ngày 28.10.2006. Sau đó vào ngày 19.12.2006 đã ra Thư Ngỏ chính thức kêu gọi đồng hương hỗ trợ tài chánh để thực hiện một tấm bia tỵ nạn tại Đức. Theo dự định, bia sẽ được khánh thành vào ngày Quốc Hận 30.04.2007 ngay bên cạnh chiếc ghe vượt biển được Cap Anamur vớt vào cuối tháng 04.1982 và đem về đặt tại thành phố Troisdorf cho đến nay.



Hình Bia Tỵ Nạn

Theo Thư Ngỏ, tấm Bia Tỵ Nạn (cao khoảng 1m70, ngang 100/70 cm và dày 30 cm, dựng trên cái bệ cao 36cm) sẽ được dựng bên cạnh chiếc ghe vượt biển tại thành phố Troisdorf để tưởng niệm những người Việt tỵ nạn cộng sản đã thiếu may mắn chết trên đường đi tìm tự do, và đồng thời để tri ân nhân dân và chính phủ Đức, đặc biệt Ts. Rupert Neudeck, cựu Chủ tịch Cap Anamur. Xa hơn nữa còn để xác định lập trường chính trị của cộng đồng người Việt là không chấp nhận chế độ độc tài cộng sản hiện nay tại Việt Nam.

Dựa theo Thư Ngỏ của Ban Vận Động Xây Dựng Bia Tỵ Nạn cho biết kinh phí dự trù cho tấm bia là 25 ngàn Euro, một số tiền khá lớn nên đang rất ráo tìm cách vận động người Việt tỵ nạn tại Đức, nhất là những người trước đây được tàu Cap Anamur vớt, đóng góp tài chánh để thực hiện cho kỳ được dự án Bia tưởng niệm thuyền nhân này.

Liên quan đến chương trình vận động ủng hộ tài chánh để hoàn thành dự án nói trên, trong một buổi sinh hoạt thân mật với khoảng 60 người tham dự nhân dịp Giáng Sinh 2006 tại Neuperlach / Munich - do ông Lý Văn Xuân, một người rất năng động mà đa số người Việt ở Munich đều quen biết - tổ chức hôm 23.12.06 vừa qua. Những người tham dự đã tự nguyện đóng góp tại chỗ khoảng 500 Euro.

Thêm vào đó, cộng đồng người Việt tại Munich sẽ thành lập một Ủy Ban để dễ dàng xúc tiến việc kêu gọi đồng hương hỗ trợ. Ủy Ban này trong thời gian tới sẽ cố gắng thực hiện những buổi sinh hoạt xã hội qua hình thức bữa cơm xã hội, họp mặt thân hữu có Karaoke... để gây quỹ giúp cho Ủy Ban Vận Động Xây Dựng Bia Tỵ Nạn tại Troisdorf. Ngoài ra, theo một nguồn tin đáng tin cậy từ một thành viên trong „ủy ban vận động tại địa phương“ thì Hội Đồng Giáo Xứ Nữ Vương Hòa Bình thuộc Tổng Giáo Phận Muenchen và Freising sau lễ Giáng Sinh 2006 sẽ xúc tiến vận động giáo dân gây quỹ hỗ trợ cho dự án Xây Dựng Bia Tỵ Nạn nêu trên.

Thực hiện Bia Tỵ Nạn không chỉ vì tự do và danh dự của cộng đồng người Việt tại Đức, mà còn là xác định lập trường chính trị trong một giai đoạn lịch sử của chúng ta.

Theo thống kê, số người Việt hiện ở Đức khoảng 130 ngàn người, trong đó phân nửa là người Việt từ Đông Âu. Riêng số người được Cap Anamur cứu vớt đã hơn 10 ngàn người và sau đó còn có thêm một số người Việt đến Đức theo diện đoàn tụ gia đình. Theo thiếu ý, chỉ cần trong số vài ngàn người tỵ nạn, mỗi người ủng hộ 10 Euro thôi thì cũng đủ để trả kinh phí xây Bia Tỵ Nạn rồi. Mong lắm thay.

Cuối cùng, theo Thư Ngỏ, Ban Vận Động còn kêu gọi người Việt tỵ nạn CS tại Đức hãy về Troisdorf đông đủ trong ngày khánh thành Bia Tỵ Nạn 30.04.2007 để cùng nhau thả một nén hương tưởng nhớ đến những người đã nằm xuống, những "boot people" đã bỏ mình trên biển cả... ; đồng thời cũng để tỏ lòng biết ơn chính phủ và nhân dân Đức, cảm ơn Ủy Ban Cap Anamur và ông bà Ts Neudeck; đặc biệt tri ân cựu Thống Đốc tiểu bang Niedersachsen - Tiến Sĩ Albrecht, là nhà chính trị gia hàng đầu của đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) đã lên tiếng can thiệp mạnh mẽ và tích cực để chính phủ Đức tiếp nhận những người Việt tỵ nạn đầu tiên đến định cư tại tiểu bang Niedersachsen... ■ (Noel 2006)

Điềm Trời, Ý Người

• Lê Hiến Quốc

Năm 2006 tại Việt Nam có ba biến cố lớn/chánh (Đại Hội 10, Hòn Phu Tử bị gãy làm đôi và Việt Nam được gia nhập WTO) và một biến cố phụ (Lê Phước Sang đi con đường tắt).

Biến cố 1: Đại Hội 10 – Trong Đại Hội 10 (từ ngày 18 tới ngày 25.4.2006), phe bộ ba Đỗ Mười-Lê Đức Anh-Trần Đức Lương bị búng khỏi Chính Trị Bộ. Phe Pắc Pó chỉ còn lại một mình Nông Đức Mạnh (Tổng Bí Thư). Phe Nam Bộ thừa thắng xông lên với bộ ba Cải Cách: Nguyễn Minh Triết (Chủ Tịch Nhà Nước), Nguyễn Tấn Dũng (Thủ Tướng) và Trương Tấn Sang (Ban Bí Thư).

Biến cố 2: Hòn Phu Tử bị gãy làm đôi – Theo báo Thanh Niên News, ngày 8. 11. 2006, thì vào thượng tuần tháng 11 năm 2006 Hòn Phu Tử (Hòn Cha) đã bị gãy làm đôi vì mưa to, sức gió mạnh và thủy triều dâng cao.

Biến cố 3: Việt Nam được gia nhập WTO (Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới) – Ngày 7.11.2006, Việt Nam được WTO (trụ sở chính đặt tại Genève, Thụy sĩ) chấp thuận gia nhập tổ chức này; đến ngày 11.01.2007 thì Việt Nam chính thức trở thành thành-viên thứ 150 của WTO.

Biến cố phụ: Lê Phước Sang đi con đường tắt – Theo báo Tuổi Trẻ và nhật báo Nhân Dân, ngày 21 tháng 3 năm 2006, Lê Phước Sang (viết tắt LPS) cùng phu-nhân đã hội kiến với Phạm Thế Duyệt, Chủ Tịch Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Trước đó, LPS cũng đã đến thăm viếng Tổ Đình PGHH ở An Giang để lấy lòng/lấy phiếu (trong tương lai) của tín đồ PGHH. Tại Hà Nội, LPS đã cam kết những gì với Phạm Thế Duyệt và Phạm Thế Duyệt đã hứa hẹn những gì với LPS thì không được hai bài báo nói trên nhắc tới (tiết lộ bí mật). Nhưng theo giới thông thạo tin thì LPS đã được Phạm Thế Duyệt hứa hẹn cho chiếc ghế ở Quốc Hội trong năm 2007 này (CSVN sẽ tổ chức bầu cử Quốc Hội vào tháng 5.2007). Ngoài ra, cũng theo nguồn tin thông thạo, LPS cũng đã được Nguyễn Tấn Dũng (cháu gọi LPS bằng cậu và thầy) bảo trợ để được cho tên vào danh sách ứng cử viên Quốc Hội (của Cộng Sản) thuộc đơn vị An Giang trong tháng 5.2007. Vì vậy, sau khi trở lại Hoa Kỳ, LPS “hồ hởi phấn khởi” thành lập ngay tổ chức lobby có tên là “Hội thân hữu Mỹ Việt vì một nước Việt Nam giàu mạnh” (theo đài BBC phỏng vấn và phát thanh ngày 13.10.2006) để vận động Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua đạo luật PNTR (Qui chế Thương mại bình thường vĩnh viễn) cho Việt Nam. Phải nói rằng LPS đã được “credit” với CSVN qua vụ việc này. Vì vậy, việc LPS sẽ đắc cử vào Quốc Hội (Việt Cộng) trong tháng 5.2007, nếu thực sự xảy ra, là điều bình thường, không có gì làm cho người Việt (Tự Do) ở hải ngoại phải lấy làm ngạc nhiên!

Một bà láng giềng của người viết trong nhiều năm qua thường nói với người viết rằng: Năm 2016 Việt

Nam sẽ thực sự được TỰ DO-DÂN CHỦ, không còn Cộng sản nữa. Theo bà ta thì bà đã thấy nước Việt Nam (qua giấc mộng của bà) sẽ đổi lá cờ (quốc kỳ) vào năm 2016. Rất tiếc, bà ta một mực từ chối không chịu tiết lộ màu sắc của lá cờ mới này như thế nào! Bà cho biết: Màu cờ là vấn đề thiên-cơ (bất khả lậu) nên không thể tiết lộ được cho người không có trách nhiệm. Tuy nhiên, bà có hứa rằng bà sẽ trở về Việt Nam để trình lên Thủ Tướng hay Tổng Thống lúc đó. Với lá cờ mới này, theo bà, đất nước Việt Nam sẽ được trường tồn và thanh bình mãi mãi. (Liệu bà còn sống tới ngày đó – 2016 – hay không?)

Cũng theo bà láng giềng, những điều mà bà mắt thấy tai nghe từ 1974 tới 1980, bà thấy có nhiều điểm lạ và chiêm nghiệm như sau:

1) Năm 1978 tại Chùa Miên (không nhớ tên) ở Sóc Đồn (Bạc Liêu), Hòa Thượng trụ trì cho bà biết là cây kê trong sân chùa đã trở bông. Theo lời Hòa Thượng thì từ bấy lâu nay cây kê không có bông mà nay lại trở bông. Với điềm này thì vua của Kampuchia sẽ trở về nước. Thật vậy, năm 1993 vua Norodom Shihanouk đã trở về Cambodia.

2) Năm 1974 tại Bạc Liêu, cậu Ba Chuối, đệ tử của Thầy Chơn Nhơn có tặng cho bà một bài thơ của Thầy Chơn Nhơn (bản chánh bằng chữ Nho, bản dịch bằng tiếng Việt). Vì vượt biển nên bà không mang theo bài thơ ấy; và vì thời gian khá lâu nên bà chỉ còn nhớ mang máng, đại ý là: sau khi thống nhất rồi thì cả nước gặp ba điều khổ; đến năm rằm thì nhân dân mới hết đời khổ cực. Theo bà chiêm nghiệm thì năm 1975 (thống nhất) nhân dân Miền Nam, nói riêng, đã gặp ba cái nạn lớn: đổi tiền, đánh tư sản mại bản và đi vùng kinh tế mới. Đến năm Kỷ Tỵ (1989) nhân dân Miền Nam mới được cởi trói đôi chút; và đến năm Tân Tỵ (2001) thì nhân dân Nam Bắc mới được giảm bớt đói, chứ chưa hết hẳn. Theo bà thì phải đến năm Quý Tỵ (2013) thì nhân dân cả nước mới hết đời khổ cực để chuẩn bị cho năm 2016 thực sự đi vào con đường TỰ DO-DÂN CHỦ hoàn toàn.

Theo bà láng giềng giải thích/giải mộng cho 4 biến cố trên thì:

1) Biến cố 1 (điềm trời: thay đổi nhân sự) sẽ dẫn tới việc cải đổi chính trị qua Hiến Pháp trong vài năm sắp tới.

2) Biến cố 2 (điềm trời: sụp đổ) báo trước chế độ Cộng sản tại Việt Nam sẽ phải cải tổ (theo ý dân); nếu không thì (chế độ độc tài) sẽ bị sụp đổ.

3) Biến cố 3 (điềm trời: thay đổi bản chất độc tài) sẽ đưa tới việc cải tổ lề lối làm việc (hành chánh) cho phù hợp với những điều kiện do quốc tế (WTO) ràng buộc; nếu không thì (Việt Nam) sẽ bị loại ra khỏi sân chơi toàn cầu (tài chánh/kinh tế) này.

4) Biến cố phụ (cá nhân hoạt đầu) gián tiếp tiếp tay với CSVN (qua cô mối Võ Văn Kiệt) để làm suy yếu mặt trận TỰ DO-DÂN CHỦ của người Việt (không Cộng sản) ở hải ngoại.

Chúng ta hãy chờ xem Điềm Trời có thuận với Ý Người/Ý Dân/Lòng Người hay không và năm 2016 có thực sự đánh dấu một thời điểm lịch sử đáng ghi nhớ hay không? ■
(28.01.2007)

Tám nhà đối kháng tranh đấu để thực thi Quyền Tự Do Ngôn Luận tại Việt Nam

Thắng Giải Hellman/Hammet

(New York - Tháng Giêng năm 2007). Tổ Chức *Human Rights Watch* tuyên bố tám nhà đối kháng tại Việt Nam đã thắng giải thưởng cao quý Hellman / Hammet công nhận tinh thần dũng cảm của họ trước những đàn áp chính trị.



Bà Sophie Richardson, Giám đốc Vụ Châu Á của Human Rights Watch phát biểu:

"Đây là năm đặc biệt để vinh danh những ngòi bút dũng cảm tại Việt Nam. Phong trào dân chủ đang lớn mạnh tại Việt Nam ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn với những sự lên tiếng và xuất hiện công khai khiến cho họ trở nên mục tiêu đàn áp. Giải thưởng Hellman/Hammet sẽ mang lại sự quan tâm của quốc tế và sự bảo vệ".

Giải thưởng Hellman/Hammet được thành lập bởi Human Rights Watch dành cho những người cầm bút đang là đối tượng của những vụ đàn áp chính trị. Trong số những người thắng giải năm nay gồm có tù nhân chính trị Nguyễn Vũ Bình, nhà hoạt động dân chủ Đỗ Nam Hải, nhà bình luận Nguyễn Chính Kết và nhà văn Trần Khải Thanh Thủy.

Bà Richardson nói về những người thắng giải như sau:

"Những tác phẩm và cuộc sống của những người cầm bút này cụ thể hóa những gì nhà cầm quyền Việt Nam muốn che đậy, đó là tình trạng tại Việt Nam không có tự do ngôn luận, không có truyền thông độc lập và mạng lưới Internet thì bị kiểm soát chặt chẽ. Những ai nghĩ rằng nền kinh tế phát triển của Việt Nam đồng nghĩa với sự thả lỏng về chính trị cần phải quan sát kỹ hơn, hoàn cảnh khó khăn của những người cầm bút là những bằng chứng rõ nhất."

Nhà nước Việt Nam, với thành tích nổi tiếng về việc đàn áp những nhà đối kháng, đã gia tăng đàn áp trong dịp Hội Nghị Thượng Đỉnh Hợp Tác Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC) diễn ra tại Hà Nội vào tháng 11 năm 2006.

Chính quyền Việt Nam không cần che đậy nỗ lực nhằm bịt miệng những nhà đối kháng, bất kể sự hiện diện đông đảo của truyền thông quốc tế tại Hà Nội trong dịp APEC. Những nhà đối kháng đã bị khóa cổng giam giữ tại nhà với lệnh cấm không được rời khỏi nhà hoặc tiếp khách. Công an đã canh gác trước nhà với những băng cấm như "khu vực cấm" và "Cấm người ngoại quốc" để cản trở bất cứ sự tiếp xúc với truyền thông quốc tế. Một nhà bất đồng chính kiến đã bị khóa cửa nhốt trong nhà và ông đã bị hành hung thô bạo khi có khách đến thăm.

Ngoài ra, công an đã bắt ít nhất là tám thành viên của Liên Đoàn Công Nông Việt Nam, một công đoàn mới được thành lập. Công đoàn độc lập hiện nay bị cấm tại Việt Nam.

Nhà cầm quyền Việt Nam cũng đã bao vây những người dân khiếu kiện tập trung tại Vườn hoa Mai Xuân

Thường tại Hà Nội để nộp đơn khiếu kiện nạn tham nhũng và tịch thu đất trái phép. Những trẻ em bụi đời đã bị chuyển đến trại tập trung Đồng Đậu tại ngoại thành. Tổ chức Human Rights Watch trước đây đã thành lập hồ sơ về việc những trẻ em bị giam giữ phải chịu cảnh hành hung thường xuyên và sống trong môi trường khắc nghiệt tại Đồng Đậu.

Những vi phạm nhân quyền vẫn diễn ra ngay cả khi Việt Nam đang là điểm quan tâm của quốc tế. Ngoài việc giam giữ và bỏ tù những cá nhân được xem là mối đe dọa chính trị, chính quyền Việt Nam còn dùng những phương pháp khác để bịt miệng những nhà đối kháng: Điện thoại bị cắt, dịch vụ mạng Internet bị cắt, thường xuyên bị tra hỏi hoặc giam giữ mỗi khi đến các trung tâm dịch vụ Internet. Nhà của những nhà hoạt động dân chủ bị khám xét theo định kỳ, máy điện toán và những tài liệu đều bị tịch thu, và gia đình của họ bị áp lực để ngăn cản không cho những nhà bất đồng chính kiến tiếp tục lên tiếng. Truyền thông quốc doanh sỉ nhục những nhà hoạt động dân chủ trên những phương tiện truyền thông, và nhà nước tổ chức những cuộc đấu tố để lăng mạ họ. Nhiều người trong số những nhà hoạt động dân chủ bị đuổi việc, những thương chủ dân bỏ đi vì áp lực từ chính quyền và dư luận tiêu cực. Ngay cả những thành viên gia đình của những nhà hoạt động dân chủ cũng bị đe dọa và trả thù bởi nhà nước Việt Nam.

Bà Richardson nói tiếp:

"Bằng cách vinh danh những nhà bất đồng chính kiến, chúng tôi hy vọng tạo sự quan tâm của quốc tế đối với những con người dũng cảm đang bị nhà nước Việt Nam tìm đủ mọi cách để bịt miệng họ. Nhiều quốc gia đã làm ngơ trước những cuộc đàn áp đối với những nhà đối kháng trong dịp APEC khiến nhà nước Việt Nam cảm thấy họ được bật đèn xanh để tiếp tục đàn áp."

Sau đây là lý lịch tóm tắt của những nhà đối kháng đoạt giải Hellman/Hammet 2007:



• **Nguyễn Vũ Bình**, 38 tuổi, hiện đang bị cầm tù 7 năm biệt giam vì viết báo phê bình chính quyền. Là một trong những thành viên đầu tiên Phong trào Dân chủ tại Việt Nam, năm 2000 Nguyễn Vũ Bình từ bỏ sự hợp tác với Tạp Chí Cộng Sản để thành lập một đảng phái chính trị độc lập và tổ chức chống tham nhũng.

Sau khi công bố chứng thư về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam đến Quốc Hội Hoa Kỳ và những bài báo phê bình nhà cầm quyền Việt Nam, nhà báo Nguyễn Vũ Bình đã bị bắt vào năm 2002 và bị gán tội "gián điệp" trong một phiên tòa bất công.



• **Đỗ Nam Hải**, 48 tuổi, chuyên gia ngân hàng và là một trong những thành viên nòng cốt trong chiến dịch vận động ký tên cho Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Việt Nam 8406. Ông cũng là một trong những người đại diện của Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam, một phong trào dân chủ lớn rộng chưa từng có với sự tham dự của nhiều nhân sự từ nhiều thành phố trên toàn cõi Việt Nam. Công an đã tịch thu máy điện toán và điện thoại di động của ông Đỗ Nam Hải nhiều lần. Từ tháng 10 năm 2006, nhà chức trách đã nhiều lần cưỡng ép ông Đỗ Nam Hải để thẩm vấn, quản

chế và ngay cả dùng vũ lực. Mật vụ của nhà nước Việt Nam luôn theo dõi ông Hải ngày đêm. Trong thời điểm Thượng Đỉnh APEC, công an đã bắt giữ và cản trở ông Đỗ Nam Hải không thể tham dự một cuộc họp báo tổ chức bởi Liên Minh.



• **Nguyễn Chính Kết**, 54 tuổi, là một giáo dân Công Giáo di cư từ miền Bắc vào Nam năm 1954. Ông Nguyễn Chính Kết rời chủng viện năm 1975 nhưng vẫn hoạt động tích cực trong giáo hội.

Từ năm 2001, ông Nguyễn Chính Kết đã trở thành một trong những nhà lãnh đạo đối kháng qua những bài tiểu luận, báo cáo và tổ chức những cuộc gặp gỡ giữa những nhà đối kháng. Là lãnh đạo của Liên Minh Dân Chủ và Nhân Quyền và cũng là nhà sáng lập của Hội Nhà Báo Tự Do Việt Nam, một tổ chức của những nhà báo độc lập. Vào tháng 11 năm 2006, ông Nguyễn Chính Kết đã bị công an triệu tập để tra thẩm nhiều lần.



• **Trần Khải Thanh Thủy** là một nhà văn và nhà báo, và cũng là phụ nữ duy nhất được vinh danh trong năm nay từ Việt Nam. Là một nhà văn có nhiều khả năng, bà đã viết nhiều tiểu thuyết và tiểu luận chính trị. Bà là một trong những người phụ trách tờ báo chui Tổ Quốc ẩn hành bí mật tại Hà Nội, Huế và

Thành Phố Hồ Chí Minh và qua mạng Internet. Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy đã nhiều lần bị đấu tố bởi nhà cầm quyền, Tòa Án Nhân Dân.

Vào tháng 10 năm 2006, công an đã triệu tập 300 người tại một sân vận động để sỉ nhục bà. Bằng đảng xã hội đen đã xâm nhập vào nhà và gọi bà là đồ phản bội và dọa sẽ hành hung bà. Công an đã cho biết là họ không thể bảo vệ bà nếu bà không từ bỏ những hoạt động hiện nay. Bà và phu quân đã nhiều lần bị sách nhiễu tại sở làm. Vào tháng 9 và tháng 10/2006, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy liên tiếp bị tra thẩm và quản chế bởi nhà chức trách. Tháng 11, bà đã bị sa thải khỏi sở làm. Trong dịp APEC trong tháng 11, bà đã bị khóa cửa nhốt trong nhà bởi chính quyền sở tại



• **Nguyễn Văn Đài** là một trong những luật sư tại Việt Nam chuyên về nhân quyền và là sáng lập viên của Ủy Ban Nhân Quyền tại Việt Nam được thành hình tại Việt Nam năm 2006. Luật sư Đài đã nhận lời biện hộ cho những Giáo Hội Tin Lành bị đàn áp, điển hình là trường hợp của cựu tù nhân chính trị

Mục sư Nguyễn Hồng Quang. Ông đã viết nhiều bài báo về dân chủ và tự do báo chí, và đã bị bắt giữ vào tháng 8 năm 2006 khi ông và một số nhà đối kháng khác chuẩn bị ấn hành một bản tin độc lập. Ông đã bị tra thẩm bởi công an từ ngày 9 đến ngày 14 tháng 11. Công An đã canh giữ trước nhà của Luật sư Đài trong dịp APEC. Ông đã bị cấm rời khỏi nhà, dịch vụ Internet và điện thoại di động đều bị cắt.



• **Nguyễn Khắc Toàn**, 51 tuổi, là nhà hoạt động dân chủ đã được trả tự do trong tháng 2 năm 2006. Ông tiếp tục bị quản chế tại gia, và báo cáo là công an đã thành lập trạm gác thường xuyên trước nhà của ông.

Là một cựu chiến binh của Quân Đội Bắc Việt, ông Toàn đã khiến nhà cầm quyền nổi giận khi ông viết một loạt bài báo về những cuộc biểu tình của những nông dân trong năm 2001 và 2002 để phản đối nạn tham nhũng và tịch thu đất. Ông đã giúp những nông dân và cựu chiến binh viết đơn khiếu nại gửi đến nhà chức trách, kèm theo những bài viết của ông, và đăng tải trên Internet. Ông Nguyễn Khắc Toàn đã bị bắt trong năm 2002 tại dịch vụ Internet và bị tuyên án 12 năm về tội làm gián điệp. Vào tháng 2 năm 2006, ông đã được trả tự do sau bốn năm bị cầm tù. Từ khi được trả tự do, ông Nguyễn Khắc Toàn tiếp tục tranh đấu cho dân chủ, và trợ giúp trong việc hình thành một tổ chức công đoàn độc lập và thực hiện bản tin Tự Do Dân Chủ. Vào tháng 11 năm 2006, ông Toàn đã bị triệu tập để thẩm vấn bởi Công An. Mật vụ luôn canh gác trước nhà của ông Toàn để cản trở người ngoại quốc đến tiếp xúc với ông trong dịp APEC.



• **Phạm Quế Dương**, 75 tuổi, là một trong những nhà lãnh đạo có uy tín nhất của phong trào dân chủ tại Việt Nam, và xuất thân từ trong Đảng Cộng Sản.

Là một sử gia quân đội, chủ nhiệm và nhà báo, ông Dương được biết đến qua việc ông từ bỏ Đảng Cộng Sản vào tháng Giêng năm 1999 để phản đối việc trục xuất khỏi đảng ông Trần Độ, một người bạn của ông Dương và là một nhà phê bình chế độ. Ông Phạm Quế Dương đã viết rất nhiều bài báo, khiếu nại và thư ngỏ đến nhà nước Việt Nam để kêu gọi cho nhân quyền và dân chủ. Ông là một trong những chủ nhiệm của bản tin Tổ Quốc phát hành bí mật tại Việt Nam và Internet. Ông Dương đã bị bắt và quản chế tại gia nhiều lần.



• **Lê Chí Quang**, 36 tuổi, là luật sư và nhà hoạt động dân chủ đã bị bắt tại dịch vụ Internet năm 2002 và bị tuyên án 4 năm tù về tội vi phạm an ninh quốc gia. Ông đã được trả tự do vì áp lực quốc tế trước việc ông bị đau thận rất nặng. Sau khi được trả tự do vào tháng 6 năm 2004,

ông Quang đã bị quản chế tại gia 3 năm. Ông đã nhiều lần bị sách nhiễu và tra thẩm bởi công an tại tư gia và tại đồn.

Ông Quang hiện không được phép rời tư gia tại Hà Nội khi không được phép của công an. Nhà chức trách đã gây áp lực rất mạnh lên gia đình của ông Quang để ép buộc ông phải chấm dứt mọi hoạt động đối kháng. Những đợt sách nhiễu trở nên tàn bạo hơn khi ông Quang gia nhập Ban Biên Tập của bản tin Tổ Quốc cùng với Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang và Trần Khải Thanh Thủy. ■

(Thông cáo Báo chí. Liên lạc: New Jork: Sophia Richardson
London: Brad Adams)

Y HỌC THƯỜNG THỨC

Coi chừng chất béo *Trans*

• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

Chất béo bão hòa và cholesterol là 2 loại chất béo xấu thường được nhiều người nhắc nhở đến nhất. Gần đây có 1 loại chất béo khác không kém phần nguy hiểm cũng được các nhà khoa học lưu ý như là một trong những nguyên nhân gây ra các bệnh lý nghẽn mạch, đó là chất béo *Trans* (*Trans fat*).

• Chất béo *Trans* từ đâu mà có?

Phần lớn 90% chất béo *Trans* đều do kỹ nghệ bánh kẹo và kỹ nghệ sản xuất margarine tạo ra thông qua việc sử dụng phương pháp hydro hóa (*hydrogénation*) các loại dầu thực vật và chuyển chúng từ thể lỏng sang thể bán lỏng hoặc thể rắn chắc hơn. Quá trình hydro hóa này làm nảy sinh ra 1 loại chất béo xấu, đó là acid béo *Trans*. Mục đích chính của phương pháp hydro hóa dầu thực vật là để giúp cho sản phẩm được tươi ráo hơn, không bị rỉ, có thời gian tồn trữ lâu hơn, sản phẩm có vẻ ngon nên dễ hấp dẫn người mua hơn. Khi chúng ta nhìn thấy trên nhãn hiệu có đề câu *Shortening, made from hydrogenated*, hoặc *partially hydrogenated vegetable oil* là chắc chắn có chất béo *Trans* trong sản phẩm rồi.

Một số ít chất béo *Trans* (dưới 10%) được vi khuẩn tổng hợp trong bao tử của các loài thú nhai lại như trâu, bò, dê và cừu. Thịt và sữa của các loài vật này vì vậy cũng có chứa một cách tự nhiên một tỷ lệ nào đó chất acid béo *Trans*. Chất béo *Trans* chiếm lỗi 3.5% trên tổng số chất béo của sữa.

Lỗi 2 % acid béo *Trans* cũng có thể có được qua quá trình làm tinh khiết hóa một vài loại dầu thực vật, chẳng hạn như dầu *Canola* (colza). Mặc dù có chứa một số acid béo *Trans* như thế, nhưng chúng ta không thể không sử dụng dầu này được vì chúng cũng đồng thời là nguồn cung cấp các acid béo thiết yếu *oméga 3* và *oméga 6*.

• Thức ăn nào có chứa nhiều *Trans fat*?

Có thể thấy *Trans fat* trong hầu hết các loại bánh ngọt (*pâtisserie*), chocolat, kẹo, bánh biscuit, cookies, cracker, bánh donuts, muffin, bánh trung thu, bánh croissant, thức ăn chiên bán trong tiệm như khoai Tây chiên (*French fries*) và gà chiên, và trong các loại margarine cứng ... Tất cả đều có chứa rất nhiều *Trans fat*. Các loại bánh ngọt tạo sinh lực hay *energy bar* cũng có chứa khá nhiều (2% - 4%) *Trans fat*. Nếu dùng các loại dầu thực vật đã được hydro hóa (*Hydrogenated vegetable oil*) hay *shortening* để làm bánh thì cũng chắc chắn có rất nhiều *Trans fat* trong đó!

• Chất béo *Trans* không tốt cho sức khỏe

Trans fat làm tăng cholesterol xấu LDL và đồng thời nó cũng làm hạ cholesterol tốt HDL xuống. Nói tóm lại chúng ta nên tránh dùng những thực phẩm nào có chứa một tỷ lệ *Trans fat* quá cao.

• Kỹ nghệ thực phẩm có nên hoàn toàn loại bỏ *Trans fat* hay không?

Theo các nhà chuyên môn Hoa Kỳ thì không nên, vì theo họ, nếu làm như vậy thì người tiêu thụ sẽ thiếu đi một số dưỡng chất vô cùng cần thiết hiện diện đồng thời với *Trans fat* trong một vài loại thực phẩm như sữa, thức ăn làm từ sữa và trong thịt bò và thịt cừu. Ngày 26.9 vừa qua thành phố New York đã đưa ra sáng kiến đề nghị trong vòng 18 tháng các nhà hàng phải giảm lượng *Trans fat* xuống dưới 0.5g cho mỗi phần chuẩn (*per serving*) của sản phẩm bán ra. Vấn đề phức tạp này sẽ được đưa ra tham khảo rộng rãi trong dân chúng và sẽ được biểu quyết vào cuối tháng 10.2006. Phía Canada thì có vẻ cứng rắn hơn đối với vấn đề *Trans fat*. Bộ Y tế Canada không ngừng làm áp lực và đòi hỏi giới kỹ nghệ thực phẩm phải bằng mọi cách đem tỷ lệ *Trans fat* trong sản phẩm xuống thật thấp hoặc là không có *Trans fat* (*zero Trans fat*) thì càng tốt. Canada là quốc gia đi tiên phong trên thế giới bắt buộc các nhà sản xuất thực phẩm kể từ ngày 12.12.2005 phải liệt kê tỷ lệ *Trans fat* trên nhãn hiệu của món hàng bán ra. Canada đã nhìn thấy tác hại của *Trans fat* trên sức khỏe dân chúng nên chính phủ phải đề ra phương án để hóa giải và hạn chế bớt sự hiện diện của *Trans fat* trong thực phẩm công nghiệp. Canada là 1 trong số rất ít quốc gia trên thế giới có nền y tế hoàn toàn miễn phí cho tất cả công dân của mình bất luận giàu hay nghèo. Chính phủ Canada tấn công vào *Trans fat* với hy vọng có thể làm giảm thiểu các bệnh về tim mạch, nhờ vậy ngân sách về y tế sẽ được nhẹ gánh đi phần nào.

• Có cách nào tránh bớt *Trans fat* được hay không?

- Đọc kỹ nhãn hiệu dinh dưỡng (*Nutrition fact*) có trên món hàng. Nên chọn sản phẩm nào chứa thật ít chất béo bão hòa (*saturated fat*) và thật ít *Trans fat*. Luật Canada cho phép kỹ nghệ được quyền ghi câu *Trans 0*, *Zero Trans*, *No Trans fat*, *Trans fat free*, nếu sản phẩm chứa ít hơn 0.2 g (tức 2%) *Trans* cho mỗi một phần chuẩn (*per serving, par portion*). Riêng Hoa Kỳ thì cơ quan FDA ấn định vấn đề này ở mức 0.5 g. Tóm lại *No Trans fat* không có nghĩa là hoàn toàn không có chất béo *Trans* đâu. Tuy sản phẩm có ghi *Trans 0g*, nhưng nếu chúng ta ăn càng nhiều thì số *Trans fat* ăn vào cũng càng tăng lên một cách đáng kể. Đó là mối kể đến khía cạnh *Trans fat* mà thôi, còn chất béo bão hòa, và còn cholesterol nữa. Tổng số chất béo hay Total fat (lipid) ghi trên nhãn hiệu phải dưới 5% (DV, Daily value, Valeur quotidienne) mới tốt. Số % Daily value được ghi phía mặt của bản *Nutrition fact* cho biết số % của một phần chuẩn trong tổng số 100% nhu cầu của chất dinh dưỡng đó trong một ngày.

- Nên dùng các loại dầu thực vật có chứa nhiều chất béo không bão hòa đa thể *polyunsaturated* (soybean oil, corn oil, sunflower oil) hoặc loại dầu không bão hòa đơn thể *monounsaturated* (olive oil, Colza hay Canola oil).

- Tránh dùng các loại dầu thực vật hydro hóa (*hydrogenated vegetable oil*), Shortening.

- Tránh dầu dừa, nước cốt dừa, dầu cọ (*palm oil*), mỡ heo (*saindoux*) vì chúng chứa quá nhiều chất béo bão hòa.

- Hạn chế việc tiêu thụ các thực phẩm có chứa quá nhiều cholesterol như đồ lòng, phá lấu, tim, gan, óc, thận, lòng đỏ hột gà...

- Nên ăn thịt nạc đã lọc da, bỏ mỡ

- Nên chọn sữa 1% thay vì sữa 3.25 % chất béo

- Không ăn margarine loại cứng đóng thành thỏi 454g. Loại này được làm từ dầu thực vật hydro hóa (*made from hydrogenated vegetable oil*) nên chứa rất nhiều *Trans fat*

- Nên sử dụng loại margarine mềm làm từ dầu thực vật không hydro hóa (*light, soft margarine made from non hydrogenated vegetable oil*)

- Nên ăn cá 2 lần trong tuần: Cá chứa nhiều chất acid béo omega 3 rất tốt.

Kết luận

Canada là một trong những quốc gia có sự tiêu thụ *Trans fat* ở mức độ rất cao. Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo chúng ta nên giới hạn sự tiêu thụ *Trans fat* ở mức 3g/ngày. Còn theo Cơ quan US National Academy of Sciences Institute of Medicine thì họ đặt giới hạn an toàn của *Trans fat* là zero Trans. Vấn đề kiểm soát *Trans fat* rất phức tạp. Kỹ nghệ thực phẩm có thể lực rất mạnh. Đối với họ, việc sử dụng dầu thực vật hydro hóa, shortening là điều tối cần thiết để giúp cho món hàng có được một thời gian trưng bày (*shelf life*) lâu dài hơn. Ngoài ra, còn biết bao nhiêu là nhà hàng *fast food* nhan nhản khắp mọi nơi nữa. Chắc chắn các loại dầu họ sử dụng hằng ngày để chiên (*deep fry*) khoai Tây, chiên gà hay chiên thịt v.v... đều là các loại dầu *shortening hydrogenated vegetable oil*, chứa rất nhiều *Trans fat*. Nhằm mục đích ham lời họ thường ít chịu thay dầu mới mà lại thường hay giữ y một chảo dầu cũ để sử dụng đi sử dụng lại nhiều lần trong ngày và nếu dầu được sử dụng đi sử dụng lại nhiều lần thì nồng độ *Trans fat* càng tăng thêm lên mãi... ■

(Montreal, Oct 10, 2006)

Tham khảo:

- FDA, Questions and Answers about Trans fat Nutrition Labeling.
- Santé Canada, *Fiche de renseignements sur les gras Trans*.
- Santé Canada, *Les gras Trans*
- Stephane Roy, *Les huiles hydrogénées et les acides gras Trans*, Service Vie Alimentation.

- National Review of Medicine, *Trans fat bill, Canada resists the lipid lobby*.

- L'Actualité médicale Fév 2006, *Les plus récentes données scientifiques sur les gras Trans*.

Câu Chuyện Y Học

Phòng bệnh hơn chữa bệnh Ung Thư Vú

• Dr. Tôn-Thất Hứa

* Nguồn sinh bệnh

* Cách ngăn ngừa

* Phương pháp truy tìm bệnh

Vì vận nước nổi trôi, chúng ta đã nghìn dặm ra đi, trời không là trời xưa, đất không còn là đất cũ, gió nằng hường nồng không còn hơi hướm quen thuộc. Gia tài của chúng ta giờ đây chỉ còn là thân xác sống nơi cõi lạc loài; một hình hài luôn luôn va chạm trong cuộc sống mới bầm dập cần phải bảo trọng. Theo sự phân hóa của tạo hóa, thể trạng con người tha hương cũng phải thích nghi với môi trường sống mới. Trước đây sống trong giai đoạn chiến tranh, các bà mẹ Việt Nam là những thiếu phụ Nam Xương gánh gạo nuôi chồng dạy dỗ đàn con. Nay trong hoàn cảnh mới, đã đến lúc các bà cần suy nghĩ để lo lắng cho thân mình.

Thống kê của của Bộ Y Tế tiểu bang California, ủy ban đăng ký của Hội Ung thư Việt Mỹ kể từ 1988 - 2002, cho biết có những trường hợp ung thư mới phát hiện ở người đàn bà trong cộng đồng người Việt tại California được chia ra:

- Ung thư vú: 534

- Ung thư ruột: 252

- Ung thư phổi: 244

- Ung thư cổ tử cung: 140

Thống kê của liên bang, các tiểu bang và ngay cả Sở Y tế cấp tỉnh của CHLB Đức không có được số liệu dành cho phụ nữ Việt Nam đang cư trú. Người đàn bà Việt Nam phần đông rất ít chịu đi khám bệnh, đi chụp hình vú hay thử PAP (tìm bệnh ung thư cổ tử cung) vì mắc cỡ, sợ bị đau, sợ đi khám sẽ "lòi" ra bệnh; thậm chí có người suy nghĩ không bệnh gì tại sao lại đi tìm bệnh. Quan niệm chung vẫn là: bóci ra ma, quét nhà ra rác !!! Và họ đã quên một định luật bất di bất dịch của sự sinh tồn: "phòng bệnh hơn chữa bệnh" - Nếu cứ 2 năm chúng ta phải mang xe hơi đi vào TÜV một lần mà không nề hà gì, rửa mà sức khỏe bản thân chính mình thì các bà lại quên! Ngay trẻ con của thế hệ thứ 2 người Việt sinh sống trên nước Đức cũng "được" cha mẹ quên mang đi chủng ngừa định kỳ.

Dựa theo nền tảng ngành ung thư học: Một sự phát hiện sớm thì sự chữa trị càng dễ, mang lại kết quả tốt đẹp... có thể dứt nọc luôn.

• Thống kê của Học Viện Robert-Koch / Robert-Koch-Institut (RKI) tại Bá Linh công bố:

Hàng năm có đến 55.000 trường hợp ung thư vú mới được phát hiện trên CHLB Đức, 80% trường hợp được phát hiện sau 50 tuổi. Một điểm đáng ghi nhận là:

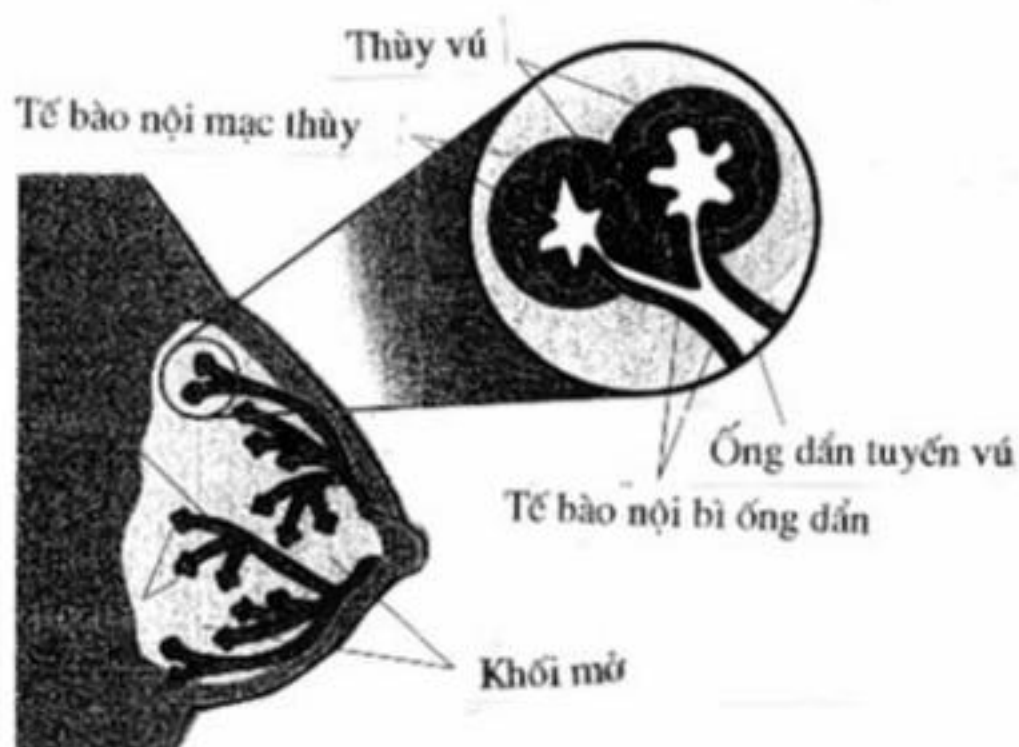
- Số lượng nhóm phụ nữ trẻ có mầm gia tăng trong những năm qua.

- Không phải ung thư vú chỉ dành riêng cho giới phụ nữ; năm 2002 đã ghi nhận có 230 người đàn ông đã chết vì ung thư vú, với một số lượng rất thấp.

- Tuổi sống của người dân Đức tăng lên thấy rõ, thống kê mới nhất "Das deutsche Ärzteblatt", số 34 - 35 / 2006 để sửa lại cho lần tổng kết sau cùng 1998: Tuổi sống trung bình của nữ giới là 81,6 tuổi và nam giới 76 tuổi. Tuổi sống càng cao thì khả năng nhuộm bệnh ung thư nói chung của con người càng tăng. Muốn phần cuối cuộc đời được an nhàn khỏe mạnh thì phải ngăn ngừa bệnh hoạn, các bà cần phải tìm cho ra bệnh thật sớm để dứt nọc sự phát triển cơn bệnh. Trong năm 2005 có 830.227 mạng người đã chết, phân nửa số người chết là do tai biến hệ thống tuần hoàn và tim mạch.

• Thống kê của Anh Quốc cho thấy cứ 9 người đàn bà thì có 1 bà bị ung thư vú; 4 trong 5 trường hợp xuất hiện sau 50 tuổi và hàng năm có đến 300 người... đàn ông mắc phải bệnh này.

Cấu tạo và sự thành hình ung thư vú: Vú được tạo thành bởi hàng triệu tế bào luôn luôn sinh sôi nảy nở để thay thế nhóm tế bào già bị phân hóa. Bướu ung thư bắt đầu khi có một tế bào sinh sản không đúng theo kế hoạch sinh lý, nhóm tế bào bệnh hoạn này sẽ kết hợp lại thành một bướu gọi là bướu ung thư. Một khi mà bướu ung thư đã bắt đầu và khi một số tế bào trong bướu này tự tách rời ra khỏi bướu mẹ đi tìm một cơ quan khác của cơ thể để phát triển thì bướu ung thư đã di căn (metastase). Đây là một dấu hiệu xấu.



Vú bình thường của một người đàn bà trưởng thành được tạo nên do mỡ và các tuyến vú. Nhũ hoa được ghép lại do 10 đến 15 thùy vú. Thùy vú do các nang vú dựng lên; các nang được nối liền với nhau bằng những ống dẫn sữa. Những ống dẫn này sẽ nối lại với nhau để đổ vào nuốm vú giống như một chùm nho. Lớp tế bào lót bên trong của ống dẫn và nang vú thường là nơi phát sinh ra ung thư. Nang và ống dẫn sữa nằm chen lẫn trong đồng mỡ và tạo ra hình dáng, sự căng phồng và độ cứng hay mềm của đôi nhũ hoa

nơi sinh ra sữa và chuyển sữa mẹ đến để nuôi con. Thể tích (lớn hay nhỏ) của vú được thay đổi tùy theo lượng mỡ kết hợp. Tuy không có bắp thịt riêng, nhưng lưng của cặp vú lại bám trên lớp cơ khá lớn của vùng ngực để duy trì vị trí của nó.

Các mạch máu đan chằng chịt mang thức ăn và kích thích tố (hormone) nuôi dưỡng bộ vú; trong thời kỳ có kinh, có thai hay kích động tình dục thì các mạch máu trương lên để nhận thêm lượng máu làm tăng độ cứng của vú. Thể dạng và độ lớn của nhũ hoa thay đổi theo chu trình kinh, biến đổi theo nồng độ của kích thích tố nữ: Trước hết là "Oestrogen" kế tiếp là "Gestagen" giữ lượng nước trong các mô của vú tăng thêm lượng máu làm cho cặp vú căng lên, kết quả là các tế bào tuyến vú cũng nảy sinh nhiều hơn. Đây là hiện tượng chuẩn bị cho một thai nghén nếu có; trường hợp không có sự thụ thai thì vú sẽ trở lại trạng thái bình thường. Sự thay đổi cấu trúc vú hàng tháng có thể tạo nên những hạt cứng như hạt cát mịn nhỏ li ti, những hạt cứng này có thể tích lớn nhất trước khi có kinh và thường biến mất vào thời kỳ mãn kinh. Trường hợp người đàn bà tiếp tục dùng thuốc có kích thích tố nữ hay cơ thể vẫn tự sản xuất thì các hạt mịn đó vẫn tồn tại. Y học hiện tại có thể phân biệt 100% những phần vú biến dạng ung thư với những thay đổi sinh lý của bộ vú.

Khái quát về căn bệnh ung thư (*)

Mỗi người trong chúng ta đều có mang trong mình những mầm mống thật bé nhỏ của một loại ung thư nào đó, tuy nhiên nhờ sự đề kháng tốt của cơ thể nên chúng ung thư chưa có cơ hội phát sinh ra thành khối u của cơn bệnh nan y mà thôi. Những mầm bé nhỏ xíu này (microtumeurs) là những tế bào trong giai đoạn "tiền ung thư" được nhìn thấy nhờ xét nghiệm của khoa tổ chức bệnh lý học (histopathologie) qua những bệnh nhân đã chết bởi những nguyên nhân khác ngoài ung thư ra. Các bộ phận cơ thể có mang dấu hiệu tiền ung thư nhưng chưa bộc phát thành bệnh thường được thấy:

- vú chiếm 98%,
- tuyến giáp trạng 40%,
- tiền liệt tuyến 30%.

đưa đến nhận xét sau: Số người mắc bệnh ung thư thấp hơn tỷ số người có mang sẵn trong cơ thể tế bào tiền ung thư nhờ những yếu tố sinh sống hằng ngày.

Tại sao có hiện tượng này?

Có rất nhiều nguyên nhân đưa đến chứng ung thư chẳng hạn như hóa chất độc, khói thuốc lá, tia phóng xạ, tia tử ngoại mặt trời, các thức ăn, các gia vị... đây chỉ là một trong hằng hà sa số nguyên nhân từ bên ngoài - "yếu tố ngoại". Chúng ta còn phải kể đến yếu tố bên trong cơ thể... - "yếu tố nội" -, mỗi ngày có hàng tỷ tế bào được phân chia để tạo thành nhóm tế bào mới để thay thế cho nhóm tế bào chết. Trong chu trình phân chia phức tạp của tế bào nếu có một sự lệch lạc nào đó, ví dụ từ một nhiễm sắc thể, không

được hoàn chỉnh thì có thể sẽ có một số tế bào sinh ra ngoài phát triển trong chu trình sinh lý sinh sản hỗn độn thành những tế bào tiền ung thư (précancéreuses), cuối cùng chúng tìm cách định vị tại một chốn nào trong cơ thể. Để tạo thành một khối u các tế bào tiền ung thư phải cần nuôi dưỡng bởi một hệ thống mạch máu li ti tân sinh (angiogénèse). Thời gian tiềm ẩn lâu dài trước khi các tế bào tiền ung thư ban đầu có thể sẽ trở thành một khối u ung thư. Đây là giai đoạn vô cùng thuận lợi để các phương pháp trị liệu có thể ngăn chặn và phá vỡ sự phát triển của hệ thống mạch máu mới sinh li ti để nuôi khối u. Khối u có thể loại hiền (bénin) hoặc loại dữ (malin). Loại hiền thì chỉ đóng đô tại một chỗ, còn loại dữ rất nguy hiểm vì nó phát triển rất nhanh và còn đi xa hơn đến những cơ quan khác nữa, đó là sự di căn (métastase). Thay đổi nếp sống kiểu "xôi thịt" nhờ dinh dưỡng đậm bạc, nuôi dưỡng cơ thể bằng rau quả tươi là điều hy vọng ngăn chặn sự xuất hiện chứng ung thư. Chính một số các chất sinh học thực vật (phytochimiques) chứa trong rau quả sẽ tác động như những vũ khí bén nhọn để ngăn chặn và phá vỡ hệ thống mạch máu nuôi dưỡng chứng ung thư khi chúng đang còn trong giai đoạn mới phát sinh.

Được bác sĩ báo tin là định ra bệnh ung thư vú, phần đông các bệnh nhân đã tự hỏi: "Trời ơi đất hời... tại rằng tôi vướng phải cái chứng nan y này !!! Chén đét ơi... tôi đã làm gì không phải với ông bà cha mẹ!!!". Rồi than thân trách phận khóc hờn..., rồi tủi hận,...

Thật ra, đây không có gì là lỗi lầm hay là số kiếp của con người... Chính ngay y học hiện tại vẫn chưa tìm ra được câu trả lời 100%, ... y học chỉ nói được: Một khi tế bào sinh sản không theo chu trình sinh lý bình thường mà tự phân chia ra một cách vô trật tự... Khi sự phát triển của tế bào không kiểm soát được thì hàng triệu hàng tỷ tế bào sẽ được sinh ra trong cảnh hỗn độn và cấu kết lại thành một khối bướu ung thư.

Những yếu tố có ảnh hưởng đến phát sinh ra bệnh:

- Tuổi là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất:
 - Với lớp tuổi 30: 1 / 1.900 người
 - Với lớp tuổi 40: 1 / 200
 - Với lớp tuổi 50: 1 / 50
 - Với lớp tuổi 60: 1 / 23
 - Với lớp tuổi 70: 1 / 15
 - Trên 70 tuổi : 1 / 9
- Tỷ lệ mắc bệnh giảm xuống:
 - Khi sinh nở nhiều con
 - Làm mẹ lúc còn trẻ
 - Thời gian cho con bú sữa càng lâu càng tốt
- Tỷ lệ nhuộm bệnh tăng lên khi:
 - Kinh nguyệt: Bắt đầu có kinh kỳ sớm và tuổi mãn kinh trễ.

- Thuốc ngừa thai: Dùng thuốc ngừa thai có khả năng tăng nhẹ sự phát sinh ra bệnh, cơ thể sẽ bình thường trở lại sau khi ngừng thuốc.

- Chứng phì mập: Phải duy trì trọng lượng, cân nhắc chế độ ăn uống và tập thể dục. Lượng mỡ tăng lên phần lớn nằm ở vùng bụng đưa đến rối loạn biến dưỡng của cơ thể, làm nồng độ Insuline trong máu tăng lên, do đó lượng Oestrogene cũng tăng theo, rất nguy hiểm cho người đàn bà ở tuổi bế kinh.

- Rượu chè: Mỗi ngày "nhậu" 0,3 lít rượu vang, hay 0,6 lít bia = 25 gram rượu thì khả năng vướng bệnh những 31%; lượng rượu tăng lên 100 gr thì tỷ số vướng bệnh lên đến 270%. Các chuyên gia quả quyết là 4% tổng số ung thư vú giảm xuống khi các bà không uống rượu; nguy hại hơn khi người đàn bà nghiện cả 2 thứ: Rượu và thuốc lá.

- Bệnh lý gia đình: Có mẹ hay chị em ruột thịt đã bị ung thư vú, một khi mẹ hay chị em ruột bị ung thư dưới 50 tuổi thì khả năng vướng bệnh khá cao.

- Một khi đã bị ung thư vú thì có đà tái phát.

- Thuốc trị bệnh có chứa kích thích tố - hormone: Còn trong thời kỳ nghiên cứu.

Cách định bệnh

Một khái niệm tổng quát: Trước khi đến phòng mạch bác sĩ gia đình hay lấy hẹn với người thầy thuốc chuyên khoa, những nghi vấn sau đây phải được trả lời rõ ràng:

- Bướu đã được nhận diện hay đang còn trong giai đoạn truy tìm.

- Bướu tìm thấy thuộc loại hiền hay dữ
- Bướu đang nằm trong phần nào của cơ thể
- Tình trạng sức khỏe tổng quát của bệnh nhân
- Bướu mới phát hiện đang còn ổn định tại chỗ hay là đã di căn (metastase)

- Với lối chữa bệnh thích hợp nào sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người bệnh.

Một sự chữa trị sẽ mang đến kết quả tốt đẹp khi sự chẩn đoán bệnh chính xác.

Khám tổng quát cơ thể người bệnh: Một cuộc đàm thoại với người thầy thuốc, người đến khám nên trình bày rõ ràng:

- nhịp độ cơn đau,
- nơi bị nhức nhối,
- những bệnh đã có từ trước và cơn bệnh hiện tại để giúp cho các bác sĩ chữa trị chặn đứng được những biến chứng có thể xảy ra.

Muốn có một sự điều trị chu đáo người thầy thuốc cần phải nắm vững tình hình tổng quát chính xác của thân chủ. Đây là vấn đề then chốt mà cũng là nhược điểm của bệnh nhân người ngoại quốc nói chung khi trình bày tất cả nỗi khó khăn của bệnh hoạn với một người thầy thuốc không cùng ngôn ngữ và chính ngay người thầy thuốc cũng không có nhiều thì giờ để tìm hiểu sự trần trở và lắng nghe nỗi khổ đau của người bệnh. Có những chi tiết nhỏ nhặt mà người bệnh cho là không cần thiết, nhưng chính nó lại là những phát hiện bổ ích cho người thầy thuốc.

Thử máu: Để xác định lần nữa tình trạng tổng quát của người bệnh và hoạt động sinh lý của một vài cơ quan: ví dụ gan, thận.

Tất cả những dấu hiệu thân lượng được sẽ giúp cho người thầy thuốc sửa soạn đoạn đường kế tiếp, ví dụ phương pháp gây mê... khi cần đến.

Tìm ra bệnh sớm, khả năng lành bệnh rất cao: Bướu đang giai đoạn chớm nở thì có đến 98% bệnh nhân sống trên 5 năm sau khi phẫu thuật.

Sợ phải cảnh "bói ra ma, quét nhà ra rác" các bà, các cô phải dứt khoát loại bỏ tư tưởng trên và luôn nhớ rằng phòng bệnh hơn là chữa bệnh. Sinh sống trên nước Đức cũng nên tận dụng tối đa phát triển y học, các sở bảo hiểm sức khỏe đã thống nhất hoàn trả 100%, tốn phí lên tới 3,8 triệu Euro cho chương ngăn chặn con bệnh tác quái:

- Khám ở phòng mạch: Lứa tuổi 30 khám một lần trong 1 năm.

- Chụp hình: từ 59 - 69 tuổi được chụp hình vú cắt lát (CT - computer tomographie) cứ 2 năm 1 lần. Với lỗi chụp hình vú có thể đến 90 % trường hợp tìm ra ung thư trong giai đoạn còn sớm. Chụp hình quang tuyến, cắt lớp vú giúp cho sự định bệnh khá chính xác.

- Siêu âm - Sonographie - : Một số lượng nhỏ, bướu không nhìn thấy được qua phương pháp chụp hình ví dụ tuyến vú che lấp khối u, siêu âm cũng đóng vai trò quan trọng để xác định bệnh. Trong khi siêu âm vú, người bác sĩ có thể tìm xem những cơ quan phần bụng trên để xem bệnh đã di căn chưa, ví dụ lá gan. Siêu âm có nhiều ưu điểm:

- * Không có biến chứng nguy hại để lại sau nhiều lần siêu âm,

- * Không đau đớn

- * Không bị nhiễm chất phóng xạ như chụp hình quang tuyến.

- Chụp hình phổi: Cần thiết để chuẩn bị mổ, lựa chọn cách gây mê, quan trọng nhất là để xác định 100% có sự di căn đến hai lá phổi chưa.

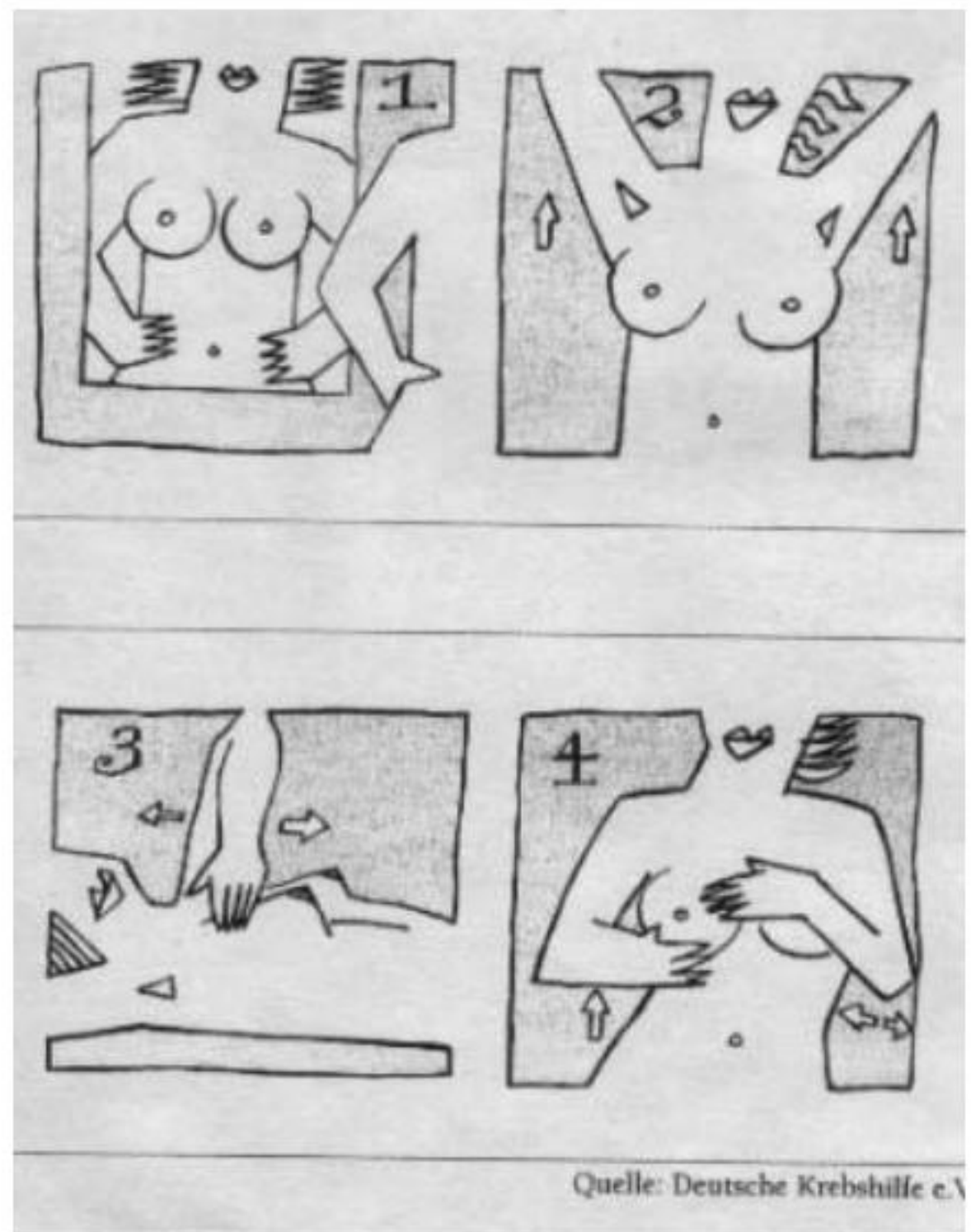
- Sinh thiết - Biopsie - : Ít nguy hiểm, bằng kim chích dò vào phần vú bị nghi ngờ sau đó mang đi thử nghiệm mô học. Đây là một cách tìm bệnh chính xác nhất để xác định bướu hiền hay dữ trước khi bàn đến cách chữa trị bằng thuốc men hay mổ xẻ.

- Yếu tố sinh bệnh - Gentest - : Trung tâm nghiên cứu ung thư vú - Brustzentrams der Charité / Universitätsklinikum Berlin - có khả năng tìm kiếm yếu tố sinh bệnh gia truyền BRCA1 và BRCA2 - Breast Cancer - (mẹ, chị em hay đã có tiền căn ung thư vú). Dấu hiệu phát hiện rất sớm trong máu để truy nguyên ra bệnh.

Người Việt chúng ta thường nói: Thương ai không bằng thương thân, các cô và các bà hàng tháng nên tự khám lấy vú của mình theo cách hướng dẫn sau đây:

- Khi còn kinh nguyệt: Tự khám vú vào một thời điểm nhất định, tốt nhất là ngay sau khi mãn kinh. Trong giai đoạn mãn kinh nên chọn một ngày nhất

định trong tháng, để khỏi quên lấy ngày sinh nhật chẳng hạn...



- Đứng trước tấm gương: Kiểm soát độ lớn và hình dạng của vú, chú trọng khi có sự thay đổi lớp da: Đỏ hồng hay u lùn; nuốm vú có lõi lõm bất thường không, có sần sùi không, có nước dịch chảy ra không...

- Hai tay đặt sau cổ uốn người ra: So sánh 2 vú phải trái, trường hợp có bộ vú lớn rất khó để nhìn được phần dưới bị che lấp của vú.

- Dùng tay để tự khám lấy các phần vú đối chiếu nhau: Có đau đớn không, có nhức nhối không, có sờ thấy được cục u cộm cộm không... (mẹo vặt: lấy đầu lưỡi của mình đá vào bên trong của má, lấy tay sờ thấy cộm cộm ngoài má). Sau cùng khám 2 nách để kiểm soát những cục u hạch nhỏ nhỏ...: hình dáng và kích thước.

- Một khi các cô, các bà không chắc chắn vào khám nghiệm hay đã tìm thấy một cái gì lạ ngoài sự hiểu biết... thì nên đến phòng mạch của các bác sĩ chuyên khoa. Nơi đây các bà, các cô sẽ được chỉ dẫn hay cung cấp tài liệu cần thiết. Một vài phòng mạch có cả mô hình vú giả để các cô, các bà tự nắn và học hỏi dưới sự hướng dẫn của các nhà chuyên môn.

Ung thư cổ tử cung

Để có một sự so sánh khá chính xác giữa người bản xứ và nhóm người di dân, tài liệu của Viện Ung Thư Quốc Gia cho thấy: Tại Hoa Kỳ hàng năm có đến 13.000 trường hợp ung thư cổ tử cung mới được tìm thấy và 4.600 trường hợp chết do bệnh gây ra, tính

trung bình 3 người trong số 100.000, đứng hàng thứ 3 của những ung thư phụ nữ. Số người chết do bệnh gây giảm xuống rất đáng kể sau khi tìm ra được phương pháp định bệnh sớm từ 1940 qua phương pháp Papanicolaou (Pap test).

Chỉ số người phụ nữ nhuộm bệnh:

- Người Mỹ da trắng: 8,1 / 100.000
- Người Mỹ da đen : 11.0 / 100.000

Một điểm đáng ghi nhận trong bảng sắp hạng của Viện Thông Kê Quốc Gia (the statistics of the National Institute) thì người phụ nữ Việt Nam mắc bệnh những 5 lần hơn nhóm người Mỹ da trắng.

Yếu tố sinh bệnh

• Yếu tố liên hệ đến tiền ung thư và ung thư cổ tử cung:

- Sự hiện diện vi-rút - human papillomavirus infection (HPV)
- Liên hệ tình dục với nhiều đối tượng
- Liên hệ tình dục sớm
- Sinh nhiều con
- Sức đề kháng thấp
- Bệnh HIV
- Thuốc lá
- Có bệnh da liễu trong tiền sử
- Dùng thuốc ngừa thai trên 12 năm
- Mức sinh sống thấp
- Thức ăn thiếu dinh dưỡng, thiếu Vitamine
- Dùng các loại thuốc giảm sức đề kháng của cơ thể.

• Những yếu tố ảnh hưởng: Không chịu áp dụng cách ngăn ngừa ví dụ:

- 20% người đàn bà sinh sống trên đất Mỹ không chịu đi khám âm đạo.

- có đến 50% các bà bị ung thư cổ tử cung phát hiện trễ, đã chưa một lần trong đời khám cổ tử cung.

- đối với người đàn bà Việt Nam còn có thêm những ghi nhận sau đây:

* Theo phong tục tập quán, văn hóa và giáo dục gia đình người phụ nữ Việt Nam không quen nói đến tình dục, bệnh tật ở bộ phận sinh dục, phần đông không đi thứ PAP đều đặn...

* sinh con đầu lòng khá sớm .

* nhiều con.

* cuộc sống xã hội thấp.

* thiếu dinh dưỡng, không đầy đủ Vitamin.

* dễ nhiễm trùng âm đạo và cổ tử cung.

* trong âm môn có vi-rút human papillomavirus infection (HPV).

• Những điều chú ý trước khi đi thử PAP:

- Thử PAP vào khoảng ngày thứ 110 - 20 sau khi bắt đầu có kinh.

- Tránh giao hợp trong 1 - 2 ngày.

- Không bơm rửa, bôi kem, nhét thuốc vào âm đạo 2 ngày trước khi khám.

Vì sức khỏe của bản thân mình, quý bà, quý cô nên mạnh dạn đến các bác sĩ chuyên khoa. Lưu ý 95% phụ nữ bị ung thư vú đều sống sót và gần như

100% các trường hợp ung thư cổ tử cung có thể chữa khỏi nếu phát hiện sớm.

Lạc nội mạc tử cung

Lạc nội mạc tử cung là gì?: Là một căn bệnh mà các lớp niêm mạc tử cung - Endometrium - sống dựa vào những cơ quan khác của cơ thể, không những sinh ra những cơn đau đớn hết sức khó chịu cho các bà, các cô mà còn có thể làm mất khả năng làm mẹ. Vấn đề đáng nói là rất ít người phát hiện ra căn bệnh trước một thời kỳ những 5 năm...

Đó cũng là nguyên nhân của nhiều hiện tượng khác trong chu kỳ kinh như là: kinh ra quá nhiều, đau bụng dữ dội, chảy máu bất thường, đau khung xương chậu, tiêu chảy, đại tiện khó khăn quanh chu trình kinh; đau hay khó chịu trong hay sau khi giao hợp, bụng sưng phồng, hoa mắt choáng váng... Nội mạc tử cung cũng có thể đi lạc đến buồng trứng, ống dẫn trứng, ruột non ruột già thậm chí bám vào phổi, niêm mạc mũi và cả bộ não. Cứ vào chu trình kinh, lạc mô cũng sưng lên và chảy máu, máu mắc kẹt trong cơ thể nơi đang "định cư" rồi sau đó vỡ ra tạo nên những chất kích động các mô chung quanh, tạo thành sẹo, tạo ra những khối u lành tính phá hủy những lớp mô liên kết các cơ quan. Người bệnh có thể thấy đau lưng, đau bụng hay chảy máu tùy bộ phận cơ thể chứa nhóm niêm mạc tử cung đến trú ngụ.

Sự chẩn đoán

Sự định bệnh khó khăn vì cơn đau xuất hiện như biểu hiện cho một kỳ "kinh rơi" thông thường phải đi khám các bác sĩ sản khoa nhiều lần mới khơi nguyên ra được. Dựa vào các khối u và sẹo gây nên, do đó lạc nội mạc khó mà phát hiện qua siêu âm, chụp quang tuyến, chiếu hình cộng hưởng từ tính, chụp CT cắt lớp hoặc kiểm tra khung xương chậu. Bằng phương pháp soi ổ bụng - laparoscopy - sự tìm bệnh rất chính xác và qua phương pháp mổ nội soi các chuyên gia đốt cháy các phần bị bệnh, có nhiều trường hợp khó phải mổ bụng để cắt bỏ đi, sửa lại các vết sẹo ở các cơ quan nội tạng khác. Đây là lối chữa trị dứt hẳn bệnh.

Có những trường hợp nặng phải cắt bỏ cả hai buồng trứng - có khi phải cắt dạ con. Trường hợp nhẹ thì dùng thuốc làm tắt kinh tạm thời hay dùng thuốc tránh thai, cơ thể sẽ có những phản ứng tốt hơn giúp cho sự điều trị dễ dàng. Một đơn thuốc khá phổ thông và hữu hiệu cho người bệnh này là có con vì những triệu chứng sẽ biến mất khi mang thai. Có đến 40% số bệnh nhân lạc nội mạc tử cung không thể làm mẹ.

Bên cạnh đó để giảm bớt các triệu chứng và những cơn đau cũng nên tăng cường Vitamine và các khoáng chất cho cơ thể; hỗn hợp Vitamine B, Calci, Magnê đều rất tốt cho những người chịu đựng căn bệnh này. Các phương pháp gia truyền như châm cứu hay bấm huyệt có thể giảm cơn đau gay gắt... ■

(*) dựa theo cuốn *les Aliments contre le cancer - những thực phẩm ngăn ngừa chứng ung thư* của Prof. Richard Béliveau, Ph.D & Denis Gingras Ph.D. - l' Hopital Sainte-Justine - Montréal.

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

■ Thông Báo của Lớp Việt Ngữ Về Nguồn tại Hamburg - Đức Quốc về việc lập danh sách học sinh giỏi trên toàn nước Đức



Kính thưa Quý vị phụ huynh,
Từ nhiều năm qua, học sinh gốc Việt Nam tại Đức nói riêng và trên toàn thế giới nói chung đã chứng tỏ khả năng học giỏi nhiều lần. Nhận thấy chúng ta nên tuyên dương tinh thần và thành công trên con đường học vấn của các em, chúng tôi, các thành viên trong ban giảng dạy

Lớp Việt Ngữ Về Nguồn tại Hamburg quyết định đứng ra thực hiện một danh sách học sinh giỏi trên toàn nước Đức. Danh sách này sẽ được cập nhật thường xuyên, nhất là bắt đầu từ trong hè, khi các em đã có học bạ của niên học vừa qua. Danh sách sẽ được để trên trang nhà www.unser-vietnam.de, trên tờ nguyệt san "Bản Tin Đức Quốc" và báo Dân Việt của Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg.

Hy vọng việc làm này sẽ khuyến khích các em cố gắng học giỏi hơn nữa cho cha mẹ nở mặt nở mày và mang lại niềm hãnh diện chung cho cộng đồng người Việt tại Đức. Chúng tôi rất mong mọi sự đáp ứng và giúp đỡ của tất cả mọi người Việt Nam để không có em học sinh giỏi nào bị lọt tên khỏi danh sách.

Xin Quý vị có con em học giỏi, từ lớp 3 đến lớp 13, kể cả điểm của tất cả các kỳ thi tú tài từ trước đến nay, điểm trung bình bằng hay hơn 1,7, gửi bản sao học bạ (Zeugnis) mới nhất cho chúng tôi. Danh sách sẽ liệt kê họ, tên, lớp, tên trường, tỉnh / thành phố và số điểm trung bình đạt được.

Học bạ hoặc góp ý xin gửi về: Lớp Việt Ngữ Về Nguồn. c/o Nguyễn Thanh Ngọc. Rennbahnstr.125c. 22111 Hamburg

Chân thành cảm ơn sự cộng tác của Quý vị rất nhiều.

Trân trọng

TM. Lớp Việt Ngữ Về Nguồn

Nguyễn Thanh Ngọc

● Danh Sách Học sinh Giỏi niên khóa 2005/2006:

* Cấp Tiểu Học Grundschule:

- Lưu Thảo Nhiên Elena, lớp 4 Trường Op de Host in Kliebitzreihe, điểm 1,0 (nhảy lớp). - Nguyễn Thiên Hương, lớp 4 Trường Freie Evangelische Bekenntnisschule in Bremen, điểm 1,3. - Nguyễn Diệu My, lớp 3 Trường Seeredder Schule in Hamburg, điểm 1,7. - Phạm Công Hoàng Mi, lớp 4 Trường Grundschule in Todstedt, điểm 1,4
- Tôn Thảo My Alina, lớp 4 Trường Adolph-Diesterweg Schule in Hamburg, điểm 1,2. - Vũ Mai Linh, lớp 3 Trường Osterbrook Ganztagschule in Hamburg, điểm 1,1

* Cấp Trung Học Gymnasium:

- Huỳnh Quốc Bảo, lớp 12 Trường Wernwe-Jaeger-Gymnasium in Nettetal, điểm 1,5. - Khuu Linda, lớp 7 Trường Heinrich-Heine-Gymnasium in Ostfildern, điểm 1,4. - Khuu Anh Thy, lớp 8 Trường Heirich-Heine-Gymnasium in Ostfildern, điểm 1,4. - Lê Thủy Thương Jenny, lớp 8 Trường Gymnasium Ohlenhorst-Barmbek in Hamburg, điểm 1,7. - Lưu Ngọc Nhi Katherina, lớp 11 Trường Gymnasium

Heidberg in Hamburg, điểm 1,7. - Quách Tường Vi Sophie, lớp 8 Trường Gymnasium Hochrad in Hamburg, điểm 1,4. - Tạ Thúy Diệp, lớp 11 Trường Eich-Kaestler-Gymnasium in Eslingen, điểm 1,. - Tạ Thúy Trúc, lớp 8 Trường Eich-Kaestler-Gymnasium in Eslingen, điểm 1,0. - Tạ Thúy Kim, lớp 6 Trường Eich-Kaestler-Gymnasium in Eslingen, điểm 1,6. - Văn Thúy Vân, lớp 12 Trường Sank Ansgar Schule in Hamburg, điểm 1,5

■ Thông báo về Hội Xuân Đình Hợi 2007 để xây dựng Bia Tỵ Nạn tại Troisdorf:

Hội Xuân Tết Đình Hợi 2007 sẽ được tổ chức **từ 17 giờ đến 2 giờ sáng ngày 10.3.2007** tại hội trường Rudolf Steiner Schule – Billerbeckstr.2 – 58455 Witten, với phần Văn Nghệ và Dạ Vũ qua sự đóng góp của các thân hữu Đức và Việt Nam trên toàn nước Đức. Ban Nhạc trẻ vui tươi và sống động cùng các màn Đơn Ca Song Ca và biểu diễn Nghệ Thuật Quốc Tế. Có sự phục vụ về các món ăn của Quê Hương Việt Nam và băng đĩa CD, DVD âm nhạc Việt Nam để gây quỹ cho Bia Tỵ Nạn tại Troisdorf.

Vào cửa tự do từ 17 giờ

Liên lạc "Tuổi Trẻ VN":

-Vũ-Duy YẾN-NGÂN- 02302-86932 hoặc 0157-74727286

-Huỳnh Quốc-Bảo – 02153-70409 hoặc 0177-8891972

-Vũ-Duy Minh-Khoa – 0151-5202531

-Nguyễn Hoàng Sebastian – 0234-5899924

● Tổng kết đêm Văn Nghệ Cảm Ơn Anh ngày 02.12.2006 tại Frankfurt

Tập Thể Cựu Chiến Sĩ VNCH đã phối hợp với các Tổ Chức và Hội Đoàn vùng Frankfurt tổ chức Đêm Văn Nghệ chủ đề **CẢM ƠN ANH** vào ngày 02.12.2006 tại Saalbau am Bügel, Frankfurt để gây quỹ giúp đỡ các Thương Phế Binh VNCH đã hiến dâng một phần thân thể cho đất nước. Với sự tham dự hơn 500 Đồng Hương đã giúp Ban tổ chức thành công tốt đẹp, nhất là sự ủng hộ tinh thần cũng như vật chất của tham dự viên.

Thu nhập được tính như sau:

Tổng thu: 6187,84€ và 100 \$US (75€) =	6262,84€
Tổng chi:	- 1408,24€
Số tiền còn lại là:	4854,60€

Số tiền này đã được gửi về giúp đợt đầu 31 TPB/VNCH và đợt hai 41 TPB/VNCH cùng một quả phụ. Trong đợt 31 TPB đã có sự hồi báo của 26 người, và đợt hai vừa gửi chúng tôi sẽ thông báo cho kỳ sau. Tất cả danh sách của hai đợt đều do Hội Tình Thương Đức Quốc duyệt xét và cung cấp.

Thay mặt Ban Tổ Chức
Hoàng Tôn Long

● TÌM THÂN NHÂN

Tôi tên là **LÊ TẤN HÙNG** (Lê Thiên) tìm mẹ là **ĐẶNG THỊ HUỆ** (HUỆ). Trước năm 1975 ở Sài Gòn, Việt Nam. Nay ở đâu, hoặc ai biết, xin làm ơn liên hệ:

LÊ THỊ AN

60/2 a1 Nguyễn Văn Quá

Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh

Tel: 7193133 hay 898985 hoặc 89898

Đức quốc, ngày 19.12.2006

Thư ngỏ

về việc vận động xây dựng Bia Tỵ Nạn tại CHLB Đức

Kính thưa Quý đồng hương,

Sau một thời gian vận động, thành phố Troisdorf đã đồng ý cho phép Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại CHLB Đức được dựng một **Bia Tỵ Nạn** bên cạnh chiếc ghe vượt biển, chiếc ghe đã được tàu Cap Anamur 1 cứu vớt vào cuối tháng 4 năm 1982 và được Ủy Ban Cap Anamur đem về đặt tại thành phố Troisdorf cho tới hôm nay.

Bia Tỵ Nạn dựng bên cạnh chiếc ghe vượt biển để tưởng niệm những người Việt Nam tỵ nạn cộng sản đã chết trên đường tìm tự do và đồng thời tri ân nhân dân, chính phủ Đức cùng tất cả những ai đã cứu giúp và thu nhận người Việt tỵ nạn, đặc biệt Dr. Ernst Albrecht, Dr. Rupert Neudeck cùng Ủy ban Cap Anamur; ngoài ra còn để xác định lập trường chính trị của cộng đồng người Việt, đó là một cộng đồng tỵ nạn, không chấp nhận chế độ độc tài cộng sản hiện nay tại Việt Nam.

Việc làm này cũng nhắc nhở thế hệ tương lai về nguồn gốc của cộng đồng... để hiểu được tại sao người Việt cần phải kiên trì tranh đấu hầu chấm dứt nguyên nhân đã gây ra thảm trạng tỵ nạn của Dân Tộc. Thực hiện Bia Tỵ Nạn và bảo vệ chiếc ghe vượt biển tại Troisdorf không chỉ vì tự do, vì danh dự của cộng đồng, mà còn vì Việt Nam hôm nay và ngày mai.

Chương trình dựng Bia Tỵ nạn xem như đã hoàn tất về mặt thủ tục hành chánh.

Để Cộng đồng người Việt chúng ta tại CHLB Đức sớm có chung tấm Bia Tỵ Nạn và chiếc ghe vượt biển được bảo quản lâu dài, hầu mãi mãi là một chứng tích lịch sử tiêu biểu cuộc ra đi tìm tự do của người Việt.

Ủy Ban Điều Hợp Công Tác Cộng Đồng khẩn thiết kêu gọi sự đóng góp tài chánh tích cực của tất cả quý đồng hương.

Theo dự trù thì Bia Tỵ Nạn này sẽ được khánh thành vào dịp 30.4.2007 và kinh phí lên đến khoảng 25.000 € (Hai mươi lăm ngàn Euro).

Trân trọng.

Nguyễn Thanh Văn

Đại diện Ủy Ban Xây Dựng Bia Tỵ Nạn

**Mọi sự đóng góp tài chánh xin gửi về
Ban Vận Động Xây Dựng Bia Tỵ Nạn:**

Herrn NGUYEN

Konto số: 09 545 785 01.

Bank Institut: Dresdner Bank. Mönchengladbach

BLZ: 310 800 15

Zweck: Ung ho Gedenktafel

IBAN: DE94310800150954578501

Swift: DRESDEFF312

Danh sách ủng hộ Bia Tỵ Nạn sẽ được đăng tải trên

các trang nhà: www.thongtinberlin.de,

www.unser-vietnam.de,

www.ngaytynam.com.



Qui Định Về Quyền Định Cư

**Quyết định trong Phiên Hợp của các
Bộ Trưởng Nội Vụ thuộc các Tiểu Bang
vào ngày 17.11. 2006**

Những người được đặc ân ăn theo diện này:

+ Người ngoại quốc có ít nhất một trẻ con dưới vị thành niên đang đi học vườn trẻ hay học trường và nhập cảnh nước Đức trước ngày 18.11.2000 và từ ngày đó luôn cư ngụ tại đây (bắt đầu từ thời điểm này đã tìm thấy cuộc sống và thích hợp với hoàn cảnh kinh tế, xã hội và trật tự)

+ Người ngoại quốc với một trẻ con dưới vị thành niên chưa đi học vườn trẻ hay học trường và nhập cảnh nước Đức trước ngày 18.11.1998 và từ ngày đó luôn cư ngụ tại đây

+ Người ngoại quốc không có trẻ con dưới vị thành niên và nhập cảnh nước Đức trước ngày 18.11.1998 và từ ngày đó luôn cư ngụ tại đây

+ những người con đã thành niên và còn độc thân mà lúc nhập cảnh nước Đức còn là vị thành niên, mà qua quá trình học vấn và sinh sống cho đến nay được chấp nhận là có khả năng hội nhập lâu dài vào cuộc sống ở Đức. Những người con này có thể được giấy phép cư trú (Aufenthaltserlaubnis) mà không phụ thuộc cha mẹ.

Điều kiện: Có việc làm và bảo đảm được cuộc sống:

+ Đang có việc làm dài hạn trong thời điểm 17.11.2006, bảo đảm được cuộc sống và không lãnh tiền xã hội (tiền xã hội cho những người xin tỵ nạn), và cũng chắc chắn bảo đảm được cuộc sống trong tương lai.

"Việc làm" ở đây có nghĩa là: cũng có thể làm ở nhiều chỗ làm (ví dụ như những "việc làm nhỏ Minijob") hay là trong gia đình có nhiều người cùng đi làm để sinh sống.

Điều kiện "bảo đảm được cuộc sống" có những trường hợp ngoại lệ:

+ đối với những người đang đi học những nghề nghiệp được công nhận

+ đối với gia đình ngoại quốc có trẻ con mà gia đình phải sống nhờ tạm thời vào "trợ cấp bổ túc xã hội"

+ đối với người độc thân có trẻ con dưới 3 tuổi mà phải sống nhờ tạm thời vào "trợ cấp bổ túc xã hội" (Nếu trẻ con lớn tuổi hơn, thì chỉ khi nào không kiếm được chỗ gửi trẻ con đó để đi làm)

+ đối với những người không có khả năng lao động, mà cuộc sống cũng như sự chăm sóc không do trợ giúp lâu dài của nhà nước mà do trợ giúp bằng tiền đóng góp (ví dụ: qua thân nhân). Tiền đóng góp (ví dụ tiền hưu) không gây trở ngại cho quyền cư trú.

+ Những người đủ 65 tuổi trong thời điểm 17.11.2006, nếu họ không còn thân quyến ở quốc gia họ mà có con cháu đang sống ở Đức (con cháu này

được quyền cư trú lâu dài, hay có quốc tịch Đức), và họ không phải sống nhờ tiền xã hội.

Những điều kiện kế tiếp:

+ Gia đình có nhà ở rộng rãi
+ Các trẻ em ở tuổi đi học hoàn thành bốn phần học trò

+ Tất cả những người hội đủ những điều kiện trên được cho thời hạn đến ngày 30.09.2007 để học tiếng Đức (đủ để đối thoại thông thường ở Cấp A 2)

Ngoại trừ những người không có khả năng học vì bị bệnh tâm thần hay thể xác nào đó hay bị tàn phế.

Những người ngoại quốc không có việc làm:

+ Những người ngoại quốc chưa đi làm mà hội đủ tất cả những điều kiện khác thì được cấp Duldung cho đến ngày 30.09.2007 để đi kiếm việc làm. Khi họ được việc làm chắc chắn bảo đảm được lâu dài cuộc sống gia đình mà không sống nhờ trợ cấp xã hội thì họ được cấp giấy phép cư trú Aufenthaltserlaubnis.

Bị loại trừ, không được ăn theo diện trên, khi phạm những lỗi lầm sau đây:

+ Cố ý lừa gạt nghiêm trọng trong phạm vi luật cư trú (ví dụ như về lý lịch, nguồn gốc)

+ Cố ý làm trì hoãn hay cản trở trục xuất (ví dụ như trốn ở lại bất hợp pháp, không thi hành nhiệm vụ mà cơ quan công quyền đòi hỏi (để trì hoãn và cản trở trục xuất)

+ Gây tội phạm trong thời gian cư ngụ. Bị phạt tiền (Geldstrafe) cho đến 50 ngày thì không tính vào. Bị phạt tiền cho đến 90 ngày vì vi phạm luật ngoại kiều / luật cư trú / luật kiện tụng tỵ nạn thì cũng không tính vào.

Nếu một người trong gia đình gây tội phạm thì trên nguyên tắc cả gia đình (cha mẹ và trẻ con dưới vị thành niên) không được hưởng quyền cư trú.

Trong những trường hợp ngoại lệ thì con cái từ 16 tuổi có thể được hưởng quyền cư trú, nếu chúng sống ở Đức ít nhất là 8 năm, đi học trường 6 năm, và được bảo đảm cuộc sống và chăm sóc

+ Có liên lạc hay tham gia vào những nhóm quá khích gây khủng bố.

Đơn xin cấp giấy phép cư trú (Aufenthaltserlaubnis) chiếu theo Qui Định về Quyền Định Cư này có thể được nộp cho đến ngày 17.05.2007. Giấy phép Cư Trú được cấp tối đa là 2 năm và được gia hạn nếu vẫn tiếp tục hội đủ điều kiện đã được ăn theo diện này.

Có thể nộp đơn ngay từ bây giờ, nhưng Sở Ngoại Kiều bắt đầu xử lý khi Qui Định được chính thức ban hành, và quyết định cho từng trường hợp cá nhân hay gia đình.

• LƯU DỮNG

Thông / phiên dịch viên hữu thế

Văn Phòng: Hannoversche Strasse 123, 37077 Goettingen

Tư Gia: Hannoversche Strasse 134A, 37077 Goettingen

Tel. 0551/378952 & /300950, Fax 0551/378952

Mobil: 0160/9571 9633, eMail: Luusbuero@aol.com



Tin Phật Sự

• Nhựt Trọng

□ KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PTVNTN REUTLINGEN

Được tổ chức vào ngày 28-29.10.2006, tại địa điểm lễ Phật, sinh hoạt thường lệ dưới sự chủ trì và hướng dẫn của Hòa Thượng Kiến Tánh, Giáo Thọ chùa Viên Giác, Hannover. Ngoài ra còn có sự tham dự, thuyết giảng của ĐĐ Quảng Điền và sự tháp tùng của Sư Chú Thông Trụ, Chú Đồng Tú và 3 Chú Điều: Thông Lạc, Thông Hư, Thông Nhã, vừa thọ Sa Di trong dịp Đại lễ Vu Lan PL 2550 tại chùa Viên Giác

Trên 60 Giới Tử đã chánh thức ghi danh thọ Bát Quan Trai Giới. Nếu tính số Phật tử và đồng hương vắng lai cũng như đến tham dự lễ Phật cầu an, thì tổng số khoảng 200 người. Đây là truyền thống đặc biệt của Chi Hội Reutlingen & VPC do công đức của Bác Cụ Chi Hội Trưởng Thiện Hậu Trần Xuân Hiền đã gây dựng từ nhiều năm qua cũng như đương kim Chi Hội Trưởng, ĐH Điều Phước và Ban Chấp Hành.

Bên cạnh khóa tu thật trang nghiêm, Hòa Thượng đã giảng về Văn hóa Phật Giáo, đã tồn tại và phát triển khắp mọi nơi và ngay ở nước Đức này,

ĐĐ Quảng Điền đã giảng về sự hiếu thuận với Cha Mẹ, ghi nhớ công ơn sanh thành, dưỡng dục và khuyến tu, nhất là Pháp môn niệm Phật.

Sư Chú Thông Trụ và Đồng Tú phụ trách sinh hoạt với Thiếu Nhi.

Mặc dù trong lúc kinh tế khó khăn, rất nhiều Phật Tử thuần thành đã già yếu, nhưng thành quả tu học tại Chi Hội Reutlingen vẫn không thay đổi. Một nét son đáng ghi nhận và học hỏi.

□ THÔNG BÁO về ngày Hội Xuân Đình Hối 2007 tại Reutlingen

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen & VPC trân trọng thông báo:

Nhân dịp Tết Đình Hối 2007, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC có tổ chức NGÀY HỘI XUÂN vào ngày 24.02.2007 nhằm ngày mồng bảy Tết Nguyên Đán, với một chương trình rất đặc sắc, hấp dẫn, kéo dài từ 10 giờ sáng đến 22 giờ khuya, gồm có:

- Phần I: Lễ Cầu An, Cầu Siêu và Cúng Sao Giải Hạn
- Phần II: Chúc Mừng Đầu Xuân
- Phần III: Tiệc Mừng Xuân
- Phần IV: Xổ số Tombola với nhiều giải có giá trị
- Phần V: Ca Vũ Nhạc

Ngoài ra, tại Hội Trường có bán các thức ăn thuần túy Việt Nam.

Trân trọng kính mời bà con Phật Tử và Đồng Hương đến tham dự để tưởng nhớ Ngày Truyền Thống của Dân Tộc.

Địa điểm tổ chức vẫn tại Hội Trường Nhà Thờ Saint Andreas, đường Nürnberger số 186, Reutlingen (nơi thường tổ chức các buổi Lễ Phật và Tết Nguyên Đán).

• Ban Tổ Chức kính mời

□ KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PTVNTN TÜTTLINGEN-ROTTWEIL:

Chi Hội bạn tại một vùng cao, phương tiện giao thông khó khăn, nhưng mỗi năm, quý Đạo hữu cũng cố gắng tổ chức một khóa tu Bát Quan Trai để vừa tu học vừa hồi hướng công đức đến Pháp giới chúng sanh!

Vào những ngày cuối năm 2006, khóa tu đã được tổ chức vào 2 ngày 11-12.11.06, dưới sự chủ trì của ĐĐ Thích Hạnh Tấn cùng sự hiện diện và thuyết giảng của HT Kiến Tánh và ĐĐ Quảng Điền.

Đặc biệt, lần này chỉ có 8 Giới Tử chánh thức ghi tên tu Bát Quan Trai; nhưng số khách vắng lai khá đông và trong buổi lễ Phật cầu an vào ngày Chủ Nhật 12.12.06, tổng số Phật Tử và Đồng hương tham dự trên 100 người; Ấu cũng là do „nhân duyên“.

Như thường lệ, HT không có thuyết giảng một đề tài riêng biệt, nhưng HT thường nêu lên những gì thực tế vướng mắc hoặc đáng học hỏi trong cuộc sống, liên hệ đến Giáo lý Phật Đà và sách tấn Phật Tử tu trì. Trong giờ trà đàm, HT đã nói về „Nhân, Quả“ và dành thời gian để hướng dẫn cho Phật Tử ngồi thiền.

ĐĐ Hạnh Tấn đã giảng về „Bát Nhã“, ĐĐ Quảng Điền giảng về „Nhân duyên“ và „Duyên khởi“.

□ KHÓA TU CHÚNG BỒ TÁT GIỚI DO Thượng Tọa THIỆN HUỆ HƯỚNG DẪN

Khóa Tu Chúng Bồ Tát do TT Thích Thiện Huệ hướng dẫn như thường lệ, năm nay (2006) được tổ chức tại Bürgerhaus, Neckarstadt West, Mannheim trong 2 ngày 18-19.11.06.

Số học viên chính thức tham dự trên 70 người. Cộng với khách vắng lai, tổng số trên 100 người.

Thầy đã giảng về đề tài Tín Tâm Minh và Chuyện Cổ Sự. Ban Tổ Chức có thực hiện một đĩa MP3; món quà quý báu, một niềm vui cho học viên mang theo khi ra về.

Khóa tu năm nay được sự hỗ trợ của Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC. Nhưng vì lý do, BCH

Chúng Bồ Tát thuê mượn phòng ốc khó khăn, sự thông báo không được kịp thời và rộng rãi, nên số học viên không đông lắm; tuy nhiên, Ban Chấp Hành cũng như Phật Tử thuộc Chi Hội, đã hành trì lời dạy của Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật về công đức kiến lập Đạo tràng, đã tích cực đóng góp, cộng với tinh thần cầu Pháp của quý ĐH Phật Tử khắp nơi, khóa tu đã viên thành tốt đẹp..

Được biết, năm 2007, khóa tu sẽ tổ chức tại NCO Club. Karlsruhe và sự hỗ trợ của Chi Hội PTVNTN Karlsruhe & VPC.

□ KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PTVNTN NÜRNBERG:

Cũng vì lý do thuê mượn phòng ốc khó khăn, không thể có được ngày giờ như ý muốn, nên khóa tu Chúng Bồ Tát và Khóa tu Bát Quan Trai tại Nürnberg có thời điểm trùng nhau! Đây là một điều đáng tiếc, vì Phật Tử không có nhân duyên để tham dự cả hai khóa tu.

Ngoài sự chủ trì hướng dẫn của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, khóa tu còn có sự hiện diện của ĐĐ Quảng Điền, ĐĐ Hạnh Giả, Sư Chú Thông Trụ, Chú Đồng Ninh. Tại địa phương, có Chú Hạnh Nhẫn, chùa Viên Âm.

Thầy Hạnh Tấn đã giảng về Bồ Đề Tâm và các bài kệ về Lục Hòa. Thầy Quảng Điền đã nói về cuộc đời tu học của mình

Đã có trên 60 Giới Tử ghi tên tu Bát Quan Trai. Cùng với số vắng lai, tổng cộng trên 100 người

□ KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PTVNTN BAD KREUZNACH:

Được tổ chức vào 2 ngày 25-26.11.06 tại Sportheim Tüs Winzenheim, Bad Kreuznach, dưới sự chủ trì của ĐĐ Thích Hạnh Tấn và sự hiện diện của HT Kiến Tánh. Ngoài ra, còn có sự tháp tùng của Chú Đồng Tài.

Bên cạnh nghi thức tu BQT, về Giáo lý, ĐĐ Trụ trì đã giảng tiếp Kinh Dược Sư, từ lời nguyện thứ 6 đến thứ 12; tiếp theo khóa tu BQT tại Frankfurt ngày 07-08.10.06.

Đã có trên 60 Giới Tử ghi danh tu BQT Giới cùng với một số đông khách Vãng Lai đến tham dự lễ Phật cầu an, tổng cộng trên 100 người.

Đặc biệt, nhân khóa tu Bát Quan Trai này, dưới sự chứng minh của Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác, kiêm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN Đức Quốc, quý Phật Tử đã nhứt tâm đổi Danh xưng Ban Liên Lạc Phật Tử Bad Kreuznach thành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bad Kreuznach & VPC và đương kim Ban Chấp Hành với thành viên như sau:

- ĐH Thiện Anh Ngô Kim Hoàng, Chi Hội Trưởng
- ĐH Thiện Nhơn, Chheng Đức, Chi Hội Phó Nội Vụ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nam Mô A Di Đà Phật

Gia đình chúng con thành kính báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:

Hòa Thượng THÍCH-TRÍ-THÀNH

Thế danh Trần-Tích-Thiện

Sinh năm 1919 tại Bạc Liêu, Việt Nam

Đã từ giã cõi Ta Bà ngày 12.12.2006, nhằm ngày 22 tháng 10 năm Bính Tuất, tại Bruxelles, Vương Quốc Bỉ.
Thượng thọ 88 niên.

Toàn thể gia quyến, hậu duệ của Ngài thành kính tri ân Chư Vị Tôn Đức Tăng-Thống, Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức, Sư-Cô, Tăng, Ni cùng Ban Trị Sự, Ban Hộ Niệm và Quý Vị Phật Tử chùa Linh-Sơn và Tịnh Xá Ngọc Điểm cũng như Quý Vị Phật Tử xa gần, cùng bạn hữu đã nghĩ tưởng, đã đến đưa Hòa Thượng về Cực Lạc quốc.

Tang gia đồng cảm tạ

-ĐH Thiện Hỷ, Chheng Xướng, Chi Hội Phó Ngoại Vụ

-ĐH Thiện Nhơn Chheng Đức, kiêm Thư Ký

-ĐH Minh Hằng Trần Huy Bằng, Thủ Quỹ

-ĐH Diệu Thuần Lê Thị Tâm Huệ, Nghi lễ

-ĐH Thiện Liên Võ Kim Hoa và ĐH Vương Văn Thành, Trai Soạn

Địa chỉ liên lạc: ĐH Thiện Anh, Ngô Kim Hoàng
Waldalgesheimer Str.48 – 55545 Bad Kreuznach.

□ LỄ PHẬT CẦU AN VÀ LIÊN HOAN TẤT NIÊN TẠI CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC:

Tại địa điểm sinh hoạt thường lệ, Volkshaus, Rheingoldstr.47-49, Neckarau West, Mannheim, vào ngày Chủ Nhật 10.12.06, Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC đã kết hợp với lễ Phật cầu an định kỳ hàng tháng tổ chức Liên hoan tất niên, rất tươi vui, thân thiết.

ĐH Chi Hội Trưởng đã chủ trì khóa lễ trì tụng Kinh A Di Đà để hướng tâm cầu siêu cho tất cả Chư Hương Linh quá vãng; cầu an cho những ĐH đang lâm bệnh và nguyện cầu cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Tiếp theo là tiệc liên hoan „Selbstbedienung“ khá thịnh soạn, với nhiều món ăn do quý Đạo hữu tùy tâm đóng góp và món nào cũng đầy hương vị quê hương

Vì thuê được Halle đến 5 giờ chiều, nên quý ĐH, quý đồng hương có thời gian thưởng thức những món ăn thật thông thả và chuyện trò trao đổi với nhau rất vui... Sau đó, Chi Hội có một phiên họp, để kiểm

điểm về sự tu học, Phật sự trong năm qua. Đặc biệt, để bàn thảo về việc tổ chức khóa tu Bát Quan Trai vào ngày 13-14.01.2007.

Trên 100 ĐH Phật Tử và đồng hương đã hoan hỷ đến tham dự ngày lễ Phật cầu an và Liên hoan tất niên hôm nay. Mọi người đều hoan hỷ, thân thiết nhắc nhở những sinh hoạt, tu học, Phật sự trong năm qua, cùng hướng về một năm mới 2007 an lạc hơn.

□ LỄ TỔ VÀ TRUYỀN THỪA TẠI CHÙA PHÁP BẢO; SYDNEY- AUSTRALIA:

Ngày 24.12.06, tại chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc Đại Lợi có một buổi lễ Giỗ Tổ Minh Hải và Lễ Truyền Thừa thật long trọng và chan chứa Đạo tình.

Hòa Thượng (HT) Thích Bảo Lạc, hoàn thành trách nhiệm sau 25 năm khai sơn và trụ trì chùa Pháp Bảo và Tu viện Đa Bảo, đã truyền thừa cho Đại Đức Thích Phổ Huân, là đệ tử xuất gia với HT tại Úc.

Là bậc chân tu, thạc đức, một trong những Tăng sĩ đầu tiên đã thành lập Giáo Hội PGVNTN tại Úc từ đầu thập niên 80.

HT sinh năm 1942 tại Duy Xuyên, Quảng Nam, Đà Nẵng; Xuất gia năm 1957; Thọ Cụ Túc Giới năm 1964. Từng là Học Tăng tại Học viện Huệ Nghiêm. Sang Nhật du học từ năm 1974; Tốt nghiệp Cử Nhân Tôn Giáo Xã Hội Học tại Tokyo năm 1980. Hiện là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp Giáo Hội PGVNTN tại Úc. Là bào huynh của TT. Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

Đại Đức Thích Phổ Huân là một Tăng Sĩ trẻ, đến Úc năm 1987. Xuất gia năm 1992. Thọ Cụ Túc Giới năm 1996. ĐĐ có nhiều nhân duyên với Pháp Môn Tu Niệm Phật và viết nhiều sách như: Hương Thơm Niệm Phật (1998); Nhân duyên vào Đạo Phật (2000); Vượt luân hồi vào Tịnh Độ (2003); Nghĩ về tám điều giác ngộ của bậc đại nhân (2005); Vài chuyện bạn và tôi học Phật (2006)

(Trích Website:www.quangduc.com)

□ KHÓA HUÂN TU TỊNH ĐỘ TẠI CHÙA VIÊN GIÁC, HANNOVER:

Như thường lệ từ nhiều năm qua, năm nay khóa Huân Tu Niệm Phật do ĐĐ Trụ Trì hướng dẫn đã diễn tiến từ ngày 24 đến 30.12.2006.

Do sở nguyện của Thầy Trụ trì, vào những ngày tất niên, Thầy muốn tạo nhân duyên cho Phật Tử vân tập về chùa để thức liễm thân tâm, để niệm Phật thật nhiều, hành trì Pháp Môn tu Tịnh Độ. Trên 200 người đã tham dự khóa tu. Đặc biệt, có đủ các thành phần Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, già, trẻ và thanh thiếu niên. Nhiều ĐH đã ghi nhận, khóa tu lần này được đưa vào nề nếp tốt hơn, các cháu thiếu niên đã giữ cho đạo tràng thanh tịnh hơn.

Năm nay, Thầy cũng có sắp xếp một Ngày niệm Phật 24/24 giờ, bắt đầu từ 0 giờ đến 24 giờ ngày 27.12.06; Kết quả thật nhiều an lạc.

Suốt trong thời gian khóa tu, quý Chư Tôn Đức luôn cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc, cho những Vong Linh tử nạn vì thiên tai, bão lụt, sóng thần, vì chiến tranh, khủng bố... được siêu thoát. Đặc biệt, Thầy đã vận động mọi người phát tâm đóng góp cứu trợ nạn nhân bão lụt tại các tỉnh Miền Nam VN mới đây.

Về Giáo lý, Thầy đã dành thời gian để Phật Tử nêu lên những thắc mắc, những câu hỏi và Đạo tràng cùng nhau đóng góp ý kiến thật cởi mở, Ví dụ như về việc hộ niệm, cúng Hương linh, cúng Vong; về ý nghĩa và hành trì „Mười niệm” như trong Kinh A Di Đà.

Năm nay. Phật Tử còn được nghe những lời Pháp nhủ vô cùng quý báu của HT Kiến Tánh, Giáo Thọ chùa Viên Giác trong thời gian gần đây, trước khi HT về VN vào ngày 30.12.06. Thầy trò tạm biệt nhau, thật nhiều tình nghĩa. Ngoài ra, Đạo tràng Huân tu năm nay còn có một thời Pháp đàm thật an lạc với ĐĐ Hạnh Luận. Và các em Thiếu Nhi đã được Đ.Đ. Thích Hạnh Giả hướng dẫn.

□ KHÓA TU BÁT QUAN TRAI TẠI CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC:

Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC đã mở đầu chương trình tu Bát Quan Trai trong năm mới 2007, vào 2 ngày 13-14.01.07 tại địa điểm lễ Phật và sinh hoạt thường lệ.

Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phật sự tại Mỹ vừa trở về Đức, đã đến chủ trì khóa tu đúng theo chương trình. Tháp tùng có hai Sư Chú Thông Trụ và Thông Trì.

Bên cạnh chương trình và nghi thức tu Bát Quan Trai, về Giáo lý Thầy đã thuyết giảng đề tài „Tám Pháp luyện tâm” hay là „Tám Pháp chuyển hóa tâm”. Đây là kim chỉ nam cho Phật Tử phát Bồ Đề Tâm, hành Bồ Tát hạnh.

Đến từ các Chi Hội bạn: Frankfurt, Wiesbaden, Aschaffenburg, Bad Kreuznach, Koblenz, Bodensee, Nürnberg, München, Mannheim... 72 Giới Tử đã chính thức ghi tên thọ BQT Giới; Cùng với số vãng lai và đến dự lễ cầu an, tổng cộng khoảng 120 người đã cùng nhau tu học trong 2 ngày nói trên.

Trong giờ Pháp đàm vào tối ngày thứ bảy, nhiều Giới Tử đã nêu lên những câu hỏi liên quan đến đề tài thuyết giảng cũng như về sự khác biệt giữa Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát và Chuẩn Đề Vương Bồ Tát. Thầy đã giải đáp thật rõ ràng và đem đến cho Đạo tràng thật nhiều an lạc.

Sau lễ Phật cầu an, Thầy đã thuyết giảng đề tài „Thờ Phật và Bồ Tát thế nào” để hướng dẫn cho Phật Tử hành trì Chánh Pháp.

(Xem tiếp trang 90)

Tin tức nước Đức

• Lê Ngọc Châu

* Hăng bảo hiểm tăng nguyệt liễm

91 hăng bảo hiểm tăng nguyệt liễm bắt đầu 01.01.07, trong đó có 32 hăng đã được giấy phép. Vì thế nhiều chuyên gia đã khuyên dân Đức nên suy nghĩ về việc đổi hăng bảo hiểm! Trung bình tiền nguyệt liễm của những hăng bảo hiểm theo luật định sẽ tăng thêm 0,7% lên 15%, hiện tại là 14,22%. Tuy nhiên không vì thế mà những người đóng bảo hiểm bệnh tật bó tay chịu chết. Một luật đặc biệt cho phép người đóng bảo hiểm có quyền hủy bỏ hiệp đồng đổi hăng trong thời hạn hai tháng. Rất có lợi qua một ví dụ sau đây. Theo chiết tính của Waren Stiftungstest thì nếu một nhân viên lãnh lương chưa trừ thuế là 3562,50 Euro với nguyệt liễm phải đóng là 14,5% sang một hăng nào đó rẻ hơn, chỉ đóng có 12,5% thì tiết kiệm được 427 Euro/năm. Tuy nhiên trước khi đổi hăng cũng nên lưu ý và so sánh năng suất (Leistungen) giữa hai hăng bảo hiểm mới và cũ, nhất là đối với những người mang bệnh kinh niên. Ngoài ra cũng nên so sánh sự đài thọ cho trường hợp phải vào bệnh viện nằm để được chăm sóc.

* Anh chỉ cần tắm rửa và cạo râu thì ba tuần sau sẽ có việc làm



Trong khi đi thăm một khu chợ Giáng sinh ở thành phố Mainz, Thống Đốc Kurt Beck đã bị ông Henrico Frank, một kẻ thất nghiệp công khai chửi rửa thậm tệ vì Frank cho rằng ông Beck phải chịu trách nhiệm về luật Hartz IV (luật về trợ cấp thất nghiệp). Beck đã phản ứng và khuyên: „nếu ông chịu tắm rửa và cạo râu thì ông sẽ tìm được việc làm trong vòng 3 tuần“. Ngoài ra ông Beck còn hứa là sẽ giúp ông Frank tìm việc làm.

Câu nói của Beck đã bị dư luận phê phán vì cho rằng Beck xem thường những người thất nghiệp. Nhưng ông Frank 37t, một người thợ chuyên môn về xây cất (Baufacharbeiter) lại không thấy bị chạm tự ái và ông đã đi cắt tóc, cạo râu và tắm rửa sạch sẽ. Frank lợi dụng cơ hội khai thác qua báo chí và cho rằng Beck chỉ nói cho có lệ. Nhưng không, Thống đốc bang Rheinland-Pfalz ở Trung Đức, Kurt Beck (SPD), sau đó giữ đúng lời hứa đã gửi đến ông Henrico Frank, một người thất nghiệp đã 6 năm, địa chỉ của 8 hăng xưởng sẵn sàng nhận ông vào làm việc, làm cho nhiều người thất nghiệp khác ganh tị.

Văn phòng của ông Beck thông báo rằng họ đã mời Frank nhưng ông Frank đã từ chối đến gặp viện dẫn lý do vì bận việc cho nên ông Frank đã đề nghị là gặp vào một dịp khác. Qua đó báo chí lên án Frank là

lười biếng, không muốn đi làm. Phản ứng của Beck là đưa 2 nhân viên của mình đến nhà ông Frank nhưng vì không gặp ông ta nên họ đã để lại một bao thư với 8 địa chỉ nhận việc.



Lý do khiến Frank từ chối khéo là vì Beck đã thông báo với báo chí về buổi gặp mà không bàn trước với ông Frank. Trên thực tế Frank đã không thể tự chủ được nữa và trở thành người đại diện cho giới thất nghiệp. Một nữ ký giả thất nghiệp đã tự nguyện làm „bầu sô“ cho Frank. Mọi liên lạc của giới truyền thông với ông Frank đều phải qua tay bà này. Đây là điều mới lạ vì Frank là người thất nghiệp đầu tiên có riêng một ban báo chí, có một nữ phát ngôn viên nên thêm một phen nữa, báo chí lại lên án Frank! Bà ký giả này hiện là chủ tịch của một tổ chức của 30 người thất nghiệp mang tên „Mặt bằng Hartz IV“, với ông Frank nằm trong ban lãnh đạo. Nhóm này thường xuyên gửi những bản tin „khẩn“ đi khắp nơi. Trong các cuộc họp báo, phỏng vấn sau đó thì bà chủ tịch đã nói thay cho ông Frank. Bà chủ tịch của nhóm còn tuyên bố rằng Frank sẽ không được phép tự lo tìm lối thoát cho bản thân mà phải là người đại diện để cải thiện tình trạng của những người thất nghiệp đang lãnh tiền Hartz IV.

Ông Frank bị dư luận đả kích khi từ chối tất cả mọi việc viện lý do sức khỏe. Bị lên án gay gắt nên Frank phải đi lấy giấy bác sĩ chứng bệnh vì sở lao động hăm dọa sẽ cúp 30% tiền trợ cấp Hartz IV và trong tương lai nếu ngoan cố từ chối nhận việc thì sẽ bị cắt đứt luôn tiền trợ cấp này. Cho đến ngày 08.01.07, Frank cũng vẫn còn thất nghiệp vì chủ hăng duy nhất, nhà cổ vấn Andreas Hoffmann ở Regensburg đã rút lại đề nghị muốn thuê nhận Frank vào làm việc cho hăng của ông ta sau khi gặp gỡ và trực tiếp nói chuyện với Frank tại thành phố Wiesbaden.

* Đức thêm dấu tay vào thẻ thông hành:

Berlin: Dự luật thay đổi về sổ thông hành Đức đã được chính phủ liên bang Đức thông qua trong buổi họp nội các vào ngày 20.12.06 vừa qua. Như vậy nếu được quốc hội thông qua thì đạo luật này sẽ cho phép chính quyền Đức ghi thêm 2 dấu tay điện tử vào một cái chip điện tử gắn trong sổ thông hành. Hiện nay trên cái chip này đã có một tấm hình căn cước điện tử. Như Bộ trưởng Nội vụ liên bang Đức, Ts. Wolfgang Schäuble (CDU) cho biết thì với sổ thông hành mới Đức sẽ là một trong những quốc gia Âu Châu đầu tiên thực hiện giai đoạn 2 của qui định sổ thông hành mới của EU. Với biện pháp này cảnh sát biên giới có thể so sánh dấu tay người cầm thông hành với các dữ kiện ghi trên chip và từ đó có thể ngăn ngừa được việc sử dụng trái phép các thông hành một cách hữu hiệu hơn.

Bắt đầu từ ngày 1.11.2005 Đức đã cho phát hành thông hành mới với một tấm hình trong chip điện tử. Trong đợt 2 kể từ ngày 1.11.2007, các cơ quan Đức

sẽ chụp (scan) dấu tay của 2 ngón trỏ của người mang thông hành và sẽ lưu giữ chúng cùng với tấm ảnh trên chip điện tử. Những dữ kiện điện tử này sẽ được mã hoá để tránh việc sử dụng trái phép và sẽ chỉ được lưu giữ trên sổ thông hành chứ không lưu giữ trên bất cứ một phương tiện nào khác. Theo Bộ Nội Vụ Đức, người dân Đức sẽ không phải trả thêm lệ phí nào cho việc thay đổi mới này.

Tất cả các loại thông hành cũ (không có chip điện tử) đều còn giá trị và có thể sử dụng được cho đến khi hết hiệu lực. Những thông hành đã có chip ghi ảnh sẽ không được ghi thêm dấu tay. Dự luật mới sẽ giúp cho việc nhận dạng - đặc biệt ở biên giới - dễ dàng hơn cũng như cho phép nhân viên cảnh sát, quan thuế và cơ quan cấp giấy phép cư trú cũng như cơ quan cấp thẻ căn cước và sổ thông hành được phép đọc các dữ kiện trên chip để so sánh với những đặc điểm của người liên hệ. Dự luật mới này cũng qui định những sửa đổi luật đối với công dân thuộc Liên hiệp Âu Châu (EU), ngoại kiều ngoài EU và người tỵ nạn. Đối với những công dân không thuộc EU, dự luật cho phép chính quyền Đức được so sánh những dữ kiện lấy ra được từ chip điện tử với một trung tâm lưu trữ dữ kiện. Ngoài ra, dự luật mới cũng thay đổi qui định đối với loại thông hành trẻ em. Qua đó, chỉ có trẻ em dưới 12 tuổi (trước đây là 16t) mới xin được loại thông hành không có chip điện tử. Hiện tại các quốc gia trên thế giới không muốn cho ghi tên trẻ em trên hộ chiếu của cha mẹ nó nữa.

*** Tỉnh bộ SPD Wiesbaden... không có người ra tranh cử?**

Wiesbaden 05.01.07: Dân chúng Wiesbaden và Đức đang cười tỉnh bộ SPD Wiesbaden vì ban lãnh đạo tỉnh bộ đã quên và không giữ đúng thời hạn nộp đơn ứng cử cho ứng cử viên Ernst-Ewald Roth (độc lập) vào chức tỉnh trưởng (Oberbuergermeister) Wiesbaden.

Trong khi đảng trưởng K. Beck trong buổi họp giữa thành phần lãnh đạo của SPD tại Bremen tìm cách bào chữa cho rằng ai cũng có thể nhầm lẫn và rất tiếc điều này đã xảy ra thì toàn bộ ban lãnh đạo tỉnh bộ SPD Wiesbaden đã từ chức hôm 05.01.2007. Tỉnh bộ trưởng Pighetti đã nói là ông ta không thể tưởng tượng được tại sao có thể xảy ra chuyện nộp đơn trễ hạn và tuyên bố chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này. Chính SPD đã chọn ứng cử viên trung lập Roth vào tháng 04.2006 để ra tranh cử chức tỉnh trưởng Wiesbaden cho SPD vào ngày 13.03.2007 sắp tới. Và qua đó, SPD lần đầu không có ai đại diện ra tranh cử kể từ thời hậu chiến sau 1945. Ban lãnh đạo tỉnh bộ SPD Wiesbaden đã chính thức lên tiếng xin lỗi ông Roth cũng như những người ủng hộ đã chuẩn bị để vận động cho ông Roth từ nhiều tháng qua nhưng nay thì việc bất thành vì SPD „ngủ quên“ và đã làm trò cười cho mọi người! Qua báo chí có dư luận cho rằng họ nghi ngờ SPD cố tình bỏ rơi ông Roth và còn khôi hài hơn là đề nghị nên trao giải Oscar cho tỉnh bộ SPD Wiesbaden, ngoài việc lên án việc nộp đơn trễ là hành động quá ngu!



Cơn bão mùa xuân

*Hoa lá mùa xuân đang thắm tươi
Dừa xanh ven biển khoe môi cười
Tình lên cung nhạc trắng vờn nước
Tha thướt em về bến hẹn vui*

*Mây xám từ đâu khóa kín trời
Cuồng phong xô giạt lá hoa rơi
Nửa đời mộng tưởng hồn giông bão
Một kiếp u hoài dạ khó nguôi*

*Anh vẫn đi ôm mộng nước trời
Em còn kỷ niệm, lệ chưa rơi
Quê hương yêu dấu xa vời vợi
Sóng vẫn theo bờ chốn biển khơi*

*Giông bão trong anh khiến ghen lời
Muôn ngàn mong nhớ bởi đôi nơi
Mơ ngày hạnh ngộ xanh hy vọng
Ta có nhau rồi... xuân nổi ngời*

*Em có anh rồi gió bão thôi
Xuân thu ngà ngọc thắm làn môi
Nụ hôn thần thoại nhòa nhân ảnh
Cây cỏ thì thầm chuyện lứa đôi ...*

• Nguyễn Phan Ngọc An

*** Án quyết mới, Motassadeq bị 15 năm tù**



Hamburg 09.01.07: Sau ba lần xét xử, Tòa án Thượng thẩm Hamburg (OLG) đã tuyên án phạt Motassadeq 15 năm tù, một án quyết cao nhất của Đức và qua án quyết này, OLG đã chuẩn theo đề nghị của Tòa án Liên bang (BGH), mặc dầu Motassadeq lúc nào cũng nói trước tòa án là y vô tội, không liên hệ và không hay biết gì hết đến vụ không tặc tại Mỹ vào ngày 11.09.2001. Motassadeq, 32 tuổi, nhận lãnh bản án mà không có một phản ứng nào cả! Tòa án kết tội Motassadeq là đã giúp cho tên không tặc giết hại 246 mạng người cũng như là một thành viên của tổ chức khủng bố.

Motassadeq là bị can đầu tiên trên thế giới bị phạt tù về tội liên quan đến vụ không tặc. Ngay sau khi án quyết được công bố, luật sư của Motassadeq cho biết

là sẽ kháng án lên tòa án tối cao liên bang nhưng giới chuyên gia cho rằng chẳng có hy vọng nào thay đổi được bản án nêu trên! Đúng như những chuyên gia luật phỏng đoán, hôm 12.01.2007 Tòa án liên bang từ chối không nhận đơn kháng án của luật sư bào chữa cho Motassadeq và cuối cùng, y không làm gì khác hơn là phải thi hành án quyết của OLG Hamburg vì tội giúp đỡ khủng bố.

*** CDU/CSU thắng thế, SPD sút giảm**

Berlin: Chỉ trong vòng hai tháng, CDU được dân chúng ủng hộ nhiều hơn. Hiện tại CDU chiếm ưu thế hơn trong khi sự ủng hộ của cử tri Đức dành cho đảng SPD sút giảm. Thước đo về tình trạng chính trị của các đảng phái Đức qua kết quả cuộc thăm dò ý kiến mới đây của đài truyền hình ARD cho thấy là cử tri Đức ủng hộ CDU hơn SPD 6%. Nếu bây giờ bầu cử Quốc Hội Đức thì kết quả bầu cử sẽ như sau: SPD: 30%, Xanh: 11%, CDU / CSU: 36%, FDP: 11% và Tả Khuynh: 8 (%)

Cũng theo kết quả cuộc thăm dò trên, Liên đảng CDU/CSU được cử tri Đức tín nhiệm nhiều trên lãnh vực kinh tế và thị trường nhân dụng. Có 48% tin rằng CDU có khả năng phục hồi và làm tăng trưởng nền kinh tế Đức, so với SPD chỉ được 15% trên lãnh vực này. Ngược lại, dân Đức lại cho rằng SPD (40%) có khả năng hơn CDU (20%) trên phương diện xã hội và hội nhập người ngoại quốc (SPD: 30% và CDU: 22%).

Nhà chính trị được dân Đức mến chuộng nhất hiện nay là Tổng Thống Horst Koehler (82%) dựa theo kết quả việc làm rất thành công của ông, kể đến là Ngoại trưởng Frank-Walter Steinmeier (69%) và nữ Thủ tướng Angela Merkel (61%). Dân Đức hy vọng nền kinh tế sẽ tăng trưởng trong năm 2007 và có 70% dân Đức tin rằng nạn thất nghiệp từ đó sẽ sút giảm trong năm 2007.

*** Đức, 7 ngàn trẻ em sống ngoài đường**

Berlin: Cơ quan giúp trẻ con Terre des homme đã lên tiếng báo động là số trẻ con Đức sống lang thang ngoài đường ngày càng tăng nhanh. Chủ tịch Terre des homme, ông Peter Mucke cho biết qua báo „Neuen Osnabruecker Zeitung“ là hiện có khoảng 7 ngàn trẻ em lâm vào cảnh sống lang thang ngoài đường, tăng quá rõ so với con số cách đây 10 năm, nhiều nhất là tại hai thành phố lớn là Hamburg và Berlin. Theo ông Mucke, có nhóm trẻ con rời bỏ gia đình, sống lang thang ngủ ngoài đường, ví dụ ở Hamburg. Cũng có một nhóm trẻ tuy cả ngay lang thang nhưng có chỗ ngủ chắc chắn. Nguyên nhân theo Mucke là sự chênh lệch quá rõ giữa hai tầng cấp giàu và nghèo và xa hơn nữa có dấu hiệu cho thấy sự ràng buộc, liên hệ với gia đình không còn gắn bó hay nói đúng hơn kém đi so với ngày xưa.

Qua sự quan sát của Terre des homme, người ta nhận thấy có nhiều hiện tượng giống như ở các nước chậm tiến, điển hình là giàu thì càng giàu mà nghèo thì ngày càng nghèo thêm. Ông Mucke cũng sợ rằng nếu tình trạng này kéo dài thì ở Đức cũng sẽ có cảnh giàu sống với giàu, hoàn toàn cách biệt với giới nghèo

và những vùng giàu này cần phải được bảo vệ an ninh mà hậu quả cuối cùng là đưa đến sự rạn nứt giữa hai tầng lớp giàu nghèo trong xã hội!

*** Đức lãnh đạo EU và G8**

Berlin - Kể từ ngày 01.01.2007, Đức sẽ nắm chức Chủ tịch luân lưu của khối Liên Hiệp Âu Châu (EU) trong thời gian được ấn định là 6 tháng và của khối G8 cho đến hết năm 2007.

EU hiện có 27 thành viên và 493 triệu người. Hai thành viên mới của EU là Bulgari và Rumani mới gia nhập từ ngày 01.01.07.

Nữ Thủ tướng Đức, Ts Angela Merkel trong dịp lễ mừng 50 năm thành lập tiểu bang Saarland tại Saarbruecken đã lên tiếng kêu gọi EU phải đoàn kết vì nếu EU thiếu đoàn kết thì EU sẽ yếu đi. Bà Merkel cho rằng chỉ với một EU đoàn kết mới có thể đối phó được với các vấn đề như toàn cầu hóa, bạo lực, chống khủng bố và chiến tranh. Chính phủ Đức dự định sẽ đưa ra một giải pháp cho tiến trình công nhận Hiến pháp Âu Châu đang bị bế tắc hiện nay. Merkel quan niệm rằng Âu Châu cần có một Hiến Pháp chung để dễ hoạt động. Hiện nay có 18 quốc gia trong khối EU thông qua Hiến Pháp Âu Châu, trong khi Pháp và Hòa Lan đã bác bỏ nó qua những cuộc trưng cầu dân ý trước đây. Hai trọng tâm khác của chính phủ Đức là chính sách năng lượng và việc cắt giảm bộ máy hành chánh. Được biết đây là lần thứ 12 Đức được giữ chức Chủ tịch kể từ ngày thành lập Cộng đồng Kinh tế Âu Châu vào năm 1957. Sau nhiều năm, EU mới có lại một quốc gia có tầm vóc chính trị lớn giữ chức vụ lãnh đạo với hy vọng là Đức sẽ giải quyết được nhiều bế tắc mà EU hiện có, trong đó có việc mở rộng thị trường bưu điện và liên lạc (Kommunikation).

Trong năm 2007, Đức cũng giữ chức Chủ tịch khối G8 gồm 7 quốc gia kỹ nghệ và Nga. Trong nhiệm kỳ này Bá Linh sẽ chú trọng hơn đến nền kinh tế toàn cầu và các vấn đề ở Phi Châu như nghèo nàn và Aids.

*** Dân số Đức giảm nhẹ**

Wiesbaden: Kể từ năm 1970 cho tới nay, dân số Đức ngày càng sút giảm. Như tin từ sở thống kê liên bang vừa cho biết dân số Đức bị giảm nhẹ trong năm 2006, tính đến cuối năm 2006 chỉ còn có 82,31 triệu (cuối năm 2005 là 82,44 triệu người). Lý do được cho hay là số trẻ em sinh ra ít hơn so với số người chết. Sự chênh lệch là 145 ngàn, nhiều hơn so với cuối năm 2005 là 144 ngàn. Và cũng theo thống kê, số người ngoại quốc di dân đến Đức không san bằng được nạn sinh đẻ đang sút giảm tại Đức.

*** Bị sa thải vì nghỉ nhưng không được phép**

08-01-07: Luật sư đoàn Đức tại Bá Linh lưu ý là nhân viên sẽ bị sa thải mà không cần cảnh cáo trước nếu đương sự vẫn đi nghỉ hè mặc dầu không được hăng cho phép. Đó là bản án của Tòa án Tiểu bang Rheinland-Pfalz in Main (AZ: 4 Sa 172/06).

Nguyên nhân có một nữ công nhân làm đơn xin nghỉ hè thường niên còn lại trong năm nhưng vì hăng đang cần nên không cho phép. Liên ngay sau đó, nữ

nhân viên này cho biết là sẽ nghỉ dù hăng từ chối, điều mà nữ công nhân này đã thực hiện. Ra tòa, đương sự bị thua kiện mất chỗ làm. Theo tòa thì cách hành xử của nguyên đơn vi phạm trầm trọng trách nhiệm làm việc của một người thợ đối với hãng mặc dầu việc cấm không cho phép đi nghỉ hè bất hợp pháp. Tòa nghĩ rằng, người nữ công nhân trước khi nghỉ đã có thể đệ đơn chống lại sự từ chối không cho nghỉ hè của hãng để biết rõ là có quyền nghỉ hay không, nhưng không làm nên chủ hãng có hội đủ lý do để sa thải đương sự.

* Merkel công du Mỹ



Berlin 04.01.07: Nữ Thủ tướng Đức, ngay sau khi nắm chức Chủ tịch Liên Hiệp Âu Châu (EU) đã bay sang hội kiến với Tổng thống Mỹ G. W. Bush hôm 04.01.07. Bà Merkel cho biết là muốn trao

đối quan hệ với Mỹ nhiều hơn cũng như kêu gọi mở rộng sự làm việc chung trên bình diện kinh tế giữa EU và USA. Qua tờ báo Financial Times Deutschland, bà Merkel cho biết đó là tính cách chiến lược và giá trị căn bản chung của nền kinh tế giữa EU và USA. Bà Merkel nói, Mỹ và EU đang cạnh tranh dữ dội với Á Châu và trong tương lai ngay cả với thị trường Châu Mỹ La Tinh. Vì thế EU và Mỹ cần phải hợp sức và chúng tôi có những quan tâm chung như lo bảo vệ sở hữu về trí tuệ.

Âu Châu vốn đã có kinh nghiệm về thị trường chung và đây có thể là nền tảng cho việc toàn cầu hóa và dựa vào tình thân hữu đôi bên nên không thể chống đối nhau được. Merkel cho biết, rất vô lý nếu người ta nghĩ rằng chúng tôi muốn biến đổi Á Châu, nhưng không ai có thể chống đối lại việc chúng tôi hợp sức với nhau! Ngoài ra Merkel và Bush còn thảo luận về tình hình nông nghiệp, thương mại, bảo vệ ô nhiễm môi sinh cũng như tình hình chính trị ở Trung Đông và A Phú Hãn.

Trong khuôn khổ cuộc hội kiến này, người ta ghi nhận điều là Bush sẵn sàng học hỏi. TT Bush không hăm dọa là Mỹ sẽ làm một mình như trước đây mà ngược lại ông ta nói là sẵn sàng nghe Merkel, vì theo Bush, bà Merkel là người rất khôn ngoan. Bush nói tiếp, không hiểu khi tôi nói ra điều này có lợi hay hại cho bà Merkel nhưng sự trao đổi với Angela Merkel „rất quan trọng và hiệu quả"! Bush cũng cảm ơn Merkel qua việc Đức gởi binh lính sang giúp A Phú Hãn và còn nhấn mạnh là rất hãnh diện, hân hạnh được cùng sát vai với một đồng minh mạnh như Đức để bảo vệ hòa bình cho A Phú Hãn. ■

• LNC (Muenchen, tháng 12.2006-01.2007)

Sưu tầm và dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV....



Khúc Chiêu Xuân

*Xuân là xuân của đất trời
Mà sao nghe nặng lòng người tha phương*

Không nhớ bao lần Xuân đã đến
Có gì vui thiên hạ chào mừng
Lời chúc tụng hay lời tống biệt
Mắt môi cười nước mắt rung rung

Ra đi năm ấy trời đang Tết
Cờ đỏ thay hoa ngập phố phường
Âm áp tiết xuân lòng vẫn lạnh
Xuôi thuyền mang lạnh vượt trùng dương

Từ ấy đêm xuân từng đốt nhỏ
Bàn tay không đủ kể đau thương
Dù phải trở thành người biệt xứ
Cũng bàn giấy đỏ, cũng bình hương

Vườn sau chưa kịp hoa về nở
Chỉ mấy cành hoang trở thẹn thương
Ai biết xuân về mà mở hội
Tàn năm gõ cồng một hồi chuông

Giao thừa hàng xóm sao im tiếng
Lần nữa gọi là Xuân biệt hương
Nâng ly như trút vào trong dạ
Tràng pháo đầu Xuân... dứt đoạn trường

Bấm hai ai gọi mùa Xuân lớn
Chỉ thăm dòng châu, nặng bước đường
Rượu nồng hãy uống đi cho cạn
Và rót giùm nhau về một phương

Khi rót rải đều trên thảm đỏ
Nguyện cầu siêu thoát những oan khiên
Đất địa lâu rồi chưa sạch cỏ
Làm sao cho đẹp giấc hưu miên

Hay là trò chuyện hỏi trăng sao
Ân oán dài lâu đến kiếp nào
Van vái chờ Xuân hương khói tỏa
Hồn thiêng sông núi ngự trên cao

• Cao Yên Tuấn
(Houston, Jan 15 / 07)



Tin hệ giới

• Phan Ngọc

□ Mỹ: Thất bại của CIA



GD .Tình báo John
Negroponte

John Negroponte, Giám đốc cơ quan tình báo quốc gia đã biện hộ cơn khủng hoảng dai dẳng mà các cơ quan tình báo Mỹ đã trải qua trong mấy năm gần đây. Khủng hoảng bắt đầu khi CIA không thành công ngăn cản vụ 01.11.2001 dù cơ quan thu thập nhiều tin tức có thể cho phép phá

hòng âm mưu; nhưng tin tức không được phối kiểm và không hiểu đúng mức.

Rồi xảy ra sai lầm về vũ khí sát hại hàng loạt tại Irak được chính quyền Bush thời phòng để chứng minh chiến tranh. Sau cùng, là việc sắp xếp lại cộng đồng tình báo với 16 cơ quan.

Nhiệm sở mà Negroponte giữ từ 20 tháng nay được Tòa Bạch Ốc thiết lập đầu năm 2005 dưới áp lực của Quốc hội và Ủy ban điều tra vụ 09.11.01. Cốt là ép 16 cơ quan hoạt động riêng rẽ và cạnh tranh nhau với ngân sách 40 tỷ đô la cộng tác với nhau. Hiển nhiên là Negroponte không thành công dù ông có uy quyền và thấu hiểu hoạt động của bộ máy hành chánh.

Các cơ quan tình báo, nhất là CIA đã gặp nhiều rắc rối. 7 tháng trước, Giám đốc CIA, Porter Gross phải từ chức và Đô đốc Michel Hayden thay thế. Điều này gây bất mãn và nhiều nhân viên kinh nghiệm từ chức. Họ không nhận trách nhiệm về vũ khí sát hại hàng loạt tại Irak và các nhà tù bí mật .

Phó Tổng thống Dick Cheney và cựu Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld là những đối thủ quan trọng của CIA. Dưới sự thúc đẩy của Rumsfeld, cơ quan Tình báo Quân đội được tăng cường, giảm chân lên việc làm của CIA. Ngũ Giác Đài có bộ phận phân tách riêng, văn phòng kế hoạch đặc biệt từng chứng minh chiến tranh Irak trước khi bị giải tán. Sự nhậm

chức của Robert Gates tại Bộ Quốc Phòng và Michael Mc Connell tại CIA có thể cải thiện tình trạng, nhưng nhiều thì giờ đã mất và theo Negroponte, phải cần nhiều năm để tái kiến trúc khả năng hoạt động của cơ quan tình báo.

Bush vẫn là Bush:

Lần đầu tiên kể từ 3 năm nay, dân Mỹ có một chính sách thay thế chính sách của chính quyền Bush. Nó không xuất phát từ đối lập bởi đối lập chia rẽ và không có một học thuyết nào về bài toán Irak, nhưng từ một Ủy ban lưỡng đảng gồm 5 đại diện Dân Chủ, 5 đại diện Cộng Hòa. Sau 8 tháng làm việc, Ủy ban dưới sự lãnh đạo của cựu Ngoại Trưởng James Baker và Lee Hamilton cựu Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Quốc hội, công bố 79 khuyến cáo về chiến lược tại Irak và chính sách ngoại giao tại Trung Đông. Ủy ban yêu cầu giới lãnh đạo nên khôn khéo vận dụng một chính sách mới, bỏ qua một bên các chọn lựa nhất thời như gấp rút rút quân hoặc tăng viện hoặc phân chia Irak. Điểm thứ hai của báo cáo Baker là thế công ngoại giao toàn diện. Nền ngoại giao Mỹ phải triệt để thay đổi. Mỹ nên trực tiếp liên hệ với Iran, Syrie, cam kết đi trên con đường hòa bình Ả Rập-Do Thái; như thế phải xét lại chính sách đối với Do Thái. Ủy ban cũng đề nghị nói chuyện với du kích Irak, tích cực đưa mọi thành phần tham dự tiến trình hòa bình Irak, trừ tổ chức khủng bố Al Quaida.

Những lời tuyên bố của TT Bush qua cuộc họp báo cũng như "chiến lược mới" về Irak chứng tỏ Tòa Bạch Ốc bác bỏ khuyến cáo của Baker. Không rút quân, trái lại tăng thêm hơn 20.000 quân bộ binh. Mục tiêu là "thành công" nhưng thành công không thể đến nhanh vì bạo lực leo thang. TT Bush không thay đổi lập trường, không đổi hướng tại Trung Đông, bành trướng các cuộc hành quân để ngăn chặn Syrie-Iran trợ lực cho phiên loạn Irak. Tòa Bạch Ốc cũng chỉ trích Baker khai triển quan điểm quá khứ, cổ vũ sự ổn định giả tạo để thỏa mãn các chế độ độc tài. Theo chính quyền, phương pháp xưa cũ không còn thích đáng với tình hình thế giới, Trung Đông và nhiệm vụ quốc tế của Mỹ.

Nếu kể đến niềm tin để thúc đẩy Tổng Thống trên con đường chưa có lối thoát hiện nay và hậu quả tai hại của một cuộc rút lui gấp rút cũng như nguy hiểm gặp phải khi ở lại, thì không thể chờ đợi TT Bush chối bỏ lập trường của mình. Tình hình chính trị nội bộ thúc đẩy ông càng khẳng khái hơn. Ông không thể tỏ ra lép vế trước đối thủ Dân Chủ mà không phớt mặc cho một Quốc Hội không thân thiện. Nếu chiến lược cơ may cuối cùng này mang lại thành quả, thì TT. Bush sẽ chiếm một địa vị trong lịch sử như một nhà lãnh đạo cương quyết trong "chiến tranh toàn cầu chống khủng bố". Nếu nó tăng thêm danh sách kế hoạch thất bại, ông sẽ để lại gánh nặng cho người kế vị, cũng như một Tổng Thống thay đổi thế giới nhưng không thành công tái tạo khuôn mặt của thế giới sau ngày 11.9.05.

□ **Venezuela: Ngoại giao tự tôn tự đại**

TT. H. Chavez vừa giữ thêm một nhiệm kỳ 6 năm thừa biết khuynh hướng ý thức hệ mà ông muốn in vết trên đất nước phải ngang qua chính sách chạm trán với Mỹ. Ông cũng biết TT Bush không thể tung ra một cuộc chinh phạt vũ trang chống chế độ của ông và vấn đề phụ thuộc năng lượng đối với Venezuela bắt buộc Mỹ phải duy trì ngoại giao với Caracas. Do đó, Chavez ra sức tăng cường liên minh chiến thuật với châu Mỹ La Tinh, Âu Châu, Trung Đông, Nga, Trung Quốc v.v... Then chốt chiến lược của ông là dầu hỏa và hợp tác. Nhưng mỗi liên hệ đa phương của ông cho thấy có một sự không ăn khớp giữa lời tuyên bố nẩy lửa và việc làm của ông. Cũng có thể dễ nhận thấy lúc mà Chavez bẻ gãy cân bằng lỏng lẻo này. Có lẽ TT Venezuela đã mờ mắt trước sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo trái với chính thống, trước sự cổ vũ của Fidel Castro, trước nhiệt tình ủng hộ của các địa hạt cực đoan nhất của Mỹ La Tinh và quyền lực tích tụ dần theo giá dầu leo thang. Dù sao đi nữa, chiến thắng của Evo Morales ở Bolivie dưới sự trợ lực của ông và sự quốc hữu hóa Công ty dầu Ba Tây, Á Căn Đình đã làm cho ông tự tin quá mức. Ông còn phá cuộc hợp thương với Mercosur (thị trường chung Nam Mỹ gồm Ba Tây, Á Căn Đình, Paraguay, Uruguay) hỗ trợ chương trình hạt nhân Iran, thắt chặt liên hệ với Hamas và Hezbollah, giao hảo với Bắc Hàn. Ông tự cho mình có một sức mạnh vĩ đại cho đến nỗi tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, ông diễn vở kịch kỳ dị của quỷ vương, kết án TT Bush là kẻ ngu dốt, khủng bố. Cuối cùng, ông đánh mất tại Liên Hiệp Quốc các lá phiếu cần thiết để có một chỗ ngồi tại Hội đồng Bảo an.

□ **Bí ẩn hậu Castro**

Ngày 02.12.06, lần đầu tiên trong vòng 10 năm, dân Cu Ba tham dự cuộc diễn hành trên đường phố La Havane. Cái cố là lễ kỷ niệm 50 năm cuộc đổ bộ ở Gramma đánh dấu buổi ban đầu của phong trào du kích Castro. Nhà độc tài 80 tuổi sinh ngày 13.8, hai tuần sau cuộc giải phẫu nặng đã dời lại lễ sinh nhật vào ngày 02.12. Bộ máy tuyên truyền loan báo Castro xem như hồi phục, nhưng Raúl Castro vẫn tạm thời nắm quyền và không ai nghĩ nhà độc tài có thể cầm cương trở lại. Một cuộc kế nhiệm từng bậc một đang chuyển động.

Lần đầu tiên Raúl Castro xuất hiện chỉ huy cuộc thao diễn quân sự và không quên nhắc nhở từ 1959 ông là nhà tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng. Cu Ba là một chế độ quân phiệt ẩn sau luận điệu quốc gia dân tộc. Từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ và Nga cúp viện trợ, quân đội nắm quyền chỉ huy các địa hạt chiến lược nhằm thúc đẩy nền kinh tế với tài nguyên tích lũy từ 47 năm mở mang lạc hậu. Sự sống còn của tập đoàn lãnh đạo phải dính liền với chế độ kinh tế chỉ huy, chính sách này chỉ dành chút ít khoảng trống cho các nhà đầu tư ngoại quốc dưới sự kiểm soát chặt chẽ của đảng Cộng sản.

Các tướng lãnh sẽ giữ vai trò quyết định trong quá trình kế vị, sang thời kỳ hậu Castro trong nay mai bởi sức khỏe của Raúl không vững chắc hơn sức khỏe của ông anh. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo dân sự có thể lực sẽ có tiếng nói của mình. Nhóm này gồm các nhà nổi nghiệp, nhà thừa kế và nhóm mồ côi. Kẻ nổi nghiệp gồm viên chức cao cấp và kẻ vô loại sẵn sàng dùng vũ lực trước đổi lập. Kẻ mồ côi, thành phần trẻ tuổi còn gọi là Taliban điều khiển mặt trận tư tưởng múa may trên cơ quan ngôn luận để duy trì "ngọn lửa cách mạng" giữa thời kỳ túng thiếu toàn diện. Kẻ nổi nghiệp và quân nhân lập thành nhóm cải tổ rụt rè đối kháng với kẻ thừa kế và kẻ mồ côi. Raúl Castro sẽ dựa vào quân đội và đảng Cộng sản, điều này sẽ dẫn đến sự cải tổ kinh tế nhưng không vì thế mà thả lỏng chính trị như Trung Quốc.

Bỏ qua một bên những phân tích ít nhiều sâu sắc về tập đoàn cầm quyền và những lý luận về giai đoạn hậu Castro, điều mà không ai có thể đoán biết là thái độ của thường dân Cu Ba trước một chế độ độc đoán kéo dài 47 năm. Các nhà nghiên cứu chính trị thường gặp khó khăn khi muốn làm chủ thời gian. Tây Ban Nha phải chờ cái chết của nhà quân phiệt Franco trong vòng 40 năm, nhưng Madrid bắt đầu cải tổ vào những thập niên 1960.

Xã hội dân sự không có mặt tại Cu Ba. Giáo hội Công giáo là một thiểu số, các tổ chức khác là cái loa của chế độ. Dân Cu Ba có thái độ ra sao? Ủng hộ phe ly khai? Hay vượt biên hoặc xin chiếu khán tại các Tòa Lãnh Sự. Hay vì run sợ trước tương lai, họ đứng bên lề cuộc diễn tiến?

□ **Chi Lê: Cái chết bình yên của nhà độc tài**



Nữ TT. Michelle Bachelet

Tướng Augusto Pinochet chết tại Santiago một tuần sau khi nhập viện khẩn cấp vì bệnh nhồi máu cơ tim và phù phổi cấp tính, thọ 91 tuổi. Ông không được quốc táng và chỉ nhận lễ bông súng chào. Nhà cựu độc tài nắm quyền năm 1973 sau một cuộc đảo chánh đẫm máu chống lại chính quyền thiên tả "nhân dân thống nhất"

với hậu quả khoảng 3.000 người chết hoặc mất tích. Chắc chắn ông không phải là nhà lãnh tụ độc tài đầu tiên ở Mỹ La Tinh, nhưng ông trở thành một biểu tượng chế độ độc tài đàn áp với nhiều phương pháp thô bạo. Tại Á Căn Đình, Uruguay, các tướng lãnh khác cũng áp dụng tra tấn, ám sát để khóa miệng đổi lập, như phương pháp cầm quyền. Nhưng Pinochet là đồng nghĩa với ghê rợn trong thời gian hơn 30 năm.

Cuộc đảo chánh Santiago xảy đến trong bối cảnh cánh tả thân Liên Xô nắm quyền và Hoa Thịnh Đốn ủng hộ các chế độ quân phiệt. Nam Mỹ nhân danh thuyết Domino. Lúc ấy, Mạc Tư Khoa tung ra chính sách lung lạc, tấn công các tiền đồn tự do trên thế giới. Pinochet cũng là một biểu tượng cho cánh tả Âu Châu, nhất là Pháp, Ý. Sự sụp đổ của chế độ Allende Chi Lê là một cảnh cáo; do đó cánh tả phải liên minh rộng rãi và liên tục bảo đảm với Mỹ.

Lịch sử đã sang trang trước khi Pinochet chết. Từ những thập niên 90 nhiều nước Mỹ La Tinh đã quay về với dân chủ. Nhiều chính quyền tả khuynh, từ luận điệu "cách mạng" mị dân của Hugo Chavez đến chính sách cải tổ thực dụng của Lula, đã tiến đến quyền hành. Tại Chi Lê Michelle Bachelet đã thắng cuộc bầu cử Tổng Thống vừa qua. Đây không phải là cuộc báo thù, mà là sự hồi phục.

□ Nga: Nhiễm độc Polonium vì tai nạn?



Gần đây, các vụ ám sát vang tiếng được cơ quan ngôn luận xếp lên trang đầu khi Tổng Thống Poutine viếng thăm nước ngoài, Anna Politkovskaia bị giết trước khi Poutine đến Đức bàn vấn đề năng

lượng, và cựu Đại Tá mật vụ Alexandre Litvinenko (A.L), chết giữa cuộc họp thượng đỉnh Liên Âu- Nga. Nếu kẻ giết A.L. muốn hại Tổng Thống Nga thì họ đã đạt mục đích, người ta đã tin chính quyền Nga nhúng tay vào vụ ám sát này. Sử dụng Polonium- chất phóng xạ chỉ có mặt tại các phòng thí nghiệm hiện đại, để loại trừ một cựu nhân viên tình báo chứng tỏ vụ ám sát này là tác phẩm của cơ quan tình báo ngoại quốc. Người ta không thể nhiễm độc vì tai nạn. Chất phóng xạ Polonium để lại nhiều dấu vết hơn chất độc thông thường. Người ta không thể tìm nó ở nhà thuốc hoặc pha chế tại nhà bếp và người ta không thể đặt hàng ở nước ngoài mà không lộ mặt. Ngược lại, người ta có thể sản xuất nó ở nước ngoài với sự trợ lực của cơ quan mật vụ. Cơ quan mật vụ từ chối trả lời các câu hỏi của cơ quan điều tra, trong một vài trường hợp, từ chối trả lời là một bằng chứng.

Có thể TT Nga không ra lệnh thanh toán A.L. Tiếng tăm của ông sẽ chịu ảnh hưởng. Có thể các cộng sự viên của ông thu lợi nhiều nhất. Họ muốn ông nhận thêm một nhiệm kỳ để ông chia xẻ miếng mồi ngon là đất nước Nga. Dùng chất phóng xạ lưu lại dấu vết càng nhiều càng tốt là một thượng sách. Hiện nay, Poutine có nhiều lo lắng. Hệ thống cầm quyền của ông rất thích hợp với loại thao tác này. Hệ thống ngăn cản mọi kiểm soát hoạt động của cơ quan mật vụ đồng thời thực thi lệnh của thượng tầng chỉ đạo. Điều này rất giống với những gì sách "Bố Già" mô tả. Bố già không ra lệnh, chỉ gợi ý và đàn em hành động

cùng lúc đảm nhận trách nhiệm nếu không may bị lộ. Điều này trôi chảy cho đến lúc đàn em quyết định chơi ván cờ của mình.

□ Cuộc đánh cá của Liên Âu

Đầu năm 2007, Sofia và Bucarest trở thành Hội viên Liên Âu và Liên Âu vừa quyết định hoãn lại mọi gia nhập mới nếu sự gia nhập không kèm theo cải tổ cần thiết. Các nước thuộc cựu liên bang Nam Tư và dĩ nhiên Thổ Nhĩ Kỳ phải chờ đợi những ngày tươi đẹp hơn. Đối với Liên Âu, sự gia nhập của Bảo Gia Lợi và Lỗ Ma Ni là giai đoạn nở rộ cuối cùng năm 2004 với sự mở cửa đón tiếp các cựu chư hầu Liên Xô.

Hiện nay Liên Âu có 27 Hội viên với 487 triệu dân, trải dài đến Hắc Hải, nơi vùng này, Mỹ toan tính đặt căn cứ quân sự để bảo vệ sườn phía Đông của NATO và tăng cường sức mạnh ở Trung Đông. Sau Tây Âu và Trung Âu, bây giờ đến lượt Đông Âu lại với Liên Hiệp; Đông Âu thừa kế một lịch sử khác biệt. Không những Lỗ và Bảo hoàn thành giấc mơ bỏ neo ở phía Tây mà còn thổi đến một luồng gió mới cho Liên Âu suy yếu vì thái độ hoài nghi thịnh hành. Nhìn về phía duyên hải Hắc Hải, Âu Châu thống nhất là một "Success Story" kinh tế và chính trị. Nếu đứng ngoài Liên Âu, Bảo và Lỗ có thể đứng trước kịch bản Bạch Nga và chế độ độc tài; gia nhập Liên Âu gia tốc tiến đến dân chủ dù tham nhũng và tội phạm còn tồn tại. Bị chiến tranh 1990 tàn phá, vùng Tây Balkan nóng lòng hướng về Bruxelles. Ý tưởng hướng về Liên Âu đang thành hình tại khoảng trống Sô Viết. Moldavie, Georgie, Ukraine cũng muốn quay lưng bỏ Mạc Tư Khoa.

Khắp nơi dấu vết cộng sản còn hiện rõ và Lỗ, Bảo cương quyết vứt bỏ quá khứ độc tài cộng sản để tái tạo một vận mạng Âu Châu. Lỗ Ma Ni bộc lộ tham vọng trở thành cường quốc địa phương tại khu vực Hắc Hải. Hắc Hải có thể trở thành Địa Trung Hải phía Đông. Kế hoạch này được Mỹ cổ súy. Dưới cây dù Liên Âu-Đại Tây Dương, Lỗ và Bảo sẽ góp phần vào việc bảo vệ an ninh con đường năng lượng từ biển Caspienne đến Tây Âu ngang qua Hắc Hải, quên đi bức màn sắt Sô Viết, trở lại giữa gia đình Âu Châu, cương quyết không rời bỏ chỗ ngồi của mình.

Săn-ta đầu hỏa:

Một năm sau chiến tranh hơi đốt chớp nhoáng Nga-Ukraine, Mạc Tư Khoa phát động chiến tranh đầu hỏa Nga-Bạch Nga. Tái sử dụng vũ khí năng lượng, Điện Cẩm Linh ra lệnh khóa ống dẫn dầu để trừng phạt Minsk, Bạch Nga áp dụng thuế chuyển vận dầu hỏa Nga ngang lãnh thổ của mình (45 đô la / tấn, để trả đũa Nga chấm dứt bán dầu, hơi đốt cho Bạch Nga theo giá hữu nghị và tăng từ 47 đô la lên đến 100 đô la/1.000 mét khối hơi đốt. Năng lượng là vũ khí chính yếu mà Nga sẵn có trong tay để thực thi chính sách sức mạnh kể từ khi Vladimir Poutine nắm quyền.

Trước nhất Nga nhằm cứu Cộng Hòa Sô Viết nào không phục tùng Điện Cẩm Linh. Cuộc tranh cãi Nga-Bạch Nga là điều hết sức bất ngờ hai bên từng chủ trương thống nhất thành một nước và Poutine là cứu cánh của Tổng Thống Bạch Nga Loukachenko. Nhưng khi mà Điện Cẩm Linh muốn đạt mục đích thì sá gì tình hữu nghị. Cũng như Ukraine, Moldavie, Armenie, Georgie, Bạch Nga là mục tiêu sẵn-ta, phải đứng vào hàng ngũ, bằng không phải trả tiền hoặc run rét lập cập.

Về hiệu quả trước mắt và hậu quả dài hạn, chiến tranh năng lượng vượt khỏi quan hệ song phương Nga-Bạch Nga: Âu Châu nhất là Đức, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp đang đứng đầu ngoài tiền tuyến: 1/3 hơi đốt, 1/3 dầu hỏa mà Âu Châu tiêu dùng đến từ Nga. Nga khẳng định tôn trọng hợp đồng với Âu Châu như thời mỗ ma Liên Xô và chiến tranh lạnh. Nhưng thời gian gần đây, nhiều tín hiệu hăm dọa xuất hiện, gián tiếp hướng về Âu Châu. Tấn công Bạch Nga, Poutine thừa biết là Nga tấn công Ba Lan và người bạn Đức.

Các nước Âu Châu được Nga yêu cầu thông cảm và nếu cản trở tham vọng của các công ty năng lượng Nga, tài sản của quyền lực chính trị thì phải trả giá rất đắt. Nếu các nước Âu Châu tiếp tục hành động như tàn quân thì không còn chọn lựa nào khác hơn là cúi đầu trước Nga.

□ **Lybie: Vụ mặc cả liều lĩnh**

Bản án tử hình dành cho 5 Y tá Bảo Gia Lợi và 1 Bác sĩ Palestine gây nên một luồng công phẫn trong cộng đồng quốc tế. Họ hành nghề tại Lybie, nơi đây hệ thống Y tế tồi tệ đến nỗi bệnh nhân nào có khả năng đều đến xin điều trị tại nước ngoài. Được bệnh viện nhi đồng Benghazi tuyển dụng (2.1998), họ bị kết tội cố ý gây truyền nhiễm Aids cho trẻ con (452 nhiễm trùng, 50 chết).

Từ lâu, các nhà khoa học trên thế giới đã hoài nghi giả thuyết này. Họ tin rằng Aids xuất hiện tại bệnh viện trước khi đoàn Y tế ngoại quốc đến và Aids lây lan vì bệnh viện sử dụng ống chích nhiễm trùng. Nhưng vì nhu cầu tuyên truyền, Đại Tá Kadhafi kết tội họ hành động theo lệnh của CIA và cơ quan tình báo Do Thái Mossad.

Trò chơi nhỏ nhen này giống như một vụ mặc cả. Năm 2005 cuộc thương lượng với Cộng đồng Quốc tế dẫn đến sự thành lập một Ủy ban quốc tế nhằm bồi thường nạn nhân và gia đình. Tripoli đòi hỏi Bảo Gia Lợi 10 triệu đô la cho mỗi trẻ con lây bệnh. Đúng theo số tiền mà Lybie chấp nhận trả cho 270 nạn nhân vụ mưu sát Lockerbie, Ai Nhĩ Lan (phi cơ Panam rớt năm 1998). Cuộc mặc cả tài chánh bi ối có thể mang lại tự do cho bị can? Theo luật pháp Lybie, nạn nhân có thể khoan hồng khi họ nhận bồi thường thỏa đáng. Ngoài ra, còn có một vài biện pháp khác: - nhà lãnh đạo tối cao ân xá; - toà án tối cao bác bỏ phán quyết của tòa

đại hình; - giao bị can về nước thi hành án lệnh sau khi được giảm hình.

Đại Tá Kadhafi đang chơi với lửa và vụ này có thể vượt khỏi tầm tay của ông. Vụ này có thể tai hại đến mối liên hệ tốt mà ông nối lại với Mỹ, Liên Âu. Có lẽ ông đang chờ đợi một cử chỉ của Hoa Thịnh Đốn hoặc Bruxelles. Nhưng có điều chắc chắn là ông phải nhanh chóng tìm một lối thoát.

□ **Nguy hiểm tại Somalie.**

Nội trong 7 ngày, quân đội Ethiopia và lực lượng của chính quyền Somalie lật ngược tình thế. Ngày 20.12.06. dân quân Liên hiệp Tòa án Hồi giáo chủ nhân thủ đô Mogadiscio từ tháng 6, phóng ra một cuộc tấn công hướng về thành phố Baidoa, trụ sở của chính phủ lâm thời Somalie. Ethiopia đã đặt để hàng ngàn quân tại vùng từ mùa hè, đặc biệt tại biên giới. Ngày 28.12, các nhà lãnh đạo Hồi giáo loan báo lực lượng của họ rút khỏi thủ đô và quân của chính phủ lâm thời tiến vào Mogadiscio. Biến cố này là một tin vui: Thủ đô và dân chúng đã thoát khỏi chiến tranh thành phố.

Kể từ khi chế độ Syad Barre sụp đổ (1991), Somalie luôn bị chiến tranh tàn phá. Cuộc xung đột giữa chính quyền và Hồi giáo từ tháng 2 đã làm cho ván cờ thay đổi. Lần này, không phải là cuộc chiến giữa các lãnh chúa. Trên phương diện địa phương, vụ tranh chấp hiện nay hết sức là nguy hiểm. Ethiopia đặt cho mình nhiệm vụ chống du kích Hồi giáo; ngược lại Erythraee đứng sau lưng Hồi giáo, hy vọng kẻ thù Ethiopia - mà 2 bên nhìn nhau như chó với mèo - ngưng bắn dù cuộc ngưng bắn có hiệu lực từ 6 năm nay sa lầy ở mặt trận phía Nam xa biên giới chung mà hai nước luôn tranh cãi.

Trên phương diện quốc tế, Mỹ trợ lực Ethiopia, và xem thất bại của Hồi giáo Somalie là một yếu tố chủ yếu trong chiến tranh chống khủng bố quốc tế. Liên hiệp Tòa án Hồi giáo luôn cải chính mối liên quan với Al Quaida. Nhưng rõ ràng là Liên hiệp đã tiếp nhận các nhà chiến đấu thụ huấn tại diện địa của thánh chiến quốc tế như A Phú Hãn. Al Quaida, Irak lên tiếng kêu gọi chí nguyện quân đến giúp đỡ Liên hiệp.

Được Phi Châu và quốc tế hoan nghênh, cuộc tháo chạy của Hồi giáo không thể che đậy sự kiện là giải pháp cho Somalie không phải là sự chiếm đóng. Điều này cũng không thể làm cho người ta quên rằng: Chính phủ lâm thời ra đời sau Hội nghị Nairobi không được sự ủng hộ cần thiết để thiết lập một quốc gia. Còn rất sớm để rút tĩa bài học chiến trận Somalie. Nhưng nếu quốc tế không cương quyết can thiệp, chiến trận không thể thay đổi được bàn cờ Somalie: Chiến tranh là một quy tắc và thời gian lắng dịu hết sức ngắn ngủi.

□ **Thảm kịch Liban**

Khoảng 2 năm trước, dân Liban tin tưởng giờ sống hòa bình của họ đã điểm, quân đội Syrie rút lui, chấm dứt chế độ bảo hộ khắc nghiệt, các nhà lãnh đạo

Liban cương quyết xây đắp một quốc gia pháp quyền. Hy vọng quá lớn. Trong khoảng thời gian 15 tháng, 15 vụ mưu sát giày vò đất nước; nạn nhân cuối cùng là Tổng Trưởng Bộ Công nghệ Pierre Gemayel, 15.000 người thiệt mạng trong chiến tranh Hezbollah-Do Thái, kinh tế suy sụp, xung khắc chính giới sâu thẳm và chuyện phải đến đang xảy đến, đối lập liên kết với Hezbollah chiếm đường phố.

Ngoài các ngòi nổ trước mắt, nguyên nhân khủng hoảng nằm trong cơ cấu chính trị, dân tộc và địa lý: Điều này tạo thuận lợi cho các cuộc can thiệp từ bên ngoài và Liban trở thành một cái kết cộng hưởng các căng thẳng địa phương. Hệ thống quyền hành bất lực, đặt nền tảng trên điểm gọi là dân chủ đồng thuận, trong khi dân chủ xung khắc với đồng thuận. Gãy đổ xảy ra sau chiến tranh mùa hè. Yêu sách có quyền phủ quyết của đối lập về vấn đề thành lập tòa án xét xử vụ ám sát cựu Thủ Tướng Hariri là nguyên nhân gây đổ. Về mặt chính trị tình hình hết sức rắc rối cho Thủ Tướng Siniora.



Thủ tướng Siniora

Liban là một chế độ đại nghị, nhưng đa số cộng đồng bắt buộc phải chia xẻ quyền hành cho các thành phần cộng đồng. Tình hình càng phức tạp thêm vì Tổng Thống Emile Lahoud thân đối lập và là tay sai của Syrie, ngược lại chính phủ đại diện đa số chống Syrie. Mâu thuẫn nội bộ còn đầu lừng với bối cảnh rối loạn địa phương biến

Liban thành một áp-xe cố định. Các ngọn gió ngược

chiều lùa vào tạo nên cơn lốc nội bộ chính trị kinh tế xã hội. Một vài ví dụ: Năm 1958, dân Liban nổi da xáo thịt vì thuận hay không thuận Nasser; năm 1975, sự có mặt của Palestine tạo ra nội chiến, tất cả nằm trên chiến tuyến cộng đồng, thừa dịp này Syrie đặt cách thống trị, sử dụng Liban như một lá bài trước Do Thái. Hiện nay, Liban là một trong những chiến trường chạm trán giữa quốc tế do Mỹ-Pháp dẫn dắt và Syrie, Iran.

Các diễn viên bên ngoài đang tung ra thách đố và phô diễn sức mạnh. Dù bị ép buộc phải rút khỏi Liban, Syrie còn có đủ khả năng tác hại như một món tiền đổi chác. Iran qua trung gian Hezbollah nhận thách thức của khối Tây phương, Tây phương không phải không vụ lợi. Ván cờ đang mở rộng cho nhiều diễn viên, nhiều quyền lợi.

Xây đắp Liban có thể thực hiện được khi nào cơ cấu nội bộ Liban được kiến trúc lại, các yếu tố bên ngoài được trung hòa. Những gì xảy ra tại Liban cũng như tại khu vực cho phép dự đoán một tiến trình hết sức phức tạp.

□ Palestine: Bế tắc nội bộ



Thủ tướng Ismail Haneh

Sau khi được tiếp đón nồng hậu tại nhiều nước Ả Rập cũng như tại Teheran, Ismail Hanyeh, Thủ Tướng Palestine trở thành người ti tiện ở hành lang Rafah chốt duy

nhất vào Gaza. Thủ Tướng phải chờ trong 8 giờ vì Tổng Trưởng Quốc Phòng Do Thái Amir Peretz ra lệnh đóng cửa hành lang ngăn cấm Hanyeh vào lãnh thổ với số tiền mặt 35 triệu đô la. Bởi quốc tế và Do Thái phong tỏa tài chánh, các Bộ Trưởng Hamas nhiều lần trở thành người mang va-li bạc, chính thức là để cho guồng máy chính quyền chạy đều.

Thủ Tướng Palestine rút ngắn chuyến viếng thăm thế giới Ả Rập vì căng thẳng leo thang tại Gaza do mỗi cạnh tranh nguy ngập giữa Hamas và Fatah với nhiều người chết và bị thương. Hơn 8 tháng nay, chính quyền Palestine dưới sự thống trị của tổ chức khủng bố Hamas không thể thực thi quyền hành vì biện pháp trừng phạt của Do Thái và quốc tế. Để tìm lối thoát Hamas và Fatah thành lập chính phủ đoàn kết quốc gia. Nhưng cuộc thương lượng bế tắc liên quan đến vấn đề phân chia ghế ngồi. Do đó, vừa mới gần đây, Fatah đề nghị bầu cử trước thời hạn. Một đề nghị mà Hamas cực lực công kích xem như một cuộc đảo chánh. Chu kỳ báo thù và phản báo thù đã ăn khớp và từ chạm trán đẫm máu đến ngưng bắn, Hamas và Fatah lún sâu vào cuộc tranh chấp quyền hành.

Trong hiện tại, tương quan lực lượng đôi bên không cho phép sử dụng vũ khí để phân thắng bại. Nhân dân tự vệ Hamas có mặt tại Gaza nhưng không có mặt tại Cisjordanie nơi đây lực lượng chính quy Fatah chiếm ưu thế.

Từ khi Hamas thắng cuộc tổng tuyển cử (01.06), ban lãnh đạo Palestine với thời gian dài thống thuộc Famah, bây giờ trở thành lưỡng đầu. Về mục tiêu chính trị và phương pháp cầm quyền, dị đồng đôi bên không thể san bằng. Chủ tịch chính quyền Palestine Abbas cố xúi dối thoai với Do thái nhằm đi đến thỏa ước sống chung. Hamas từ chối con đường này và trù tính cuộc hưu chiến dài hạn với kẻ thù mà họ không công nhận. Sau một năm trù trừ, Chủ Tịch Abbas quyết định mời dân Palestine làm trọng tài cho vụ

xung đột nội bộ. Ông thông báo sẽ tổ chức bầu cử Chủ tịch và Quốc Hội để chấm dứt sự sống chung khó khăn. Được thế giới Tây phương hoan nghênh, như người chơi có thể giao dịch, Abbas đưa ra sáng kiến có vẻ như nhiều hứa hẹn. Tuy nhiên, sáng kiến này đặt ra một vài vấn đề.

Trở về với nhân dân là một tập tục tốt trong nền dân chủ. Nhưng lãnh thổ Palestine đang trải qua một cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất. Chính quyền Palestine chỉ có quyền nhưng kinh tế đang chịu sức ép của Do Thái. Đây không phải là lần đầu tiên Abbas hứa hẹn trồng cây vào thùng phiếu để mang Hamas về với lẽ phải. Nhưng chiến thắng bầu cử của Hamas không phải là một tai nạn chính trị. Sau 2 năm lãnh đạo, Abbas tỏ ra thiếu khả năng cải tổ Fatah. Ông còn là công cụ của chính sách Do Thái được Mỹ ủng hộ. Và nếu Thủ Tướng Do Thái không cho Abbas là một người chơi quan trọng thì có lẽ dân Palestine sẽ bỏ rơi ông.

□ **Iran: Thất bại đầu tiên của phe siêu bảo thủ**

Dân Iran đi bầu Nghị viện Thành phố và 86 Hội viên Hội đồng Chuyên viên, Hội đồng này có nhiệm vụ chọn lựa nhà lãnh đạo tối cao. Thân cận của Tổng Thống Ahmadinejad đứng hàng thứ 6. Các nhà tổ chức cuộc bầu cử nghĩ rằng đa số cử tri sẽ nằm nhà, do đó họ có thể dễ dàng gian lận. Nhưng tỷ lệ cử tri đến thùng phiếu đạt 60%. Các nhà tổ chức tin chắc họ sẽ dễ dàng gian lận nên họ không cần liên kết với cánh bảo thủ khác. Cuộc bầu cử là một thất bại lớn cho chính quyền. Cánh siêu bảo thủ đánh giá thấp cánh cải tổ và các nhà cải tổ đoàn kết được nhờ vào óc thông minh của cựu Tổng Thống Khatami, quyết tâm của Rafsandjani. Chính quyền rất hậm hực trước sự chọn lựa của dân. Không có gì quan trọng bằng giữ lòng tin của dân. Không thể thu lợi khi đi ngược ước muốn của họ, tiếng nói của dân quan trọng hơn hết. Đây là bài học cho tất cả chính quyền.

Iran: Một cuộc họp ô nhục:

Để chống Do Thái, Teheran tổ chức cuộc họp Quốc tế về Soah (tai họa). Chưa bao giờ người ta dành một diễn đàn quốc tế như thế cho các nhà sử học chối bỏ sự thật lịch sử như Robert Faurisson và Georges Thiel (Pháp), David Duke cựu thủ lĩnh Ku Klux Klan (Louisiana), Frederic Toben (Úc).

Quan điểm kỳ thị chủng tộc, chống Do Thái và theo chủ nghĩa Tân Quốc Xã là giềng mối liên lạc duy nhất tập hợp các vị khách nổi tiếng. Người ta tự hỏi Iran gặt hái được vinh dự nào khi Iran Hồi giáo liên hiệp với chủ nghĩa Tân Quốc Xã. Muốn bôi lọ Iran, không ai bằng bộ Ngoại giao Iran bởi cuộc họp về Holocaust do Bộ này khởi xướng. Lý do đưa ra để biện minh cuộc họp là Iran hưởng được tự do ngôn luận mà kẻ tham dự không thể có ngay trên đất nước mình. Nhưng ngồi gần với kẻ chống Do Thái và Tân Quốc Xã là làm cho hình ảnh của Iran lu mờ càng lu

mờ hơn. Chắc chắn không có nhà trí thức nào hoặc cơ quan ngôn luận nào xem cuộc họp Teheran như một hành vi hiển hách về tự do tư tưởng. Đây không phải là bênh vực Do Thái mà thái độ đối với Palestine khó chấp nhận. Nhưng thái độ ấy là một việc bác bỏ 6 triệu dân Do Thái chết trong lò thiêu là một việc khác. Bác bỏ là một sự vi phạm chân lý lịch sử.

□ **Irak: Một vụ xử án thiếu sót**



Saddam Hussein (S.H) mất quyền sau cuộc xâm lăng của Mỹ, mất tự do tháng 12.2005. Sau vụ xử án với nhiều bất ngờ, Saddam Hussein lãnh án

tử hình (05.11.06) vì tội chống nhân loại: ra lệnh giết 148 thường dân Chiite làng Doujail (1982). Tòa Thượng thẩm Irak ra lệnh S.H sẽ bị treo cổ trong vòng 30 ngày và trên lý thuyết, không có điều gì hoặc không có ai có thể về mặt pháp lý ngăn cản cuộc xử tử người lãnh đạo Irak trong vòng 30 năm, một quốc gia mạnh nhất trên thế giới Ả Rập. Theo luật Irak chính phủ và chỉ một mình chính phủ chọn lựa ngày giờ định mệnh.

Phán quyết được đưa ra sau một vụ xử án công khai giữa lúc nội chiến bùng nổ và được đánh dấu bởi 3 vụ ám sát 3 Luật sư biện hộ, một nhân chứng buộc tội và 3 chánh thẩm tử chức vì thông cảm với bị can. Liên Hiệp Quốc, các tổ chức bảo vệ nhân quyền như Human Rights Watch, Hội Ân xá Quốc tế phản đối án tử hình.

Lịch sử sẽ ghi nhận sự bắt giam, ngày tàn của bạo chúa từ đầu đến cuối là công việc của Mỹ. Nhưng không phải vì thế mà phán quyết không đáp ứng nguyện vọng của đa số dân Irak. Nhưng kể từ năm 2003, dân Irak trước khó khăn thường ngày đã tỏ ra lãnh đạm với số phận của S.H trước công lý của kẻ chiến thắng. Nhưng người ta tiếc vụ xử án xảy ra trong những điều kiện thiếu sót, công lý xử tử S.H vì một tội ác quá nhỏ nhoi. Danh sách tội ác của ông còn dài. Trong mấy mươi năm cầm quyền, ông đã đưa hằng trăm đồng bào của ông vào chỗ chết. Năm 1988, ông không ngần ngại dùng vũ khí hóa học giết hàng ngàn dân thiểu số Kurde ở Haladja. Năm 1980, ông khởi động chiến tranh chống Iran với khoảng 500.000 người chết. Thời ấy, ông được giới Tây phương ủng hộ xem ông như thành trì chống Hồi giáo Chiite cực đoan. Các nạn nhân này có lẽ không nhận được đền bù nào.

Không ai nhỏ một giọt nước mắt nào cho S.H trừ thái ấp Tikrit của ông. Nhưng xử tử luôn là một biến cố bi thảm, nó gây ra không biết bao nhiêu băng khuâng buồn bã. Nó có thể nuôi dưỡng ý chí báo thù và gieo rắc bạo lực.

□ Bắc Hàn: Nổi lại cuộc thương lượng

Cuộc thương lượng được nổi lại tại Bắc Kinh 9 tuần sau khi Bắc Hàn thử vũ khí nguyên tử và một năm sau cắt đứt cuộc đàm phán. Vừa đến Bắc Kinh đại diện Mỹ Christophe Hill tuyên bố Bắc Hàn phải tôn trọng cam kết của mình về việc phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên nếu Bắc Hàn muốn thoát khỏi trừng phạt. Tuy nhiên, cuộc thương thuyết 6 bên: (Nga-Mỹ-Nhật-Trung Quốc-Nam Bắc Hàn) có thể không dẫn đến kết quả cụ thể nào: Đại diện Bắc Hàn Kim Kye Gwan, Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao, tỏ ra bi quan nếu Mỹ không thay đổi lập trường đồng thời chỉ trích thái độ thù địch của Mỹ. Ba tuần sau cuộc thử nghiệm nguyên tử, chế độ Kim Jong-IL thành lập thay đổi chấp nhận trở lại bàn hội nghị qua cuộc gặp gỡ bí mật giữa đại diện Mỹ và đại diện Bắc Hàn tại Bắc Kinh.



Kim Kye Gwan

Trước đó Hội đồng Bảo An chuẩn y một loạt biện pháp trừng phạt. Đặc biệt, Trung Quốc tỏ vẻ bức bối trước việc làm của Bắc Hàn và đóng một vai trò then chốt

gây áp lực buộc Bình Nhưỡng phải trở lại thương lượng. Qua

một cuộc họp kín song phương Mỹ-Bắc Hàn, đại diện Kim Kye Gwan có thái độ nhượng bộ, không đặt yêu sách nào. Bình Nhưỡng rút khỏi cuộc thương thuyết (11.05) sau khi Mỹ tố cáo Bắc Hàn rửa tiền và phát hành đô la giả. Tuyên bố với Nhân dân Nhật báo Bắc Kinh, Hill cho biết Bắc Hàn dự đoán sai phản ứng của cộng đồng quốc tế và đánh giá không đúng mức sự hợp tác chặt chẽ giữa Mỹ và Trung Quốc. Liên quan đến hậu quả trong trường hợp Bắc Hàn chuyển nhượng vật liệu hạt nhân cho ngoại quốc, Al Quaida hoặc các tổ chức khủng bố khác, Hill nghĩ rằng đây là một ván bài trầm trọng cho cộng đồng quốc tế.

□ Trung Quốc: Nên trừng phạt tân triệu phú?

Nên tha thứ doanh nhân Trung Quốc phạm "tội tổ tông" có nghĩa là làm giàu phi pháp? Cuộc tranh luận nổi lên sau khi nhật báo cấp tiến Quảng Đông, Nangang Zhoumo đăng tải bài phỏng vấn Hu-Deping. Vị này là Phó chủ tịch Liên đoàn Thương mại Kỹ nghệ ví như nghiệp đoàn chủ nhân. Nhưng ông cũng là một đảng viên cao cấp, con của Hồ Diệu Bang, cựu Tổng thư ký Đảng CSTQ và cũng là thầy của Hồ Cẩm Đào. Hudeping chỉ trích những người chủ trương điều tra về những phương pháp mà các nhà triệu phú TQ sử dụng để gom góp vàng. Nhật báo Hong Kong South China Morning Post cho biết vì không vay được tiền nhà băng và không có đủ che pháp lý, nhiều doanh nghiệp bắt buộc phải tìm cách len lỏi qua kẽ hở hệ thống kinh tế và sử dụng phương tiện bất hợp pháp như đưa hối lộ để vay tiền hoặc nhận môn bài kinh

doanh. Ký giả Wan Lixin, nhật báo Shanghai Daily phản đối quan điểm của Hu-Deping và yêu cầu chính quyền phải trừng phạt các nhà đại tư bản phạm tội.

Sau vụ tai tiếng cán bộ lớn và giới kinh tài toa rập tại Thượng Hải, chính quyền tung ra nhiều cuộc điều tra để thỏa mãn nhu cầu công bằng xã hội của dư luận. Được tuần báo Forbes bầu người giàu nhất TQ năm 2006, Huang Guangyu 37 tuổi, 2,3 tỷ đô la (?) đang nằm trên kính nhắm của cơ quan an ninh. Nhà sáng lập Gome, hệ thống cửa hàng đồ điện tiêu dùng giá rẻ được ngân hàng TQ Bank Of China cho mượn 165 triệu đô la, nhưng cho đến giờ, Huang chưa hoàn trả số tiền. Trước đó Zhou Yiming, triệu phú 32 tuổi trẻ nhất lãnh án tù chung thân vì gian lận. Tháng 9.05 "tài danh" kinh tế Zhang Rongkun bị bắt vì hà lạm quỹ hưu bổng Thượng Hải.

Cuộc tranh luận trên tạo điều kiện tốt cho những kẻ chỉ trích kinh tế tự do so gươm với cánh bảo thủ. Tuy nhiên nó đặt ra câu hỏi về sở đoản cố hữu của hệ thống cộng sản, một hệ thống không bao giờ thích hợp với quan điểm lãnh đạo tốt.

□ Ổn định địa phương mẫu chốt cuộc họp Asean

Cuộc họp thượng đỉnh Asean bắt đầu ngày 10.01.07 tại đảo Cebu, quần đảo Phi Luật Tân được đặt dưới sự bảo vệ cẩn mật và trong bầu không khí lo âu xuất phát từ mối hoài nghi xuyên qua toàn vùng. Cuộc họp dự định vào tháng 12.06, nhưng phải dời lại vì Mỹ báo động về mưu sát.

Những ngày đầu cuộc họp dành cho 10 Hội viên Asean, sau đó lãnh đạo các nước thuộc khu vực Á Châu-Châu Đại Dương đến tham dự: Nhật, Trung Quốc, Úc, Tân Tây Lan, Ấn Độ. Bên ngoài cuộc họp Thượng đỉnh phải dành cho sự hội nhập khu vực về kinh tế hơn là chính trị. Nhưng ngược lại cuộc họp lần trước tại Kuala Lumpur (2005), lịch trình phải dành cho các vấn đề cấp bách như tham vọng hạt nhân của Bắc Hàn, Hồi giáo cực đoan, bất ổn tại Thái Lan sau loạt bom nổ 31.12 rạng 01.01.07 tại Vọng Các. Và trên phương diện kinh tế không có điều gì chắc chắn về sự thành lập vùng Á Châu nêu lên tại Kuala Lumpur.

Theo yêu cầu của Úc, Asean nên soạn một quy ước cho phép cơ quan an ninh các Hội viên hợp tác chặt chẽ để chống nạn khủng bố. Ngược lại, một vài Hội viên khuyến cáo nên thúc đẩy Asean củng cố kiến trúc của mình để tránh rơi vào các bẫy đồng thuận và bất can thiệp vào nội bộ Hội viên, như trường hợp Miến Điện.

Tổ chức đang thiếu đòn bẩy hiệu quả để cưỡng ép tập đoàn quân phiệt cầm quyền Miến Điện phải tôn trọng quy tắc tập thể như bảo vệ nhân quyền, một điều hết sức mới lạ. Thủ lĩnh tập đoàn quân phiệt Miến Điện, Tướng Than Shwe 73 tuổi cho biết không tham dự cuộc họp Thượng đỉnh. Một ngày trước cuộc họp, Mỹ gây áp lực, đệ trình lên Hội đồng Bảo an dự thảo quyết nghị kêu gọi cải tổ chính trị tại Miến Điện. □

TỪ THIỆN - XÃ HỘI

TIN CỨU TRỢ BÃO LỤT:

• Chùa Viên Giác

Trong năm vừa qua đất nước chúng ta đã trải qua những cơn bão lớn làm thiệt hại từ tài sản đến nhân mạng của đồng bào miền Trung và miền Nam Việt Nam. Thể theo sự vận động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đồng bào Phật Tử chúng ta đã hưởng ứng gửi tiền về chùa để ủng hộ chia sẻ với nạn nhân. Chùa Viên Giác cũng đã chuyển tiếp số tiền 12.500 Euro này về Việt Nam qua quý Thầy đại diện để đi cứu trợ, Thầy Giác Định và thầy Như Tịnh lo việc cứu trợ ở các tỉnh miền trung như Hội An, Duy Hải, Duy Nghĩa, Duy Xuyên, Đại Lộc, Quế Sơn, Điện Bàn. Thầy Hạnh Định, Hạnh Thức lo việc cứu trợ ở



các tỉnh miền Nam, trong đó có những tỉnh ở vùng sâu của Bến Tre, Ba Tri, Giồng Trôm, Giồng Tre. Quý Thầy đã phân phối thành từng phần gồm 100 ngàn tiền mặt, 10 kg gạo, một thùng mì, một chai dầu hoặc đường tùy theo nhu cầu của từng nơi. Theo thông báo thì Phật Tử tại Đức chúng ta đã gieo duyên với khoảng trên hai ngàn gia đình kinh qua lần cứu trợ này, thật sự đây giống như là thầy Hạnh Định đã nhận xét, chỉ là những việc „cứu đói chứ không cứu nghèo” mặc dầu quý Thầy đã không quản ngại đi sâu



vào những nơi mà các phái đoàn khác chưa đến được, có những nơi phải đi trên những cây „cầu khỉ” chỉ bằng bàn tay bắt qua các con sông con lạch để tìm đến tận những „căn nhà” với danh hiệu „ngôi nhà ngàn sao” như Thầy Hạnh Định đặt, để phân phát và cảm thông.

Như Đức Phật có dạy, mặc dầu có những nghiệp rất khó chuyển nhưng nếu chúng ta quyết tâm và biết nương tựa vào Tam Bảo thì không nghiệp nào không thay đổi được cả. Ngưỡng nguyện người dân Việt Nam ta sớm hướng về ánh sáng nội tâm cao cả để chuyển hóa cái nghiệp chung nặng nề này. Nam Mô Tầm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.



TÌNH NGƯỜI MUÔN THUỞ

Tình đồng loại hay tình người phải chăng đã có từ muôn thuở. Từ lúc loài người mới khai thiên lập địa, và phát xuất từ những tấm lòng nhân hậu cùng với sự bình đẳng giữa con người, chứ không hề đem tâm phân biệt bởi màu da chủng tộc, kẻ nghèo người giàu, kẻ thân người sơ, kẻ đẹp người xấu, kẻ trí thức người bình dân v.v...

Thấy ai đói rách thì thương
Thấy ai hoạn nạn xin nhường áo cơm.

Nhìn lại, trong những năm gần đây nạn thiên tai đã xảy ra liên miên trên thế giới chúng ta đang sống và gây ra con số tổn thất nhân mạng cùng tài sản thật to lớn khủng khiếp, nạn sóng thần, động đất, cháy rừng, núi lửa, bão lụt v.v... đó là chưa nói đến những tai nạn do tham vọng và lòng sân si của con người tạo ra những đau thương, kinh hoàng không phải nhỏ trong đời sống nhân loại hiện nay. Tuy nhiên, phải thành thật mà nói thì sự đóng góp về vật chất để chia sẻ những nỗi bất hạnh giữa con người với con người trên toàn cầu quả thật dẻo dai và bền bỉ vô cùng... Điển hình là những cơn bão tàn bạo tại miền trung và miền nam Việt Nam đã rơi rớt vào cuối năm 2006 vừa qua.

Những tưởng mọi người đã kiệt sức, không ai tiếp viện được cho ai, vì lý do kinh tế khó khăn khắp Âu Châu, nhất là tại Đức gặp nạn thất nghiệp tăng vọt trong những năm bước vào đầu thế kỷ 21 này. Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng, khó mà quyền góp được. Nhưng với tấm lòng luôn hướng về quê hương đất Mẹ của người Việt chúng ta, nhất là những người con Phật đã mang sẵn trong lòng mỗi từ tâm bi mẫn.

Một chiến dịch lá rách đùm lá nát, tự động thực hiện với bao xót xa, tình nghĩa kẻ ít người nhiều chung góp lại, chuyển về chùa Bảo Quang tạo điều kiện cho chúng tôi gửi về Việt nam cứu giúp đồng bào ruột thịt.

Những tấm hình đăng sau đây, được quý Sư đại diện quý ân nhân trao tận tay đồng bào nạn nhân tại Liên Chiểu, Hòa Vang v.v... thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thật là cảm động vô cùng và chúng tôi sẽ thực hiện cứu trợ đợt 3 sau khi chuẩn bị đầy đủ.

Thưa quý vị, chắc chắn rằng, những chia sẻ của chúng ta còn nằm trong phạm vi giới hạn. Quả thật chưa thấu vào đâu so với những mất mát to lớn của bà con khắp nơi. Nhưng dù sao đây cũng là một an ủi hầu xoa dịu vết thương tinh thần rất hữu hiệu hiện nay. Cũng như phần nào làm ấm lại lòng người trong cơn khổ nạn đang dày vò thân xác các nạn nhân. Xin thành thật cảm ơn tất cả và tất cả.

Lời cuối chúng tôi xin chấp tay nguyện cầu cho thế giới sớm hòa bình, người người hưởng an lạc, biết thương yêu, tôn trọng sự sống của nhau nhiều hơn nữa. Chúng tôi cũng không quên thay mặt những đồng bào bất hạnh ở quê nhà xin ghi ơn sâu sắc quý ân nhân gần xa đã rộng lòng cứu giúp.

Một miếng khi đói bằng gói khi no
Của tuy tờ tóc nghĩa so nghìn trùng.

Xin cầu chúc quý vị và gia đình luôn luôn an lành hạnh phúc.

(Ban TTXH Chùa Bảo Quang Hamburg)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin tới các thân bằng quyến thuộc: Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Cụ chúng tôi là:

Cụ Bà HÀ NGỌC DƯ
Nhũ danh Khúc Thị Kỳ – Pháp danh Diệu Hào
Đã từ trần tại Krefeld ngày 21.01.2007.
Thượng thọ 92 tuổi

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa và Ban Hộ Niệm chùa Thiện Hòa M'Gladbach.
-Các thân bằng quyến thuộc
đã chia buồn, cầu nguyện và đưa linh cửu của Mẹ, Bà và Cụ chúng tôi tới nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối xin quý vị niệm thứ cho những sơ suất.

Tang gia đông bái tạ

-Trưởng Nam: Hà Ngọc Minh, Vợ và các con (Đức)
-Thứ Nữ: Hà Ngọc Diễm và các cháu (Đức)
-Thứ Nam: Hà Ngọc Giao, Vợ và con (Hoa Kỳ)
-Thứ Nam: Hà Ngọc Anh, Vợ và các con (Việt Nam)
-Thứ Nam: Hà Ngọc Dũng, Vợ và các con (Úc Đại Lợi)





• Chùa Bảo Quang Hamburg - Danh sách Phật Tử ủng hộ bão lụt Miền Trung Đợt II:

PT T. Lê, Trần Jenne Hà 30€, Trần Thị Dần 100€ (Nordhorn), Trần Kiến Bình 100€ (Nordhorn), Nhóm PT vùng Göttingen 250€ (Göttingen), PT Như Lộc 20€ (Hamburg), PT Diệu Kim 20€ (Hamburg), PT Diệu Cao 10€ (Hamburg), Phan Lệ Linh 200€ (Hamburg), Chi Hội Phật Tử Stuttgart và vùng phụ cận 500€ (Stuttgart), Phạm Thị Phương 20€ (Stuttgart), Lâm Diệp, Đồng Cảnh 20€ (Ostfildern), Đỗ Mẫn 20€ (Stuttgart), Thiện Quý-Lê Quang Hào 100€ (Ravensburg), Thiện Khoa-Liêu Khánh Hân & Thiện Kim-Liêu Khánh Ngọc 100€ (Weingarten), Hai vị PT ẩn danh 20€, Thiện Tuệ, Thiện Vỹ 20€ (Stuttgart).

Thay mặt đồng bào nạn nhân bão lụt, Ban Từ Thiện Xã Hội Chùa Bảo Quang Hamburg xin chân thành cảm ơn quý ân nhân và Phật tử.

• Chùa Bảo Quang Hamburg - Danh Sách Phật Tử Ủng Hộ Chùa Mới:

GD Vũ Hào-Thiện Quý 50€ (Lippstadt), PT Diệu Hương 50€ (Lippstadt), PT Ẩn Danh 355€ (Lippstadt), PT Diệu Hòa 50€ (Lippstadt), PT Diệu Châu 50€ (Lippstadt), Nhóm PT Pháp Hoa 385€ (Lippstadt), PT Diệu Kim 300€ (Lippstadt), Nguyễn Minh 300€ (Lippstadt), Tô Chung Nam 50€ (Lippstadt), PT Lương Minh, Ngọc Anh 50€ (Lippstadt), Trịnh T. Mai Hoa-Nguyên Khôi 1500€ (Lippstadt), PT Diệu Ân 50€ (Lippstadt), PT Diệu Hoàng 50€ (Lippstadt), PT Ẩn Danh 1300€ (Bielefeld), PT Thị Chiêu và PT Trùng Thân 1000€ (Gütersloh), Nhóm PT Lippstadt 130€ (Lippstadt), China Palast 50€ (Ewitte), China Woei Pyng 50€ (Lippstadt), Rest. Kranenkasper 50€ (Lippstadt), China Garten 50€ (Bielefeld), Wok & Roll 200€ (Bielefeld), Lưu Hữu Phước 50€ (Bielefeld), China Rest Xi Hu 50€ (Bielefeld), PT Bielefeld & PT Gütersloh 170€ (Bielefeld), Nguyễn Thị Yến Mai 100€ (Gütersloh), Phạm Thị Phương Uyên 100€ (Gütersloh), Huỳnh T. Thúy Lan- Thị Muồng 100€ (Hamburg), Ngân Khanh, Đ. Khanh, Đ. Kha - Diệu Nguyễn 300€ (Berlin), GD Tôn Anh Dũng-Diêu Hoàng 200€ (Hamburg), Huỳnh Kim Hương-Quảng Định 50€ (Hamburg), Trần Kiến Bình 250€ (Nordhorn), Tiệm Vĩnh Lợi 1000€ (Hamburg), GD Nguyễn Minh Thiện 110€ (Hamburg), Lý Tổ Nga 500€ (Neu Anspach), Hà Thị Ánh Tuyết 250€ (Frankfurt), Ngô Vĩnh Trị 100€ (Hamburg), Phạm Thị Hải Hậu 70€ (Badhomburg), Neun Drachen 200€ (Badhomburg), Nguyễn Thị Thăm-Nguyên Từ 500 US (Neu Anspach), Litte Saigon 50€ (Mannheim), Tạ Thanh Thúy 50€

(Ludwigshafen), Trần Thùy Linh 50€ (Mannheim), Đào Kim Hoa 50€ (Ludwigshafen), Trương Hồng Châu 50€ (Ludwigshafen), Nhóm Bad Homburg và Ludwigshafen 145€ (Ludwigshafen), Huỳnh Khiết Ngọc 200€ (Lüneburg), Từ Vũ Ngân 200€ (Lüneburg), Dương Siêu-Ngọc Huệ 100€ (Lüneburg), Phan Ái Phượng 50€ (Lüneburg), Trương Tự Hớn 50€ (Lüneburg), Trần Sâm Múi 50€ (Lüneburg), Nhóm PT Lüneburg 175€ (Lüneburg), Đào Thị Hoa-Diêu Khai 100€ (Hamburg), PT Diệu Huyền-Quảng Thành 50€ (Hamburg), Nguyễn Mạnh Thường 300€ (Hamburg), Nguyễn Thị Lan-Tâm Giới Đức 250€ (Hamburg), Huỳnh Thanh Thuyết-Thiện Ngôn 250€ (Hamburg), Huỳnh Thế Hùng-Quảng Trí 200€ (Hamburg), PT Thiện Tánh, Diệu Bảo 150€ (Hamburg), PT Diệu Tánh 200€ (Hamburg), PT Gabi 100€ (Hamburg), Ngụy Hà Sơn 1000€ (Göttingen), 4 PT Ẩn Danh 200€ (Göttingen), PT Giang 100€ (Göttingen), GD Bùi Lưu Chương-Quảng Nguyễn 200€ (Hamburg), Nhóm PT Minh Hải 800€ (Aurich), Trần Thị Dần 200€ (Nordhorn), Trần Tú Hoài 5000 Úc Kim Úc, Nguyễn Thúy Hồng-Diêu Nga 200€ (Göttingen), Võ Thị Mộng Hoa 50€, China Rest. Phooi Lam Kam Chee 80€, PT Thiện Kim Thiện Khoa 500€ (Stuttgart), Văn Công Tuấn-Nguyên Đạo 1000€ (Kiel), Phan Thị Tiếng-Diêu Hỷ 100€ (München), Phạm Ngọc Đánh-Trực Ngộ 200€ (Offenbach).

• I'm For World Peace in Germany

Danh sách của thân hữu đã đóng góp vào quỹ tu bổ lớp học và xây cầu ở Xã Bàn Thạch, tỉnh Kiên Giang:

* Trong buổi sinh nhật lần thứ 50 của Bích Liên và cũng là kỷ niệm 30 năm đám cưới của Bích Liên và Tích Phùng được tổ chức ngày 09.12.2006, hơn 50 khách tham dự theo yêu cầu của chủ nhân đã được ghi trong Thiệp mời, thay vì tặng hoa hay quà biếu, đã đóng góp tịnh tài cho chương trình từ thiện "I'm for World Peace in Germany" mà chủ nhân đang dồn hết tâm sức để thực hiện:

- GD Nguyễn hữu Huân 200€, Trần ánh Phong+Tạ ngọc Hoa+Quách lệ Nga 180€, Cẩm Loan 60€, GD Nhung Liên 50€, GD Hồng Minh, Huy Đệ, Tiến Quý, Kiên Nga, Nino Châu 250€, A. Hòa chị Hiền 50€, Chị Hiếu 50€, GD Hùng Phương 50€, GD Hùng Trí 30€, chị Phan Anh 30€, GD Tiến Mai 50€, GD Thanh Lúa 70€, GD Phát Linh 50€, Anh chị Hai Sang 50€, GD Kinh Phương 150€, Bảo Uyên 50€, GD Lâm Lợi 30€, GD Huy Nga 50€, Tin Nguyễn 100€, Tina Nguyễn 50€, Josef Nguyễn 50€, những ân nhân ẩn danh 150€. Trần Thị Vân Loan 100€ (Celle), Lương Khang + Nguyễn Thị Phương 25€ (München).

* Chuyển vào trương mục gồm: Liên Hùng (Reutlingen) 50€, Nguyệt Mĩ (München) 100€, Uyên Tùng (München) 200€, Ánh Thành (München) 50€, Karin Phúc (Immenstadt) 10€, Nguyễn tấn Lợi (Oldenburg) 200€, Nguyễn Mạnh Thường (Hamburg) 20€.

Thay mặt nhóm I'm for World Peace Đức Quốc, xin tán thán công đức của Quý Vị ân nhân.

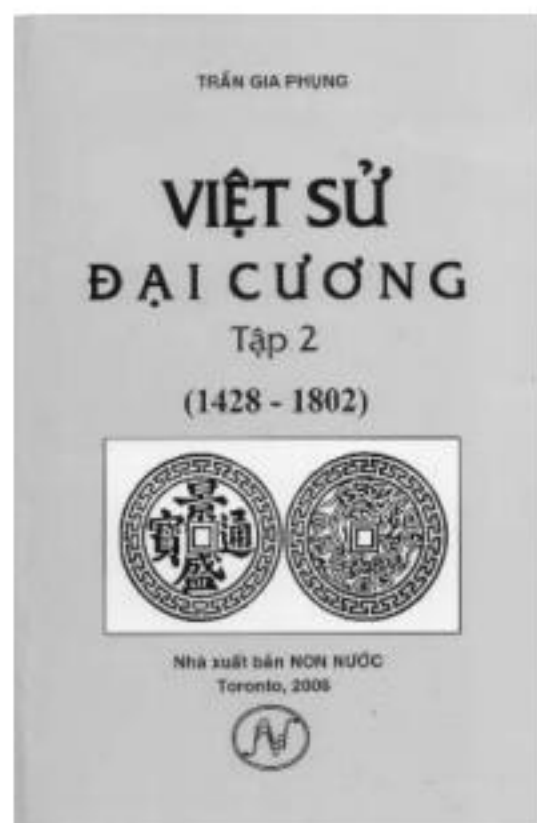
(Đàm Thị Bích Liên)



GIỚI THIỆU SÁCH BẢO MỚI

• Phù Vân phụ trách

- Việt Sử Đại Cương (tập 2) của Trần Gia Phụng:



Đây là tập thứ 2 trong toàn bộ 5 tập, được chia ra như sau:

- * Tập 1: Từ khởi thủy đến năm 1428.
- * Tập 2: Từ năm 1428 đến năm 1802
- * Tập 3: Từ năm 1802 đến năm 1884
- * Tập 4: Từ năm 1884 đến năm 1945
- * Tập 5: Từ năm 1945 đến năm 1975

Trần Gia Phụng, sinh tại Quảng Nam, tốt nghiệp Ban Sử Địa Đại Học Sư Phạm Huế

năm 1965, tốt nghiệp Cử nhân Giáo khoa Sử học Đại Học Văn Khoa Huế năm 1965. Trước năm 1975: Giáo sư trưởng Trung học Phan Châu Trinh Đà Nẵng và Giảng viên Viện Đại Học Cộng Đồng Đà Nẵng năm 1974, Từ 1975 - 1995: Nghỉ dạy, sinh sống tại Đà Nẵng và Sài Gòn. Từ 1995 đến nay: Định cư tại Toronto, Canada.

Tác phẩm đã xuất bản:

- *Trung Kỳ dân biến 1908* (Toronto, 1996)
- *Những câu chuyện Việt sử* (Toronto, 1997)
- *Những cuộc đảo chánh cung đình Việt Nam* (Toronto, 1998)
- *Những câu chuyện Việt sử* tập 2 (Toronto, 1999)
- *Những kỳ án trong Việt sử* (Toronto, 2000)
- *Quảng Nam trong lịch sử* (Toronto, 2000)
- *Án tích cộng sản Việt Nam* (Toronto, 2001) được Giải nhất Giải Văn học năm 2002 của Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do. (Lễ Trao giải tổ chức tại Anaheim, California, ngày 10-8-2002.)
- *Ái Nam Quan* (Toronto, 2002)
- *Những câu chuyện Việt sử* tập 3 (Toronto, 2002)
- *Exposing the Myth of Ho Chi Minh* (Toronto, 2003)
- *Quảng Nam trong lịch sử* tập 2 (Toronto, 2003)
- *Việt sử đại cương* tập 1 (Toronto, 2004)
- *Nhà Tây Sơn* (Toronto, 2005)
- *Những câu chuyện Việt sử* tập 4 (California, 2005)
- *Exposing the Myth of Hồ Chí Minh* (sách song ngữ, tái bản, xem lại và bổ sung, Toronto, 2005)
- *Việt sử đại cương* tập 2 (1428-1802) (biên khảo, Toronto, 2006)

* Địa chỉ liên lạc: phungtrangia@yahoo.com

- Luận Về Con Đường Giải Thoát của TT.Thích Như Điển:

Tác phẩm thứ 47 của Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, dịch từ Hán Văn sang Việt Ngữ tại Tu Viện Đa Bảo, Úc. Sách ấn tổng 338 trang, in tại Đài Loan năm 2006, gồm 12 chương:

- Chương 1: Phẩm Nhơn Duyên thứ nhất, phẩm Biệt Giới thứ hai
- Chương 2: Phẩm Đầu Đà thứ ba, Phẩm Phân Biệt Định thứ tư, phẩm Mạch Thiện Tri Thức thứ năm



ở nghĩa Tứ Vô Lượng

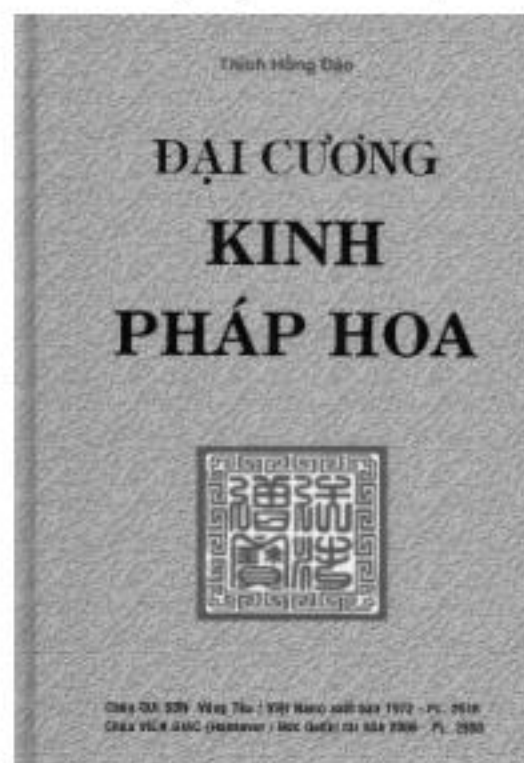
- Chương 9: Phẩm Ngũ Thông thứ 8
- Chương 10: Phẩm Ngũ Phương Tiện thứ 11- Phần thứ 1
- Chương 11: Năm Phẩm Phương Tiện, phần thứ 2, Phẩm Phân Biệt Chân Lý, thứ 11, phần 1
- Chương 12: Phẩm Phân Biệt Chân Lý thứ 12- Phần thứ 2, Giải thoát phân biệt Chân lý.

- Kinh Hoa Thủ của HT. Thích Bảo Lạc:



từ những ngày còn thơ ấu.

- Đại Cương Kinh Pháp Hoa của Tỳ Kheo Thích Hồng Đạo:

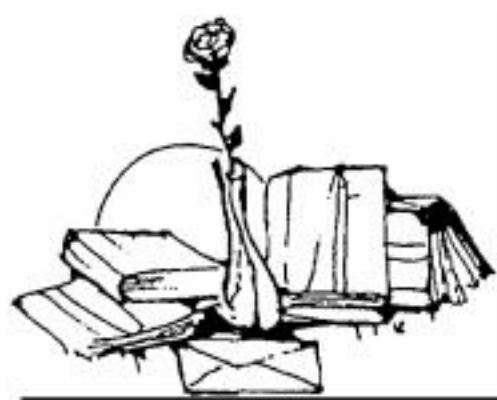


Trong bộ kinh Pháp Hoa có chia ra làm 28 phẩm, nhưng đức Phật tùy theo căn cơ khác nhau của chúng sanh để giáo hóa, dứt hẳn sinh tử khổ đau và đạt thành quả vị viên mãn giác, hoàn toàn an lạc như đức Phật đã đạt được.

Tóm lược lại, tất cả giáo pháp của Phật dạy đều là phương tiện để đưa chúng sanh đến quả vị Phật. Hay nói cách khác, Phật ra đời chỉ vì một đại sự nhân duyên mở mang chỉ dạy cho chúng sanh nhận hiểu "Phật tri kiến" để cho chúng sanh đi vào con đường Phật tri kiến, tức là thành Phật.

Đại cương Kinh Pháp Hoa do chùa Qui Sơn Vững Tàu ở Việt Nam xuất bản năm 1972, Chùa Viên Giác ở Đức tái bản năm 2006.

Quý vị nào muốn có những sách trên. Xin liên lạc về chùa Viên Giác - Hannover - Đức Quốc.



Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư Tín

HT. Thích Trí Chơn (USA), Hoa Lan (Đức), Phan Hưng Nhơn (Đức), Hương Ngọc Lan (Đức), Trần Trọng Khoái (USA), Huỳnh Ngọc Nga (Ý), Thích Nguyên Tạng (Úc); Trần Thị Nhật Hưng (Suisse), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Tùy Anh (Đức), Nguyễn Phan Ngọc An (USA), Tuệ Nga (USA), Thích Hạnh Giải (Thái Lan); Phạm Minh Châu (Áo), Nguyễn Thương Chánh (Canada), Lưu Dũng (Đức), Tiểu Tử (Pháp), Kim Chi Viên Thành (Pháp), Đan Hà (Đức), Lê Ngọc Châu (Đức), Chi Hội PTVNTN Reutlingen (Đức), Đỗ Quế Chi (Đức), Phan Ngọc (Đức), Cao Yên Tuấn (USA), Hoàng Tôn Long (Đức), Trương Hà; Nhựt Trọng (Đức), Đỗ Thông Minh (Nhật), Bắc Giang, Thi Thi Hồng Ngọc (Đức).

* Kinh sách & Báo chí

- **Đức:** D+C 12/06 & 1/07; E+Z 12/06 & 1/07; Buddhistische Monatsblätter 4/06 + 1/07; Buddhismus Aktuell 4/06 & 1/07; Wissen & Wandel Nr.553; Tibet & Buddhismus Nr.80; Dân Chúa Âu Châu số 290 & 291; Diễn Đàn Việt Nam số 177; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 205; Bản Tin Đức Quốc: số 240 tháng 11/2006, số 240 tháng 12/2006 & số 241 tháng 1/2007; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 206; Dân Chủ và Phát Triển số 33; Thông Tin số 39; Diễn Đàn Việt Nam số 179.

- **Pháp:** Việt Nam Dân Chủ số 122 & 123; Định Hướng số 48; Bản Tin Khánh Anh số 70 tháng 1/2007.

- **Bỉ:** Tuệ Giác số Tháng 1/2007.

- **Thụy Sĩ:** Dhammapala 2007.

- **Hoa Kỳ:** Thế giới Ngày Nay số 194 & 195; Bản tin Tổng Hội cựu Tù nhân số 14 & 15; Tin Lành 10 & 12/06; Tâm và Ta (Thích Trí Siêu).

- **Sri-Lanka:** Within Our Own Hearts by Ayya Khema; The Wheel Publication Nr. 463; Newsletter Nr. 56.

Tin Phật sự (tiếp theo trang ... 74)

• Chương Trình Hành Hương Ấn Độ và Tích Lan (Hoặc Thái Lan hay Miến Điện)

Thể theo sự yêu cầu của nhiều vị Phật Tử ở Đức cũng như ngoài Đức Thầy Thích Hạnh Tấn sẽ tổ chức một chuyến hành hương về Ấn Độ để tu tập vào dịp cuối năm, trên đường đi sẽ ghé qua Tích Lan hoặc Thái Lan hay Miến Điện, tùy theo hãng máy bay để quý vị Phật Tử có cơ hội học hỏi và thăm viếng thêm một nước Phật Giáo.

Thời gian: từ ngày 12. 11. 2007 đến 30. 11. 2007

Quý vị nào muốn tham dự xin liên lạc về chùa Viên Giác - Thầy Thích Hạnh Tấn

hay qua **email : thich_hanhtan@viengiac.de**

• Thông báo về khóa giáo lý lần thứ 11 và lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Gia đình Phật tử Việt Nam tại Đức Quốc từ 05 - 09.04.2007.

Hằng năm vào dịp lễ Phục sinh, các anh chị em quy tụ về chùa Viên Giác tham dự các lớp học với những đề tài Phật Pháp thiết thực do quý chư Tôn Đức thuộc Chi Bộ Đức Quốc giảng dạy. Năm nay Ban Hướng Dẫn GDPT sẽ cung thỉnh thêm quý Thầy trong Giáo Hội Âu Châu về thuyết giảng.

Cũng như mọi năm quý Phụ huynh về chùa yểm trợ phần trai soạn và cũng được nghe Hoà Thượng Giáo Thọ thuyết Pháp và giải đáp thắc mắc.

Đặc biệt lồng trong khóa học Phật Pháp năm nay, vào ngày Chủ Nhật, 08.04.2007 vào lúc 16:00 lễ kỷ niệm Chu niên lần thứ 20 của GDPT – VN tại Đức sẽ được tổ chức tại hội trường chùa Viên Giác.

Chương trình tổng quát:

- Chiếu lại những hình ảnh sinh hoạt của tổ chức trong hai mươi năm qua
- Công bố kết quả cuộc thi vẽ của các em Oanh Vũ và thi viết văn của ngành Thiếu và Thanh - Trao phần thưởng
- Múa lân, Văn nghệ, Trao quà lưu niệm.
- Tiệc mừng Chu Niên

Ban Hướng Dẫn GDPT.VN - Đức Quốc xin kính mời quý Thầy, Cô, quý Bác, Ân nhân, quý Phụ Huynh, các anh chị Huỳnh Trường, cựu Huỳnh Trường, Đoàn viên, cựu Đoàn viên, vào thời gian nói trên, quy tụ về Chùa Viên Giác để cùng nhau vui sống dưới mái ấm của đại gia đình Lam.

Ban Hướng Dẫn cũng mong được sự yểm trợ của quý vị ân nhân về mặt tài chánh cũng như tinh thần. Mọi sự ủng hộ, hay chi tiết về khóa học xin liên lạc về BHD:

Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu

Neuselsbrunn 41. 90471 Nürnberg

E-mail: nguyen-ho@t-online.de

PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng Thân Bằng quyến thuộc, quý Đạo Hữu, Bạn Hữu gần xa: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố Ngoại chúng tôi là:

Ông TRẦN SUN SẾN

Pháp danh Thiện Thân

Sanh ngày 21 tháng 11 năm Kỷ Tỵ (1929) tại Tiêu Châu, Trung Quốc.

Từ trần ngày 27.11.2006 nhằm ngày mồng bảy tháng 10 năm Bính Tuất tại Sân Cọc, Gò Quao, Kiên Giang – Việt Nam.

Hưởng thọ 78 tuổi

Lễ an táng được cử hành tại

Nghĩa Trang Tư Gia Sân Cọc ngày 02.12.2006.

Tang gia chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Phương Trưởng chùa Viên Giác, Bồn Sư gia đình chúng con.

-Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác.

-Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì NPĐ Tam Bảo.

-Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang, NPĐ Tam Bảo.

-Bác Thiện Hậu Trần Xuân Hiền, Trưởng Ban Cố Vấn Hội PTVNTN Đức Quốc.

-Tất cả quý Đồng Hương, quý Đạo hữu, quý Thân hữu và Thân bằng quyến thuộc đã cầu siêu tụng niệm, điện thoại chia buồn và phúng điếu.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ suất kính mong được Quý Vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia có phước duyên được Thượng Tọa Phương Trưởng truyền giới với các Pháp danh:

„Thân Như Điện Ảnh Hữu Hoàn Vô

Vạn Mộc Xuân Vinh Thu Hựu Khô

Nhậm Vạn Thịnh Suy Vô Bồ Úy

Thịnh Suy Như Lộ Thảo Đầu Phô”

Tang gia đồng kính bái và cảm tạ:

-Bà Quả Phụ Chiêm Thị Hiền,

-Trưởng Nữ: Trần Ngọc Anh, Chồng và các con (Đức),

-Thứ Nữ: Trần Ngọc Dung, Chồng và các con (Đức),

-Trưởng Nam: Trần Văn Lái, Vợ và các con (Mỹ),

-Thứ Túc: Dư Kiều Diễm và các con (Đức)

-Thứ Nữ: Trần Ngọc Nhung, Chồng và các con (Đức),

-Thứ Nữ: Trần Ngọc Mỹ, Chồng và các con (Đức),

-Thứ Nam: Trần Văn Út, Vợ và các con (Đức).

Nam Mô A Di Đà Phật

PHÂN ƯU

Được tin trẽ

Cụ Ông BÙI MÃN André

Pháp danh: Tâm Thiện

**Đã ra đi về cõi Phật ngày 01.12.2006
nhằm ngày 11 tháng 10 năm Bính Tuất.
Thượng thọ 82 tuổi.**

Chúng tôi vô cùng thương tiếc một độc giả lâu năm của báo Viên Giác ở New Calédonia, vì tuổi già sức yếu đã ra đi về cõi Phật. Chúng tôi xin chia buồn cùng cô Bùi Thị Phương Thanh, ái nữ của cụ ông; và đồng thời nguyện cầu cho Hương Linh Cụ Ông Tâm Thiện sớm siêu thăng về miền Cực Lạc.

- Chủ nhiệm & Chủ bút, và - Ban Biên Tập báo Viên Giác.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi hay tin Thân Phụ của Đạo Hữu Nguyễn Hữu Điều tức Nam Tánh Võ Triêm, Thủ Quỹ của Chi Hội PTVNTN Stuttgart & VPC, cũng là Chương Phụ của Đạo Hữu Ngô Kim Liêng, là:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN TRIÊM

tức Nam Tánh Võ Triêm

Sanh năm Giáp Tuất (1934) tại Tiên Giang, Việt Nam

Từ trần ngày 04.11.2006.

nhằm ngày 14. 09 năm Bính Tuất tại Tiên Giang, Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn với hai Đạo Hữu cùng tang quyến và xin thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Ông Nguyễn Văn Triêm tức Nam Tánh Võ Triêm sớm được vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

-Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

-Gđ. Trần Xuân Hiền.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc được tin buồn

Cụ TRẦN SUN SẾN

Pháp danh Thiện Thân

Sanh ngày 21.11 Kỷ Tỵ (1929) tại Tiêu Châu, Trung Quốc.

Từ trần ngày 27.11.2006 nhằm ngày mồng 7 tháng 10 năm

Bính Tuất tại Sân Cọc-Gò Quao-Kiên Giang, Việt Nam.

Hưởng thọ 78 tuổi.

là Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố Ngoại của quý Đạo Hữu:

Thiện Như, Thiện Điện, Thiện Ảnh, Thiện Hữu, Thiện Hoàn, Thiện Vô

Thiện Vạn, Thiện Mộc, Thiện Xuân, Thiện Vinh, Thiện Thu, Thiện Hựu, Thiện Khô

Thiện Nhậm, Thiện Vạn, Thiện Thịnh, Thiện Suy, Thiện Vô, Thiện Bồ, Thiện Uy

Thiện Thịnh, Thiện Suy, Thiện Như, Thiện Lộ, Thiện Thảo, Thiện Đầu, Thiện Phô.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn với quý Đạo Hữu cùng tang quyến và thành tâm nguyện cầu Hương linh Cụ Ông Thiện Thân Trần Sun Sến sớm được siêu thăng về Cõi Cực Lạc A Di Đà.

-Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

-Gđ. Thiện Hậu Trần Xuân Hiền.

PHÂN ƯU

Được tin Thân mẫu anh Từ Nguyên, Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Âu Châu, tức:

Cụ bà TRẦN VĂN HƯƠNG

Nhũ danh: Tôn-Nữ Thị Ngọc-Ban

Pháp danh: Nguyên Ân

**Tạ thế ngày 04.12.2006 (14.10.BínhTuất)
tại San Diego, Mỹ Quốc, Thượng thọ 92 tuổi.**

Toàn thể các Văn hữu Trung tâm Văn Bút Âu Châu chân thành chia buồn với anh chị Từ Nguyên cùng tang quyến và nguyện cầu Tam Bảo, từ bi gia hộ cho Hương linh bác Nguyên Ân, phát tâm Bồ Đề, dứt sạch nghiệp chướng, an lành sanh về thế giới Cực-Lạc.

-Ban Chấp Hành và Toàn thể Văn hữu Trung Tâm Văn Bút Âu Châu.

- Gđ. Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Nam, Đan Hà, Phù Vân.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ trưởng nam của Dì Bảy là :

LÊ VĂN HY

Sinh ngày 7 tháng 7 năm 1949 tại Việt Nam
Từ trần ngày 17 tháng 9 năm 2006
(Nhằm ngày 25 tháng 7 năm Bính Tuất)
tại Atlanta - Georgia , USA.
Hưởng dương 58 tuổi

Gia đình chúng con xin thành kính chia buồn cùng Dì.
Đồng thời anh chị chân thành chia buồn cùng các em Hữu, Hiền, v.v..., - Vợ và các con của Hy.
Xin nguyện cầu hương linh Lê Văn Hy sớm vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ.

- Anh Chị Du - USA
- Anh chị Nhuận - Đức
- Nhóm bạn hữu cựu học sinh Trường Trần Quốc Tuấn Quảng Ngãi.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/ chúng tôi vô cùng đau buồn, thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần được biết: Con, Vợ, Mẹ của chúng con / chúng tôi:

TRẦN THỊ THÚY BÌNH

Pháp danh: **Đắc Độ**

Cựu công nhân LĐHT tại DDR, đội nhà máy kéo sợi
Venusberg Karl Marx Stadt

Sinh ngày 30.08.1968 tại Sài Gòn

Sau một thời gian dài lâm trọng bệnh đã từ biệt cõi
trần vào lúc: 5 giờ 27 phút ngày 03.01.2007 tại Uni.
Klinik Regensburg

nhằm ngày 15 tháng 11 năm Nhâm Tuất.

Hưởng dương: 39 tuổi

Lễ nhập quan được tổ chức vào lúc 11 đến 12 giờ ngày
04.01.07 tại Bergfriedhof theo nghi thức Phật Giáo.

Lễ hỏa táng vào lúc 12 giờ ngày 08.01.07.

Lễ an táng tro cốt được cử hành từ: 11 đến 12 giờ ngày
thứ Sáu 12.01.07 tại: Unterer Kath. Friedhof, Alfons-Auer
Str 1, 9053 Regensburg

Tang gia đồng kính báo:

Tang quyến chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Toạ Thích Đồng Văn, Trụ trì Chùa Tâm Giác München.

-Đại Đức Thích Giác Quang, chùa Tâm Giác München.

-Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Tâm Giác München.

-Hội đoàn người Việt TP Regensburg.

-Anh chị em Đội LĐHT kéo sợi Venusberg Karl Marx Stadt.

-Anh chị em Đội LĐHT đóng tàu Wismar.

-Anh em hãng ghế xe Faurecia - Hãng Lear.

-Quý vị đồng hương, đồng đội, bà con, bạn bè thân hữu gần xa đã giúp đỡ tận tình, gọi điện thoại hỏi thăm, an ủi, chia sẻ, đến chia buồn, phúng điếu, tham dự lễ Cầu Siêu và tiễn đưa hương linh người quá cố về miền cực lạc.

Trong lúc tang gia đang bối rối có điều chi sơ suất xin quý vị niệm tình miễn thứ.

Thành kính Tri ân.

Tang gia đồng kính báo.

Mẹ: Nguyễn Thị Thu

Cậu: Nguyễn Văn Nam

Chồng: Trần Minh Nghĩa

Con: Trần Anh Đào

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi là:

Bà ĐẶNG THỊ BẠCH LANG

Từ trần vào lúc 9 giờ ngày 27.12.2006 (Dương lịch) nhằm
ngày 8 tháng 11 (Âm lịch) năm Bính Tuất tại St. Georgen im
Schwarzwald, Đức Quốc.

Hưởng thọ 68 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 12 giờ 30 ngày 02.01.2007
tại nghĩa trang thành phố St. Georgen im Schwarzwald.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:
Tất cả quý thân bằng quyến thuộc, quý thân hữu xa gần,
cùng tất cả quý ông bà đã đến viếng thăm, chia buồn, phân
ưu quia điện thoại hoặc gởi thiệp và tiễn đưa người quá cố
đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều chi sơ suất, xin quý vị
niệm tình tha thứ.

- Ông Nguyễn Minh Đồng và tang gia đồng cảm tạ.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, nhạc mẫu của ông Lê Tấn Lộc Hamburg, là:

Cụ Bà LÊ VĂN CHẮC

Nhũ danh: Nguyễn Thị Rót

Pháp danh: Nguyễn Hiệp

Sinh năm Nhâm Tý. Tỵ thế ngày 04.01.2007

nhằm ngày 16 tháng 11 năm Bính Tuất

tại cố đô Huế, Việt Nam.

Thượng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và
đặc biệt chia buồn với Ông Bà Lê Tấn Lộc và gia đình; đồng
thời kính lời cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Bà sớm vãng
sinh về miền Cực Lạc.

- Gia đình Lê Đình Tân thông gia Ulzen

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động được tin buồn, Thân Phụ của Cô Hà
+ Chú Hiếu + Chú Hạnh là:

Ông BÙI KHẮC KHƯƠNG

Sinh ngày 01.08.1920

Tỵ thế ngày 28.10.2006 tại Paris

Thượng thọ 86 tuổi

Cháu xin chia buồn cùng cô Hà, chú Hiếu và chú Hạnh;
đồng thời thành kính cầu nguyện cho Hương linh Ông Bà
được vãng sanh miền Cực Lạc.

- Cháu: Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Đức Quốc)

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 03.2.2007)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

■ Tam Bảo

ĐH. Ngô Thị Kim Oanh 10€. Daehne Larissa 500€. Nguyễn T. 20€. Tsang Kam Choi 60€. Dương Anh Tuấn 50€. Trần Thị Thu Lan 10€. Thái Kim Sơn 40€. Hồ Văn Trung 30€. Nguyễn Mạnh Hùng 180€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Trần Dirk 5€. Phạm Anh Thư 5€. Trần Xuân Hùng 40€. Nguyễn Đức Hiệp 20€. Fam. Nguyen + Do 5€. Trần Dirk 5€. Nhân Khưu 50€. Nguyễn Ngọc An 20€. Prathai und Peter Hasse 10€. Nguyễn Thị Thu Hằng 50€. Gđ Quảng Trí 30€. Lục Minh Phụng 10€. Phan Li Li 20€. Nguyễn Đỗ Tuyết Hồng 10€. Nguyễn Đình Anh Tuấn 10€. Nguyễn Minh Trí 10€. Lương Văn Trí 50€. Lê Thị Canh 22€. Võ Văn Công 20€. Ngô Anh Tuấn 20€. Đỗ Đức Trường 20€. Nguyễn Thị Tinh 20€. Nguyễn Thị Kiêm Xinh 20€. Đỗ Ngọc Oanh 20€. Trần Thị Tiếp 10€. Thiện Diệu 10€. Fam Hoàng Anh Tú 20€. Nguyễn Thị Thúy 50€. Julia Hasse 5€. Vương Tuấn Vũ 10€. La Phan Hoan (Landshut) 30€. Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 10€. Trương Thị Ngọc (Italy) 30€. Volkhochschule (Celle) 70€. (Hannover): Lindner Joerg 400€. Trương Tấn Lộc 10€. Thân Đức Trí 20€. T.P. 5€. Vũ Thị Hường 10€. Brüggemann Phương Loan 20€. Nguyễn Thị Thu 20€. Tạ Việt Tiến 30€. Tăng Quốc Cơ 10€. Phan Thị Hoa (Viên Tuyết) 50€. Trần Cát Tường 50€. Helmut Hanefeld 30€. Điều Ninh 5€. Đinh Văn Hiền 10€. Gđ Lê Thư Nha 10€. Trần Hoàng Việt 20€. Gđ Lê Đình Hiệp 20€. Fam. Chan 20€. (München): Trương Phát 10€. Nguyễn Lai 40€. Thu Anh 200€. Chiu Kha (Düsseldorf) 80€. Nhóm PTVNTN (Münster) 500€. (France): Phạm Mỹ Kiên 15€. Trần Kim Lý 10€. (Hildesheim): Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Phạm Văn Tuấn 15€. Ngô Long (Ludwigshafen) 10€. Thái Sến (Pforzheim) 100€. Nguyễn Chí Cường (Elsfleth) 30€. (Berlin): Phạm Văn Diễm 20€. Ngu Quang Huy 50€. Hà Mỹ Phạm 20€. Vũ Quốc Trung 20€. Thiện Mỹ + Thiện Sanh 20€. Mai Hồng Tuấn (Badlauchstädt) 30€. (Rheinberg): Ngô Tổ Phương 100€. Trương Khánh Phương 10€. Lê Thị Thu Dững (Boppard) 50€. Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10€. (Nürnberg): Lê Seidel Kim Oanh 20€. Võ Thị Lợi 20€. Trần Lăng Hĩa 20€. Gđ Châu Bảo Chương (Bayreuth) 30€. Vương Thủy Liễu (Köln) 30€. Lâm Bích Chi (Sweden) 11€. Lê Đăng Thủy (Frankenthal) 10€. Lâm Thanh Khôi (Tübingen) 50€. Phạm Văn Thọ (Laatzten) 5€. Bùi Văn Tường (Bad Soden) 20€. Trần Thị Lữ (Isselburg-Anholt) 20€. Ploia Trang (Hohenhameln) 10€. Dương Trung Tịnh (Göttingen) 20€. (Holland): Fam. Tsang 30€. Trần Quang Hiếu 20€. Điều Hoàng 20€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Đàm Quang Anh (Mosbach) 40€. Nguyễn Thị Nhiêu (Neu Ulm) 10€. Phạm Thị Hiền (Minden) 60€. (Hamburg): Gđ Lý Chấn 200€. Lê Thị Hồng Vân 85€. HL Lý Át 200€. Phạm Thị Hạnh 100€. Fintel Thái Hòa 5€. Quảng Trang (Mannheim) 1000€. (Leipzig): Nguyễn Hồng Hải 33€. Nguyễn Thị Kim Oanh 20€. Fam. Điều Hoa 20€. (Aurich): CHPTVNTN 200€. Nguyễn Thị Thúy 10€. Nguyễn Công Phú 20€. Gđ Trịnh Văn Bình (Schwerin) 20€. Chu Thanh Hương (Magdeburg) 20€. (Cloppenburg): Ngô Thị Gái 23€. Gđ Đoàn Khánh Toàn 10€. (Suisse): Trương Thị Thu 124€. Summlai 31€. Nguyễn Ngọc Tuấn (Schönaich) 1000€. (Stuttgart): Huỳnh Mỹ Kiên 1000€. Phạm Văn Bình 50€. Thiện Thê + Quảng Định 30€. Huỳnh Nghĩa 50€. Gđ Lâm Cẩm Tiên (Kehl) 50€. (Koblenz): Sun Hing 50€. Nguyễn Viễn Phương 30€. (USA): Đinh Thị Ngọc Liêng 75€. Trương Thị Liễu 45€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 150€. Nanni Schuster (Steinhude) 50€. Tôn Bích Hồng (Lindau) 20€. Fam. Lâm (Westerhorn) 20€. Gđ Lê Trần (Ravensburg) 50€. Trần Thị Yến (Bergkemen) 30€. Nguyễn Thị Hồng (Spemberg) 20€. Nguyễn Quý Tuấn (Schwalmstadt) 30€. Hoàng Ngọc Ánh (Wetzlar) 20€. Từ Bị (Saarburg) 10€. Phạm Ngọc Hoan (Spremberg) 100€. (Dresden): Nguyễn Công Chung 5€. An + Sen

20€. Lee Yan Wu (Garbsen) 20€. Lê Thị Hường (Heidelberg) 40€. Nguyễn Thị Hà (Wob) 20€. Võ Trần Ngọc Hà (Bremen) 20€. Fam. Vũ Ngô (Fritzlar) 10€. Võ Thị Kim Loan (Bergkamen) 20€. Đoàn Hiền + Lê Thu Hồng (Lörrach) 50€. Lê Thị Mỹ Hoàng (Việt Nam) 30€. Nguyễn Thị Hiền Minh (Aachen) 10€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Hoàng Trung Hiếu 10€. Nguyễn Phú Hưng 50€. Erren Patrick 5€. Trần Anh Đào 20€. Nguyễn Văn Cam 10€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Hecker Như 30€. Antony Linh 50€. Lương Long Mẫn 20€. Lâm Chấn Huy 20€. Bùi Văn Huy 20€. Gđ Mỹ Tuyết Khúc Trần 50€. Gđ Nhân Khưu 50€. Đội Lân Stuttgart + Hannover 80€. Đồng Bảo 50€. Vinh Hiếu 10€. Đồng Lai 30€. Điều Phan Berlin 20€. Gđ Đăng Xuân Quý 20€. Nguyễn Tường Lan 5€. Thị Quang 300€. HL Dương Văn Bưởi 20€. Vũ Quốc Trung 6€. Ngengung Frankler 5€. Soky Thị Ngọc Nga 20€. Hồ Ngọc Thuần 10€. Nguyễn Lan Hương 5€. Nguyễn Thanh Phong 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 10€. Thái Quang Toàn (Obersulm - Affaltrach) 500€. Đỗ Nguyễn Huy Phương (Stuttgart) 10€. Hoàng Công Phú (Nordlingen) 15€. Trương Ngọc Hùng (Waldkraiburg) 20€. Nguyễn Như Cương 50€. (Fürth): Hà Thị Tư 25€. Trần Việt Nga 10€. Nguyễn Thị Minh Thủy (Kronach) 20€. Thái Kim Sơn (Aurich) 40€. (France): Trần Kim Liên 200€. Trương Trọng Hiền 50€. Lê Thị Tâm 20€. Bùi Thị Bạch Tuyết 10€. Từ Thị Quế 20€. Nguyễn Lê Giang 20€. Volle Simone 20€. Nguyễn Minh Trí (Villingen) 100€. Trần Kiên (Bremen) 150€. (Ratingen): Huỳnh Bá Thuận 10€. Nguyễn Thị Hồng Vân 40€. (Frankfurt): Trần Ngọc Quân 20€. Đồng Đạo 20€. (Österreich): Trần Minh Châu 20€. Lê Thị Tuyết 20€. Hong Syroka (Magdeburg) 13€. (Lünen): Nguyễn Tứ Hùng 20€. Nguyễn Thu Nguyệt 10€. Phạm Thị Hồng (Castrop-Rauxel) 20€. Fam. Bùi (Holland) 20€. (Langenhagen): Trần Kim Dung 10€. Đức Thu 10€. (Hannover): Nguyễn Thị Cẩm Vân 10€. Trần Dinh 5€. Brüggemann Phương Loan 10€. Đào Đức Vương Minh 20€. Kamozwan Busch 5€. Helmut Hanefeld 15€. Phùng Thị Hạnh 10€. Nguyễn Thị Phương Loan 5€. Đàm Thị Liên 10€. Trần Dirk 5€. Điều Căn 30€. Trần Hoàng Việt 20€. Chi Trung Khưu 50€. Nguyễn Thị Minh 5€. Thiện Lạc 5€. Trần Thanh Pháp 20€. Dong Yue 100€. Trần Bích Thuận 10€. Lê Thị Ty 10€. Ý Nhi Mechelke (Einbeck) 200€. Nguyễn Muồn (Darmstadt) 20€. Phan Thị Kim Lan (Laatzten) 50€. (Osnabrück): Đỗ Tấn Trương 10€. Trần Thị Bảy 10€. Tac Vo Chong 10€. Nguyễn Thị Sáu (Reidenbach) 20€. Nguyễn Tấn Đức (Heusenstamm) 20€. Chi Hội PTVNTN (Mannheim) 500€. Kim Loan (Neustadt) 50€. Trần Bích Hằng (Friedrichsdorf) 20€. Bùi Thị Thúy (Mainz) 20€. Giang Minh Lan (Koblenz) 20€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. (Norden): Lâm Kim Minh 5€. Lâm Hón Quân 5€. Tăng Bội Văn 5€. Lâm Chấn Vĩ Frank 5€. Lâm Bảo Chí John 5€. Trang Văn Huy (Eislingen) 25€. (USA): Hồ Đắc Phương 39€. Phan Tấn Minh 7€. Trần Thị Thanh Tâm (Suisse) 70€. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 10€. Ấn danh (Siegen) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Berlin) 1000€. Lâm Xuân Quang (Canada) 98€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 15€. Nguyễn Trí, Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 150€. Nguyễn Anh Cường (England) 53€. Nguyễn Thiên Hân (Burgdorf) 5€. Huỳnh Thị Chấn (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Hoa (Esens) 20€. Phan Thị Hồng Vinh (Lachendorf) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 10€. Đoàn Thị Thu Vân (Schwarzenberg) 18€. Nguyễn Ngọc Dân (Minden) 5€.

■ Cúng dường thực phẩm và vật dụng

Fam. Nguyễn (Hannover) 1 bao gạo nếp, 1 bao gạo thường, 2 thùng mì gói, 1 thùng bột gạo, 1 thùng măng hộp, 1 thùng đậu xanh không vỏ, để Hồi hướng Hương linh cha là ông Nguyễn Thành Công Pd. Phúc Bình. Gđ. Nguyễn Minh Hải & Nguyễn Thị Phương (Delmenhorst) 4 bao gạo, đồ dùng cho nhà bếp: Dĩa các loại, ly uống nước 0,2, chén, tách uống trà, rổ.

■ Báo Viên Giác

Vương Ngô & Vương Oán Nga 10€. Nguyễn Thị Chi 20€. H. To 20€. Henrs Hue Lâm Thị Muồn 20€. Vũ Hữu Khanh 50€. Thái Đình Hai 55€. Lâm Tấn Khôi 20€. Vo Ng.Thuan & Le Ng.Th.Trang 30€. Hồ Chánh Kỳ 20€. Nguyễn Công Thắng 20€. Phan Đình Du 20€. Phan Thanh Hoa 20€. Dương Minh 30€. Lưu Ngân 50€. Trịnh Quốc Phong 20€. Nguyễn Thị Thu Huệ 20€. Đỗ Mạnh Tuấn 20€. Hà David 100€. Nguyễn Thị Thuận 20€. Triệu Thị Bé 50€. Bùi Mạnh Thường 85€. Nguyễn Thị Trương Nghi 30€. Lương Long Mẫn 30€. Lê Thị Ngọc Hân 20€. Phan Tri 20€. Nguyễn Thị Doãn 20€. Nguyễn Triều Tiên 20€. Nguyễn Duy Kiên 25€. Trần Nguyễn Hữu Thu Hương 20€. Lý Long Bảo 20€. Trần V. 20€. Đỗ Helene Antony 20€. Thị Quang 30€. Đặng Minh Thanh 20€. (Berlin): Nguyễn Kim Hồng 20€. Lâm Thị Hung Nhung 20€. Huỳnh Minh Hùng 20€. Nguyễn Chánh Trực 20€. Lê Tâm 20€. Lâm Thanh Thủy (Wiesbaden) 30€. (Oberhausen): Phan Hồng Chúc 50€. Bùi Văn Mạnh 20€. Trịnh Thị Hoài Thu 20€. Vũ Ngọc Hương 20€. Trần Quới Ninh 20€. Trần Kim Phương 50€. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach/M) 100€. (Schweiz): Lê Kim Vân 24,5€. Lê Thị Sơn 30€. Nguyễn Trương Mạnh Mai 30€. Huỳnh Đỗ Thọ 60€. Như Xuân Đoàn 30€. Hoàng Quốc Hữu (Darmstadt) 20€. Đinh Thị Yến (Bottrop) 20€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 20€. Trần Giàu 20€. Trần Ngọc Quân 20€. Phạm Thị Kim Xuân 20€. Nguyễn Văn Hồng 30€. Châu Thế Mưu 15€. (Düsseldorf): Trương Hoàng Phong 30€. Đỗ Thị Trot 20€. (München): Hoàng Tấn Dũng 50€. Phan Thế Nhật Nam 100€. Hồ Thị Nguyệt 30€. Lê Thị Bích Ninh 16€. Trương Ngọc Huệ 25€. Huỳnh Thị Kiều Liên 20€. Lữ Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. (Dortmund): Huỳnh Quốc Tuấn 20€. Lê Thị Thu 20€. Huỳnh Thị Lê (Nordlingen) 20€. Ngô Quang Diễm Phi (Emmenring / München) 20€. (M'Gladbach): Vũ Ngọc Hoan 20€. Phạm Ngọc Sơn 20€. Đỗ Hùng (Trier) 50€. (Karlsruhe): Nguyễn Tuyết Nga 20€. Vũ Thị Huệ 20€. Lâm Thị Kiều Nga 20€. Nguyễn

Minh Diệu 20€. Lê Thị Hương 30€. (Stuttgart): Bùi Mạnh Hùng 20€. Ngô Công Bằng 20€. Dương Thị Thu Thảo 30€. Lâm Minh Đức 20€. (Hamburg): Phan Hồng Lê Thủy 20€. Nguyễn Thị Vân 20€. Phạm Ngọc Quỳnh Hương 20€. Lu Quốc Tho 20€. Trần Thị Kim Quyên 15€. Giang Trung Bình 20€. Quách Trí Anh 10€. Trương Ngọc Hưng (Waldkraiburg) 20€. (Münster): Nguyễn Thị Anh 50€. Thị Ho 30€. Đào Công Thắng 30€. Nguyễn Quyên 50€. Trần Hữu Hiệp 20€. Lê Văn Thuận 30€. (Fürth): Hà Thị Tư 25€. Diệp Năng Tài 20€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30€. (Viersen): Dương Minh Không 20€. Vũ Thanh Nghĩa 30€. Lê Văn Học 25€. Đỗ Thanh Kiên (Andernach) 20€. Tạ Văn Duy (Bübingen) 20€. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 30€. Lê Nguyễn Nguyễn Danh Hội (Vierheim) 150€. Huỳnh Công Thanh (Maintal) 20€. (Saarbrücken): Ng.Van Hoa & Ng.T.Quỳnh Duy 20€. Tôn Thị Bùi Việt 20€. Bùi Xuân Thảo (Bietigheim Bissingen) 20€. Bành Ngọc Anh (Osnabrück) 30€. Long, Xian-Lian – Asia Bistro (Soltau) 35€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Delmenhorst) 785€. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 20€. (USA): Phạm Ngọc Thanh 30€. Diệu Đình 37€. Ngô Tuấn Anh 30€. (Denmark): Trịnh Thị Lan 100€. Trần Thị Liêm 30€. (Eislingen): Đặng Văn Luân 20€. Trang Văn Huy 20€. Trần Thị Thủy (Ludwigshafen) 20€. Lý Võ Thị Bảy (Landstuhl) 20€. (Kempten): Nguyễn Hữu Lộc 20€. Ngô Thị Nga 20€. (Neunkirchen): Phan Văn Thành 25€. Staab Lam San 20€. Nguyễn Trần Minh Nhứt (Schwabach) 20€. Ritchie Thị Len (Neu Anspach) 50€. (England): Phạm Mai Sơn 14€. Huỳnh Minh Trung 30€. (Suisse): Đỗ Khắc Hùng 31€. Đỗ Thị Kim Dung 30€. Trần Thị Thanh Tâm 30€. Trần Thị Phước 30€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 20€. Phan Văn Tấn (Konz) 25€. (Norden): Huỳnh Tuyết Nga 20€. Lâm Kim Minh 20€. Dương Văn Thu 20€. (Bremen): Hồ Thị Hà 20€. Lê Thị Hương 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20€. (Hildesheim): Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Phạm Văn Dũng 20€. Phạm Văn Tuấn 20€. (Hannover): Trần Hoàng Việt 20€. Võ Thị Hoa 20€. Nguyễn Thị Minh 20€. Lương Tô Tử 24€. Dương Việt Long (Schrozberg) 20€. Hà Văn Nam (Lahr) 20€. Hạng Seibel (Dorn-Dürkheim) 20€. Nguyễn Văn Rơi (Mönchengladbach) 20€. (Holland): Phạm Thị Tuyên 30€. Trần Thị Nhiều 30€. Fam. Bùi 30€. Nguyễn Văn Anh 50€. Hà Chấn Xương 50€. Fam. Tsang 30€. Alberter My Linh 15€. (France): Lý Quốc Bình 50€. Hồ Văn Ba 30€. Đoàn Hưng Trí 40€. Ngô Thị Nga 30€. Nguyễn Quang Hạnh 50€. Lê Thị Tâm 30€. Celine Thanh 50€. Nguyễn Thanh Tú 30€. Bùi Thị Bạch Tuyết 30€. Nguyễn Kim Phụng 30€. Bửu Lê Loan 30€. Nguyễn Hoàng Ly 12€. Trần Văn Trung 30€. Bùi André (Neu Kaledonien) 50€. Lê Hồng Tâm 50€. Phan Trọng Nhiễm 50€. Nguyễn Jean Francois 30€. Từ Thị Quế 30€. Nguyễn Lê Giang 30€. Nguyễn Nga 60€. Trần Bá Đông 30€. Nguyễn Công Sao 30€. Phan Marie France 50€. Huỳnh Kim 50€. Trịnh Thị Mùi 35€. Đặng Thị Liên 30€. Le Goff Etienne 50€. Vũ Ngọc Châu 30€. (Österreich): Nguyễn Mỹ Hạnh 35€. Trần Minh Châu 30€. Lê Thị Tuyết 30€. Trần Vinh (Marl) 20€. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 40€. Lâm Thừa Trí (Ibbenbüren) 20€. Trần Hữu Tổ (Recklinghausen) 20€. (Wuppertal): Diệp Văn Sơn 25€. Đỗ Thị Dung 20€. Mach Thị Ánh Hồng (Arnsberg) 20€. (Erkrath): Nguyễn Văn Sáu 20€. Gia An Quan 20€. (Mannheim): Trần Anh Tuấn 20€. Nguyễn Lê Xuân 20€. Diệp Thị Kha 20€. (Italia): Nguyễn Thị Tuyết 30€. Phan Đức Thiên 30€. Nguyễn Văn Hoa (Stolberg) 20€. Gđ. Trần Huy Giang (Schramberg) 20€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 30€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen/Saarland) 20€. Nguyễn Thị Kim Vinh (Nürnberg) 20€. Lê Văn Nghĩa (Scheer) 20€. Lisa Nguyễn (Einbeck) 25€. (Lünen): Nguyễn Tứ Hùng 20€. Nguyễn Thu Nguyệt 20€. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 30€. (Bielefeld): Dương Văn Hảo 20€. Mai Thị Hoa 35€. Nguyễn Thị Hinh (Gerolstein) 20€. (Salzgitter): Nguyễn Thị Thu Hiền 15€. Phạm Văn Hùng 20€. (Finland): Tăng Mỹ Lan 20€. Bùi Lê Thủy 20€. (Pforzheim): Nguyễn Kim Loan 20€. Đặng Thị Lan 20€. Nguyễn Văn Neang (Hassloch) 20€. (Ulzen): Lý Thị Kim Ngọc 20€. Lê Đình Tân 20€. Nguyễn Văn Lập (Hockenheim) 20€. Gđ Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 20€. Đoàn Văn Chung (Zweibrücken) 20€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 40€. Mai Bá Long (Bad Kreuznach) 30€. Bùi Thị Thúy (Mainz) 20€. Phạm Hoài Trang (Irrel) 18€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 40€. Giang Minh Lan (Koblenz) 15€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 20€. (Osnabrück): Trần Thị Bảy 20€. Tac Vo Chong 25€. Nguyễn Thị Vui (Rottenburg) 30€. Nguyễn Văn Tân (Giessen) 25€. Cầu Thái Nguyệt (Moschheim) 20€. Hồ Ngọc Hiếu (Gomaringen) 20€. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 20€. (Belgium): Trần Quang Viên 100€. Huỳnh Thị Tám 30€. (Italy): Huỳnh Anh Dũng 30€. Trần Quan Hiệp 30€. Nguyễn Văn Hoàng 30€. Nguyễn Văn Dũng (Mössingen) 33€. (Völklingen): Huỳnh Thành Hưng 20€. Triệu Chí Đức 20€. Phan Thu Nhi (Eschweiler) 20€. Ấn danh (Siegen) 30€. Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 25€. Asia Kim (Schwenningen) 21€. Kiều Tiến Khanh (Grossheide) 20€. Nguyễn Tuấn Nhật (Rülzheim) 20€. Vương Đăng Tiên Phước (Bad Pyrmont) 20€. Phạm Hoàng Tuấn (Weimar-Wenkbach) 20€. Lâm Xuân Quang (Canada) 33€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 5€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edeweicht) 20€. Nobert Wietzig (Köln) 15€. (Braunschweig): Hà Như Hồ 20€. Huỳnh Thị Chấn 20€. Trần Hoàng Liên Sơn (Haldensleben) 20€. Trình Thu Anh (Mammendorf) 20€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 15€. Nguyễn Thị Dung (Regensburg) 25€. Nguyễn Văn Dinh (Ronnenberg) 20€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 20€. Võ Thị Gianh (Solingen) 20€. Nguyễn Minh Thông (Krefeld) 20€. Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 20€. Nguyễn Cao (Bergkamen) 30€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20€. Nguyễn Thị Thịnh (Aurich) 25€. Hoàng Văn Chiến (Giengen) 20€. Vũ Văn Sanh 60€. Vũ Thị Bích Nga 50€. Finance Consulting 120€. Nguyễn T. 20€. Nguyễn Ngọc Hùng 20€. Nguyễn Anh Sáng 40€. Lê Lan Phương 20€. Trần Xuân Quang 50€. Mai Kim Long 15€. Lê Văn Ngọc 20€. Lê Quang Thịnh 20€. Hồ Văn Trung 30€. Dân Đại

Hỷ 30€. Nguyễn Hải Nhân 20€. Trần Thị Tu 20€. Huỳnh C. Tuấn 25€. Nguyễn Mạnh Hùng 20€. Trương Văn Tào 20€. Dương Văn Quang 20€. Nguyễn Thị Thanh 25€. (Aachen): Lê Mỹ Nhân 20€. Nguyễn Thị Hiền Minh 20€. Huỳnh Đào Thị Tuyết (Switzerland) 86€. (Bielefeld): Vũ Ngọc Mỗi 20€. Trần Văn Sáu 10€. (Bayreuth): Trương Hồng Thuận 40€. Gđ Châu Bảo Chương 20€. La Phan Hoàn (Landshut) 20€. Thanasak Quy (Riegelsberg) 20€. (Nürnberg): Phan Văn Hiệp 30€. Trần Lăng Hía 40€. (Köln): Trương Tấn Nhi 33€. Vương Thùy Liễu 20€. Nguyễn Thị Tâm 23€. Trần Phong Lưu (Trier) 50€. (Hannover): Williams Văn Anh 50€. Hà Phước / Tôn Nữ 20€. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 30€. (USA): Huỳnh Nhi Công 30€. Lee Ann Hoa 15€. Trần Phong Tào 30€. Lê Trung Hải 30€. Trương Thị Liễu 30€. (Australia): Huỳnh Thị Minh Hoa 30€. Trần Văn Thất 30€. (Suisse): Fam Đào Thị Tuyết 26€. Lô Văn Thường 100€. (France): Lê Chang 35€. Nguyễn Thị Nhung 30€. Phạm Mỹ Kiên 75€. Lâm Thị Thơ 30€. Lê Kim Cúc 30€. Nguyễn Bích Nguyễn 30€. Trần Mỹ Lan 30€. Nguyễn Thị Thoại 40€. Bùi Văn Dân 30€. Trumont Patrick 30€. Phạm Công Toại 30€. Trần Kim Lý 30€. Nguyễn Thúy Phương (Hanau) 20€. (München): Nguyễn Ryzek Thị 30€. Nguyễn Lai 25€. Phan Tiến Dũng 20€. Dr. Doãn Minh Đức (Markt Schwaben) 20€. Phan Thị Bích (Bremen) 25€. Hoàng Thị Tươi (Bremenverder) 20€. Chiu Kha (Düsseldorf) 20€. Lê Văn Hồng (Börnsen) 20€. (Berlin): Huỳnh Quang Dang 20€. Huỳnh Quý Nghĩa 50€. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 20€. Nguyễn Thị Duyên (Belgium) 30€. Trương Văn Thông (Denmark) 38€. Tôn Thất Dũng (Pirmasens) 30€. Nguyễn Sở Loan (Mengen) 30€. (Ludwigshafen): Ngô Long 20€. Linh Da Reitter 30€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20€. Trần Văn Đức (Laupheim) 34€. Lê Đăng Thủy (Frankenthal) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 10€. (Canada): Tiêu Văn Xuyên 32€. Trần Văn Nhung 40€. Đào Trọng Cường 30€. Neil Nguyễn 30€. Huỳnh Mai 30€. Trần Dương Dung (Trossingen) 40€. Phạm Thị Tiết Hồng (Bad Wurzach) 30€. Nguyễn Văn Lý (Lahr) 20€. Quách Văn Thiện (Rastatt) 20€. Lê Thị Minh Châu (Diez) 20€. Châu Keller (Dittelbrunn) 20€. Nguyễn Ngọc Khảm (Haar) 20€. Đàm Quang Anh (Mosbach) 30€. (Neu Ulm): Nguyễn Thị Nhiều 20€. Lâm Thị Kim Loan Maier 30€. Hoàng Thị Kim Yến (Krefeld) 20€. (Reutlingen): Nguyễn Linh 15€. Trần Mai Hương 50€. Trần Văn Huyền 20€. Cam Văn Lung 20€. Trương Ngọc Anh (Aschheim) 20€. (Frankfurt): Quách Thị Ngọc Huệ 33€. Đào Quang Tiến 40€. Huỳnh Công Cử 20€. Nguyễn Văn Hòa (Münster) 20€. (Koblenz): BT Vogtländer 30€. Sun Hing 50€. Đoàn Thị Kim Nhung 20€. Lâm Ý Xuân (Leer) 23€. (Austria): Trần Thị Oanh 20€. Phạm Minh Châu 40€. Trần Văn Minh (Holland) 30€. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 20€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 20€. Phan Thị Lan (Italy) 30€. Phan Công Độ (Laatzten) 20€. Phan Công Tân (Braunschweig) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 26€. Trần Thanh Tâm (Oberhausen) 20€. Sommerfeld Dung (Rostock) 20€. Trần Xuân Kính (Bonn) 20€. Nguyễn Ngọc Sơn (Rheinau) 20€. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20€. Hà Phước An (Isselburg) 15€. Huỳnh Văn Thương (Winnenden) 20€. Phạm Thị Toan (Homburg) 20€. Lê Văn (Leonberg) 30€. Dương Vuc (Oldenburg) 20€. Lê Văn Vinh (Wangen) 30€. Tôn Bích Hồng (Lindau) 20€. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 50€. Trần Xuân Hiền (Stuttgart) 50€. Auguste Rulfes (Norden) 50€. Hoàng Thị Nhung (Emden) 20€. (Plochingen): Đoàn Lê 20€. Lý Thị Thanh Vân 20€. Đoàn Hiền + Lê Thu Hồng (Lörrach) 20€. Võ Trung Thư (Bad Pyrmont) 20€. Ông Ích Minh (Herrenberg) 20€. Huệ Phương Quan (Göttingen) 20€. Ngô Tiến Thịnh (Kehl) 20€. Cô Muối ORF (Dortmund) 30€.

■ Ấn Tổng

Vũ Hằng (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 20€. Nguyễn Thị Bạch Mai 20€. Nguyễn Thị Bạch Loan 20€. Võ Thị Thu Thủy 20€. Nguyễn Nhị Bôn 10€. Nguyễn Thị Bạch Vân 10€. Đoàn Hà Vi 50€. (Delmenhorst): Nguyễn Thị Phượng 40€. Nguyễn Minh Hải 40€. Nguyễn Minh Nhân Denni 10€. Nguyễn Minh Delina 10€. Bùi Anh Tuấn 50€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Nguyễn Thị Hồng Vân (Ratingen) 10€. Trang Văn Huy (Eislingen) 25€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 5€.

■ Tượng Phật

Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€ + 120€. Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 20€. Trần Hữu Hiệp (Münster) 20€. Thái Quang Trung (Memmingen) 50€. Nguyễn Hùng Việt 20€. Nguyễn Ngọc Dân 10€. Trần Thanh Pháp 20€. Nguyễn Thị Mỹ Huệ (Delmenhorst) 80€.

■ Đất Già Lam

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€ + 10 Lê Hoàng Sơn & Lê T. Mỹ Linh 50€. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 200€. Ng. T. Th. Quang & Th. Hương (Finland/ Helsinki) 100€. Ngô Thị Nga (France) 20€. Nguyễn T. 20€. Giang Thái An (Mannheim) 50€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€.

■ Hội Thiện

Ấn Danh (Neu Anspach) 20000€. Ấn Danh (Aurich) 2000€. (Minden): Pene Phoulivong 1000€. Robin Skiba 1000€.

■ Trai Tăng

Đỗ Helene Antony 30€. Nguyễn Thị Phụng (Neustadt) 50€. Quảng Trang (Mannheim) 500€. Trần Kiên (Bremen) 100€. Đoàn Hà Vi 50€.

■ Hương Linh Ký Tự

Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€. Đoàn Thị Kim Nhung (Koblenz) 50€.

■ Sửa Chùa

Hanis Pfaff Mỹ Anh Travel (Köln) 700€. Lưu Dũng 100€. Ngô Phú Hải 280€. Huỳnh Ngọc Châu 115€. Bùi Chí Thành 115€. Nguyễn Toyama 65€. Ritchie Thị Len (Neu Anspach) 100€. Ấn danh (Siegen) 20€. Lâm Xuân Quang (Canada) 98€. Nguyễn Văn Vui (Bückenburg) 50€. Nguyễn Anh Cường (England) 50€. Hứa Thiên Cao 5€. Nguyễn Văn Thắng 115€. Simon Nguyễn Thanh Phú 65€. Trần Thị Thu Lan 10€. Lê Ngọc Hải 530€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 15€. Lê Sanh (Pforzheim) 50€. Huey Ping Peterchen (Wachenheim) 50€. Trần Văn Khoa (Köln) 110€. Nguyễn Thị Thu (Hannover) 35€. Công Ty Văn Huy (Wardenburg) 120€. Đỗ Đức Trung (Selm) 35€. Dương Vuc (Oldenburg) 13€. Lâm Thị Maier (Neu Ulm) 50€. Trần Lăng Hĩa (Nürnberg) 50€.

■ Đền Dược Sư

Trần Hoàng Việt (Hannover) 20€. Ấn Đức (M'Gladbach) 120€. Gđ Liều Trần (Weingarten) 50€. Gđ Quảng Trí 20€. (Holland): Nguyễn Thị Ân 20€. Phương Thảo 10€. Mỹ Linh 10€. Bảo Lộc 10€. Thiện Thệ + Quảng Định (Stuttgart) 20€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10€. Lê Thị Sơn (Schweiz) 10€. Kevin Chiang Mai (Mannheim) 50€. Giang Minh Lan (Koblenz) 5€. Vương Thúy Liễu (Köln) 20€. Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 10€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Châu To Chay (Donauschingen) 10€. Nguyễn Thị Thịnh (Aurich) 25€. Nguyễn Ngọc Dân (Minden) 5€. Trịnh Minh Tấn (Bad Pyrmont) 20€. Cam Văn Minh (Ofterdingen) 20€.

■ Học Bổng Tăng Ni

- {Chùa Viên Giác} Ấn danh (Berlin) 300€ + 300€. Chung Giang (Künzensau) 50€ + 50€.

- {Việt Nam} Võ Thị Dương Hạnh (Mart) 10€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Bành Tâm Sơn 10€. Trần Văn Tuấn 100€. An Thuận - Chánh Đức Định (Hamburg) 50€. (USA): Sư Cô Như Minh 154€. Bùi Thị Hà 77€. Giang Minh Lan (Koblenz) 10€. Nguyễn T. 40€. Trần Thị Thu Lan 10€. Nörling Meik 50€.

- {Ấn Độ} Cindy Le Fuller 308€. Võ Thị Dương Hạnh (Mart) 10€.

■ Tết & Rằm Tháng Giêng

Trần Văn Minh (Holland) 20€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 15€. Trần V. 20€. Đỗ Helene Antony 50€. Nguyễn Thị Tinh 20€. Đặng Ban Mai 10€. (Frankfurt): Trần Giàu 10€. Châu Thế Mưu 15€. Nguyễn Thanh Tú (France) 20€. Như Xuân Đoàn (Schweiz) 20€. (Neustadt): Gđ Nguyễn Thị Vinh 50€. Đỗ Thị Lan 10€. Gia An Quan (Erkrath) 10€. Lê Thị La (Aschaffenburg) 50€. (München): Quách Huệ Linh 20€. Phạm Song Hà 20€. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 30€. Huỳnh Ngọc (Austria) 6€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 10€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 10€. Vũ Trọng Thứ (Nienburg) 10€. Trần Văn Thanh (Bremen) 20€. Hồ Châu (Laatzten) 20€. Alberter Mỹ Linh (Holland) 5€. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 50€. Quách Trí Anh (Hamburg) 10€. Nguyễn Hữu Thy Hương (Oberhausen) 10€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 10€. Đoàn Sơn (Plochingen) 10€. Liều Thị Thà (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Tuyết Lan (Remscheid) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. Staab Lam San (Neunkirchen) 20€. Ngô Trung Thu (Essen) 50€. HạLong Bistro (Gütersloh) 15€. (Karlsruhe): Nguyễn Minh Diệu 10€. Lê Thị Hương 20€. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 30€. Nguyễn Ngọc Dân (Minden) 20€. Phan Thị Ngọc (Wilhelmshaven) 20€. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 10€. Nguyễn Văn Phi (Reutlingen) 20€. Xu Xich Luong (Kaltenkirchen) 20€.

■ Từ Thiện

Lê Mỹ Nhân (Aachen) 50€. Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 10€. Nguyễn Thị Thanh 200€. Phạm Mỹ Kiên (France) 45€. Võ Thị Dương Hạnh (Mart) 10€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€. Nguyễn Văn Cam 10€. Lê Thị Ngọc Hân 20€. Thị Quang 20€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 30€. Trương Đắc (Trier) 30€. Hội Quán Từ Thiện (Holland) 200€. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 15€. Trần Hữu Hiệp (Münster) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€.

■ Bão Lụt

Cô Hạnh Châu 100€. Cô Hạnh Bình 100€. Nguyễn Thị Thăm (Frankfurt) 50€. Đoàn Hiền + Lê Thu Hồng (Lörrach) 10€. Nguyễn Sở Loan (Mengen) 65€. Ông Minh Trung 20€. Trần Cát Tường 50€. Ban LL PTVNTN (Bodensee) 350€. CHPGVNTN-GDPT (Bremen) 170€. BT Vogtländer 20€. (Hannover): Khóa Huân Tu Tịnh Độ VG 2065€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 10€. (France): Võ Ngọc Lan Hương 10€. Trần Kim Lý 10€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Trịnh Thị Bích Thủy 50€. Phan Thị Tuyết (Laupheim) 100€. Lê Thị Ngọc Hân 25€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Phạm Hoài Trang (Irrel) 15€. Phan Văn Tấn (Konz) 30€. Dương Thị Ngọc Liên (Oer Erkerschwick) 10€. Lê Thái (Denmark) 40€. Hồ Diệu Hạnh (Garbsen) 100€. Nguyễn Kiều Như Sara (Laatzten) 50€. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 20€. Phan Thu Nhi (Eschweiler) 63€. Ấn danh (Siegen) 50€. Nguyễn Minh Diệu 20€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 40€. Ngô Quang Diễm Phi (Emmenring / München) 20€. Nguyễn Phương Kim (Wendelstein) 25€. (Karlsruhe): Nguyễn Tuyết Nga 30€. Carolin Nguyễn Văn Hạnh 20€.

ĐÍNH CHÍNH:

Nơi mục cứu trợ bão lụt miền Trung VN báo VG số 156 lại như sau:
Thay vì: Nguyễn Hữu Lộc 1.200€

Xin đọc là: Chi Hội Phật Tử VN TN Hannover 1.200€.
Phần còn lại không thay đổi

■ Linh Tinh

(Koblenz): Phạm Lạc 10€. Châu Thị Tám 10€. Fam Truong (Albstadt) 30€. Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 10€. CHPTVNTN (Aurich) 490€. CHPTVNTN (Wilhelmshaven) 120€. Vũ Hằng (Karlsruhe) 20€. Đinh Tiến Đức 5€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen/Saarland) 30€. Trần Kim Dung (Langenhagen) 50€.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để vẫn phòng để làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

2. Pagode Viên Giác
Konto Nr. 870 3449 . BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover - Germany

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

.....

.....

Điện thoại :

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....

.....

.....

(1) Số hiệu độc giả này có in trên nhãn địa chỉ gửi báo đọc từ trái qua phải tối đa là 4 số.



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa -
Tử Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân -
Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông
Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau
(Đức) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) -
Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền
Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn
Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Phan Hưng Nhơn
(Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa
Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Võ
Thức (Đức). Huỳnh Ngọc Nga (Ý).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : viengiac@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : phuvan@arcor.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư tòa soạn	1
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (Ht. Thích Trí Chơn dịch)	2
- Đại đế A Dục một ông vua hộ trì Phật pháp (Thích Nguyên Tạng)	5
- Tham luận về đức Di Lặc từ tôn (Trần Trọng Khoái)	9
- Dọn kho ăn Tết (Thích Chân Tuệ)	11
- Lá thư mùa đông (H.T. Thích Kiến Tánh)	15
• Văn học - Nghệ thuật	
- Thường xuân (Đan Hà)	18
- Ánh hỏa châu đêm xuân (Trường Hà)	21
- Thời cuộc xuân Kỷ Dậu ... (Phan Hưng Nhơn)	25
- Ai Cập nằm ở đâu? (Thích Như Điển)	28
- Karaoke nhạc không lời (Đỗ Thông Minh)	32
- Chồng của tôi Bồ Tát nghịch duyên (Hoa Lan)	36
- Tính số (Phạm Minh Châu)	41
- Người viết mướn (Tiểu Tử)	45
- Màu vô vi (Đỗ Quế Chi)	49
- Dư âm một chuyện tình (Trần Thị Nhật Hưng)	50
- Chuyện gã trà đồng giảng sinh (Hương Ngọc Lan)	54
- Đêm văn nghệ tình thương tại Hamburg (Phù Vân)	57
- Cộng đồng NVTNCS tại Đức vận động ... (Lê Hoàng Thanh)	58
- Điềm trời, ý người (Lê Hiến Quốc)	60
- Tám nhà đối kháng tranh đấu để thực thi Quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam thắng giải Hellmann/Hammet	61
• Y học thường thức	
- Cõi chùng chất béo Trans (Nguyễn Thượng Chánh , DVM)	63
• Câu chuyện y học	
- Phòng bệnh hơn chữa bệnh : Ung thư vú (Dr. Tôn Thất Hứa)	57 64
• Tin sinh hoạt cộng đồng : Lớp Việt ngữ Về Nguồn tại Hamburg.- Thông báo về Hội Xuân Đình Hối 2007 xây dựng bia Tỵ nạn. - Tổng kết đêm văn nghệ Cám Ơn Anh tại Frankfurt. Tìm thân nhân.- Thư ngỏ về việc vận động xây dựng bia Tỵ nạn tại CHLB Đức.- Qui định về quyền định cư. - (TDV Lưu Dũng).	69
• Tin Phật Sự :	72
Chi Hội PTVNTN : - Reutlingen, Mannheim, Nürnberg, Bad Kreuznach. Chùa Pháp Bảo (Úc). Chùa Viên Giác (Hannover). Chương trình hành hương Ấn Độ v.v... . Thông báo của Gia Đình PTVN tại Đức.	
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu)	75
• Tin thế giới (Phan Ngọc)	79
• Từ thiện / Xã hội	86
• Giới thiệu sách mới	89
• Hộp thư Viên Giác - Tin Phật sự (tiếp theo)	90
• Phân Ưu - Cáo phó - Cảm tạ	73, 87, 91
• Phương danh cúng dường	93
• Thơ : 10.- Hội mừng xuân + Xuân cảm (Tuệ Nga). 17.- Xuân trong mắt em (Tùy Anh). 24.-48. Xin rải tâm từ ; Thành kính (Hạnh Giải). 35.- Tình tôi loài cổ thụ (Trường Hà).- 44.- Ánh đạo xuân về (Kim Chi Viên Thành).- 56.- Mừng xuân viễn xứ (Hương Giang Thái Văn Kiểm). 76.- Cơn bão mùa Xuân (Nguyễn Phan Ngọc An). 78.- Khúc Chiêu Xuân (Cao Yên Tuấn).	
• Hình bìa : Cát Đơn Sa (USA)	
• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	

- Báo Viên Giác -